

TRUNG TÂM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC
HỘI THẢO VĂN HIỆN QUẢNG NGÃI TRUYỀN THÔNG VÀ HIỆN ĐẠI
(Nhà nghiên cứu Thượng Hồng chủ biên)



Chân dung Võ Duy Dương (Thiên Hộ Dương)
Ảnh do họa sĩ pháp Nadal vẽ, in trong tập tranh vẽ
và khắc đồng: "La Cochinchine Album
général illustré de 456 gravures sur cuivre"
xuất bản năm 1925, tại Sài Gòn.

ANH HÙNG VÕ DUY DƯƠNG CHỐNG PHÁP Ở ĐỒNG THÁP MƯỜI (Người con của Quảng Ngãi trên đất Tháp Mười)



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ANH HÙNG VÕ DUY DƯƠNG CHỐNG PHÁP Ở ĐỒNG THÁP MƯỜI

959.133.052.83
A-107 h

TRUNG TÂM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC
HỘI THẢO VĂN HIỀN QUẢNG NGÃI TRUYỀN THÔNG VÀ HIỆN ĐẠI
(Nhà nghiên cứu Thượng Hồng chủ biên)



ANH HÙNG VÕ DUY DƯƠNG

CHÔNG PHÁP Ở ĐỒNG THÁP MƯỜI

(Người con của Quảng Ngãi
trên đất Tháp Mười)

THUẬN T. QUẢNG NGÃI
10/5 1009
ĐỊA CHỈ
778 428

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

TRUNG TÂM BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

SẮC PHONG VUA TỰ ĐỨC VỀ VÕ DUY DƯƠNG
TỔ QUÁN QUẢNG NGÃI

請準爾賞授從玖品文階示勸

捐錢文頗屬有心好義茲戶部設

山縣平洲總安仁洲此次情願樂

救士人武維揚貫廣義省恩義府

Thường	Văn	Sơn	Sắc
Thọ	Sỹ	Huyện	Sỹ
Tùng	Thuộc	Bình	Nhon
Cửu	Hữu	Châu	Võ
Phẩm	Tâm	Tổng	Duy
Văn	Hào	An	Dương
Giai	Nghĩa	Nhon	Quán
Thi	Tư	Châu	Quảng
Khuyên	Hô	Thử	Ngãi
Bằng	Bộ	Thứ	Tĩnh
	Sắc	Tĩnh	Tư
	Thỉnh	Nguyễn	Nghĩa
	Chuẩn	Lạc	Phủ
	Nhĩ	Quyên	Bình
			Sơn
			Huyện

嗣德
拾
年
拾
月
初
捌
日



Tự
Đức
Tam
Thập
Nhị
Niên
Thập
Ngoạt
Sơ
Bác
Nhựt

TƯ LIỆU GIA ĐÌNH ÔNG BÀ: VÕ THÀNH CHÂU (tự là Võ Nghĩa Hiệp)
Tên tư liệu: Sắc phong MS: 02 / SP TLGD

*Kính dâng vong linh cha mẹ,
Để nhớ những ngày sống ở rừng trà.*



Kính tặng những người con của vùng
Đồng Tháp Mười:

*Những người còn sống - những người
đã ngã xuống vì sự nghiệp kháng chiến
vĩ đại suốt hai thế kỷ qua...*



Kính tặng nhân dân huyện Nghĩa Hành, Quảng
Ngãi, nơi đã sinh ra những người họ Võ,
trong đó có Võ Duy Dương.

TP Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 9 năm 2005
THƯỢNG HỒNG

LỜI MỞ ĐẦU

Đồng Tháp Mười, một địa danh mà bất cứ người Việt Nam nào, dù chưa một lần đặt chân đến đó, cũng đều có thể hình dung ra đó một vùng đất đầy kỳ bí, ẩn chứa bao điều như thực như ảo về đất và người. Đặc biệt là những con người từng gắn bó với địa danh ấy. Họ là những con người thật, nhưng cuộc đời họ như những huyền thoại lạ lùng.

Trong số họ có một con người mà hễ nói đến Đồng Tháp Mười thì không thể không nhắc đến tên: Võ Duy Dương, mà người dân quen gọi là Thiên Hộ Dương. Hơn một thế kỷ trước, Thiên Hộ Dương đã biến Đồng Tháp Mười thành một "vùng đất thiêng", nơi chốn mà kẻ thù xâm lược, bọn Thực dân Pháp phải sững sờ, khiếp sợ khi nhắc đến. Và cũng chính từ đó hằng thế kỷ sau, hậu duệ của người anh hùng họ Võ, những chiến sĩ tay súng tay cày, những con người Việt Nam bình thường, đã dũng cảm cầm súng đứng lên chống lại cuộc xâm lăng tàn bạo, ngang ngược của cả hai bọn đế quốc Pháp và Mỹ. Đồng Tháp Mười đã đi vào lịch sử...

Từ lâu rồi đã có nhiều người viết về sự nghiệp kháng chiến của Thiên Hộ Võ Duy Dương, tuy nhiên hầu hết đều khá sơ lược, chưa dựng lại một thiên anh hùng ca đúng tâm vóc của ông. Có nhiều nguyên do, nhưng cái chính có lẽ là bởi tư liệu về Võ gia quá ít, đồng thời đoạn

cuối cuộc đời ông đầy bí ẩn, khó đi tìm tung tích một cách chính xác.

Để thực hiện tập sách này, chúng tôi đã để nhiều thời giờ về Gò Công, Mỹ Tho, Cao Lãnh, Tháp Mười, Châu Đốc, Bình Thuận và vùng Lý Nhơn, Cần Giò, Bình Chánh, Long An để gặp gỡ, sưu tập những tư liệu sống từ dân gian. Đặc biệt là những vị bô lão lưu ngụ nhiều đời ở những nơi đó, họ đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ để người viết gom nhặt từng chi tiết nhỏ tưởng chừng như đã mai một...

Trong quá trình sưu tầm này, người viết đã vô cùng ngạc nhiên về những điều nghe thấy mà cụ ông Tám Dũ 89 tuổi ở, Gò Công đã cung cấp một bút tích của thân phụ mình, cụ Võ Công Đương, người đã sống tại làng Phước Kiển, Gò Công Tây thời ông Trương Định và Võ Duy Dương khởi binh kháng chiến chống Pháp năm 1862 và cũng là một thuộc tướng của Thiên Hộ Dương ở Đồng Tháp Mười sau đó.

Hầu hết những người mà người viết tiếp xúc đều có nhận xét chung khi nói về Thiên Hộ Võ Duy Dương: “Cụ Võ chẳng khác một linh thân, người chẳng riêng Đồng Tháp Mười mà cả Lục Tỉnh này đều coi trọng, được tôn vinh như Trương Định, Nguyễn TrungTrực, Thủ Khoa Huân... Tại An Giang, cụ ông Huỳnh Trung Thu 92 tuổi, ở những ngày cuối của cuộc đời, sức yếu lực tàn, nhưng khi nhắc tới Võ

Duy Dương cụ như khỏe hẳn lại kể vanh vách: “Cu Thiên Hộ thời ấy từng về An Giang này bắt liên lạc với những lãnh tụ nghĩa quân ở đây để liên kết đánh Tây, ông nội tôi là Huỳnh Thất từng gặp và giúp đỡ ngài Thiên Hộ trong những ngày ngài ở lại An Giang. Ông tôi sau đó tham gia lực lượng kháng Pháp của ngài Quản Cơ Trần Văn Thành ở căn cứ Bảy Thưa, Láng Linh”.

Cụ ông Võ Tấn Huệ (gọi ông Tư Huệ) 86 tuổi ngụ ở Xã Lý Nhơn, căn cứ kháng Pháp đầu tiên của Võ Duy Dương kể lại: “Ông nội tôi khi ấy đã ở tuổi ngũ tuần, vậy mà khi ông Trương Định lập căn cứ ở đây cùng với một số thanh niên cùng chí hướng, trong đó có người con của quan Tổng Đốc Định Biên Võ Duy Ninh là ông Võ Duy Dương. Chính ông Dương đã được ông nội tôi dùng ghe đưa thoát khỏi cuộc vây ráp của bọn Pháp để về vùng Đám Lá Tối Trời ở Gò Công cùng ông Trương Định.”

Ông Tư Huệ đã quả quyết với người viết: “Không nghe sách vở nào nhắc, nhưng tôi dám chắc rằng ngài Võ Duy Dương là con của quan Tổng Đốc Định Biên (Gia Định – Biên Hòa) thuở ấy, người đã chống Pháp trước đó, khi giặc Pháp mới chiếm Gia Định và là vị quan cao cấp đầu tiên của Triều đình Huế đã

anh dũng tự sát chứ không đầu hàng giặc khi bị giặc vây hãm ở Phước Lý.

Quan Tổng Đốc Định Biên Võ Duy Ninh còn một người anh nữa cũng là mệnh quan Triều đình Huế là An Khê Võ Duy Thành, đã vào Gia Định từ rất sớm, khi Võ Duy Dương còn ở tuổi thiếu nhi. Họ Võ là dòng dõi thế gia, những người theo đúng truyền thống là dòng tộc sẽ được nối tiếp làm quan từ đời này sang đời khác, ngay cả khi đã lưu trú ở Gia Định họ Võ cũng rất được cư dân địa phương quý trọng, được Triều đình tin tưởng, được giới sĩ phu cùng thời ngưỡng mộ, nhưng khi quốc biến (sự kiện Pháp chiếm Gia Định 1859) đã dám vất bỏ tất cả, hy sinh cả mạng sống (Võ Duy Ninh) hầu giữ khi tiết, làm gương sáng cho con em đời sau (Võ Duy Dương)”

Truy nguyên thêm về họ Võ đất Quảng Ngãi vào Gia Định lập nghiệp, chúng tôi ghi nhận những chi tiết khá thú vị: Năm 1842 (Thời Thiệu Trị) trong cuộc thi hương ở Gia Định có 16 người đỗ cử nhân, trong đó có Võ Duy Quang ngụ Huyện Bình Dương.

Năm 1848 (Thiệu Trị), thi hương tại Gia Định, có 20 người đỗ cử nhân, trong đó có Võ Duy Hiền (ngụ Huyện Bình Dương).

Năm 1852 (Thiệu Trị) thi hương tại Gia Định, có 13 người đỗ cử nhân, trong đó có Võ Duy Hương (Huyện Bình Dương). Mà Huyện Bình Dương thời ấy thuộc Gia

Định Thành. Họ Võ đã vào định cư tại Huyện Bình Dương, Gia Định vào cuối đời Minh Mạng, những người trưởng thành đều làm quan Triều đình (Võ Duy Thành, Võ Duy Ninh) và con em đỗ đạt (Võ Duy Quang, Võ Duy Hương và Võ Duy Hiền...)

Về thân thế Võ Duy Dương: không còn nghi ngờ gì nữa ông chính là một thành viên trong gia đình Võ Duy có gốc gác từ Quảng Ngãi (có thuyết cho rằng mẹ của Võ Duy Dương từng có thời gian sống ở Quy Nhơn và trong số anh em của ông có người lấy vợ người Bình Định.

Có người nói rằng Võ Duy Dương chỉ nhỏ hơn Trương Định vài tuổi (Trương Định sinh 1820, Canh Thìn), có nghĩa khoảng 1822 hay 1823. Nhưng có tài liệu lại ghi ông sinh 1827 và mất năm 1866. Về ngày mất của Võ Duy Dương chưa hẳn là chính xác. Có người cho rằng ông mất 1866, nhưng cũng có tin nói rằng có thể vị anh hùng Đồng Tháp Mười đã còn sống đến sau sự kiện thất thủ Đồng Tháp Mười.

Bởi vì, cho đến nay vẫn chưa ai biết đích xác về cái chết của Võ Duy Dương, kể cả thuyết nói rằng ông đã anh dũng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng ở chiến khu Đồng Tháp Mười rồi do bệnh thương hàn mà chết ... lại có nguồn tin cho rằng khi rời Đồng Tháp Mười chạy sang An Giang tìm cách móc nối với các bạn đồng chí hướng ở đó rồi quá phấn uất trước tin người đồng chí

của mình là Thủ Khoa Huân bị Pháp bắt và đưa đi lưu đày, nên họ Võ đã thổ huyết và chết tại đất An Giang.

Nhưng cả hai thuyết trên đây đều không vững, bởi cả hai nơi Đồng Tháp Mười và An Giang đều không có mộ của ông. Truyền thuyết cho rằng mộ ông Võ chôn ở Gò Tháp Mười cũng chỉ là lời đồn trong dân gian. Thực ra ở Đồng Tháp Mười chỉ có mộ của Đốc Binh Kiều (Nguyễn Tấn Kiều)... chỉ có thuyết thứ ba xem ra hữu lý: Dân gian sông Vàm Nao đổ ra biển Đông đã nói rằng khi cuộc chiến đấu anh dũng của Thiên Hộ Dương và các đồng đội ở vùng Tháp Mười bị thất thế, vị chủ soái này đã để lại một số thuộc hạ thân tín cùng với Đốc Binh Kiều tiếp tục cuộc chiến đấu cầm chân giặc, còn ông thì theo sông Vàm Nao ra biển, tìm đường đi về hướng Gò Công, Lý Nhơn, Bình Thuận với ý định chiêu mộ thêm quân, hùng tăng cường, củng cố lại lực lượng cho chiến khu Đồng Tháp Mười. Sử sách cũng không đề cập đến vợ con của ông, ngoài một cô gái ở làng Bình Cách mà thời đó có tin nói là vợ lẽ của ông, nhưng có thể đây chỉ là lời đồn đoán, hoặc là do giặc Pháp tung tin để hạ uy tín của ông. Tuy nhiên, qua những tư liệu chúng tôi sưu tập được thì người vợ của Võ Duy Dương thuộc dòng thế gia rất nổi tiếng ở Gia Định, Bến Tre và Bình Thuận, bà là em họ của cử nhân Trương Gia Hội, thuộc hàng cô họ của ông Trương Gia Mô, nhà cách mạng đồng thời với cụ phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

Tập sách này là một tập hợp các nguồn tư liệu như đã nói ở trên, hệ thống lại các sự kiện rời rạc, loại bỏ bớt những tình tiết đượm tính hoang đường, thiếu thuyết phục, để khắc họa lại chân dung tương đối thật về con người Võ Duy Dương.

Từ đó để chúng ta có được một tư liệu khá dĩ rõ nét về con người anh hùng áo vải, chân đất đã làm dậy sóng vùng Đồng Tháp Mười một thuở. Người mà cả một bộ máy thống trị của thực dân Pháp gồm binh hùng tướng mạnh đã phải đổ nhiều máu, tốn bao súng đạn nhằm tiêu diệt ông và các chiến hữu. Thời đó, Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều đã thất thế trong cuộc chiến đấu không cân sức. Họ đã nằm xuống... nhưng hồn thiêng của họ, bản anh hùng ca mà họ xướng lên vẫn còn vang vọng mãi. Đời đời người dân Đồng Tháp Mười, dân Việt Nam vẫn ghi nhớ vị anh hùng Thiên Hộ Võ Duy Dương...

TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

**TỰ LIỆU LỊCH SỬ VÀ NHÂN CHỨNG SỐNG
NÓI VỀ VÕ DUY DƯƠNG (THIÊN HỘ DƯƠNG)
NGƯỜI CON QUẢNG NGÃI TRÊN ĐẤT THÁP MƯỜI**



Chân dung Võ Duy Dương

Ảnh do họa sĩ người Pháp Nadal vẽ, in trong tập tranh vẽ và khắc đồng: “La Cochinchine Album général illustré de 456 gravures sur cuivre” xuất bản năm 1925 tại Sài Gòn

VÕ DUY DƯƠNG

NGƯỜI CON CỦA QUẢNG NGÃI Ở ĐẤT NAM BỘ

Võ Duy Dương sinh năm 1824 tại Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Năm lên 18 tuổi, ông theo cha vào Gia Định. Ông học rất giỏi nhưng không ý vào thế của cha. Ông không thích chốn quan trường, nên bỏ học, theo luyện võ với một số thanh niên yêu nước đương thời như Trương Định, Trương Gia Hội, Nguyễn Thông, Âu Dương Lân. Kể cả bậc trưởng là thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa cũng thường gặp gỡ bàn chuyện với nhau.

Khi giặc Pháp chiếm thành Gia Định, Tổng đốc Võ Duy Ninh tuân tiết, Võ Duy Dương ra nhập hàng ngũ với Trương Định, như một hành động khẳng định thái độ dứt khoát chống lại ách đô hộ của xâm. Ông là người đầu tiên ra lập căn cứ chống Pháp Lý Nhơn, biến nơi này thành một mặt khu kiên cố ngay cửa ngõ vào Gia Định thành.

Về sau, giặc Pháp dồn lực lượng hùng hậu vây hãm Lý Nhơn, tấn công tổng lực với mục đích tiêu diệt gọn nghĩa quân, bắt cho bằng được những lãnh tụ nghĩa binh như Trương Định, Võ Duy Dương... Tuy nhiên, bằng mưu trí và sự che chở của nhân dân địa phương, các lãnh tụ nghĩa quân đều thoát được và trở lại Gò Công.

Cùng với Trương Định, Võ Duy Dương đã biến vùng “Đám Lá Tối Trời” thuộc làng Kiểng Phước, Tân Hòa, (Gò Công) thành một khu kháng chiến với sự bố trí cơ sở, tổ chức đội ngũ tài tình, quy củ, gây sức mạnh cho bọn xâm lược Pháp.

Từ cuối năm 1864, chỉ với một nghĩa quân chân ước chân ráo từ Gò Công kéo về, không đầy sáu tháng sau, cả vùng Đồng Tháp Mười của Thiên hộ Dương là một mô hình căn cứ địa đầu tiên của chiến tranh du kích mang sắc thái thuần Việt do một người Việt Nam áo vải, chân trần đứng ra khởi xướng, tổ chức một cách sáng tạo, mưu trí, tài tình.

Các hình thức của một cuộc chiến tranh nhân dân với những chiến thuật du kích, lấy yếu đánh mạnh, lấy nhân nghĩa thắng hung tàn, dựa vào dân, vận dụng trí lực của toàn dân đánh bại một thế lực mạnh gấp trăm ngàn lần. Bọn xâm lược Pháp đã kinh hoàng trước những đòn kỳ lạ, hiệu quả khôn lường: đàn ong vò vẽ, đàn rắn hổ đất đồng lầy, hầm chông, hỏa công...

Chính tên Thống đốc Nam Kỳ La Grandiere đầy kiêu hãnh, tự cao của một nước đại Pháp hùng mạnh đã phải nhiều phen khiếp vía, suýt mất mạng khi tiến công vào Đồng Tháp.

Cuộc kháng chiến kiên cường của Võ Duy Dương, Đốc binh Kiều và các chiến hữu, chỉ kéo dài trong vòng hai năm, nhưng những tổn thất mà họ gây ra cho giặc Pháp là vô kể. Từ thiệt hại quân sự cho đến uy tín, làm cho bọn đầu sỏ Pháp vô cùng sợ hãi.

Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Thủ Khoa Huân, Võ Duy Dương đã quy tụ được trong lực lượng của mình từ những nông dân chân chất cho đến những nhà trí thức khoa bảng, kể cả những “hào hán” từ Quảng Nam, Bình Thuận, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang... những người theo về dưới lá cờ khởi nghĩa Thiên Hộ Dương, họ nhìn thấy ở họ Võ một tài năng, đức độ và lòng yêu nước thương dân vô bờ bến.

Tại Đồng Tháp Mười, người ta xem Võ Duy Dương như một lãnh tụ cao cả, một tinh thần trong tâm tưởng.

Mãi hơn trăm năm sau, khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh lãnh đạo cuộc cách mạng vĩ đại chống Pháp, Mỹ, tại chiến trường miền Nam, các chiến khu mở ra khắp các vùng, trong đó các chiến khu Đồng Tháp Mười với những trận đánh du kích thần kỳ đã cho thấy bóng dáng cuộc chiến đấu của chiến lược Võ Duy Dương đã ăn sâu và tồn tại mãi mãi trong lòng người Đồng Tháp Mười, đó như là một đặc trưng theo kiểu “Đánh giặc của Thiên hộ Dương”.

Cuối năm 1866, cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười bị vỡ. Do tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía quân Pháp xâm lược. Nhưng lòng dân và ảnh hưởng của Thiên Hộ Dương thì không bao giờ lung lay. Cuộc kháng chiến của nhân dân không bao giờ chấm dứt. Danh tiếng của Võ Duy Dương càng cao hơn như “hiền thánh” trong lòng người dân Tháp Mười:

“Ai về Đồng Tháp mà coi

Mã ông Thiên Hộ trắng soi lạnh lòng...”

Một lời than thở thống thiết, một hoài niệm khôn nguôi về một con người mà đối với nhân dân hầu như bất tử. Một người mà thân xác không hề gửi lại ở Đồng Tháp Mười, nhưng dân Đồng Tháp cứ xem như ở đó có một nấm mồ của ông.

Về điều này, nhiều truyền thuyết và cả sách vở còn là những nghi vấn: Thiên Hộ Dương có thật chết và chôn thây tại Đồng Tháp Mười?

Giặc Pháp thì cho rằng, Võ Duy Dương đã bỏ xác cùng nhiều nghĩa quân khi chiến khu Đồng Tháp Mười thất thủ cuối năm 1866. Lý do ư? Theo tìm hiểu của chúng tôi, bằng các nguồn tài liệu chính, trong đó quan trọng là những nhân chứng sống từ Đồng Tháp Mười, An Giang, Gò Công, Sài Gòn – Gia Định, Biên Hòa, Bình Thuận và tại Quảng Ngãi quê hương họ Võ, tất cả đều xác nhận: Võ Duy Dương rời Đồng Tháp Mười sau năm 1866 và tiếp tục cuộc đời còn lại với con đường đấu tranh khác.

Một nguồn tài liệu đáng tin cậy quả quyết rằng khi rời Đồng Tháp, Võ Duy Dương đã trở lại Gò Công, Lý Nhơn rồi về Bình Thuận. Chính nơi này, họ Võ đã hay tin người vợ trẻ của mình ở Gia Định đã có với mình một người con trai và đã từng đưa con về Bình Thuận và sau cùng theo đường dây bí mật trong thân tộc họ Võ, người ta đã gửi đứa trẻ bốn tuổi ấy ra Nghệ An, thay vì Nghệ Hành, Quảng Ngãi để tránh sự truy nã của giặc Pháp.

Từ sau năm 1867, khi thực dân Pháp chiếm toàn cõi Nam Kỳ thì những nhà yêu nước như Nguyễn Thông từ

đất Nam Kỳ đã “tị địa” ra Bình Thuận gọi là lánh nạn. Nhưng tại sao những người như Võ Duy Dương, Nguyễn Thông hay Trương Gia Hội (bố của nhà cách mạng Trương Gia Mô, người sau này đưa đường cho Nguyễn Tất Thành – Nguyễn Ái Quốc và Sài Gòn) mới hiểu.

Vào những năm 1871, khi đang giữ chức Bố chính tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Thông đột nhiên bị bãi chức, bị bắt giam và bị xử trượng (đánh bằng roi). Triều đình thì cho họ Nguyễn bị tội sơ suất khi xử một vụ án, đồng thời bị tên nịnh thần Lê Doãn xàm tấu thêm.. Nhưng thật ra vụ án Nguyễn Thông có liên quan đến bí mật Võ Duy Dương, Trương Gia Hội có sự liên kết ngầm với nhau, nhằm mục đích tạo điều kiện cho họ Võ gây dựng lực lượng và căn cứ tại Bình Thuận.

Vụ việc không thành, từ đó không còn nghe tung tích Võ Duy Dương nữa. Riêng về giọt máu duy nhất của ông, phải chăng đã lớn ở xứ Nghệ trong một gia đình khác. Còn việc tại sao những gì liên quan đến Võ Duy Dương lại ít được sử sách nhất đến như những lãnh tụ kháng chiến đồng thời? Hiểu một cách sâu xa thì do người Pháp sợ ảnh hưởng của chiến tranh du kích Đồng Tháp Mười hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào khác. Bởi cuộc chiến tranh du kích của Thiên hộ Dương ở Đồng Tháp Mười có tầm ảnh hưởng sâu rộng, một cuộc chiến tranh nhân dân đúng nghĩa!

THƯỢNG HỒNG

VÕ DUY DƯƠNG

NGƯỜI CON QUẢNG NGÃI Ở ĐẤT NAM BỘ

Từ ngày 6 – 8/5/2005, Trung tâm nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy văn hoá dân tộc Việt Nam (Bộ VH TT) cùng UBND tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp tổ chức hội thảo “Văn hiến Quảng Ngãi – truyền thống và hiện đại” quy tụ gần 300 đại biểu tham dự. Trong số các tham luận tại hội thảo, xin giới thiệu tham luận của Thượng Hồng – Nhà nghiên cứu văn hoá Nam bộ để bạn đọc tham khảo.



DI TÍCH MỘ THIÊN HỘ DƯƠNG tại huyện Nghĩa Hành – tỉnh Quảng Ngãi

Nhân vật miền địa danh nhân kiệt Quảng Ngãi trải dài suốt lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia các chức sắc của các triều đình phong kiến Việt Nam có 28 người nhưng đều là người yêu dân, yêu dân tộc, yêu nước, yêu giống nòi và xứng danh những danh thành chí sĩ. Chặng hạn: **Trần Quang Diệu** (1746 – 1802), sinh ở Đức Phổ, **Lê Văn Duyệt** (1764 – 1832) sinh ở làng Bồ Đề, Mộ Đức, **Trương Đăng Quế** (1793 – 1865) sinh ở làng Mỹ Khê, Sơn Tịnh, **Võ Duy Ninh** (1804 – 1859), sinh ở Hành Thuận, Nghĩa Hành; **Trương Định** (1820 – 1864) sinh ở Tư Cung, Sơn Tịnh; **Nguyễn Tấn** (1822 – 1871) sinh ở Mộ Đức, **Võ Duy Dương** (1827 – 1923) sinh ở Hành Thuận, Nghĩa Hành; **Lê Trung Đình** (1857 – 1885) sinh ở Phú Sơn, Sơn Tịnh, **Nguyễn Sụy** (1880 – 1916) sinh ở Tư Nghĩa; **Nguyễn Bá Loan** (1857 – 1908) sinh ở Mộ Đức, **Trương Đăng Đồ**, **Nguyễn Duy Cung** (1906 – 1931) quê ở thị xã Quảng Ngãi.

Từ ngày có phong trào Cộng sản, từ những năm 1930, Quảng Ngãi đã xuất hiện 18 chí sĩ yêu nước và tham gia cách mạng vô sản như: **Trương Quang Trọng** (1906 – 1931) quê ở Sơn Tịnh, **Nguyễn Thiệu** (1903 – 1989) quê Mộ Đức; **Nguyễn Nghiêm** (1904 – 1931) quê ở Đức Phổ, **Trương Quang Giao** (1910 – 1983) quê Sơn Tịnh; **Đinh Nhá** (1891 – 1984) quê Sơn Hà.

Người con Kiên trung của xứ Quảng

Theo các tài liệu còn lưu trữ tại Sài Gòn – TP. HCM, dòng họ Võ Duy đã từ Quảng Ngãi vào định cư ở Gia Định từ thời Thiên Trị và Tự Đức. Năm 1842, (Thiệu Trị năm thứ 2), kỳ thi hương ở Gia Định, trong số 15 tân khoa cử nhân có Võ Duy Quang. Năm 1848, (Tự Đức năm thứ 2) trong số 20 thi hương có Võ Duy Hương. Những người có họ Võ Duy trên đây, theo như các tư liệu cũ, đều là trong thân tộc họ Võ ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Trong số này, Võ Duy Hương là con trai của An Khê Võ Duy Thành. Mà ông Võ Duy Thành là anh ruột của Tổng đốc Định Biên (Gia Định – Biên Hòa). Võ Duy Ninh (tại chức 1858 – 1859). Trong số các nhân vật dòng Võ Duy trên, có hai người mà người dân Sài Gòn – Gia Định và cả vùng đất Nam bộ xem như hai vị anh hùng. Đó là Tổng đốc Võ Duy Ninh và Võ Duy Dương.

Võ Duy Ninh sinh năm 1804 tại làng Đại An, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành (Quảng Ngãi). Năm 30 tuổi, nhằm năm Giáp Ngọ (1834), Minh Mạng thứ 15, ông đỗ cử nhân tại Huế, là một trong 11 vị khoa bảng đầu tiên của đất Quảng Ngãi. Ngay sau khi đỗ cử nhân, Võ Duy Ninh được triều đình giao phó các chức trọng yếu: Hành tẩu Bộ Lại (1834), Bố chánh Hưng Yên (1847), Hữu Tham tri Bộ Lại (1852), Phó chủ khảo trường thi hương Thanh Hóa (1850), Quan duyệt quyển khoa thi Hội năm Bính Thìn (1856). Tháng 7 năm Mậu Ngọ (1858), năm Tự Đức thứ 11, giặc Pháp mạnh nha xâm chiếm Đà Nẵng và các tỉnh miền Trung Nam (Nam

Kỳ), nên triều đình cử Võ Duy Ninh vào giữ chức Hộ đốc thành Gia Định, sau thăng Tổng định (Biên Hòa). Ông tỏ ra bản lĩnh của một chỉ huy quân sự và đức độ của một lãnh đạo hai trấn (Gia Định trấn và Trấn Biên) được quân sĩ dưới quyền nể phục, dân chúng địa phương tôn kính. Tháng 2/1859, gần một vạn quân Pháp với nhiều chuyến thuyền và nhiều súng ống tối tân kéo từ Đà Nẵng vào, đã bất thần tấn công thành Gia Định từ cửa Cần Giờ. Ngày 6/3/1859, quân Pháp phá được thành sau gần một tháng kháng cự anh dũng cuối cùng cũng phải rút lui cùng với chủ tướng của mình là Tổng đốc Vũ Duy Ninh về làng Phước Lý, huyện Phước Lộc, Biên Hòa. Đã bị thương khi cố thủ trong thành, khi ra Phước Lý lại lâm vào cảnh binh hao, lực tận, giặc Pháp lại siết chặt vòng vây, dụ hàng. Tổng đốc Ninh lại tỏ ra khí tiết bằng cách tự vẫn chứ không để rơi vào tay giặc. Nhân dân Gia Định – Biên Hòa và toàn cõi Nam Kỳ vô cùng kính phục sự dũng cảm, tiết nghĩa của ông nên đã âm thầm chôn cất và giấu kỹ tung tích mộ phần của ông, để về sau thân nhân của ông đưa hài cốt về quê nhà.

Cứ ngỡ sau cái chế oanh liệt của Võ Duy Ninh, dòng họ Võ Duy đã không còn hậu duệ ở đất Gia Định. Nhưng không vẫn còn một người: Võ Duy Dương. Không một dòng sử liệu hay trang sách nào từ thời đó ghi lại mối liên hệ từ giữa Tổng đốc Võ Duy Ninh và Võ Duy Dương. Điều này làm nhiều người thắc mắc, hoài nghi. Nhưng điều bí mật lịch sử ấy đã dần dần lộ rõ và sự thật đã khẳng định: Võ Duy Dương chính là con trai của Tổng đốc Võ Duy Ninh.

Theo gia phả họ Võ Duy thì ngài Võ Duy Ninh có hai con trai, một tên là Ngọc, một tên là Lập. Võ Duy Lập theo cha vào Gia Định và sau biến cố 6/3/1859 (Pháp phá thành Gia Định) đã thất lạc với cha mình, rồi bị Pháp truy nã, phải lẩn tránh và sau gia nhập lực lượng nghĩa quân Trương Định. Để tránh sự truy tìm của kẻ thù, Võ Duy Lập đã cải tên mình thành Võ Duy Dương. Và từ sau đó (sau 1859), đất Gia Định và Nam Kỳ đã nổi lên con người mà mỗi khi nghe nhắc đến là giặc Pháp mất ăn, mất ngủ: Thiên hộ Dương – Võ Duy Dương.

Lần theo bước chân Võ Duy Dương

Cuối năm 1866, cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười bị vỡ, do tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía quân Pháp xâm lược. Nhưng lòng dân và ảnh hưởng của Thiên hộ Dương thì không bao giờ lung lay:

Ai về Đồng Tháp mà coi

Mã ông Thiên hộ trắng soi lạnh lòng..

Một lời than thở thống thiết, một hoài niệm khôn nguôi về một con người mà đối với nhân dân gần như bất tử. Một người mà thân xác không hề gửi lại ở Đồng Tháp Mười, nhưng nhân dân Đồng Tháp cứ xem như có nắm mồ của ông. Giặc Pháp cho rằng Võ Duy Dương đã bỏ xác cùng nhiều nghĩa quân khi chiến khu Đồng Tháp Mười thất thủ 1866. Có nguồn tin lại cho rằng họ Võ đã hy sinh khi rời Đồng Tháp Mười, An Giang, Gò Công, Sài Gòn – Gia Định, Biên Hoà, Bình Thuận và tại Quảng Ngãi quê hương họ Võ, tất cả đều xác nhận: Võ Duy Dương chỉ rời

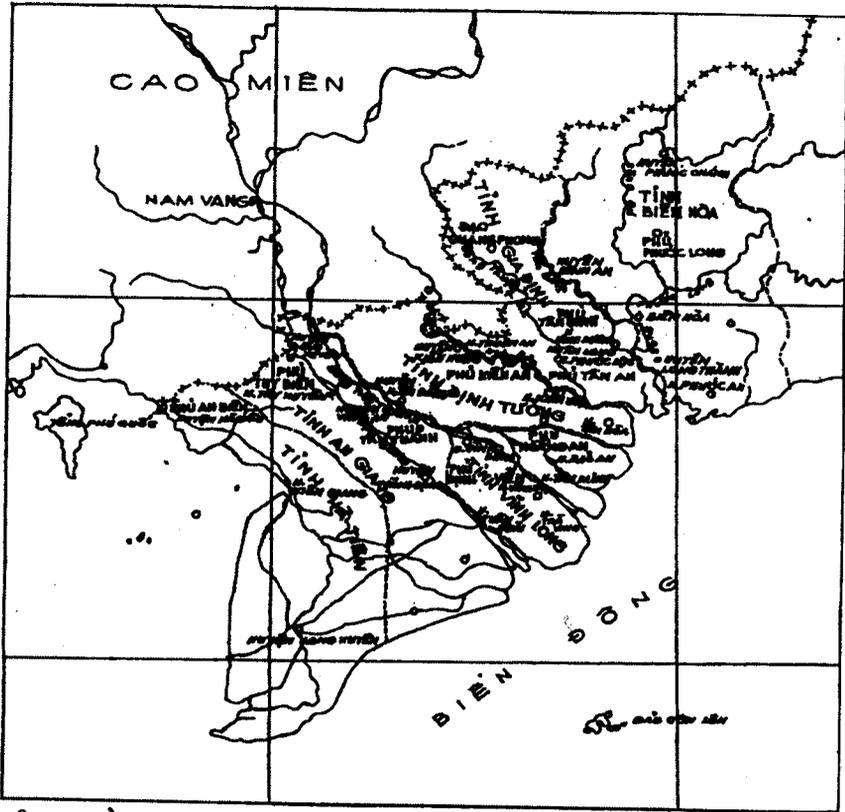
Đồng Tháp Mười sau năm 1866 và tiếp tục con đường đấu tranh khác. Mọi nguồn tài liệu đáng tin cậy quả quyết rằng khi rời Đồng Tháp Mười, Võ Duy Dương đã trở lại Gò Công, Lý Nhơn rồi về Bình Thuận. Chính nơi này họ Võ nghe tin người vợ rẻ của mình ở Gia Định đã có một người con trai, đã từng đưa con về Bình Thuận và sau cùng theo một đường dây bí mật trong thân tộc họ Võ, người ta đã gửi đứa bé bốn tuổi ấy đi thẳng ra Nghệ An, thay vì Nghĩa Hành, Quảng Ngãi để tránh sự truy nã của giặc Pháp..

Từ năm 1867, khi thực dân Pháp đã chiếm toàn cõi Nam Kỳ thì những nhà yêu nước như Nguyễn Thông từ đất Nam Kỳ đã “tị địa” ra Bình Thuận lánh nạn. Có tin nói rằng từ năm 1867 đến 1871, giữa Nguyễn Thông, Võ Duy Dương và Trương Gia Hội có sự liên kết ngầm với nhau, nhằm tạo điều kiện cho họ Võ gây dựng lực lượng chống Pháp tại Bình Thuận. Vụ việc không thành. Từ đó không còn nghe tung tích Võ Duy Dương nữa. Và tại sao những gì liên quan đến Võ Duy Dương lại ít được sử sách nhắc đến như những lãnh tụ kháng chiến đồng thời? Hiểu một cách sâu xa thì do người Pháp sợ ảnh hưởng của chiến tranh du kích Đồng Tháp Mười hơn bất cứ cuộc chiến tranh nào khác. Bởi cuộc chiến tranh du kích của Thiên hộ Dương ở Đồng Tháp Mười có tầm ảnh hưởng sâu rộng, một cuộc chiến tranh nhân dân đúng nghĩa!

THƯỢNG HỒNG

(Theo Báo Giáo dục TP.Hồ Chí Minh,
số 184 (bộ mới), 6 - 6 - 2005, tr. 9)

SỬ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN CUỘC KHỞI NGHĨA
CỦA VÕ DUY DƯƠNG



BẢN ĐỒ HÀNH CHÁNH NAM KỲ LỤC TỈNH NĂM 1836



BẢN ĐỒ ĐÀNG TRONG TRƯỚC THỜI PHÁP CHIẾM NAM KỲ
(trích TỪ ĐẠI NAM NHẤT TOÀN ĐỒ)



*Ngôi nhà xây bằng gỗ ở Sài Gòn (1860) dành
cho Phó đốc Bonard (hình phía trên) và cuộc tấn
công thành Gia Định của quân Pháp và Tây Ban Nha
ngày 17-2-1859*

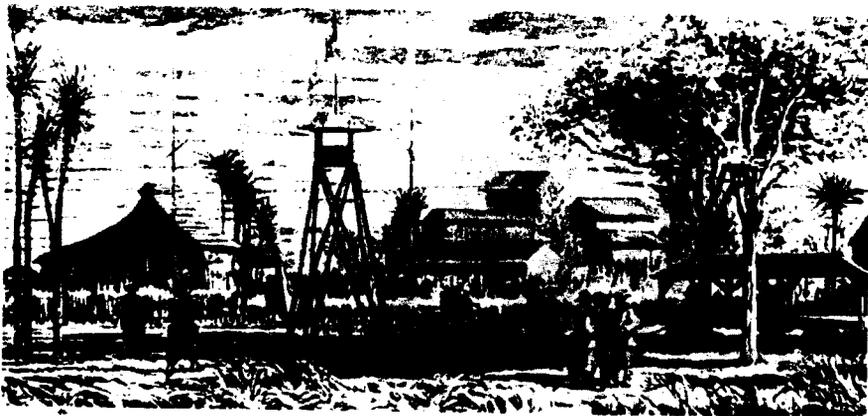


Nguyễn Trung Trực (1837 - 1868)



Nguyễn Hữu Huân (1816 - 1875)

Hai người đồng chí của Thiên hộ Võ Duy Dương



Đồn Rạch Tra, ngoại vi Gia Định thành, bị
nghĩa quân tấn công ngày 24-2-1861



Trương Định được dân chúng tôn làm Bình Tây Đại Nguyên
Soái, tại Tân Hòa (Gò Công) - tranh vẽ của họa sĩ Pháp Nadal.

TỬ KIỆT - TIỂU SỬ VÀ SỰ NGHIỆP

Tử Kiệt hay Bốn Ông là cách gọi tôn kính và yêu mến của nhân dân ta đối với bốn vị anh hùng lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1868 - 1870 ở huyện Cai Lậy - tỉnh Định Tường (nay là Tiền Giang).

Đó là Ông Thiện, Ông Long, Ông Rộng và Ông Đước.

1. Ông Trần Công Thiện: (? - 1871) hay Trần Quang Thiện, tự là Phương. Ông là vị lãnh đạo cao nhất trong Bốn Ông. Vì vậy giặc Pháp gọi ông là "Nguyên soái Thiện". Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình có tiếng tăm trong vùng ở Xóm Vòng, làng Mỹ Trang nay thuộc ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ông có nhiều con cháu. Sau khi ông hi sinh, các con cháu của ông đều tiếp tục con đường chống Pháp. Hậu duệ của ông ngày nay đến đời thứ bảy, phần đông đang cư ngụ ở xã Nhị Mỹ, xã Long

Bốn vị anh hùng đó là :

* Ông TRẦN CÔNG THIỆN, tự là Phương, sinh trước
Vòng, làng Mỹ Trang (nay thuộc ấp Mỹ Phú, xã Long
huyện Cai Lậy). Là vị lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi
giặc Pháp gọi ông là "nguyên soái Thiện".

* Ông NGUYỄN THANH LONG, sinh 1820, còn gọi là
sinh trưởng tại xóm Cầu Ván, ấp Cẩm Hòa, xã Cẩm Sơn

* Ông NGÔ TẤN ĐƯỚC, quê quán Xóm Vuông, xã
huyện Cai Lậy.

* Ông TRƯƠNG VĂN RỘNG, quê quán xã Tân Lý T
Châu Thành.

Xuất thân từ dân đồn điền là thuộc cấp của
Đương và Đốc Binh Kiều. Bốn ông đều có voc dạng
nghệ cao cường.

Long hay Đò Long. Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu
có ở xóm Cầu Ván, ấp Cẩm Hòa, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy. Ông
và ông Thiện là hai người chủ yếu soạn thảo các kế sách của cuộc
khởi nghĩa. Ông có ba người con. Sau khi ông hi sinh để tránh sự
dàn áp của kẻ thù, thân nhân và con cháu của ông phải thay tên,
đổi họ và lưu tán khắp nơi. Hậu duệ ông hiện nay cũng đến đời thứ

Khánh,
Cai Lậy.

2.

Ông

Nguyễn

Thành

Long

(1820 -

1871)

thường

gọi là

Ông

Năm

bảy, thứ tám; phần đông cư ngụ ở xã Cẩm Sơn và xã Tân Bình - Cai Lậy.

3. Ông Ngô Tấn Đức hay Đức (? - 1871) quê quán ở Xóm Vuông xã Tân Hội, huyện Cai Lậy. Hậu duệ của ông hiện nay cũng đến đời thứ năm, thứ sáu; cư ngụ ở các xã: Long Khánh, Long Tiên, Tân Hội - Cai Lậy.

4. Ông Trương Văn Rộng (? - 1871) quê quán ở Xóm Vuông, xã Tân Hội, huyện Cai Lậy. Hậu duệ của ông hiện nay cũng đến đời thứ năm, thứ sáu; cư ngụ tại các xã: Long Khánh, Long Tiên, Tân Hội - Cai Lậy.

Bốn Ông đều là dân đồn điền, một tổ chức bán quân sự do Nguyễn Duy Dương chủ trương; nhằm mục đích vừa xây dựng kinh tế, vừa củng cố quốc phòng. Khi thực dân Pháp xâm chiếm Lục tỉnh, lực lượng trong các đồn điền chống trả quyết liệt.

Bốn Ông đều có vóc dáng to lớn, võ nghệ cao cường, tướng pháp lanh lẹ, râu rậm, tóc dài và có biệt tài biến hóa khôn lường. Bốn Ông đều là thuộc cấp của Thiên hộ Võ Duy Dương và phó Tướng Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều (thường gọi là Đốc binh Kiều).

Năm 1868 khi lực lượng nghĩa quân của Võ Duy Dương và Đốc binh Kiều ở Tháp Mười tan rã, Bốn Ông trở về Cai Lậy chiêu mộ nghĩa quân, xây dựng căn cứ tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp.

Nghĩa quân của Bốn Ông - Tứ Kiệt trang bị vũ khí rất thô sơ; chủ yếu là giáo mác, gậy gộc nhưng nhờ áp dụng chiến thuật theo cách dân gian biết vận dụng "chiến tranh nhân dân" để nâng thành chiến thuật, kỹ thuật trong chiến tranh theo kiểu "đi bất biến, ứng vạn biến" lấy ít đánh nhiều, đánh bất ngờ; đồng thời biết tạo địa vật, địa hình theo kiểu "ma ma, phật phật", "đâu đâu cũng là trận địa, tạo điều kiện để nghĩa quân và nhân dân làm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Cách đánh giặc như: đào hầm chông, sử dụng ong vò vẽ, cưa gấn đứt các trụ cầu bắc qua kinh rạch trên đường hành quân, ruộng bố của địch, bày kế cho nhân dân giả vờ tử tế, tạo điều kiện cho giặc vào ăn no ngủ say rồi tùy cơ tiêu diệt chúng. Tuy giản đơn nhưng hạn chế rất đáng kể các cuộc hành quân, ruộng bố của địch. Bằng chiến thuật - chiến tranh du kích - nghĩa quân Tứ Kiệt đã giành nhiều thắng lợi ở Tháp Mười, Cái Bè, Cai Lậy, Thuộc Nhiêu, Mỹ Tho...

Chiến công hiển hách nhất của nghĩa quân Tứ Kiệt là trận tiến công vào thành Mỹ Tho.

Trước khi đánh trận này, Bốn Ông đích thân cải trang thành người đi làm mướn, len lỏi vào nội thành, xem xét đường đi nước bước và qui luật canh gác của giặc.

Thành Mỹ Tho nằm trên ranh hai làng Diên Hòa và Bình Tạo, có bốn cửa quay ra bốn hướng. Cửa chính quay về hướng nam nhìn ra sông Tiền. Trong thành có con đường hình chữ thập, chia nội thành làm bốn ô. Thành này quân Pháp sử dụng để chứa lương thực, vũ khí và chuồng ngựa.

3 giờ khuya ngày 1.5.1868, nghĩa quân Bốn Ông trèo vào thành ở phía tây bắc, giết tên trưởng kho, làm bị thương nhiều tên khác, thu vũ khí rồi phóng lửa đốt thành. Khi ngọn lửa bao trùm toàn thành cũng là lúc nghĩa quân rút lui an toàn.

Trong thời gian quân Pháp chiếm đóng tỉnh Định Tường, đây là lần duy nhất nghĩa quân ta đã tấn công và đốt cháy thành Mỹ Tho. Chiến công ấy đã vang danh khắp vùng Lục tỉnh, động viên tinh thần chiến đấu của quân dân ta, làm cho quân Pháp và tay sai thật sự lo sợ.

Thanh thế nghĩa quân ngày càng lan rộng. Hốt hoảng trước tình thế đó, tướng giặc là Đô đốc Chi-e (Chier) ra quyết định số 473 treo giải thưởng cho ai bắt được 11 vị lãnh tụ chống Pháp ở Lục tỉnh; trong đó giá dành cho "nguyên soái Thận" là một ngàn quan tiền.

Sau đó, nghĩa quân Tứ Kiệt liên tiếp lập nhiều chiến công ở Mỹ Quý, Cái Bè, Thuộc Nhiều...

Đặc biệt là trận tiến công đồn Cai Lậy vào đêm 24.12.1870 mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ con cháu noi theo. Đó là tinh thần yêu nước, thương dân, chiến đấu kiên cường, bất khuất sẵn sàng hi sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Cuộc khởi nghĩa của Tứ Kiệt tuy tồn tại không lâu, nhưng tinh thần của cuộc khởi nghĩa là thứ tài sản vô giá để lại cho nhân dân ta để vững bước tiến lên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN giàu mạnh, công bằng và văn minh.

DỰ LUẬN HẬU THẾ VỀ CUỘC KHỞI NGHĨA CỦA THIÊN HỘ DƯƠNG - VÕ DUY DƯƠNG

ANH EM HUỖNH THẮT

THỦ HẠ TRUNG KIÊN CỦA THIÊN HỘ DƯƠNG

Trước khi qua đời tại An Giang Trấn vào cuối năm 1871, ông Huỳnh Thắt viết di huấn lại cho con trai là Huỳnh Công Trọng (tự Kim Trọng).

"Dòng họ ta tuy không sanh ra ở miền Nam kỳ Lục tỉnh này, nhưng đã coi như là quê hương. Bởi miền Trung có công sanh, thì nơi này có nuôi dưỡng, hun đúc cho ta thành người".

"Vậy các con phải xem đây là đất tổ, là ngôi nhà chung. Điều quan trọng nữa mà các con phải ghi lòng tạc dạ, đó là nghĩa vụ phải thờ cúng ông Thiên hộ Võ Duy Vương, người mà ta coi như người anh em ruột thịt của mình, người chủ tướng kính yêu của cả quê hương Nam kỳ Lục tỉnh này".

"Thủa sanh thời, ta đã nhiều năm theo bên cạnh ông Thiên hộ Dương ở chiến khu Đồng Tháp Mười, vào sanh ra tử với vị chủ tướng này và các chiến hữu".

"Ông Thiên Hộ Dương vốn là con của quan Tổng trấn Định Biên, quê ở xứ Quảng, như dòng họ mình. Nay ông đã ra người thiên cổ mà không còn ai thờ phượng, vậy các con hãy giữ bài vị mấy chữ: "Võ Duy Dương vì quốc vong thân" này để thờ, như đã thờ cha vậy..."

"Nguyện hương hồn người vị quốc vong thân"

Sinh vi tướng tử vi thân
Xin gia hộ chúng dân an lạc".

Thời kỳ đó, bọn giặc Pháp và tay sai, mà đặc lực và tàn ác nhất là tên chó săn Việt Huỳnh Công Tấn (Đội Tấn, người đã phản bội và giết nhà yêu nước Trương Định), đang ra sức truy lùng những người từng tham gia kháng chiến chống Pháp cùng ông Thiên hộ Võ Duy Dương ở Đồng Tháp Mười.

Huỳnh Thất và người anh ruột là Huỳnh Lục, phải lánh nạn về An Giang chọn vùng đất mà vào năm 1818 ông Thoại Ngọc Hầu đã khai phá con kinh đào Đông Xuyên (sau này đổi tên gọi là kinh Thoại Hà, làng đó là làng Thoại Sơn, tức Núi Sập ngày nay).

Lánh nạn từ sau khi căn cứ Đồng Tháp Mười thất thủ (năm 1866), anh em Huỳnh Thất, Huỳnh Lục tuy mai danh, ẩn tích ở Núi Sập, nhưng vẫn bất liên lạc với Cố quân Trần Văn Thành ở căn cứ Láng Linh (Bình Long, Châu Đốc). Ít lâu sau cuộc kháng chiến của Cố quân Thành cũng bị vỡ, ông Huỳnh Lục bị giặc bắt và giết năm 1871, cùng năm này đến lượt ông Huỳnh Thất cũng bị mất vì một vết thương do giặc Pháp bắn trong lúc ông tị địa tại làng An Định (Ba Chúc, Thất Sơn). Nơi ông bị bắn trọng thương, nằm gần cây đa cổ thụ, mà ngày nay cây đa ấy vẫn còn gọi là cây đa 300 năm.

Ông Huỳnh Thất vốn là lưu dân, gốc Quảng Nam, vào Đồng Nai, Gia Định năm 1857 (Mậu Ngọ), Tự Đức thứ 11. Ban đầu ông và anh ruột là Huỳnh Lục định ngụ cư ở

Tân Hòa (Gò Công ngày nay), và theo làm dân đồn điền của Quán cơ Trương Định.

Nhưng sau đó, khi Gia Định thành thất thủ (1859) cùng với một số lưu dân khác, anh em Huỳnh Thất chạy về vùng Thuộc Nhiêu, Cai Lậy, Mỹ Tho. Sau đó lại rút về vùng đất hoang vu Mộc Hóa và lưu cư nơi này từ 1860 đến 1864.

Thời gian này, nhờ giỏi võ nghệ và tính khí hào hiệp, nên anh em ông Bảy, ông Sáu (người ta gọi thân mật tên hai ông Huỳnh Thất, Huỳnh Lục) được cư dân quý mến và nhờ che chở mỗi khi gặp chuyện bất bằng. Hai ông cũng thường ra tay chặn bắt các ghe xuồng của địa chủ đi cướp lúa của dân, để rồi chia lại cho dân nghèo bị mất của. Người dân cảm kích trước hành động này của nhà họ Huỳnh. Trong khi đó, bọn cường hào ác bá địa phương lại qui cho hai ông là "quân cướp, kẻ làm loạn", và tìm đủ cách để trừ khử.

Năm 1864, nghe tin đồn ông Thiên hộ Dương chiêu binh khởi nghĩa ở Đồng Pháp Mười, anh em Huỳnh Thất tìm tới đầu quân ngay. Họ là những thủ hạ đầu tiên của vị thủ lĩnh nghĩa quân họ Võ. Về sau những chiến hữu của hai ông ở Mộc Hóa là Thủ Chiếu, Phòng Biểu, Nhiêu Bá, Nhiêu Chấn cũng cùng về Đồng Tháp. Tại đây, họ cùng hợp mặt với một với một số bạn hữu yêu nước khác là các ông Thận, ông Long, ông Đức và ông Rộng (tới từ Cai Lậy - sau này nổi danh là Tứ kiệt Cai Lậy) cùng chung sức giúp cho Ngài Thiên hộ Dương đẩy mạnh cuộc chiến chống Pháp và đã gây cho bọn giặc ngoại xâm những thiệt hại lớn. Chiến khu Đồng Tháp Mười là một mối họa lớn cho bọn xâm lược, chúng ngày đêm quyết tâm dẹp bỏ, trong

khi đó lực lượng nghĩa quân được nhân dân ủng hộ, che chở nên càng lúc nghĩa quân càng lớn mạnh.

Đến năm 1866, giặc Pháp phái huy động toàn lực lượng, tổng tấn công Đồng Tháp Mười, cuộc chiến không cân sức này cuối cùng cũng đến hồi kết: Nhóm nghĩa quân của ông Thiên hộ Dương tan rã, tứ tán nhiều nơi, một số bám lại chiến đấu như Đốc binh Kiều, một nhóm khác của Tứ kiệt Cai Lậy thì rút lui về Thuộc Nhiêu, Cai Lậy, tiếp tục lập mặt trận đánh Tây; một nhóm khác, trong đó có anh em Huỳnh Thất kéo về với Quán cơ Trần Văn Thành ở Láng Linh, Châu Đốc.

Riêng vị chủ tướng thì ra biển tìm về Bình Thuận, để sau đó liên lạc với các thân hữu ở Quảng Nghĩa; rồi sau đó nữa thì hầu như không còn nghe đến hoạt động của họ Võ.

Cũng từ sự việc này, giặc Pháp đã tung tin ông Thiên hộ Dương đã bị một tên cướp biển là Lý Sen giết chết, khi vượt biển ra Bình Thuận. Mục đích của giặc Pháp là triệt tiêu hẳn một con người mà chúng rất nể sợ và căm thù. Do đó, chúng tung tin và dựng chứng cứ giả để nhân dân tưởng rằng Thiên hộ đã chết.

Việc này liên quan tới một người phụ nữ ở làng Bình Cách, Mỹ Tho tên là Trần Thị Vàng, con của bá hộ Trần Văn Học, đã được người Pháp thổi phồng lên rằng đó là vợ bé của Thiên hộ Dương, từng bị Thiên hộ Dương cưỡng bức, bắt đi theo nghĩa quân, rồi ép buộc làm vợ.

Ông Huỳnh Thất di ngôn: "...Suốt trong những năm cha theo phò ông Thiên hộ, chưa hề thấy người vợ nào

của ông tên Thị Vàng, mà có chăng là một người vợ của ông Thiên hộ còn kẹt lại ở Gia Định, người đó có với ông một con trai, nhưng chẳng biết đã lưu lạc phương nào..."

Đã qua hơn 140 năm rồi, kể từ ngày cuộc chiến đấu của ông Thiên hộ Dương bị tan rã và cũng đã gần ấy năm anh em ông Huỳnh Thất là đời... Tuy nhiên, những âm vang hào hùng của những người làm nên lịch sử của giai đoạn 1864 - 1866 ở chiến khu Đồng Tháp Mười, như vẫn còn vọng lại đến các thế hệ con cháu ngày nay.

Chúng tôi tự hào là cháu chất của một người từng là thủ hạ trung kiên của ngài Thiên hộ Võ Duy Dương.

Chúng tôi mãi mãi lưu giữ tấm bài vị ghi mấy chữ "Võ Duy Dương vị quốc vong thân" như một báu vật trấn gia.

HUYỀN HOÀNG VIỆT

*(Cháu 5 đời của ông Huỳnh Thất (Thủ hạ Ngài Thiên hộ Dương),
474 Ấp Cần Thạnh - xã Cần Đăng, huyện Châu Thành,
tỉnh An Giang*

黃七遺言

臨終前，我父親曾囑咐子孫言：「我祖父輩對子孫言：我祖父輩雖然不是在這國申，前人有老成之思，後人自有老成之效，自己後輩，雖中都有老成之功，但本是有老成之思，後人自有老成之效，因此，外以必帶祖本，又必相居地，是祖德，外以老成之思，是切須供奉祖德，是兄弟的，千戶武姓，是祖德，也是外人有老成之效，最敬重的一世將軍，我以前曾跟隨千戶大人，教守自城，領戰區，多年，與千戶大人，又受戰友一起出生入死，千戶大人，本是定邊總鎮之子，籍居廣義，與我祖父輩同籍居，現千戶將軍已歿，千古，無女供奉，因此，外以必保保持其後，奉這個「武姓，為國，效」牌位，就他供奉，故「一」。

「願香魂人，護國身，七，生靈，將，死，為神，請，加，護，民，安，樂。」

黃友伸（各公仲）

「武姓，為千戶，將軍，黃七，先鋒」

前，將軍，之子」

黃七遺言

臨終前，我父親曾囑咐子孫言：“我家族雖然不是在這個南圻六省生長，但已視本土為自己的家鄉，雖中部有生我之功，但本上有養我之恩，鍛煉我成人。因此，你們必需視本土為祖居地，是祖家，你們要緊記的是必須供奉我視為親兄弟的千戶武維揚先生，也是本六省故土最敬重的一位將軍，我以前曾跟隨千戶大人駐守同塔梅戰區多年，與千戶大人及眾戰友一起出生入死。千戶大人本是定邊總鎮之子，籍居廣義，與我們家族同籍居。現千戶已成千古，無人供奉，因此你們必需保持並供奉這個“武維揚為國犧牲”牌位，就如供奉我一樣”。

“願香魂人為國亡身
生為將，死為神
請加護眾民安樂”

黃金仲

(字公仲)

(武維揚千戶部將

黃七先鋒前線將軍之子)

Di ngôn của Huỳnh Thúc

Trước lúc lìa cha, chúng, cha tôi còn căn dặn con cháu: "Dòng họ ta tuy không sinh ra ở nước Nam Kỳ lục tỉnh này, nhưng đã coi như đây là quê hương. Bởi nước Trung có công sinh, thì đời này có công nuôi dưỡng, hơn đức cha ta thành người. Vậy các con phải xem đây là đất tổ, là nơi nhà chung. Đứa cháu trong nhà mà các con phải gọi lòng, tác dạ, đó là người ưu phải thờ cúng ông Thôn họ Võ Duy Dương, phải và ta coi... cho người anh em ruột thịt ở nước ngoài, người anh em đồng cảnh ngộ của cả quê hương lục tỉnh này. Thử sinh thế, cha... đã nhiều năm theo bên cạnh ông Thôn họ ở chốn Khau Đông Thuận, và sinh ra từ với vị chỉ huy này và các chức khác ông Thôn họ vốn là con của quan Tổng trấn Đàng Ngoài, quê ở xứ Quảng như dòng họ này. Nay ông đã ra ngoài nước rồi, không còn... ai thờ phụng, vậy các con hãy gọi bài vị với vậy chữ "Võ Duy Dương" ở quê hương này để thờ, như là thờ cha vậy..."

"Nguyên hương lớn người vì quốc vong thân,
Sinh vì nước, tử vì thân.
Xin gia hộ chúng cháu an lạc..."

Huỳnh Kim Trọng
(tên Cây Trâm)

Con trai tên phụng tên Đào thế quan
Huỳnh Thúc, là anh em ruột họ
Võ Duy Dương)

余與武君邂逅相遇，其^{與余}是義行廣義壓省遍
同鄉人。余本是農民，以為永世是被壓變。
之黎民然當與武君相遇時後一切方改
武君正是救了余全家，余人民的...

Cuộc đời tôi may mắn gặp được người họ họ
đang đang ở nhà hàng của tôi. Tôi vẫn là một nông dân
trên một cánh đồng về mặt này là dân đày bị áp bức, chỉ
khi gặp được ông họ tôi mới thấy một đời thay.
Chính họ gia đình của họ giúp tôi, nên dân tôi...

Đây là thủ bút của ông Ba Dương, quê ở Tổng Hoà
Lạch Hạ, huyện Tân Hoà (Gò Công). Ông là người thân cận với
ông Thiên Hộ Dương từ chiến khu Đám Lá Trời
qua Đông Tháp Mười năm 1862 đến 1866.

Ông nội tôi là Huỳnh Chất, là
bố tướng của ngài Chiên hồ (Cố
Duy Đường, cũng ngài Chiên hồ bên
nhau chiến đấu chống gác Tây Dương
ở chiến khu Đông Tháp Mười từ năm 1864
đến năm 1866. Theo ông tôi họ là thi
ngài Võ Duy Đường với xuất thân con
nhà quan, cha của ngài là Công đốc
Võ Duy Ninh, trấn nhậm thành Trấn
Biên.

Ngài Chiên hồ dùng liêu vô song,
được nhân dân vùng Nam Kỳ lụy tình,
tôn thờ và ngưỡng mộ. Đầu đời cũng
gọi ngài là "quan lớn", mặc dầu ngài
không hề tham lam quan.

Ông họ Huỳnh chúng tôi đời đời
tôn thờ ngài Võ và nguyện theo gương
ngài mới mới cảm thấy bỏ lié gác ngài
lắm, khinh thường lié bán nước cầu
vinh. Cha tôi là Huỳnh Công Bằng,
trước khi mất còn dặn: gác gác ta
cũng là người xứ Quảng, vậy phải
theo gương người đồng hương họ Võ....

Choai sơn, Ất bửu niên.

Phu

Huỳnh Trung Phu

T U K H I E T TIỂU SỬ VÀ SỰ NGHIỆP

Tử Kiệt là cách gọi tôn kính của nhân dân đối với Bốn vị anh hùng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp từ năm 1868 - 1870 ở Cai Lậy, Định Tường (nay là Tiền Giang)

Bốn vị anh hùng đó là :

✧ Ông **TRẦN CÔNG THẬN**, tự là Phượng, sinh trưởng tại xóm Vồng, làng Mỹ Trang (nay thuộc ấp Mỹ Phú, xã Long Khánh, huyện Cai Lậy). Là vị lãnh đạo cao nhất của cuộc khởi nghĩa nên giặc Pháp gọi ông là "nguồn soái Thân".

✧ Ông **NGUYỄN THANH LONG**, sinh 1820, con gọi là Đê Long, sinh trưởng tại xóm Cầu Ván, ấp Cẩm Hòa, xã Cẩm Sơn, Cai Lậy.

✧ Ông **NGÔ TẤN ĐỨC**, quê quán Xóm Vương, xã Tân Hội, huyện Cai Lậy.

✧ Ông **TRƯƠNG VAN RỘNG**, quê quán xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành.

Xuất thân từ dân đồn điền, là thuộc cấp của Thiên Hộ Dương và Đốc Bình Kiều, Bốn ông đều có vóc dáng to lớn, võ nghệ cao cường.

Năm 1868, sau khi cuộc khởi nghĩa của Thiên Hộ Dương thất bại, Bốn ông trở về Cai Lậy chiêu mộ nghĩa quân tiếp tục kháng chiến. Tuy vũ khí thô sơ và sử dụng lối đánh du kích, nhưng nghĩa quân Tử Kiệt đã lập nên những chiến công hiển hách :

● Khuya ngày 1.5.1868, nghĩa quân Tử Kiệt dùng hỏa công tấn công thành Định Tường, đốt cháy kho lương của giặc.

● Đêm 24.12.1870, nghĩa quân tấn công đồn Cai Lậy, dinh Tham Biện và đốt cháy trại lính, thu được nhiều vũ khí của giặc.

Ngoài ra nghĩa quân Tử Kiệt còn mở các cuộc tấn công ở vùng Mỹ Quý, Cai Bè, Thuộc Nhiều... gây cho giặc nhiều tổn thất.

Bị thất bại liên tiếp, giặc Pháp phải huy động hơn 1.200 quân từ các nơi về đàn áp lòng lức, quyết dập tan cuộc khởi nghĩa.

Ngày 1.1.1871, tại vùng căn cứ giáp ranh Cai Lậy, Cai Bè, Bốn ông và một số nghĩa quân bị giặc bắt.

Sáng ngày 14.2.1871, tức 25 tháng chạp năm Canh Ngọ, giặc đem Bốn ông ra xử chém. Hiên ngang ra pháp trường, Bốn ông thể hiện khí phách anh hùng :

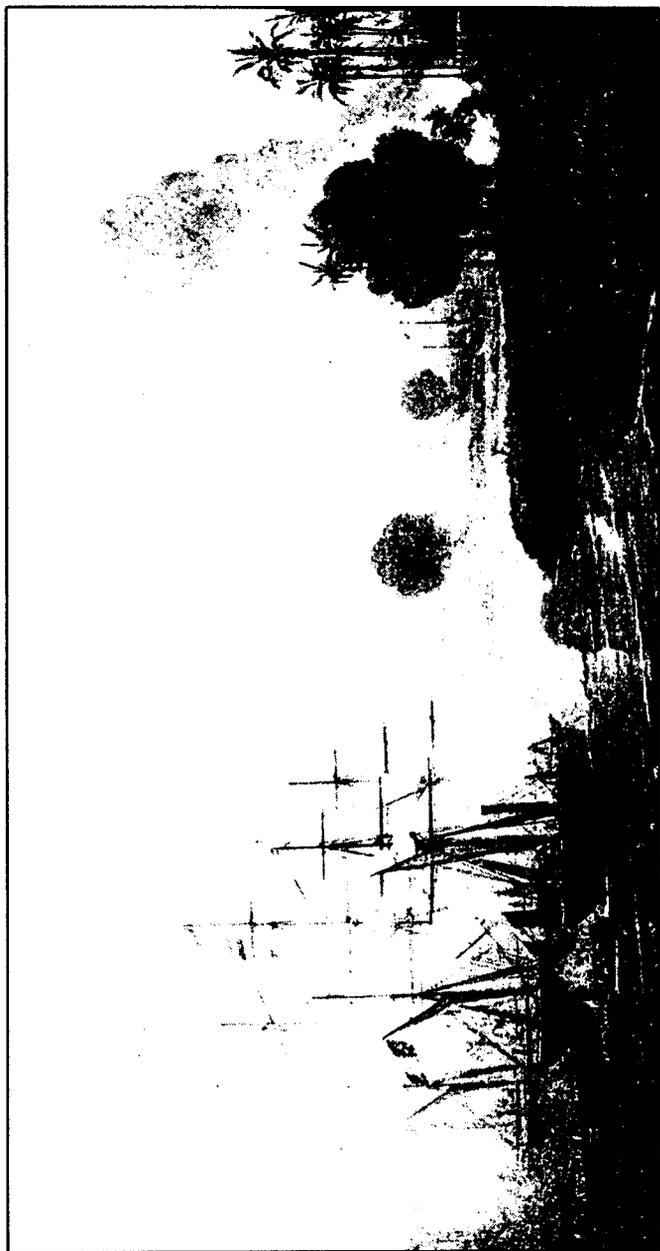
*"KHANG KHAI CÁN VƯƠNG DI
THUNG DUNG TỰ NGHĨA SÀI"
(KHANG KHAI PHO VUA LA CHUYỀN ĐỀ
UNG DUNG VÌ NGHĨA KHÓ KHĂN THAY)*

Nhằm uy hiếp tinh thần dân chúng, giặc bêu đầu Bốn ông ở chợ Cai Lậy. Ít ngày sau, chúng đem thủ cấp ra vùi bên mé ruộng (khu làng mộ hiện nay).

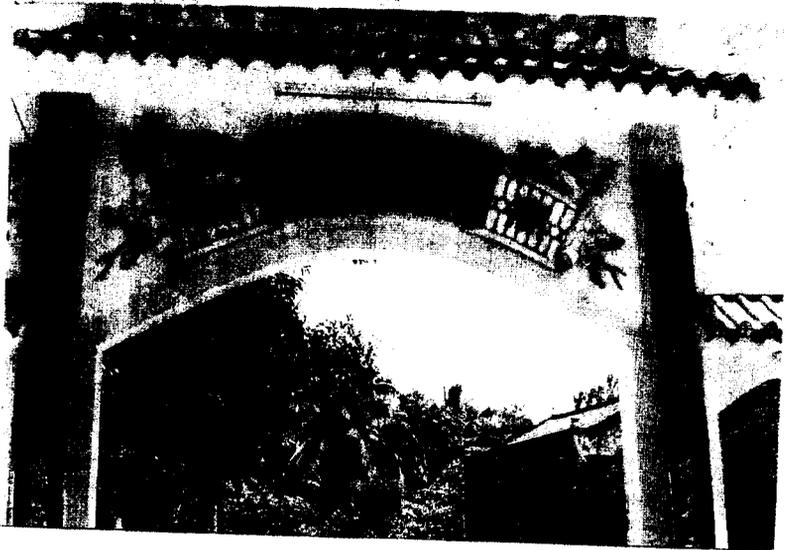
Để ghi nhớ công đức của Bốn vị anh hùng, đồng bào ta đã lập miếu thờ và xây lăng mộ. Hàng năm, vào ngày 25 tháng chạp đều tổ chức trang trọng lễ tưởng niệm ngày Bốn ông hy sinh.

Cuộc đời và sự nghiệp của Tử Kiệt mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ con cháu noi theo. Đó là tinh thần yêu nước, thương dân, kiên cường, bất khuất, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Bia chiến công tử kiệt tại đền thờ bốn Ông -
Cai Lậy (Tiền Giang)



Tàu Pháp tấn công Sài Gòn ngày 17-2-1859



**Miếu thờ “Tứ kiệt” Cai Lậy,
tại thị trấn Cai Lậy, Tiền Giang.**

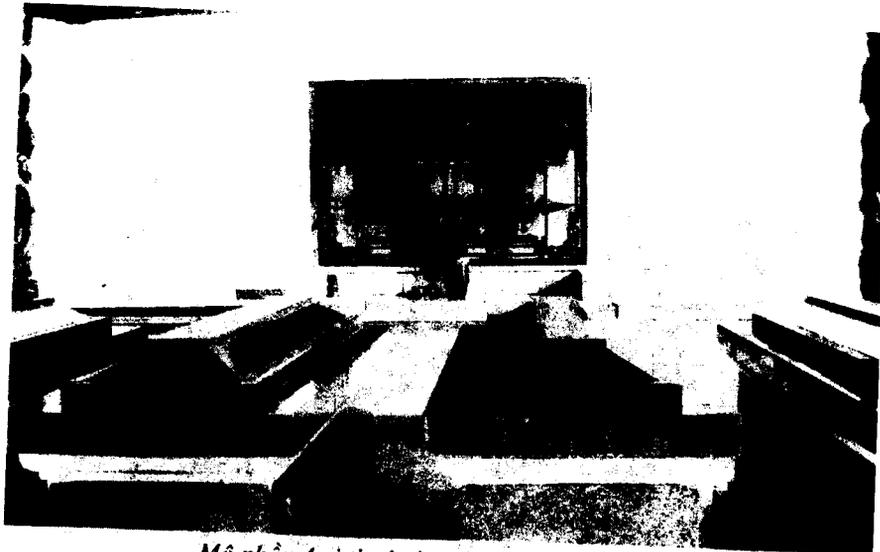
(Tứ Kiệt nguyên là thuộc hạ của ngài Thiên hộ Dương – Võ Duy Dương ở Chiến khu Đồng Tháp Mười (1864–1866), sau khi Chiến khu Đồng Tháp Mười (1866) Tứ Kiệt rút về Cai Lậy tiếp tục chiến đấu và sau cùng bị Pháp bắt và xử chiếm)



*Các bô lão Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở Tri Tôn,
An Giang đang kể chuyện thời ông
Thiên Hộ Dương về An Giang, liên kết chống Pháp*



Một bô lão ở Tam Bửu Tự (Ba Chúc, An Giang)



Mộ phần 4 vị thuộc hạ cầu Thiên hộ Dương



Ông Hồ Long Ngọc, 82 tuổi ngụ xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đang đọc bài ca ngợi công đức của cố quân Trần Văn Thành và anh hùng chống Pháp võ Dục Dương.



Ảnh ông bà Huỳnh Trung Thu

*Dòng dõi ông Huỳnh Thất, Bộ tướng
của Thiên Hộ - Võ Duy Dương*

Ông nói tôi khi ấy đã 8 tuổi
trước, vậy mà khi ông Trưng Dục lập
cần có lý nhân cũng một số thanh
nên, trong đó có người con của quan
Bổng đốc Võ Duy Ninh là ông Võ Duy
Dương, ông tôi đã cũng tham gia.
Chính ông nói tôi đã đi ông Đĩnh;
ông Võ Duy Dương thoát khỏi vòng vây
giặc Pháp để về vùng Đầm là tôi
trời...

Lương Lý Nhân, Làng Giã
Huê

Quê Văn Huê
86 tuổi

Lý thị viên

Thủ bút của ông Tám Huê ở Lý Nhơn

Theo ý ngài tôi kể lại,
thứ Xưa, lúc ông Quan Thái
khởi nghĩa ở Tây Bình, ông
tôi có theo ngài ở quan
đề đánh Tây. Thời gian này,
ông ngài tôi có liên lạc với
ngài về miền Chân Định là một
quan trấn thủ ở An Gray trấn
sau bỏ theo ngài Thiên Hộ Đương
ở Đông Thái một đề đánh Tây.

Có lúc ông Võ Duy Dương về An
giảng trấn đề bắt liên lạc với nhà
quan Tây Bình và với ông Thế
Chơn Huân nhiều khớp thật. Sau
nghe nói ngài Võ Duy Dương về
Đông Thái khởi tử về quê ở
Quảng Nghĩa ngài miền Trung
đây là nhịp viết tiếp.
Khả chấp xác nên ghi tại
đây để người sau nhớ.

Xa Căn đây, An Giảng
Ngày 21 tháng 5 Canh Ngọ,
Tam Nghĩa Trường, Miền Nghĩa



*Bàu Trắng, Mũi Né, Bình Thuận là nơi mà ngày xưa dân di
biển từ Ngũ Quảng vào và từ Nam Kỳ Lục Tỉnh ra thường
dùng làm nơi cặp thuyền. Tương truyền, chính nơi này từng có
dấu chân ông Võ Duy Dương khi từ chiến khu Đồng Tháp Mười trở về.*



*Cây da cổ thụ 300 năm ở xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn,
Ang Giang, nơi năm 1781 - ông Huỳnh Thất bị giặc Pháp
bắt trọng thương*

**NHỮNG BÀI VIẾT VỀ VÕ DUY DƯƠNG
QUA “HỘI THẢO KHOA HỌC VĂN HIẾN QUẢNG NGÃI
TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI”**

THƯ CHÚC MỪNG CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NGUYỄN VĂN AN

Tôi nhận được giấy mời dự Hội thảo khoa học Văn hiến Quảng Ngãi truyền thống và hiện đại do UBND tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Trung tâm nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy Văn hóa Dân tộc tổ chức tại Quảng Ngãi trong hai ngày 7 và 8/5/2005.

Tôi hoan nghênh việc tổ chức hội thảo quan trọng này để phát hiện, tổng kết và phát huy truyền thống lịch sử văn hiến Quảng Ngãi anh hùng.

Tôi được biết, Quảng Ngãi mảnh đất văn hiến lâu đời với biết bao di chỉ, di tích nổi tiếng như văn hóa Đa Huỳnh, Lý Sơn, Ba Tư, Trà Đông, Vạn Tường, Ba Gia. Mảnh đất địa linh nhân kiệt này đã sinh ra những nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng như **Phạm Văn Đồng, Phan Trung Đình** xa hơn nữa là **Trương Định, Võ Duy Ninh, Võ Duy Dương** mà tên tuổi của họ đã gắn liền với những cuộc đấu tranh bất khuất ở dải đất phương Nam của Tổ quốc ta. Quảng Ngãi cũng là nơi sinh ra những danh tướng như **Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt, Trần Văn Trà** và hàng ngàn bà mẹ Việt Nam anh hùng đã lập nên nhiều chiến công hiển hách trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Quảng Ngãi đang vượt qua đói nghèo đi lên CNXH một cách bền vững với Dung Quất và nhiều địa danh khác đang thu hút sự chú ý trong và ngoài nước.

Tôi hy vọng các giáo sư, Tiến sĩ và các nhà nghiên cứu sẽ phát hiện được nhiều điều hay, nhiều vốn quý còn tiềm ẩn trong nền văn hiến Quảng Ngãi và lồng kết được những gì lâu nay chưa làm được, hoặc chưa đầy đủ về nền văn hiến xứ Quảng, để cho các thế hệ hôm nay và mai sau biết tự hào về một mảnh đất giàu tiềm năng văn hóa cũng là mảnh đất anh hùng.

Tôi xin chúc cán bộ và nhân dân Quảng Ngãi thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ của Đảng bộ đã đề ra, trong đó có nghị quyết Trung ương V (khoá 8) và kết luận của Nghị quyết Trung ương X (khoá 9) về xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Chúc các giáo sư, Tiến sĩ, các nhà nghiên cứu dồi dào sức khỏe, có nhiều thành tựu nghiên cứu khoa học có giá trị để góp phần làm thăng hoa cho đất nước.

Hà Nội, ngày 1/5/2005

Nguyễn Văn An

Chủ tịch Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam

(Tập chí Văn hiến, số 5 – từ 20 – 5 đến 20 – 6 – 2005, tr. 10)

HỘI THẢO “VĂN HIẾN QUẢNG NGÃI - TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI PHƯƠNG ANH”

Chủ tịch nước Trần Đức Lương, người con ưu tú của quê hương Quảng Ngãi, đã gửi lẵng hoa và Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An đã gửi thư chúc mừng Hội thảo.



Toàn cảnh hội thảo
“Văn hiến Quảng Ngãi - truyền thống và hiện đại”

Hơn 100 GS, TS, nhà giáo, văn nghệ sĩ từ thủ đô Hà Nội, TP. HCM, các tỉnh miền Trung, tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Quảng Ngãi, trong đó có GS, anh hùng lao động Vũ Khiêu, GS. TS Trần Văn Khê, Thượng tướng Nguyễn Nam Khánh, Tổng thư ký Ủy ban thi đua khen thưởng Nhà nước Cao Kim Hường, Thứ trưởng bộ VH TT, NSND

Lê Tiến Thọ, Vụ trưởng vụ Văn nghệ Ban TTVHTU, nhà văn Đỗ Kim Công, GS. VS Hoàng Trinh, các GS. TS Phương Lựu. Vũ Ngọc Khánh, Tô Duy Hợp, Phan Ngọc Liên, Thành Duy, Lê Hoài Nam, Trường Lưu, Nguyễn Tấn Đắc, Nguyễn Ngọc Cơ, Trần Nghĩa, Đặng Việt Bích, Hà Thúc Minh, Phan An... nhà báo Phan Quang, các nhà thơ Nguyễn Viết Lãm, Thanh Thảo, Ngô Thế Oanh, các nhạc sĩ Thuận Yến, Trần Hồng, các NSND Đặng Nhật Minh, Trà Giang, các nhà viết kịch Hoài Giao, Nguyễn Thị Minh Ngọc... cùng các đồng chí trong thường vụ tỉnh uỷ, thường trực UBND, lãnh đạo các sở ban ngành trong tỉnh Quảng Ngãi đã tới dự.

GS Vũ Khiêu cùng TS Nguyễn Kim Hiệu, Phó bí thư tỉnh uỷ, chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và GS Hoàng Chương, Giám đốc TTNCBT&PHVHDT chủ trì Hội thảo.

Sau lời chào mừng của Chủ tịch UBND Quảng Ngãi, Tổng giám đốc Doanh nghiệp sách Thành Nghĩa, TP. HCM, nhà tài trợ chính là lời đề dẫn của GS. Hoàng Chương, gần 40 trong số 80 bản tham luận gửi về Ban tổ chức đã được các tác giả trình bày trong hai ngày Hội thảo. Bằng nhiều hướng tiếp cận và phương pháp tiếp cận phong phú, đa dạng, các tham luận tập trung nêu bật những đặc sắc của vùng văn hiến Núi Ấn – Sông Trà, nơi tiếp nối ba nền văn hóa lớn: Sa Huỳnh, Chăm Pa, Đại Việt, một vùng “đất thiêng người tài” với linh khí kỳ diệu của núi sông hùng vĩ đã ghi nhiều chiến công hiển hách, sản sinh ra những con người nhân ái và nghĩa khí, những nhà chính trị, những bậc danh tướng

lớn và những văn nghệ sĩ tài năng, độc đáo trong hơn 600 năm lịch sử cũng như trong thời đại Hồ Chí Minh, tạo nên truyền thống văn hiến đáng “tỏ mặt với núi sông”. Nhiều tham luận rất công phu cung cấp nhiều tư liệu lịch sử phong phú cùng những phát hiện khá mới mẻ, có giá trị khoa học.

Trong thời gian diễn ra Hội thảo, UBND tỉnh đã đưa các đại biểu đi thăm di tích Sơn Mỹ, núi Thiến Ấn, khu lăng mộ chí sĩ Võ Duy Ninh và khu kinh tế Dung Quất.

Hội thảo “Văn hiến Quảng Ngãi – truyền thống và hiện đại” là một Hội Thảo thành công về nhiều mặt, được lãnh đạo và nhân dân Quảng Ngãi đánh giá cao.

VHVN xin dành một số trang trích đăng một số tham luận tại Hội thảo.

(Tạp chí Văn hiến, số 5, từ 20 – 5 đến 20 – 6 – 2005, tr. 11)

**HỘI THẢO KHOA HỌC: VĂN HIẾN QUẢNG
NGÃI TRUYỀN THỐNG VÀ HIỆN ĐẠI**
VĂN LÂM

Hội thảo khoa học “Văn hiến Quảng Ngãi truyền thống và hiện đại” do Trung tâm nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy Văn hóa dân tộc Việt Nam phối hợp với UBND tỉnh Quảng Ngãi tổ chức, doanh nghiệp sách Thành Nghĩa là đơn vị tài trợ chính, được tổ chức tại Hội

trường UBND tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 6 đến 8/5/2005, quy tụ gần 30 đại biểu là các GS. TS thuộc lĩnh vực văn hóa văn hiến tại tỉnh Quảng Ngãi và trên toàn quốc tham dự và tham luận.

Sau đây là ý kiến của những đại biểu tham dự Hội thảo:

Giáo sư Hoàng Chương – Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy văn học dân tộc Việt Nam: “Nếu tổ tiên người Việt Nam ở Nam bộ hiện nay chủ yếu là có nguồn gốc từ ngũ Quảng (Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Đức (Thừa Thiên Huế), Quảng Nam, Quảng Ngãi) thì địa danh Quảng Ngãi đã góp phần đáng kể trong số các vị tiền bối ở dải đất phương nam của Tổ quốc, tiêu biểu là Bình Tây Nguyên Soái Trương Công Định, Thiên hộ Võ Duy Dương”.

Nhà văn, nhà báo Thượng Hồng – Trưởng ban biên tập Văn phòng đại diện phía Nam tạp chí Công nghiệp Việt Nam: Cuối năm 1866, cuộc kháng chiến Đồng Tháp Mười bị vỡ. Do tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía quân Pháp xâm lược. Nhưng lòng dân và ảnh hưởng của Thiên hộ Dương thì không bao giờ lung lay. Cuộc kháng chiến của nhân dân, không bao giờ chấm dứt. Danh tiếng của Võ Duy Dương còn cao hơn, như được “hiển thánh” trong lòng người dân Tháp Mười:

“Ai về Đồng Tháp mà coi

Mả ông Thiên hộ trắng soi lạnh lòng”...

Và điều này nhiều truyền thuyết và cả sách vở còn là nghi vấn: Thiên hộ Võ Duy Dương có thật đã chết và

chôn tại Đồng Tháp Mười? Giặc Pháp thì cho rằng, Võ Duy Vương đã bỏ xác cùng nhiều nghĩa quân khi chiến khu Đồng Tháp Mười thất thủ cuối năm 1866. Có nguồn tin lại cho rằng họ Võ đã hy sinh khi rời Đồng Tháp Mười đi ra biển ngược về miền Trung. Nhưng tất cả chỉ là giả thuyết.

Mọi nguồn tài liệu đáng tin cậy quả quyết rằng khi rời Đồng Tháp Mười, Võ Duy Dương đã trở lại Gò Công, Lý Nhơn rồi về Bình Thuận. Chính nơi này, họ Võ đã hay tin người vợ trẻ của mình đã có với mình một người con trai và đã từng đưa con về Bình Thuận và sau cùng theo một đường dây bí mật trong thân tộc họ Võ, người ta đã gửi đứa bé bốn tuổi ấy đi thẳng ra Nghệ An, thay vì Nghệ Hành, Quảng Ngãi để tránh sự truy nã của giặc Pháp...

Từ năm 1867, khi thực dân Pháp đã chiếm toàn cõi Nam Kỳ thì những nhà yêu nước như Nguyễn Thông từ đất Nam Kỳ đã “tị địa” ra Bình Thuận lánh nạn. Nhưng tại sao lại là những người như Võ Duy Dương, Nguyễn Thông hay Trương Gia Hội (bố của nhà cải cách Trương Gia Mô, người sau này đưa đường cho Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn) mới hiểu.

Sau đó vào năm 1971, khi đang giữ chức Bộ chính tỉnh Quảng Ngãi, Nguyễn Thông đột nhiên bãi chức, bị bắt giam và bị xử trượng (đánh bằng roi). Triều đình thì cho rằng họ Nguyễn bị tội sơ suất khi xử một vụ án, đồng thời bị tên nịnh thần Lê Doãn xam tấu thêm ... Nhưng thật ra vụ án Nguyễn Thông có liên quan bí mật đến Võ Duy Dương. Có tin nói rằng từ năm 1867 đến 1871 giữa Nguyễn Thông, Võ Duy Dương, Trương Gia

Hội có sự liên kết ngầm với nhau, nhằm mục đích tạo điều kiện cho họ Võ gây dựng lực lượng và căn cứ tại Bình Thuận.

Vụ việc không thành. Từ đó không còn nghe về tung tích Võ Duy Dương nữa. Riêng về giọt máu duy nhất của ông, phải chăng đã lớn ở xứ Nghệ trong một gia đình mang họ khác?...

Nhưng như chúng ta ,đã thấy, dù bị cấm đoán, bị che đậy kĩ đến mấy thì cuộc chiến đấu của Võ Duy Dương vẫn được nhân dân khắc ghi, truyền tụng và vận dụng.

Nhà báo Xuân Thái (Báo SGGP), nhà báo Nghiêm Ý (Báo Giáo dục TP. HCM), nhà báo Thế Kỷ (Báo Văn Hiến Việt Nam) và Tiến sĩ Trần Đình Thâm (Song Trà) cùng có ý kiến là: Nhân vật miền địa danh nhân kiệt Quảng Ngãi trải dài suốt lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Ngãi. Tham gia các chức sắc của các triều đình phong kiến Việt Nam có 28 người nhưng đều là người yêu dân, yêu dân tộc, yêu nước, yêu giống nòi và xứng danh những danh thành chí sĩ. Chẳng hạn: **Trần Quang Diệu** (1746 – 1802), sinh ở Đức Phổ, **Lê Văn Duyệt** (1764 – 1832) sinh ở làng Bồ Đề, Mộ Đức, **Trương Đăng Quế** (1793 – 1865) sinh ở làng Mỹ Khê, Sơn Tịnh, **Võ Duy Ninh** (1804 – 1859), sinh ở Hành Thuận, Nghĩa Hành; **Trương Định** (1820 – 1864) sinh ở Tư Cung, Sơn Tịnh; **Nguyễn Tấn** (1822 – 1871) sinh ở Mộ Đức, **Võ Duy Dương** (1827 – 1923) sinh ở Hành Thuận, Nghĩa Hành; **Lê Trung Đình** (1857 – 1885) sinh ở Phú Sơn, Sơn Tịnh, **Nguyễn Suy** (1880 – 1916)

sinh ở Tư Nghĩa; **Nguyễn Bá Loan** (1857 – 1908) sinh ở Mộ Đức, **Trương Đăng Đồ**, **Nguyễn Duy Cung** (1906 – 1931) quê ở thị xã Quảng Ngãi..

Từ ngày có phong trào cộng sản, những năm 1930, Quảng Ngãi đã xuất hiện 18 chí sĩ yêu nước và tham gia cách mạng vô sản như: Trương Quang Trọng (1906 – 1931) quê ở Sơn Tịnh; Nguyễn Thiệu (1903 – 1989) quê ở Mộ Đức; Nguyễn Nghiêm (1904 – 1931) quê ở Đức Phổ; Trương Quang Giao (1910 – 1983) quê ở Sơn Tịnh; Đinh Nhá (1891 – 1984) quê ở Sơn Tịnh... v.v

(Báo Giáo dục TP. HCM, thứ hai 20 – 6 – 2005)

KHU DI TÍCH GÒ THÁP ĐỀN THÊ ANH HÙNG VÕ DUY VƯƠNG ĐỐC BÌNH KIÊU XUÂN HỒNG

Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia Gò Tháp ở Mỹ Trà, huyện Tháp Mười – Đồng Tháp, có diện tích tự nhiên lên đến trên 500 hecta. Nơi đây vào những năm đầu thế kỷ sau công nguyên, con người cổ bản địa thuộc nền văn hóa vương quốc Phù Nam đã đến đây chinh phục vùng đất sinh lầy và xây dựng cơ nghiệp. Bằng chứng là mới đây Sở VH TT Đồng Tháp đã cho khai quật một số địa điểm ở khu vực này và phát hiện được bốn tượng gỗ cao hơn 2m và 2 pho tượng bằng đá cùng nhiều

di tích mộ táng, di tích kiến trúc bằng gốm, kim loại đá quý... chứng tích của nền văn hóa Óc Eo để lại.

Trong những năm đầu thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp (cuối thế kỷ 18) Gò Tháp là căn cứ địa cách mạng của nghĩa quân yêu nước, do hai cụ Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều lãnh đạo dựng cờ khởi nghĩa. Thiên hộ Dương sinh năm 1924, tại huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi – nơi có truyền thống yêu nước nồng nàn và giỏi võ nghệ. Thuở nhỏ Võ Duy Dương đã từng được tặng biệt danh Ngũ Linh Dương, nhờ một lúc cử được năm trái linh trong một kỳ thi võ.

Năm 1857 hưởng ứng chính sách khai hoang của Nguyễn Tri Phương, Võ Duy Dương cùng bạn bè vượt biển tìm đến đất Ba Giồng, Tiền Giang ven Đồng Tháp Mười khai khẩn. Tại đây, ông cùng thủ khoa Huân chiêu hiền tụ nghĩa kéo về giải vây cho thành Gia Định, khi bị Pháp tấn công năm 1859. Từ đó Ba Giồng trở thành căn cứ kháng Pháp bên cạnh đại bản doanh của Trương Định ở Gò Công. Năm 1862 triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước nhường ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường cho Pháp, Võ Duy Dương rút về Đồng Tháp Mười lập căn cứ địa kháng chiến.

Tại đây dưới sự chỉ huy của Võ Duy Dương và phó tướng là Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều, nghĩa quân đã có những trận đánh làm quân Pháp kinh hồn bạt vía. Căn cứ địa Đồng Tháp Mười với trung tâm là Gò Tháp, trở thành nôi ám ảnh đối với quân thù trong suốt 6 năm liền từ 1860 – 1866. Nhưng do sự phản bội của một số kẻ

tham sống sợ chết, chỉ đường cho giặc cắt đứt mọi đường tiếp tế và vận chuyển lương thực từ đồng bằng vào khu căn cứ, nên sau hơn 10 ngày bị giặc Pháp bao vây, nghĩa quân của Thiên hộ Võ Duy Dương đã bị chúng sát hại. Bản thân ông và Đốc binh Kiều cũng anh dũng hy sinh.

Từ đó hàng năm vào rằm tháng 11 Âm lịch, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã tổ chức lễ Hộ, tưởng niệm ngày mất của hai ông. Lễ hội này đã thu hút hàng chục lượt ngàn du khách từ khắp nơi trong cả nước hành hương về khu di tích Gò Tháp để tưởng niệm công đức của Đức ông Thiên hộ Võ Duy Dương.

Nhận thức được giá trị về mặt truyền thống và lịch sử của khu di tích Gò Tháp (khu di tích Gò Tháp đã được Bộ VH-TT còn nhận là khu di tích lịch sử cấp quốc gia từ năm 1998), tỉnh Đồng Tháp đã có kế hoạch xây dựng khu di tích Gò Tháp thành một khu du lịch sinh thái mang đậm bản sắc vùng Đồng Tháp Mười.

Ông Mai Hồng Thanh, Giám đốc Sở TMDL Đồng Tháp cho biết: ngoài việc đầu tư xây dựng mới hệ thống đường sá từ TX Cao Lãnh vào đến khu di tích và chỉnh trang cơ sở hạ tầng xung quanh khu di tích, xây dựng một đài sen cao 79 m, với đầy đủ các tiện ích và dịch vụ như nhà hàng, khu vui chơi giải trí để du khách có thể quan sát toàn cảnh Đồng Tháp Mười. Ông Thanh còn cho biết sẽ phục hồi các di tích liên quan đến hoạt động của Xứ ủy Nam kỳ và UB kháng chiến Nam bộ tại khu di tích này trong những năm kháng chiến chống Pháp.

Một tương lai xán lạn đang mở ra trước mắt cho ngành du lịch Đồng Tháp. Dự án sẽ thông công một cách tốt đẹp hơn nếu được các nhà đầu tư và các Mạnh Thường Quân có tâm huyết quan tâm đến việc trùng tu và xây dựng lại khu di tích lịch sử Gò Tháp để con cháu muôn đời nhớ tới công đức của hai người áo vải Thiên hộ Võ Duy Dương và Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều. Trên tinh thần đó, Báo CATP Hồ Chí Minh và DN sách Thành Nghĩa (288B, An Dương Vương, F.4, Q.5) đã phối hợp xây dựng tại khu Gò Tháp một tháp nước phục vụ du khách đến lễ hội và bà con quanh vùng với trị giá 100 triệu đồng, với hy vọng sẽ góp phần làm đẹp một khu di tích có bề dày như di tích Gò Tháp.

*(Phụ bản báo CAND TP. HCM,
số 6 - 12/06/2005, tr. 7)*

PHẦN HAI

SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH CỦA ANH HÙNG CHỐNG PHÁP VÕ DUY DƯƠNG (THIÊN HỘ DƯƠNG) Ở ĐỒNG THÁP MƯỜI

I

NGÀY ĐỊNH MỆNH

Rạng sáng ngày mùng 4 tháng giêng năm Kỷ Mùi (17-2-1859) lúc trời còn mờ sương, mặt trời còn khuất ở rặng cây phía Đông, chợt toán lính canh dinh Tổng đốc Định Biên hốt hoảng kêu lên:

- Báo động!

Từ phía Nam cách vàm Bến Nghé không xa, nơi có hai đồn canh ở hai bờ sông chảy về hướng Nhà Bè, lửa khói bốc lên cuộn cuộn. Nhìn ngọn lửa, lính phòng vệ hiểu ngay đó là lệnh báo khi có biến. Có nghĩa là giặc đang tấn công từ hướng biển vào!

Toán lính phòng vệ còn chưa kịp chạy đi báo thì đã nhìn thấy bóng của quan Tổng đốc Võ Duy Ninh đứng sừng sững phía sau họ.

- Dạ, bẩm ngài...

Quan Tổng Đốc trấn an:

- Hãy bình tĩnh. Điều ta tiên liệu đã đến. Từ đêm qua bọn Tây Dương đã tiến vào Cần Giờ, tàu chiến của chúng tập trung tiến vào sông Soài Rạp...

Ông quay sang một phó tướng đứng cạnh:

- Hồi nửa đêm có tin tức gì của Trần Thiện Chánh và Lê Huy không?

- Bẩm, họ huy động gần 6.000 dân quân đắp đập ngang sông Soài Rạp hầu ngăn chặn tàu giặc. Họ đã chiến đấu anh dũng, làm chậm được sức tiến công của giặc. Tuy nhiên, thế giặc quá mạnh, nên ...

- Ta biết, họ làm sao ngăn nổi tàu chiến và thần công của Tây Dương. Ta chỉ muốn biết xem lực lượng của họ có tổn thất nặng lắm không và chính họ ...

- Dạ bẩm đến giờ vẫn chưa có tin tức gì thêm của họ. Có lẽ ...

- Ta tin họ đã rút lui được vào rừng Sác. Mong sao đừng quá tổn hao sinh mạng. Bây giờ các người phải nghe và chấp hành nghiêm lệnh: Một mặt dàn 5.000 quân ra phía Tân Hội, tiếp ứng cho 2 đồn Bắc, Nam, dùng hỏa pháo bắn chặn đường tiến của tàu giặc. Khi thấy tàu giặc đến gần hãy dùng thuyền nhỏ chất đầy rơm, củi đốt lên, xô về phía chúng.

Cuộc phòng bị được triển khai khá nghiêm. Song một mặt quan Tổng đốc cũng ra lệnh cho thuộc hạ chuẩn bị sẵn sàng để phòng tình thế xấu nhất.

Đến giữa trưa ngày mồng 4 thì cái gì đến đã đến. Tàu chiến hùng hậu, trang bị vũ khí tối tân của giặc đặt dưới sự chỉ huy của tướng De Genouilly đã vượt qua được chốt chặn cuối cùng, tiến sát vào cửa thành Gia Định.

Võ Duy Ninh cùng với tướng Tôn Thất Hiệp, Thống đốc quân vụ, đã tổ chức kháng cự mãnh liệt, quyết giữ được thành, hoặc ít ra cũng kháng cự đến giây phút cuối, để đủ thời giờ điều chỉnh chiến lược.

Cuộc kháng cự anh dũng của quân binh thành Gia Định kéo dài được 10 ngày đêm. Rồi thảm cảnh cuối cùng cũng đến ... Sáng ngày 6 tháng 3, giặc Pháp mở đợt tấn công khốc liệt nhất. Bọn chúng dùng 32 quả mìn phá sập tường thành, tràn vào như nước vỡ bờ.

Ngày hôm sau vị Tổng đốc giàu đức độ, liêm chính, ăn ở được lòng dân Gia Định, chỉ mới lên nhậm chức trước đó được một năm (Mậu Ngọ 1858), đã phải bỏ thành tháo chạy. Không phải ông hèn nhát, mà cái chính là không còn cách nào chống trả lại thế lực mạnh gấp chục lần của địch, vả lại còn mạng sống của nhân dân, của hàng ngàn binh sĩ trong thành ... Trước khi rút lui, ông và tướng Tôn Thất Hiệp đã thống nhất với nhau: Ông rút lui về Phước Lý, huyện Phước Lộc là nơi hiểm địa, giữ quân, củng cố lực lượng, chờ chiếu lệnh từ Triều đình ở Huế vào để tính tiếp bước tiếp theo. Trong khi đó Tôn Thất Hiệp sẽ đi về phía Tây liên lạc với sĩ phu vùng đó cùng hiệu triệu nhân dân Lục Tỉnh đứng lên chống giặc ngoại xâm.

Đêm Phước Lý lặng như tờ... Éch, nhái kêu lên từng hồi đứt quãng. Chim Bìm Bịp cất tiếng kêu nghe thê lương hơn mọi khi. Chùng như mọi vật cũng đang đồng cảm với những con người vừa mới đến ...

Trong lúc đoàn quân bại trận ngủ vùi sau cuộc hành trình thoát hiểm đã quá kiệt sức, thì chủ tướng của họ,

Tổng đốc Võ Duy Ninh thao thức suốt, không tài nào chợp mắt được. Ông ngồi trên chòi canh mới dựng tạm, dõi mắt về phía Gia Định, nơi ngọn lửa đốt thành, thiêu cháy kho quân lương của ông đã cháy hơn một ngày đêm rồi mà chưa dứt. Lòng đau như cắt, ông xót xa khi nghĩ đến kho quân lương mà ông và binh sĩ đã tốn bao công sức để tích trữ, đó còn là sự đóng góp của muôn dân... Vậy mà, chỉ một mối lửa, vài chục phát đạn cối đã hủy diệt toàn bộ. Đau hơn nữa là sự thất thủ lần này còn là lời báo tử cho công cuộc chống giặc ngoại xâm chỉ bằng những chiếu chỉ, mệnh lệnh của Triều đình, chớ không hề có sự tăng viện, bổ sung đáng kể nào về quân bị, lực lượng, mặc dù từ lâu đã biết là bọn Tây Dương sẽ kiếm cơ để tấn công Gia Định, chiếm cả vùng đất phương Nam này.

Được bổ nhiệm chức Tổng đốc Định Biên chỉ mới một năm (đầu năm 1858), nhưng Võ Duy Ninh lại gắn bó với nhiệm vụ, xem việc chăm lo cho dân là công việc bức bách. Tuy xuất thân từ Quảng Ngãi, nhưng từ khi di trú ở vùng Gia Định này, ông tự xem như mình là một con dân của xứ sở mới. Dòng họ Võ của ông tuy không được sự ưu đãi về bổng lộc nhiều của Triều đình, nhưng lại nhận được sự đùm bọc, che chở của địa phương. Và chính tại vùng đất mới, dòng họ ông đã được rõ ràng với 4 người trong dòng họ đều thi đỗ ở những kỳ thi hương được tổ chức tại Gia Định. Chính bào huynh của ông, An

khê Võ Duy Thành, người trước đây từng ngăn không cho cả nhà chuyển vào miền Nam sinh sống, cũng đã tỏ ra hài lòng và công nhận rằng việc họ Võ lấy Gia Định làm nhà là điều hợp lý.

Nhớ tới dòng họ, anh em, ông chợt nghĩ đến đứa con mà lâu nay vẫn là mối lo nghĩ nhiều: Cậu hai Võ Duy Lập mà giờ đây đã cải thành Duy Dương. Con người thông minh, học hành giỏi giang, có chí lớn, nhưng cũng là người ương ngạnh nhất dòng họ. Duy Dương đáng lý ra đã dự thi khoa thi hương cùng với một số bạn bè như Trương Gia Hội, Phan Văn Trị, Nguyễn Thông, nhưng do chống đối việc tuyển chọn sĩ tử ở địa phương, nên giờ chót cậu đã bỏ thi. Khuyên bảo mãi mà Võ Duy Dương vẫn không nghe, nên Tổng đốc Võ Duy Ninh đành để cậu nhà tự do giao du, kết bạn và tập võ. Được cái là Duy Dương rất thiện nghệ võ thuật, được tiếng là quán quân trong vùng. Lại thêm có ưu thế về sức lực, nên hầu như Duy Dương không có đối thủ trong tất cả các cuộc đọ sức, đọ quyền.

Từ hôm rút khỏi thành ra đây, không hề thấy bóng dáng Võ Duy Dương?

- Này!

Quan Tổng đốc gọi tên gia đình lúc nào cũng theo sát ông để hầu nước. Đó là một lão bộc thì đúng hơn. Từ đầu hôm, dù sau hơn ngày đường chạy loạn, lão Phan Tứ đã mệt nhoài, nhưng vẫn không rời chủ soái của mình nửa

bước; vừa chợt nghe gọi, lão tiến đến bên, cố làm giọng tỉnh táo:

- Dạ, bẩm quan ...

Võ Duy Ninh xua tay:

- Từ nay lão đứng gọi ta là quan ...

- Dạ đâu ai dám ...

Võ Duy Ninh vừa thở dài, rồi chợt hỏi:

- Lão có thấy Duy Dương không?

Phan Tứ ngẩng lên nhìn:

- Dạ bẩm ngài, chính cụ Bà lúc chiều cũng hỏi con chuyện này. Con không gặp cậu Hai từ hôm kia ...

Quan Tổng đốc có vẻ lo lắng:

- Sao lão không báo cáo cho tôi hay. Mà chẳng hiểu nó có thể đi đâu trong cảnh hỗn loạn này? Phải chăng ...?

- Bẩm, con muốn báo nhưng thấy ngài quá tất bật, vả lại tình hình đang rối. Bẩm ngài, cụ Bà cũng sốt ruột lắm, nhưng theo con nghĩ chắc là cậu Hai còn ở bên nhà mẹ Hai bên An Bình, hình như có cuộc thi võ ở bên đó, mà cậu ấy luôn thủ đài đấy ạ.

Xua tay ra dấu cho người lão bặc lui ra, Võ Duy Ninh chậm rãi bước về phía dãy nhà lá phía sau doanh trại tạm, nơi gia đình ông đang tạm cư. bà vợ đã gần 60, nay đau mai yếu, mới từ Quảng Ngãi vào chưa lâu, giờ lại phải cảnh chạy loạn nhọc nhằn như thế này ...

Vừa đặt chân đến sân, chợt nghe từ trong có tiếng ai đó kêu thất thanh! Ngài Tổng đốc linh tính có điều chẳng lành, vội hỏi to:

- Gì thế?

Ngài bước nhanh vào cửa gian nhà nhỏ. Dưới ánh đèn dầu leo lét, cụ Bà đang lịm trên tay bõ già. Vừa nhát thấy chủ, bà ghen ngào kể:

- Đang ngủ, chợt bà tỉnh giấc, hỏi cậu Hai đâu, chẳng thấy cậu, bỗng nhiên cụ nấc lên mấy cái rồi xuôi tay ...

Võ Duy Ninh ngồi xuống đưa tay sờ trán, ông lạng cả người, bà đã tắt thở.

Chiếm thành Gia Định xong, chưa đầy 3 tuần sau, Tổng chỉ huy quân Pháp De Genouilly lệnh cho các đơn vị trực thuộc tổ chức cuộc truy quét lực lượng của Tổng đốc Võ Duy Ninh ở Phước Lý. Chỉ cách Gia Định thành chưa đầy 20km đường chim bay, lại thuộc vùng sông rạch, nên thuận lợi cho việc di chuyển tàu thuyền, đó là một thất lợi cho quân ta.

Sau khi mai táng vợ xong, Duy Ninh như đã biết trước tình thế, nên một mặt ông cho bố phòng chặt chẽ hơn, một mặt cho người đi liên lạc với Tôn Thất Hiệp và Trần Thiện Chánh, Lê Huy. Nhưng nhất thời chưa thể nào tiếp nối được giữa họ. Lo lắng nhất của quan Tổng đốc lúc này là sự bất vô âm tín của Võ Duy Dương. Kể cả

ngày tang của mẹ, Dương cũng không về. Nhưng trong tình thế này, việc trước nhất phải lo là cuộc chống giặc, bảo toàn lực lượng ít ỏi còn lại.

Áp dụng chiến thuật đắp đập ngăn các sông dân vào nơi đóng quân, Võ Duy Ninh vẫn chưa thấy yên tâm, nên chiều hôm ấy ông cho triệu tập hết các thuộc hạ đến. Giọng ông vẫn đông dạc, nhưng đượm buồn:

- Ta biết mọi người cực khổ nhiều, nhưng vì nhiệm vụ, vì quốc gia, nên cho đến nay ai nấy đều một dạ cùng ta. Nhưng ta đang ở thế cô, lực kiệt, quân tiếp viện thì khó mong đến kịp, vì các cánh quân phe ta đều bị chia cắt, thế quân Tây Dương lại đang mạnh và rải khắp nơi, nên sẽ rất khó để Tôn Thất Hiệp hay quân Trần Thiện Chánh, Lê Huy kéo quân đến tiếp viện chúng ta. Giờ đây không lẽ chúng ta ở đây chờ chết? Tôi nghĩ rằng ...

Ông vừa nói đến đó thì lập tức cả đội quân gần 500 người đồng thanh hô vang:

- Chúng ta đánh đến cùng! Không trụ được ở đây chúng ta rút về Mũi Suy, Bình Thuận, lúc ấy sẽ có viện binh của triều đình!

Ợi cho các tướng sĩ nói xong, Võ Duy Ninh trầm tĩnh tiếp lời:

- Ta hiểu lòng dạ anh em. Ta biết không một ai trong chúng ta dấy ham sống sợ chết. Nhưng tình thế này đã quá rõ rồi. Nhân danh chủ tướng ở đây cho đến

giờ phút này, ta tuyên bố: Anh em nào có gia đình, vợ con, hay bất cứ hoàn cảnh riêng tư nào, anh em có thể thu xếp rời đây càng sớm càng tốt. Ta sẽ ở lại, vì như anh em thấy đó, ta chẳng còn người thân nào.

Nhiều tiếng phát ra, giọng đanh thép:

- Tổng đốc còn ở lại thì chúng tôi quyết không lui bước! Thà chết bên chủ tướng còn hơn ...

Tổng đốc thực sự xúc động, giọng nghèn nghẹn:

- Ta không bỏ anh em ... ta chỉ mong anh em sống. Anh em còn có vợ con, gia đình .

Hơn mười người đứng phía trước đã bất thần vung gươm lên kẻ ngang cổ mình, lớn tiếng:

- Nếu chủ tướng đuổi bọn con đi, bọn này sẽ lấy mạng mình để tỏ rõ ...

- Đứng! Anh em không được manh động! Được rồi ...

Võ Duy Ninh không ngờ tình hình quá căng như thế này. Ông chau mày rồi điềm đạm nói:

- Ta thử lòng dạ anh em thế thôi. Được, chúng ta sẽ tử thủ chốn này ...

Những tiếng tung hô vang trời, khí thế dâng cao, tràn sang cả cư dân địa phương. Đêm đó họ tự nguyện hạ gà, vịt, heo, bò để khao quân, Võ Duy Ninh đứng nhìn binh sĩ của mình mừng vui mà lòng dạ se thắt lại. Ông hiểu điều gì rồi sẽ xảy ra...

Và điều đó đã đến!

Rạng sáng hôm ấy, trong khi quân sĩ còn đang say ngủ sau một đêm vui vầy, thì lão bộc Phan Tứ đã dậy sớm, như thường lệ, ông pha ấm trà nóng bung lên mời chủ của mình. Vừa bước vào phòng nhỏ nơi Tổng đốc hay dậy sớm ngồi chờ trà, thì chợt đôi mắt già nua của Phan Tứ trợn tròn lên! Trước mặt ông, một xác người treo lơ lửng từ trần nhà.

- Quan Tổng đốc!

Tiếng kêu thất thanh của Phan Tứ đã đánh thức nhiều người, họ cùng chạy đến và lặng đi, vì trước mặt họ, quan Tổng đốc đã tự sát, xác đã lạnh.

Lão bộc Phan Tứ là người hiểu tâm trạng của chủ tướng, ông bảo mọi người:

- Suốt ngày hôm qua, lúc nào Tổng đốc cũng canh cánh chuyện thế tận, lực kiệt của mình. Ông càng lo hơn khi thấy mọi người quyết không rã binh, khi ông vẫn còn lại đây... Có lẽ ông muốn chết để cứu mạng của mọi người.

Những tiếng khóc gào còn hơn là cha họ chết. Vợ họ, Tổng đốc Võ Duy Ninh còn hơn cha, chính vì ông mà họ đồng lòng chiến đấu đến cùng như thế ...

Lễ tang trọng thể của Võ Duy Ninh được quân sĩ tổ chức một cách khá trọng thể ngay trong hoàn cảnh khó khăn; bởi với họ, chủ tướng của mình, là vị mệnh quan

triều đình đầu tiên đã tự sát để cứu mạng binh sĩ dưới quyền mình. Ông mãi mãi là người cha tinh thần, đáng kính, đáng yêu.

Trưa hôm sau, có tin tàu chiến Pháp với lực lượng bộ binh hùng hậu đã phá vỡ những đập chắn ngang sông, bắt đầu tiến vào địa phận làn Phước Lý. Trước tình hình đó, mọi người cử Lê Sanh, một đội trưởng quân phòng vệ tạm thời chỉ huy để tính kế hoạch đối phó.

Trong lúc quân tình xôn xao, chợt lão bộc Phan Tư mừng rỡ kêu lên:

- Cậu Hai Dương đã về!

Võ Duy Dương cải trang thành một nông dân, vừa xuất hiện ở cửa, đã nhận những tiếng hoan hô vang dội. Chẳng ai bảo ai, họ đồng thanh xướng lên:

- Thiếu gia hãy thay mặt chủ tướng điều động mọi người chống giặc!

Võ Duy Dương ngơ ngác nhìn quanh, bất chợt rụng rời khi nhìn thấy bệ thờ với bài vị của mẹ và cha mình. Anh sụp xuống với chỉ tiếng nấc phát ra từ cổ họng...

Tiếng trọng pháo của bọn Tây Dương bắt đầu rền vang ngoài bìa làng. Nhiều xuồng dân tản cư đã loạn tin:

- Bọn giặc đông lắm, chạy đi thôi!

Dù muốn hay không, lúc này Võ Duy Dương cũng phải nhận lấy trách nhiệm. Anh nén đau buồn đứng trước đám binh sĩ nói to:

- Nếu ai một lòng với việc chung thì cùng tôi tìm thể chống giặc. Ai không thuận thì theo xuống tận cư chạy đi mau, kéo giặc vào tới.

- Chúng tôi thề đánh giặc đến cùng! Chủ tướng Duy Dương vạn tuế.

Rom róm nước mắt, Võ Duy Dương đồng dục:

- Các anh em theo tôi về Lý Nhơn, nơi đó ta mới có khả năng cố thủ.

Cuộc rút quân thần tốc, lúc đầu họ còn lúng túng vì không đủ ghe, xuống, nhưng rất nhanh chóng, dân làng đã tự nguyện hiến xuống ghe của mình. Họ bảo:

- Các anh giờ là nghĩa quân, chúng tôi cũng thế. Các anh cần đi củng cố lại đội hình, còn chúng tôi ở lại cũng thề không đội trời chung với bọn Tây Dương!

Đêm trăng tàn buồn thê lương. Nhưng trong lòng chàng trai trẻ Võ Duy Dương như đang sôi sục mối căm hờn ...

Rừng Sác, Lý Nhơn là căn cứ khá thuận lợi cho nghĩa quân, vừa gần sông Lòng Tàu, Soài Rạp, lại thể sông rạch chằng chịt, rừng rậm rạp như một hào lũy tự nhiên bảo vệ cho lực lượng cố thủ. Từ lúc đưa hơn 400 người về đây, Võ Duy Dương còn nhận được thêm tin vui: Những bạn bè của anh như Dương Bình Tân cũng đang chiêu tập lực lượng kháng Pháp ở vùng An Bình, Chí

Hòa quanh thành Gia Định cũ, đặc biệt là Quán cơ Trương Định đã lập được một lực lượng khá đông, lấy vùng Đám Lá Tối Trời ở Tân Hòa làm căn cứ, chuẩn bị cho mưu sự lớn sắp tới. Khí thế nghĩa quân ở những nơi đó rất cao, nên Võ Duy Dương nghĩ, từ Lý Nhơn mình sẽ là hậu cứ tiếp sức cho các nhóm khác, đặc biệt là với Trương Định, người đã từng kết giao với Dương hơn 3 năm qua ...

Một tháng sau khi rời Phước Lý, đêm nay Võ Duy Dương mới có dịp ngồi trước bài vị của cha mẹ. Những giọt nước mắt mà đáng lý được nhỏ xuống ngày hai người thân yêu nhất nằm xuống, thì đến hôm nay mới được dịp tuôn trào. Duy Dương khóc như chưa bao giờ được khóc. Khóc vì tử biệt sinh ly tình cốt nhục, nhưng cũng khóc cho thế nước đảo điên, hận thù chất ngất.

Lão bộc Phan Tư đốt một bó nhang to, đưa cho vị chủ nhỏ:

- Bẩm cậu, ngoài nhang, cậu nên đốt thêm giấy vàng mã. Bà cụ nhớ cậu nhiều cho đến lúc mất.

Nén nỗi đau, Võ Duy Dương khẽ giọng:

- Tôi đã dặn lão rồi. không nên đốt nhiều lửa vào ban đêm ở giữa chốn này, đề phòng tàu giặc ở ngoài sông Lòng Tàu. Vả lại ta phải tiết kiệm nhiều thứ, kể cả nhang đèn, lửa củi.

Tuy nói thế, nhưng Duy Dương vẫn cầm lấy bó nhang, thành kính khấn vái. Xong, anh bảo:

- Cha mẹ cháu đã mất, mình cũng không nên làm nao lòng mọi người chung quanh. Vậy tốt hơn là từ nay lão giúp cháu cất hai bài vị này vào túi riêng, đợi lúc yên giấc, cháu sẽ cất một nhà thờ hẳn hoi.

Phan Tứ rơm rớm nước mắt, muốn bàn thêm, nhưng không dám... Ông lắng lặng quỳ xuống trước bàn thờ tạm hai người mà ông vốn kính trọng như cha mẹ. Ông thầm hứa với lòng là từ nay sẽ xem Duy Dương như chủ mới, nguyện sẽ phục vụ, trung thành như đã làm với Tổng đốc Võ Duy Ninh ngày trước.

Võ Duy Dương có sức khỏe hơn người, lại giỏi võ, nên hàng ngày đều phân chia các thuộc hạ thành từng nhóm để huấn luyện võ thuật. Mọi tổ chức đã từng bước có quy cũ, nhưng tự thấy lực còn yếu, chưa thể phát động đại sự, nên Võ Duy Dương chỉ âm thầm luyện quân, chờ cơ hội ...

Phía lực lượng kháng chiến ở Gò Công đã tạm ổn, Trương Định lại về Gia Định cùng nhóm anh em tăng cường thêm lực lượng; do đó Gia Định thành ngày một mạnh thêm. Dưới tài chỉ huy của Quân Cơ Trương Định, thanh niên trai tráng rất phân khởi rèn luyện quyền cước, kiếm pháp và cả những cuộc tập trận đột kích bất ngờ, ngày một tinh thông với khí thế rất cao. Tháng 6 năm ấy (1859) bọn giặc Pháp đã ném đòn phục kích đầu

tiên của Trương Định. Trận đầu quân quân ta diệt hơn 10 tên giặc đi tuần tra, bố ráp ở vùng Chí Hòa, Cây Mai.

Tháng 8, lại một lần nữa nhóm du kích của Trần Thiện Chánh và Lê Huy đã đắp đập khá kiên cố ở đoạn sông Soài Rạp, mục đích ngăn tàu chiến của Pháp vào tiếp viện, tăng cường binh lính và đồ tiếp tế. Việc này đã gây khó khăn cho bọn Pháp không ít. Chúng không dám ngang nhiên thâm nhập vào Sài Gòn qua ngã Cần Giờ. Mỗi lần muốn đưa tàu chiến vào chúng đều bị đánh giạt ra biển. Trước tình hình ấy Chính phủ Pháp tức tốc thay De Genouilly bằng tướng Page, một tướng lãnh có tài hơn, đã từng chỉ huy lực lượng Pháp ở Thượng Hải (Trung Quốc).

Đến lúc này thì phía Triều đình Huế đã có phản ứng. Nguyễn Tri Phương được cử vào Gia Định giữ chức Gia Định Quân Thứ Tổng Thống Quân Vụ Đại Thần để hợp sức với các cánh quân đang kháng chiến. Công việc quan trọng đầu tiên của Nguyễn Tri Phương khi vào tới Sài Gòn là huy động lực lượng dân, quân xây gấp đại đồn Chí Hòa. Mọi việc diễn ra nhanh và có kết quả, bởi lúc ấy tuy Pháp đã phá thành (Gia Định thành) thành bình địa và đóng quân ở những cứ điểm xung yếu như chùa Khải Tường, đền hiển Trung, chùa Cây Mai v.v... nhưng chúng vẫn chưa dám mở rộng tầm kiểm soát, bởi lực lượng chống đối của ta còn rất mạnh. Việc lập đồn Chí Hòa đã góp phần nâng cao khí thế của nhân dân mà

trước đó đã dao động mạnh khi quân ta thất thủ hồi đầu năm. Nhờ vậy mà khi Nguyễn Tri Phương kêu gọi sự hợp lực chống giặc thì hầu như mọi nhóm, mọi người đều kéo về Chí Hòa, đầu quân dưới sự chỉ huy của ông.

Từ đồn Chí Hòa, tháng 7 năm 1860, một thủ lĩnh nghĩa quân là Dương Bình Tân kéo gần 3.000 quân ra đột kích đồn Hiến Trung nơi quân Pháp chiếm đóng. Cuộc tập kích làm cho quân đồn trú Pháp hoảng sợ, chúng nổ súng kháng cự ác liệt. Tướng chừng phần thắng nghiêng về quân ta, song bất ngờ viện binh từ chùa Khải Tường (Chợ Đũi) kéo tới. Quân ta không chống nổi súng đạn tối tân hơn, nên phải rút lui. Một mất mát không nhỏ, trận đó chỉ huy Dương Bình Tân tử trận.

Để trả thù cho Dương Bình Tân và cũng để trừ khử tên đồn trưởng Khải Tường, Đại úy Barbé, Trương Định đích thân chỉ huy nhóm dân quân ngày đêm phục kích hấn. Tháng 12 năm 1860, tên Barbé lọt ổ phục kích, bị quân Quán Cơ Trương Định giết chết. Đây là viên sĩ quan giỏi đầu tiên của Pháp bị giết tại Sài Gòn, do đó Page rất căm giận, hấn ra lệnh điều động thêm quân đang đóng ở Đà Nẵng vào tăng viện và quyết quét sạch lực lượng kháng chiến.

Phía Triều đình Huế cũng tăng cường thêm Phạm Thế Hiển vào trợ lực cho Nguyễn Tri Phương, giữ chức tham tán quân thứ. Đồng thời cũng có chỉ dụ gởi vào nêu rõ: Bất

cứ ai có công triệu tập được dân quân từ 1.000 trở lên thì được phong làm Thiên Hộ, ai có công lớn được phong Từ Quản Cơ đến Lãnh Binh. Dịp này Võ Duy Dương chính thức được phong Thiên Hộ và Trương Định thăng Lãnh Binh. như vậy các cuộc kháng chiến chống giặc Pháp đã được Triều đình công nhận.

Đầu năm 1861, Pháp tăng cường thêm thủy sư Đô đốc Charner sang Sài Gòn. Hấn dẫn theo 3.000 quân thiện chiến gồm thủy quân và lính Châu Phi, Y Pha Nho với 70 tàu chiến và 460 thuyền, đồng loạt tấn công Sài Gòn và vùng phụ cận lần nữa.

Ngày 24 tháng 2 năm 1861, quân của Charner tấn công thẳng vào đại đồn Chí Hòa. Dù đã phòng bị, nhưng trước hỏa lực rất mạnh của địch, nên chỉ một đêm chống cự, đồn Chí Hòa bị phá vỡ. Nguyễn Tri Phương chẳng may bị thương nặng. Quân lính rút hết ra khỏi đồn, chạy về Tân Tạo, Bình Chánh, sau đó lại rút về Biên Hòa.

CĂN CỨ LÝ NHƠN

Trước thế bất lợi, Trương Định chiêu tập thêm được nghĩa quân, cùng với Âu Dương Lâm liên hệ với Võ Duy Dương bàn kế kháng giặc dài lâu, Võ Duy Dương hiến kế:

- Hiện nay tôi đã lập được cơ ngơi ở Lý Nhơn, Rừng Sác, nơi đó có địa hình hiểm trở, gần sông, gần biển, lại

có những đường nối đến miền Lục Tỉnh, rất tiện cho ta sau này nếu giặc càn quét.

Nghe hữu lý, Trương Định quyết định ngay cùng lực lượng theo đường thủy bí mật, nửa đêm chuyển về Lý Nhơn.

Một vùng đất nghèo nàn, hẻo lánh, tuy rộng lớn, nhưng với gần một vạn con người lưu trú thì cũng không phải đơn giản. Việc đầu tiên là phân bố nhóm quân mới tới hợp cùng dân đình trước của Võ Duy Dương để cùng tăng gia sản xuất, nuôi quân. Trương Định rất ngưỡng mộ tài tổ chức của Duy Dương, ông cho rằng phải như thế thì mới có cơ duy trì cuộc kháng giặc lâu dài, ông đề nghị với họ Võ:

- Với tài tổ chức nông, binh nghiệp như ông, xứng đáng để chúng tôi tôn ông đứng đầu tổng này, đúng như Triều đình đã phong trước đây. Ông giữ chức Thiên Hộ, còn việc quân sự đã có tôi giúp.

Võ Duy Dương chấp tay nghiêm chỉnh:

- Việc quân không thể không có quy củ cụ thể. Ngài đã được Triều đình phong Lãnh Binh, vả lại quân dưới trướng ngài đông gấp bao nhiêu lần chúng tôi, vậy ngài là chủ tướng ở đây. Tôi và dân quân Lý Nhơn đồng lòng theo với ngài.

Trương Định vỗ vai người bạn trẻ hơn mình bốn tuổi:

- Tôi với ngài đều là bầy tôi của triều đình, cùng chung một chí hướng, vậy không nên phân biệt lớn nhỏ, ngôi thứ, quan trọng là chúng ta đồng lòng, cùng một mục đích chung. Tôi, ngài và Âu Dương Luân thề đồng sanh, đồng tử, xác định kẻ thù chung là bọn Tây Dương!

Cuộc uống máu ăn thề chẳng khác cuộc kết nghĩa đào viên thời Tam Quốc của Lưu, Quan, Trương, đã diễn ra đơn sơ nhưng không kém phần long trọng. Hôm ấy hơn 7.000 dân, quân Lý Nhơn cũng vung dao, cuốc, xuồng đồng thanh thề sẽ cùng nhau đánh đuổi giặc Tây Dương! Khí thế ngất trời đó làm càng cho hai vị thủ lĩnh Trương, Võ thêm phấn khích.

Một lão nông của Lý Nhơn hiến kế:

- Quân binh ta tập hợp về đây đông, thế nào cũng đến tai lũ giặc và chúng ắt kéo đến. Tôi nghĩ chúng ta nên chốt chặn các ngã sông, rạch, gài bẫy, gài công, rèn thêm binh khí để phòng khi dùng đến để chống giặc. Làng ta không đủ sắt thép thì phải tổ chức người đi ra ngoài chuyển về. Các ngài đừng lo, về tiền bạc, tuy Lý Nhơn nghèo nhưng cũng có thể vận động bà con kẻ ít người nhiều, cùng lo.

Cảm kích trước tấm lòng của nhân dân, Trương Định bàn với Võ Duy Dương:

- Điều bà con bàn rất hợp ý mình, đồng thời ngày mai này tôi có ý muốn gặp lại hai người bạn ở vùng Càn

Guộc, họ có nghĩa khí và mưu đồ lớn, tôi muốn cùng liên kết với họ. Chắc huynh đệ biết cử nhân Phan Văn Đạt và Hương thân Lê Cao Đông chứ?

Vô Duy Dương phấn khởi.

- Tháng trước cử nhân Đạt có cho người liên lạc với đệ, đó là người tốt. Còn Hương thân Lê Cao Đông từng mở mặt trận đánh Tây ngay lúc tàu Tây Dương vừa vào biển Cần Giờ.

Trương định gật:

- Tôi giết được tên đại úy Barbé ngày ấy cũng là nhờ Hương thân Lê Cao Đông. Chính ông đã giới thiệu với tôi một cô gái, người mà sau đó giúp tôi lập công lớn ...

- Nàng Hai Bến Nghé?

- Đúng là nàng ấy, nàng là em họ của Hương thân Đông. Đẹp người, đẹp nết lại gan dạ phi thường. Chính nàng đã dùng mỹ nhân kế đưa Barbé vào vòng vây của nghĩa quân. Anh em họ giống nhau, Hương thân Đông cũng có chí lớn, có uy tín ở vùng Cần Guộc, Nhị Xuân, Tân Thới Hiệp. Còn Cử nhân Phan Cao Đạt, người đỗ đạt khoa thi hương tại Gia Định nhưng không ra làm quan, ở nhà dạy học cho đến lúc Tây vào, chính ông đã vận động nhóm học trò trên 30 người chia nhau đi các chợ vùng chùa Cây Mai để kêu gọi dân không cung cấp lương thực cho Tây đến đóng đồn. Họ là những người có

chí khí, dũng cảm. Nếu chúng ta liên kết được với họ thì đâu ngại gì thế lực Tây Dương.

Âu Dương Lân cũng góp ý:

- Vùng Lý Nhơn đối với Võ huynh đã như nhà của mình, vậy huynh cứ ở đây chỉnh quân, tổ chức phòng ngự, ngày mai Trương huynh đi Cần Giuộc thì tôi cũng đi Vàm Láng. Tôi có linh cảm là mai này chúng ta sẽ cần đến vùng đất ấy, nơi mà Trương huynh đã lập được cơ ngơi sẵn ...

Cả ba đều ngầm hiểu ý nhau, họ đồng ý với kế hoạch. Trước khi đi nghỉ, Trương Định nói thêm:

- Tôi sẽ đi cùng với nhóm dân làng đến gần làng Bình Khánh rồi mới tách ra đi riêng. Ở Bình Khánh, Bình Xuyên tôi có một vài chỗ thân tình, họ sẽ giúp mua binh khí.

Tháng 10 năm 1861 ...

Võ Duy Dương thức dậy đầu tiên, khi mặt trời còn chưa mọc. Tiếng chó sủa vang hơi thất thường ở phía Vàm Sát chừng như báo điều chẳng lành? Lão bộc Phan Tứ lại còn thức sớm hơn, ông từ dưới bến sông chạy lên, có vẻ hấp tấp:

- Hình như có liên lạc từ xa đến. Bốn chiếc xuồng bơi vượt trạm Vàm Sát, sắp vào tới đây.

Trương Định cũng đã dậy. Ông hỏi lại Phan Tứ:

- Những người mới đến còn ở khá xa đây, làm sao lão biết là có 4 xuồng?

Phan Tứ tỏ ra thành thạo:

- Theo mật lệnh thì cứ nghe tiếng chó sủa là biết ngay tình hình, Chủ tướng quên rồi sao?

Trương Định cười:

- Ta thử lão thôi. Những tiếng chó sủa rân lúc này đều là do người tạo ra, cứ một hồi ngắn là có một xuồng xâm nhập cứ địa, một hồi dài là ghe lớn, đông người, còn chó tru liên hồi là tàu giặc tấn công phải không lão?

- Dạ, già đâu dám có ý...

- Không sao, nhắc lại thường xuyên như thế là tốt, vẫn ôn võ luyện mà, cả ám hiệu, mật khẩu cũng phải nằm lòng thì mới không sơ suất chứ!

Chỉ ít lâu sau đã thấy 4 xuồng nhỏ xuất hiện với ám hiệu đèn dầu mù u để chứng tỏ đó là quân ta. Một người ăn mặc như nông dân từ xuồng bước lên, chấp tay cung kính khi thấy cả hai vị chủ tướng có mặt:

- Bẩm, có tin khẩn cấp từ Rạch Tra.

Nghe tới Rạch Tra, Trương Định đã hỏi dồn:

- Có tin gì từ hai ông Đạt và Đông?

Người liên lạc đã bật khóc nức nở. Mãi một lúc mới nghẹn ngào thưa:

- Bẩm ngài, tin chẳng lành. Cả hai ngài Phan Văn Đạt và Lê Cao Đông đều đã bị bọn Pháp bắt được. Chúng sẽ đem hai ông ra xử vào chiều nay!

Trương Định ngửa mặt lên trời, chừng như để nén cơn giận. Hai tay ông nắm chặt lại hồi lâu ... Âu Dương Lân vừa dậy và nghe được tin báo, ông rít lên:

- Ta kéo quân lên đó ngay giải thoát cho họ!

Võ Duy Dương điềm tĩnh:

- Khác nào tự sát. Bởi chuyển quân đi giữa ban ngày thì chỉ làm mồi cho tàu chiến Pháp dậu ken đầy ở các ngã sông.

Trương Định hỏi kỹ lại:

- Họ bị bắt như thế nào.

- Bẩm, mấy tháng gần đây Cử nhân Đạt và Hương thân Đông chiêu mộ được hơn 500 dân quân, họ huấn luyện võ nghệ, tập hợp chiến đấu và hai đêm trước họ quyết định tấn công đồn Rạch Tra. Với lực lượng ấy, khí thế ấy họ có khả năng đánh thắng, nhưng dường như có nội phản. Có người ngầm báo Tây, nên trận đánh chưa khởi sự thì tất cả đã bị bắt.

Tuy là việc giải cứu các chiến hữu không khả thi, nhưng cũng không thể đứng khoanh tay nhìn. Cuối cùng Võ Duy Dương chủ động đề xuất:

- Lúc trước tôi thường đấu võ ở vùng Rạch Tra, nên quen nhiều anh em ở đó. Tôi có thể trà trộn về đó xem có thể làm được gì chăng?

Âu Dương Lân hăng hái:

- Tôi đi cùng với huynh:

Trương Định ngăn:

- Nếu có đi thì một mình Võ huynh đi thôi. Không cần mang theo lực lượng, nếu cần thì huy động tại chỗ, chắc chắn là tay chân của hai chiến hữu ta còn nhiều, họ sẵn lòng góp sức ...

Lão bộc Phan Tứ đứng gần đó nghe được chuyện, ông mừng thầm trong dạ, bởi ông ngầm hiểu với chuyến đi này họ Võ sẽ có dịp dò la tin tức cô vợ trẻ đã đứt liên lạc từ hơn bốn tháng nay. Kể từ khi xảy ra biến cố 17/2/1859 (thành Gia Định thất thủ), thì Võ Duy Dương hầu như chia lìa người vợ mà ông một mực thương yêu. Dù trong hoàn cảnh hiện tại Võ Duy Dương không thể đặt nặng tình riêng lên đại cuộc, nhưng ông Phan Tứ hiểu hơn ai hết, vị chủ nhỏ của mình ruột gan cháy bỏng, thấp thỏm không yên.

Đã nhiều lần, lão Phan bàn với chủ để cho ông âm thầm trở lại An Bình tìm tin tức của gia đình đình họ Trương, nhưng hầu như lần nào Võ Duy Dương cũng gạt phăng.

- Chuyện đó để lúc thuận tiện cháu sẽ lo.

Tuy nói vậy, nhưng trong dạ họ Vợ rất muốn có ai đó dò la giúp tin tức gia đình. Chỉ có điều là ông không muốn vì mình mà để cho người lão bặc lớn tuổi phải nhọc nhằn.

Giọng lão Phan trở nên van nài:

- Trong những ngày loạn lạc, các gia đình thế gia, mệnh quan đều tản cư ra khỏi thành, chẳng hiểu vợ Hai và gia đình bên đó đi đâu? Mà con nghe Bà nói, hình như vợ Hai đang có mang được mấy tháng, phải không cậu?.

Giờ mới nghe Võ Duy Dương thờ dài:

- Tội nghiệp nàng ấy.

Cả hai chủ tớ đành phải cắt đứt dòng tâm sự ở đó, bởi vừa có giao liên báo tới giờ lên đường.

Võ Duy Dương không để phí thời giờ, ông một thân một mình cùng ngòi xuống với 4 liên lạc viên, theo đường rạch nhỏ đi liền. Nhưng họ chưa đi tới cây số đã gặp một xuống liên lạc khác đi ngược lại. Thì ra đó là người từ Rạch Tra tới.

- Tin dữ!

Liên lạc báo:

- Bọn giặc Pháp gian xảo, chúng sợ bị cướp phá trường nên thông báo là đến chiều mới xử, nhưng ngay sáng sớm nay chúng đã đem hai ông Phan Văn Đạt và Lê Cao Đông ra xử bắn trước chợ!

Sau khi bình tĩnh lại, người liên lạc nói rõ thêm:

- Hai ngài Phan và Lê thật dũng khí ngất trời! Họ bị trói vào cột trước 11 họng súng vậy mà họ vẫn lớn tiếng chửi bới, thóa mạ lũ giặc xâm lược, kêu gọi nhân dân hãy đứng lên đánh đuổi ngoại xâm ra khỏi nước mình! Các ông đã chửi giặc đến lúc bị những viên đạn xuyên thủng tim, chết rất anh dũng!

Sau nhiều đêm suy nghĩ, cộng với diễn biến tình hình, cuối cùng Trương Định gặp Võ Duy Dương bàn:

- Nói ra điều này e dè chê tôi thay đổi ý định quá nhanh. Nhưng tình hình này, e rằng nếu chúng ta gom lực lượng về một nơi như thế này nhiều khi không hay lắm. Do đó tôi tính như vậy: Vùng Lý Nhơn này dẫu sao cũng đã được đệ tổ chức chu đáo rồi, hình thành một căn cứ kháng chiến vững vàng rồi, nên tôi nghĩ ta nên mở rộng thêm một vùng nữa ...

Âu Dương Lâm chen vào:

- Trương huynh muốn nói tới vùng Gò công?

Trương Định gật đầu:

- Đúng, Gò Công là nơi tôi có mối quan hệ mật thiết đầu bởi quê vợ tôi ở đó. Lại là chốn có địa hình hiểm trở, mà nơi đó tôi đã có được căn cứ rất tốt.

- Ở Kiểng Phước, Đám Lá Tối Trời?

- Không sai! Khắp Gia Định trấn này không đâu hơn được Kiểng Phước và Lý Nhơn. Nay ta đã có Lý Nhơn rồi, thế thì tại sao không chiếm luôn Đám Lá Tối Trời, để tạo thành thế chân vạc: Lý Nhơn, Kiểng Phước của ta và vùng Thuộc Nhiều của Thủ Khoa Huân?

Võ Duy Dương rất muốn được hợp lực cùng Trương Định, người mà ông lúc nào cũng khâm phục. Nhưng trước sự phân tích của họ Trương, Duy Dương đành phải tán đồng:

- Trương Huynh tính như thế là hợp lý. Tạm thời chúng ta tách ra chiến đấu, nhưng tôi xin hứa với huynh, Dương này đã thề cùng huynh bên nhau thì mãi mãi sẽ như thế không thay đổi!

Họ xiết chặt tay nhau mà ngẫm hiểu đó như một lời thề ước.

Trương Định, Âu Dương Lân đưa theo hơn ngàn nghĩa binh, để lại cho Võ Duy Dương một phần quân số và nhiều lương thực. Biết họ Võ sẽ từ chối Trương Định nói luôn:- Nơi bọn này chuyển tới đã có sẵn người, nên không cần mang theo nhiều người nữa. Để về đó rồi sẽ chiêu tập thêm. Ở đây đệ cần củng cố lực lượng, bởi Lý

Nhơn là cái gai cạnh kề con mắt của địch, bọn chúng sẽ quấy phá thường xuyên, nếu đệ yếu thế thì sẽ nguy!

Tuy là cuộc chia tay, nhưng họ không nghĩ là như vậy, mà xem đó như một cuộc hành quân. Bởi vậy, với họ từ giờ phút này tất cả đã là một ...

DƯỚI NGỌN CỜ KHỞI NGHĨA TRƯƠNG ĐỊNH Ở ĐÁM LÁ TỐI TRỜI

Ngọn cờ khởi nghĩa của Trương Định đã là động lực thúc đẩy nhiều người yêu nước khác cùng thời. bởi vậy, sau khi rút khỏi Gia Định thành, kéo về Gò Công, chỉ trong vòng một tháng sau, Trương Định và các chiến hữu chủ chốt đã rất phấn khởi khi lần lượt được đón tiếp nhiều người yêu nước kéo đến cùng tham gia kháng Pháp.

Tháng 5 năm 1862 ...

Với sự giúp sức của đồng bào, đồng đội, Trương Định lấy cứ địa đầm lá tối trời, thuộc làng Kiến Phước (còn gọi là Kiểng Phước), làm căn cứ. Các nghĩa quân và dân làng đã ngày đêm ra sức đào hào, đắp lũy, tạo những chướng ngại vật ở khắp các ngõ ngách chạy vào từ ngoài sông lớn. Một lợi thế cho Trương Định là lúc đánh nhau với Pháp ở Sài Gòn, ông đã thu được nhiều vũ khí, quân dụng, bí mật đem về đây tích lũy dần đến khi về lập căn cứ nghĩa quân đã có thứ để trang bị.

Trong vùng Đám Lá Tối Trời, toàn bộ rừng là dứa nước, đất thấp, thỉnh thoảng mới có vài gò đất cát pha nổi lên. Sông rạch chằng chịt, nên mọi sự di chuyển đều chủ yếu bằng xuồng ghe. Lúc chưa có dấu chân người, hoặc người có lui tới thì cũng chỉ là những tội phạm Triều đình, những kẻ trốn làng xã truy nã vào ẩn núp.

Cuộc sống ở một nơi như vậy cực khổ, gian truân, nào muối mòng, đĩa vắt, rắn rết, ma thiêng, nước độc ... Bên cạnh đó con người còn phải đối phó với nạn thiếu ăn, thiếu nước ngọt để uống. Để giải quyết chuyện này, ông Trương Định nghĩ ra cách dùng hàng trăm lá môn kết lại thành một cái phiếu lớn, treo giữa trời. Sương đêm rơi xuống trên lá môn rồi chảy xuống lu nước hứng sẵn ở dưới. Mỗi đội quân 10 người làm một “phiếu lá môn” như vậy, nước sương ngọt lịm đủ để dùng trong ngày. Lương thực để ăn thì sẵn cá ở sông, rừng, nghĩa binh bắt đem ra ngoài đổi lấy gạo ... Bên cạnh đó, nhân dân trong vùng đã âm thầm ủng hộ bằng cách mỗi tối đều lén chuyển lúa gạo vào để ở bìa rừng, chờ nghĩa quân ra lấy. Thậm chí họ còn không cần trao đổi.

Nhưng để chuẩn bị cho cuộc sống lâu dài, ông Trương Định đã tổ chức cho nghĩa binh tự túc gieo trồng đủ loại lương thực ở vùng mà trước đó chưa một ai trồng, vì sợ nó không mọc được. Có lẽ trời thương những người yêu nước, nên lúa đã nảy mầm được trên vùng đất ngập mặn và phát triển tốt!

Đã an cư nên nghĩa binh bắt đầu “lạc nghiệp”. Hai tháng sau đó quân của ông Định đã lập công. Từ rừng lá, hai toán nghĩa quân dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trương Định, họ đã phục kích một tàu tuần của giặc trên sông Soài Rạp. Chiếc chiến thuyền nhỏ có trang bị trọng pháo và chở theo nhiều vũ khí quân dụng đi tiếp tế cho đồn binh ở Bến Lức, bị đánh chìm chỉ sau nửa giờ giao chiến. Du kích quân giết chết hơn 30 tên Pháp và bọn lính Tagals (gốc Philippines) và cũng ngay đêm hôm đó nghĩa quân đã lặn xuống xác tàu, mò lên hầu hết vũ khí bị chìm: Thu 2 trọng pháo với đầy đủ đạn, gần 60 súng máy các loại, hơn 200 khẩu súng trường cùng đạn đến vài ngàn viên. Ngoài ra còn có quân dụng và thực phẩm khô.

Trận chiến này đã làm rung động Bộ tham mưu Pháp ở Sài Gòn. Đô đốc Bonard (mới đến thay Charner) lộng lộn, lệnh cho thuộc hạ phải trả thù bằng được! Nhưng bọn Pháp hầu hết đều ngán phải đụng độ với quân của Trương Định. Nhất là lúc ấy họ Trương đã có căn cứ dựa ở Gò Công. Do vậy lệnh của Bonard ban ra rồi mà nhiều ngày sau vẫn không có phản hồi gì.

Thế rồi lại liên tiếp vài chiếc tàu tuần nữa bị tấn công. Một số đồn bót ở Tân An, Bến Lức, Gia Định bị nghĩa binh đột kích gây thiệt hại nặng. Nhưng thất bại nặng nhất của Pháp lúc đó là uy tín. Dân Việt nức lòng hả dạ với những chiến công của những người lính chân đất của họ. Một luồng sinh khí thổi vào lòng dân ở khắp

nơi, làm cho bọn Pháp lo sợ cuống cuống những cuộc nổi dậy như của Trương Định.

Bonard cho gọi ngay những sĩ quan, viên chức Pháp, Việt trước đây từng đánh giá thấp vai trò của Trương Định đến nghe chủ: “Các ông quá ngây thơ khi nghĩ rằng Trương Định thua chạy khỏi Sài Gòn về Gò Công là hết đời. Các ông có biết vợ của gã họ Trương ấy là người ở đâu không?”

Vừa hỏi, Bonard vừa lôi ra một tờ trình của cánh tình báo, giọng mỉa mai: “Vợ Trương Định là người gốc ở Gò Công, nghe nói là họ hàng của bà Từ Dũ (tức Phạm Thị Hằng) bà phi của vua Thiệu Trị nhà Nguyễn. Đó, cái hại là ở chỗ này! Các ông có biết đất Gò Công là đất của dòng họ Phạm, mà Phạm Đăng Hưng là cha vợ của vua Thiệu Trị. Như vậy để Trương Định về Gò Công khác nào thả hổ về rừng! Ngay lập tức, các ông phải tìm cách tiêu diệt tên họ Trương đó. Nếu cần thiết ta truy tìm và giam hoặc giết vợ con hắn”.

Lệnh của Bonard ban ra, các cấp dưới của hắn ra sức lùng tìm ráo riết vợ con Trương Định ở Gò Công. Nhưng như đoán trước ý đồ của giặc, ông Trương Định đã ngầm chuyển vợ con về Biên Hòa, thay đổi họ tên, tung tích để lánh giặc. Năm ấy, ông có đứa con trai đã lên 18 tuổi tên là Trương Tuệ, cũng là một tay nghĩa dũng, đã bắt đầu tham gia các cuộc đột kích giặc ở Gò Công, Gia Định, Củ Chi ...

Bọn giặc cũng cố tổ chức vài cuộc hành quân bố ráp vùng Vàm Láng, sông Soài Rạp làng Kiểng Phước. Tuy nhiên cũng chẳng có kết quả gì. Bởi những cuộc hành quân

lẻ tẻ, chớp nhoáng như vậy chỉ chuốc lấy thất bại mà thôi! Du kích quân không xuất hiện công khai để đánh trực diện mà chờ sơ ý hoặc đề phòng kém thì bất thần ào ra đánh. Đánh nhanh và rút gọn, gây cho giặc tổn thất vừa làm cho chúng diên tiết lên.

Trong khi ấy thì lực lượng kháng chiến ở các nơi khác cũng ngày một lớn mạnh. nhóm của ông Nguyễn Trung Trực, Thủ Khoa Huân và đặc biệt là cánh của Võ Duy Dương ở Lý Nhơn, Cần Giờ. Chính điều này lại làm cho giặc Pháp mất ăn mất ngủ. Bonard cách chức sĩ quan thuộc quyền vì sự bất lực do tiểu trừ nghĩa quân không hiệu quả. Với ý đồ phải diệt cho bằng được lực lượng chống đối, mà mục tiêu trước tiên phải là Trương Định, Bonard phải gọi thêm viện binh từ Thượng Hải (Trung Quốc) tới và mở ngay cuộc hành quân lớn nhắm Gò Công. Có thể nói đây là cuộc hành quân có quy mô rầm rộ nhất của Pháp ở Nam Kỳ kể từ khi chúng hạ thành Gia Định và chiếm được 3 tỉnh miền Đông.

Quân pháp đông trên 7.000 quân thiện chiến, do đích thân Bonard chỉ huy, ngồi trên soái hạm Ondine tiến vào cửa Vàm Láng. ở phía sông Vàm Cỏ thì có tàu chiến Européen, chở hơn 1.000 binh sĩ, còn chiến thuyền Alarme thì theo sông Gò Công đi vô. Một đạo quân nữa tiến vô phía Tây Bắc Gò Công vào thẳng Đồng Sơn. Phía Tây nam có chiếc thủy đỉnh Circé của quân Tây Ban Nha tiến chiếm địa điểm Cần Lộc phía sông Soài Rạp.

Phía Đông có đội tàu của Thiếu tá Pietri. Mặt phía Mỹ Tho Chợ Gạo lên có đội thiện chiến của thiếu tá Arie. Còn tại vùng Rạch Lá thì do quân của thiếu tá Vergus. Một cánh quân khác do trung tá Gougéard đánh chặn đầu các cánh nghĩa binh.

Trong khi đó cánh bộ binh do tướng Chaumont và đại tá Palanca, có sự yểm trợ của chiến thuyền Alarn. Đội bộ binh trên 3.000 người này có nhiệm vụ đổ bộ và tràn ngập căn cứ của nghĩa quân, sau đó bắn và giết bất cứ ai chống đối. Đặc biệt là chúng được lệnh thiêu hủy sạch các nhà cửa, lúa thóc để trừ hậu họa.

Đặc biệt là ở phía Tây, từ hướng sông Vàm Cỏ, các chiến hạm Fobine, Avalanche Dragonne, Cosmas và Saint Joseph áng ngữ tất cả đường rút lui của nghĩa binh.

Lúc 8 giờ tối ngày 25 tháng 7 ...

Bonard ra lệnh chuẩn bị tổng tấn công. Đúng bình minh ngày 26 thì các đơn vị Pháp ồ ạt tiến thẳng về làng Kiểng Phước. Đầu tiên là cuộc pháo kích dữ dội, gây những tổn thất cho nghĩa quân và thường dân, khiến họ phải rút vào sâu trong Đám Lá Tối Trời để cố thủ.

Cho đến xế trưa ngày 26 thì cánh quân của tên tướng Chaumont chỉ huy đã đánh xuyên qua làng Kiểng Phước,

từ phía Tây đi suốt qua mạn Nam của Gò Công. Xem như giặc đã chiếm trọn phần lãnh thổ mà lâu nay chúng phải đau đầu lo nghĩ.

Phía lực lượng nghĩa quân ở đâu? Tất nhiên họ đã chiến đấu mãnh liệt, vừa rút quân vừa chặn địch. ông Trương Định không hổ danh là một chỉ huy giỏi. Ông biết thế quân của mình yếu, nên lệnh cho bỏ từ từ các cứ điểm. Nhưng trước khi rút đi nghĩa quân đã gài chông, giăng mắc những cạm bẫy dày đặc. Quân pháp vào căn cứ Đám Lá Tối Trời không thấy một bóng nghĩa quân thì mừng rơn. Nhưng chúng không ngờ chỉ ngay sau đó nhiều tên Pháp và tay sai đã sa bẫy, sụp hầm chông, kêu la thảm thiết. Có nghĩa là tuy rất ít nổ súng nhưng nghĩa quân đã tiêu hao lực lượng địch rất nhiều. Chiếc tàu lớn Européen dùng làm quân y viện nội buổi sáng ngày 26 đã tiếp nhận gần 200 tên giặc thương vong.

Cuộc hành quân kéo dài 3 ngày đã kết thúc, dù gọi là chiếm được một khu Đám Lá Tối Trời, nhưng Pháp không dám đóng quân lại vì sợ sự phản kích của nghĩa quân, thứ nữa vì địa hình hiểm trở như thế, nên Pháp đành rút quân ra. Tuy Bonard báo cáo về Pháp là đã hoàn tất cuộc hành quân truy và diệt nghĩa quân, nhưng mục tiêu quan trọng nhất của chúng là Trương Định thì vẫn chưa bắt được!

Vị lãnh tụ nghĩa quân lúc đó đã rút về khu an toàn. Kiểm điểm lại lực lượng. Tuy có hao quân, nhưng cơ bản

là vẫn bảo toàn được khí thế. Một cuộc họp quân cấp tốc đã diễn ra. Trương Định quyết định tạm thời bỏ căn cứ Đám Lá Tối Trời và chuyển về lại Lý Nhơn! Thì ra, trước đây việc lập một lúc hai căn cứ nay đã đắc lợi. Nhưng trước khi chuyển quân, Trương Định chọn hai phó tướng của mình ở lại mai phục. Đó là Đỗ Trình Thoại và Cai Tổng Là, nay được phong là Đốc binh, những con người gan dạ, một lòng một dạ trung thành với chính nghĩa.

II

CÁI GAI TRƯỚC MẮT

Căn cứ Lý Nhơn ngày càng vững chắc. Cả ba con người tài trí cùng hợp lực tổ chức như hình thức một chiến khu, rất thành công và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Cả những vùng phụ cận cũng công khai ủng hộ bằng nhiều hình thức, mà rõ nhất là tiếp tế lương thực để nuôi quân. Gạo ăn, gà, heo được nuôi tại chỗ, cộng thêm sự tiếp tế, nên quanh năm chẳng lúc nào thiếu hụt, nếu không nói là dư thừa để tích trữ.

Chính sự lớn mạnh này đã biến Lý Nhơn thành cái gai trước mắt người Pháp. Những tin tức được báo về Sài Gòn cho bọn chỉ huy. Hồi còn tại vị, Charner đã có ý tấn công tiêu diệt cái trứng nước đó, nhưng hấn chưa kịp thực hiện ý đồ thì đã bị thay thế bởi viên phó thủy sư Đô đốc Bonard. Đây là tên võ quan được tiếng là hiếu chiến và được hậu thuẫn mạnh mẽ từ mẫu quốc, cho nên vừa diệt xong Đám Lá Tối Trời hấn đã đặt bản đồ vùng Lý Nhơn lên bàn. Với hấn, việc tiêu diệt lực lượng kháng chiến là quan trọng hàng đầu, trước khi bành trướng sự cai trị ra các vùng đất khác ngoài Gia Định.

Việc đầu tiên Bonard làm là ký nghị định thành lập 3 tiểu đoàn lính địa phương, với chiêu bài dùng người Việt chống lại người Việt (nghị định ký ngày 4 tháng 2 năm 1862). hấn lập luận: Chính những người này sẽ dẫn chúng ra tới tận căn cứ của quân kháng chiến.

Trong công văn báo cáo gửi về chính phủ Pháp, Bonard đã viện dẫn tình hình bất an ở Nam Kỳ qua việc

lập chiến khu của nhóm Trương Định, Võ Duy Dương, nhất là sau vụ lãnh tụ nghĩa quân Nguyễn Trung Trực phục kích đốt cháy chiếc tàu Espérance ở Nhật Tảo. Chính phủ Pháp đã đồng ý đẩy mạnh cuộc chiếm đóng, bằng việc cho lệnh Bonard tiến đánh Biên Hòa và sẵn sàng mở rộng địa bàn, mặc dù lúc này các tỉnh miền Tây vẫn còn trong tay Triều đình Huế.

Có thể nói lúc này áp lực của Pháp đã nặng nề hơn và lộ rõ ý đồ thôn tính cả vùng lãnh thổ Nam Kỳ, chứ không phải chỉ đánh Gia Định như tuyên bố húc đầu. Đồng thời bọn giặc cũng đẩy mạnh những cuộc tuần tra, truy quét, bắt bớ những người yêu nước, cả thường dân vô tội, và tàn bạo hơn, để có chỗ nhốt tù nhân, bọn Pháp đã chính thức thành lập nhà tù Côn Lôn (Côn Đảo) vào ngày 1 tháng 3 năm 1862.

23 tháng 3 năm 1862 bọn Pháp tiến đánh Mỹ Tho, dòm ngó Vĩnh Long thuộc Nam Kỳ Lục Tỉnh. Như vậy cuộc xâm chiếm toàn Nam Kỳ đã bắt đầu.

Trước sự uy hiếp ác liệt của bọn Pháp, ngày 5 tháng 6 năm đó (1862) Triều đình Huế phải ký hàng ước nhượng 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (gồm Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) còn gọi là hòa ước Nhâm Tuất.

Bonard được giao cai trị cả Nam Kỳ. Công việc tiếp theo của hắn ta là kiến nghị chính phủ Pháp buộc Triều đình Huế phải giải giáp lập tức các nhóm nghĩa quân chống đối, kiến nghị đó được chấp thuận và Triều đình

Nguyên một lần nữa đã tỏ ra mềm yếu, bó tay trước những yêu cầu trịch thượng đó. Tháng 9 năm 1862 Triều đình Huế ra lệnh cho nhóm nghĩa quân của Trương Định và Võ Duy Dương bãi binh. Trương Định còn được lệnh phải chuyển về lãnh nhiệm vụ ở Hà Tiên.

Tại căn cứ Lý Nhơn ...

Chiếu chỉ của Triều đình được mang tới, gây sự phẫn uất từ cấp chỉ huy đến dân thường. Ai nấy đều trách cứ Triều đình quá nhu nhược, đã nhượng chủ quyền ba Tỉnh rồi còn giải binh đầu hàng nữa, còn gì là thể thống quốc gia!

Trương Định đã tức tốc triệu tập toàn quân, dân thông báo ý chỉ của Triều đình. Ông hỏi thẳng ý của mọi người:

- Triều đình đã buông xuôi, ta nên thuận theo hay tự làm theo ý mình?

Hàng loạt tiếng đồng thanh:

- Đánh tới cùng!

Mười vị bô lão đại diện cho dân Lý Nhơn, đã nói thẳng:

- Nếu quý vị nghe theo Triều đình thì hãy để dân Lý Nhơn này tự lo liệu việc chống giặc!

Một người còn hỏi:

- Ông Thiên Hộ Dương đã sống với chúng tôi từ lâu, ông có muốn cùng dân Lý Nhơn tiếp tục chiến đấu không?

Võ Duy Dương đứng lên, tay chỉ vào rừng cây:

- Giặc muốn xâm chiếm nước Nam thì trước hết phải diệt cho hết rừng ở đây. Trương tướng quân và chúng tôi đã tiên liệu việc này rồi, nên chiếu chỉ chẳng có nghĩa gì nữa. Chúng ta sẽ làm theo cách của mình!

Hàng vạn tiếng reo hò vang vọng cả rừng Lý Nhơn. Trương Định rất phấn khích, ông đứng trên gò cao đồng dục tuyên bố:

- Để chúng tỏ sức mạnh của dân Nam ta, không gì bằng hành động. Bắt đầu từ bây giờ ta sẽ đối mặt với quân thù!

- Đánh tới đi! Đánh thẳng vào sào huyệt của chúng!

Cứ địa đầu tiên mà nhóm ông Trương Định nhắm tới là đồn Rạch Tra, có thể là để trả thù cho hai chiến hữu Phan Văn Đạt và Lê Cao Đông, cũng như những nghĩa binh tử trận ở Gò Công.

Trận đánh thắng lợi lớn, hàng trăm tên giặc bị giết, gây khiếp hãi cho bọn Tây Dương!

Tiếp theo là cuộc đánh đồn Long Thành. Cũng lại thành công, giết hơn 20 tên giặc nữa. Nhưng chiến công kinh động hơn là cuộc tấn công hai chiếc tàu Lorcha tại Bến Lức, Tân An. Rồi trong lúc bọn Pháp chưa kịp trở

tay, nghĩa quân đã cho tiếp một đò nữa, khi chiếc pháo thuyền Alarme bị tập kích thiệt hại nặng ở rạch Gò Công. Chưa hết, sau đó ít lâu lại đến phiên hai đòn giặc ở Cần Giuộc và đòn Rạch Kiến cũng bị tấn công!

Khí thế của nhóm nghĩa quân Trương Định, Võ Duy Dương đã tỏa rộng tầm hoạt động đi các nơi, Vàm lằng, Gò Công cũng nằm trong tầm tấn công, đột kích của nghĩa quân, bất kể sau trận càn quét bọn giặc đã cho tàu chiến tuần tra ngày đêm, đề phòng sự tái bố trí của nghĩa quân.

Tại Sài Gòn lúc này quân pháp đã kiểm soát hầu như toàn bộ Thành phố. Bonard càng say máu hơn khi lực lượng của hắn sau trận thắng lợi ở Đám Lá Tối Trời, hắn nghĩ rằng muốn tiêu diệt nghĩa quân cũng không phải khó khăn lắm. Chỉ cần huy động lực lượng mạnh và sử dụng mua chuộc thật nhiều những tên Việt Gian, bán nước. Chính bọn chó săn sẽ dẫn đường truy đuổi những kẻ chống đối, tiêu diệt mọi mầm móng phản loạn. Còn tiếp sau đó đã có nhiều cuộc tấn công khác ở nhiều địa điểm khác nhau, với mệnh lệnh chung: “Bất cứ nơi nào, ở thời điểm nào cũng không để cho nghĩa quân yên ...”

Đêm 25 tháng 9 năm 1863. gần 20 chiến thuyền lớn nhỏ, với gần 6.000 quân tinh nhuệ, cả quân tay sai dẫn đường, bọn Pháp đã phá vỡ được các tiền đồn, tiến thẳng vào căn cứ Lý Nhơn.

Buổi sáng đầu tiên bọn giặc đã bị chặn lại ở bìa rừng. Đã có trên 20 tên Việt gian và lính Pháp tử trận. Tinh thần chiến đấu của nghĩa binh rất cao, đặc biệt là dân làng, các cụ già và phụ nữ, trẻ em đã ngồi trên các xuồng nhỏ làm thành một rào cản ngay trên sông, ngăn không cho tàu chiến Pháp tiến vào. giặc phải chùn bước, nhưng chỉ sau vài giờ thì nhiều loạt đại bác bắn thẳng vào phụ nữ, trẻ em, gây thương vong đáng kể. Cuộc ngăn chặn bị vỡ, tàu Pháp vượt qua và tiến sâu vào cái rốn Lý Nhơn. Cuộc đụng độ thật sự bắt đầu. Trương Định chỉ huy đội tiền phương, đánh phủ đầu ngay khi tàu giặc vừa lọt vào tầm phục kích. Một tàu giặc bị hỏa công cháy phần đầu tàu, binh lính Pháp phải nhảy bỏ tàu, lại gặp cung tên, hỏa pháo tự tạo từ trong bờ bắn ra, làm cho chúng thương vong rất nhiều!

Behic là tên sĩ quan khát máu, hấn bỏ tàu lợi sông trở lại chiến thuyền thứ hai gần đó và lập tức dùng đại bác bắn dữ dội lên bờ. những chiến thuyền đi sau cũng kịp sáp tới, chúng khai hỏa đồng loạt nên tạm thời nghĩa quân phải rút lui. Cánh trung quân do Võ Duy Dương điều động, đã kịp thời tăng viện, bổ sung ngay cho đội tiền phương. Cuộc đánh sấp lá cà diễn ra suốt ngày hôm đó. bọn giặc không tài nào tiến thêm được nữa, mặc dù dưới hỏa lực mạnh, phía dân thường và nghĩa quân đã có nhiều tổn thất. Âu Dương Lân bị thương nhẹ ở tay, nhưng vẫn dũng cảm bám lại chốt tiền

tiêu để chiến đấu. Tuy nhiên Trương Định đã có kế hoạch khi ngầm bảo họ Âu tạm rút về phía sau để trù tính phương án mới ...

Bọn Pháp cũng có cách của chúng. Trước khi hành quân chúng đã tính đến những trận đột kích ban đêm, cho nên khi trời sắp tối chúng tạm lui cuộc tấn công, có lẽ chúng để cho nghĩa quân tưởng rằng chúng ngại trời tối ở một địa điểm hiểm trở.

Cho đến nửa đêm ...

Bất chợt những trái hỏa pháo được bắn lên tỏa sáng rực một khoảng bầu trời của Lý Nhơn. Cuộc tấn công lớn của giặc Pháp lại tiếp diễn. Lần này đồng loạt các chiến thuyền lớn nhỏ đều xông trận. Đi đến đâu giặc bắn trọng pháo trước đến đó, bắn dữ dội. Đồng thời những mũi lửa được châm vào rừng già, ở những nơi khô ráo lửa đã bốc lên như cơn bão lửa!

Gougeard và Behic đứng thẳng trên chiến thuyền chỉ huy, liên hồi hò hét đốc binh sĩ xung trận. Chợt đâu một loạt tên phóng thẳng, tên Behic thét lên một tiếng, tay ôm lấy vai máu đang tuôn xối xả. Đồng lúc nhiều tên khác đứng gần đó cũng bị tên sát thương. Một tên Việt gian kêu lên:

- Có bấy cung tên trên cành cây!

Thì ra những giàn cung tên do nghĩa quân gài sẵn trên các cành cây, khi tàu thuyền vướn vào thì tự động

bay ra. Cũng may, Behic chỉ bị thương, không nguy hiểm đến tính mạng, hấn càng điên tiết, đích thân dùng súng bắn như ngậy như cuồng lên hai bên bờ kênh.

Lửa cháy ngút trời, khói đạn pháo mờ mịt cả vùng Lý Nhơn. Đến mờ sáng thì đội chiến thuyền Pháp đã lọt vào vùng trung tâm, nơi có nhiều lán trại của nghĩa quân. Nhưng cũng như lần trước ở Gò Công, tất cả chỉ còn lại nhà trống không, chẳng thấy bóng một con người

Gougard tức tối gào lên:

- Bọn chúng thoát cả rồi!

Thì ra, lúc Trương Định ngầm bảo Âu Dương Lân lui về sau là để bàn cùng Võ Duy Dương tính kế tháo lui, trước khi giặc tràn tới. Kể cả dân chúng cũng được hộ tống tản cư đi nơi khác để lánh nạn. Hầu hết những lương thực dự trữ, khí tài chiến đấu cũng không để lại thứ gì. Cuộc rút lui an toàn đã diễn ra trước nửa đêm, đi về hướng Vàm Láng, Gò Công. ***

TRỞ LẠI GÒ CÔNG

Đám Lá Tối Trời là cứ địa hiểm trở nên dù trước kia đã bị tràn ngập, nhưng khi giặc rút đi rồi nó lại trở về là nơi hiểm địa. Khi rút đi Trương Định và chiến hữu dự kiến sẽ có ngày trở lại, bởi thật ra ngoài chốn này và Lý Nhơn, không một nơi nào sánh bằng về mặt chiến lược. Trong luật chiến tranh, nơi lộ nhất lại chính là chốn an toàn nhất, ít ra là trong giai đoạn nào đó ...

Do đã có sẵn những cư dân trước đây từng sống và chiến đấu cùng, cộng thêm số quân mai phục sẵn, nên khi quân kéo trở lại, họ đón mừng và tận tình lo cho mọi việc. Trương Định bàn với họ Võ:

- Huynh đệ vẫn đóng vai trò “Thiên Hộ” ở chốn này như ngày còn ở Lý Nhơn. Chức Thiên Hộ vừa là võ quan vừa là người trông coi một ngàn người như Triều đình quy định, nay dù ta không còn được Triều đình công nhận, nhưng dân ở đây sẽ theo ta ngày càng đông và oai quyền của đệ lớn hơn cả Tri phủ nữa ...

- Trương huynh lại nhắc đến uy quyền, danh lợi nữa rồi. Đệ đã thề sẽ không đội trời chung với bọn quan lại, bọn cường hào!

Biết bản tính của người anh em, họ Trương vội dụ giọng:

- Ta đùa thôi chớ sao lại không biết, nếu thích quan trường thì đệ đã ứng cử thi khoa thi hương ở Gia Định rồi và đã theo bước ngài Tổng Đốc để an thân, có đâu như vậy. Thôi, ta bàn chuyện hiện tại.

Đang bàn luận thì có liên lạc về báo tình hình:

- Ở Mỹ Tho các cuộc khởi nghĩa nổi lên của Nguyễn Hữu Huân, tức Thủ Khoa Huân đang ngày càng mạnh và thanh thế lên rất nhanh, khiến giặc Pháp đối phó hao người tốn của mà vẫn chưa đàn áp được. Ông Huân đã mở những trận đánh và thắng lợi đáng kể làm nức lòng dân miền lục tỉnh.

Trương Định gật gù:

- Tôi có quen biết với Thủ Khoa Huân, một người đáng lẽ có tương lai ở quan trường, nhưng đã chọn con đường cứu nước bằng cách riêng của mình. kể từ khi Pháp chiếm Gia Định, Biên Hòa rồi Định Tường thì ngài Thủ Khoa đã chiêu tập lực lượng tính chuyện lớn. ta phải mau chóng nối liên lạc với ông, để công cuộc kháng chiến vững vàng hơn. Có lẽ chuyện này phải nhờ đến tài ngoại giao của Võ đệ rồi.

Võ Duy Dương phấn khởi:

- Thời cha tôi làm Tổng Đốc, ngài Thủ Khoa có đến chơi nhiều lần và tôi đã có dịp đàm đạo cùng ngài, tôi

rất tâm phục những ý tưởng sáng suốt và thức thời của con người khoa bảng đó. Và lại tôi cũng muốn đi đây đó một chuyến để mở rộng tầm mắt, kết giao thêm với các tiền bối, chiến hữu. Tôi cũng nghe nói Định Tường giáp biên giới với Cam-bốt và An Giang Trấn, đất đai rộng lớn. địa hình hiểm trở. lại lắm nhân tài, hảo hán ...

Trương Định xiết chặt tay chiến hữu:

- Ý của đệ ta hiểu. Cuộc kháng chiến của chúng ta còn lâu dài, ta còn cần thêm nhiều người ủng hộ, nhiều chiến hữu tiếp tay, nhiều đất đai để mở rộng địa bàn. Vậy, đệ nhanh chóng thu xếp lên đường, huynh muốn gửi cho ngài Thủ Khoa ít chữ.

Võ Duy Dương mang theo lão bộc Phan Tứ và hai cận vệ giỏi võ, cùng cải trang thành dân thương hồ, buôn cá mắm.

Thành phố Sài Gòn ngày càng hiện đại. Sau khi lập Quân cảng Sài Gòn, khánh thành Bưu điện, dựng nhà thờ lớn, lập xưởng Ba Son (Bassin de Radoub) ... Hình thành hoàn chỉnh một thủ phủ để cai trị các xứ Nam Kỳ, cho thấy là tâm thôn tính lâu dài của bọn thực dân. Đặc biệt là việc Pháp cho thành lập Tòa án Nam Kỳ của ba tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Định Tường tại Sài Gòn để xét xử dân bản địa.

Việc cho ra đời tờ báo Pháp ngữ đầu tiên mang tên “Le courrier de Saigon” nhằm mục đích đăng tải những chỉ thị, thông báo những tin tức bài trừ “loạn tặc” để ru ngũ nhân dân, đồng thời đe dọa mọi cuộc chống đối (số đầu tiên đề ra ngày 1 tháng 1 năm 1864). Lúc này ở Sài Gòn cũng dấy lên chuyện bàn tán về chuyến đi xứ sang Pháp của phái bộ Phan Thanh Giản, với nhiệm vụ thương nghị với chính phủ Pháp mong chuộc lại 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (đoàn đi từ 13 tháng 9 năm 1863 đến 10 tháng 11 năm 1863 mới trở về) với kết quả là sự thất bại. Người Pháp một khi đã chiếm được 3 tỉnh, họ còn có ý đồ chiếm thêm chỗ đời nào chịu trả lại!

Một chuyển biến đáng chú ý nữa là việc De La Grandière sang thay Bonard làm Thống đốc Nam Kỳ. Đây là tên thực dân cơ bự, từng giữ trọng trách cai trị thuộc địa Pháp ở nhiều nơi khác trước khi đến Việt Nam. Hắn vừa đặt chân lên Cảng Sài Gòn, đã mạnh miệng tuyên bố:

- Tôi thề không để cho một tên giặc cỏ nào sống sót để quấy rối!.

Tất nhiên hắn đã nghe báo cáo đầy đủ về các hoạt động kháng chiến của nghĩa quân do Trương Định, Võ Duy Dương, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân chủ xướng. Và trước khi sang đây, hắn đã chuẩn bị nhiều phương án đối phó ...

De La Grandière áp dụng độc kế mà người tiên nhiệm của hắn chỉ mới manh nha: Sử dụng tối đa những tên Việt gian tay sai. Trong số này có tên Đốc phủ Trần Bá Lộc và tên Lãn binh Huỳnh Công Tấn. Về hai tên này, chúng nổi lên như hai con chó săn cùng hung cực ác, giết người không gớm tay, gian manh, xảo quyệt đệ nhất. Bọn chúng đi đến đâu thì gieo rắc tang tóc đến đó, thậm chí tương truyền trong dân gian rằng, trẻ con hề trông thấy chúng là khóc thét, phụ nữ mang thai nhất trông một trong hai tên đã chuyển bụng đẻ non!

Còn có giai thoại rằng, tên Trần Bá Lộc nhằm lập công với quan thầy. Hắn bắt được người nào thuộc phe chống đối thì chẳng cần xét xử, cứ cho vào cối đá lớn, dùng chày giã cho nát đầu, dập xương chết!

Huỳnh Công Tấn vốn là một cai đội, từng có thời phục vụ dưới quyền của Trương Định, sau vì ham bả vinh hoa phú quý đã phản trắc đi theo giặc và lập được nhiều công bằng tội ác dã man, nên đã nhanh chóng được cất nhắc lên chức Lãn binh.

La Grandière đã nắm được bụng dạ của Tấn, nên một ngày vào cuối tháng 7 năm 1864 tay chủ Pháp này đã gọi Tấn vào phòng riêng. Rót rượu Cognac mời Tấn, làm cho tên này sung sướng quá, tay cầm rượu mà run run ... La Grandière nói khích:

- Nghe nói lúc trước anh chỉ là lính tép riu của Trương Công Định, vậy liệu bây giờ anh có dám đối đầu cùng hắn không?

Bị chạm nọc, Tấn ba hoa:

- Bẩm quan, con làm lính hấn thời trước, chớ còn bây giờ con xem hấn như cóc nhái thôi!

La Grandière thâm độc:

- Anh nên nhớ, chính tàu chiến và binh hùng tướng mạnh của Pháp mà còn bị bại dưới tay thủ lĩnh nghĩa quân đó! Đừng coi thường, Trương Định là người nguy hiểm nhất trong số những thủ lĩnh nghĩa binh hiện nay mà người Pháp chúng tôi phải dè chừng, phải quyết tâm tiêu diệt cho bằng được.

Được dịp xu nịnh, Huỳnh Công Tấn huyênh hoang:

- Tại ngài chưa có lệnh, chớ khi ngài muốn thì đích thân con sẽ giết chết Trương Định!

- Anh nói chắc?

Tấn đưa tay lên trời:

- Con xin thề có ông trời, nếu con không giết được Trương Định thì mạng sống của Tấn này sẽ thuộc về đại Pháp!

La Grandière vỗ vai Tấn:

- Được rồi, tôi hiểu bụng dạ anh, cho nên mới gọi anh tới đây giao trọng trách: Giao cho anh 5.000 quân, với

chiến thuyền, súng nặng và 10.000 quan tiền Pháp, nếu anh bắt được hay giết chết Trương Định thì số tiền thưởng còn lớn hơn, đủ cho anh sống đến đời cháu chắt!

Đích thân La Grandière trao tận tay Tấn thanh kiếm mạ vàng và khẩu súng ngắn bá ngà. Hắn dặn lại một lần nữa:

- Đây là trọng trách mà Hoàng đế Nã Phá Luân đệ tam đã giao cho tôi, tôi giao lại cho anh, phải cố mà hoàn thành. Nếu thất bại thì ...

Hắn ngưng lại vài giây, rồi tiếp bằng giọng lạnh như lưỡi gươm thép:

- Không được quyền thất bại!

Huỳnh Công Tấn quỳ xuống đỡ lấy gươm và súng, miệng đúng điệu bấy tôi trung thành:

- Dạ, xin lấy cái đầu của Tấn này làm tin!

Trước khi lui ra, Huỳnh Công Tấn còn đề đạt nguyện vọng:

- Việc quan lớn đã giao cho con thì xin đừng cho Trần Bá Lộc biết, con e ...

La Grandière cười khẩy:

- Ta hiểu rồi, anh không phải sợ hắn tranh công đâu. Ta đã có việc khác giao cho hắn.

Cái việc khác mà La Grandière dành cho Trần Bá Lộc đã thể hiện ngay sau đó, khi tên Việt gian được gọi vào hầu :

- Anh có biết vừa rồi Đội Tấn lãnh nhiệm vụ quan trọng không?

Lộc nghe nóng mũi, nhưng cố trấn tĩnh :

- Dạ ... hẳn được quan tin là điều tốt ...

La Grandière rất tâm lý :

- Tin hẳn thì cũng phải tin ông chứ. Ông có muốn lãnh nhiệm vụ lớn không?

Lộc mau mắn:

- Dạ, nếu được quan đoái tới.

- Thôi được, có việc này cho ông. Chuyện hôm trước tôi gợi ý về thân thế của tên Võ Duy Dương, ông đã lo tới đâu rồi.

Trần Bá Lộc móc trong túi quần ra một xấp giấy đã ghi chi chít chữ. Hắn báo cáo rất bài bản:

- Bẩm quan, tên này tưởng đơn giản nhưng khi tìm hiểu mới rắc rối. Nhưng con cũng đã tìm ratung tích của hắn. Tên này chính là con trai cả của tên Tổng Đốc Định Biên biên Võ Duy Ninh. Cha hắn lãnh đạo quân binh Gia định thành chống lại đại quân của ta hồi xanh – căn – nốp (ý hắn muốn nói năm 1859 lúc Pháp chiếm SaiGòn

- TG), sau đó thất thế, lui binh về Phước Lý rồi tự sát chứ không chịu hợp tác với ta.

La Grandière chận ngang:

- Gia đình tên Tổng đốc này ra sao?

- Dạ theo con biết thì cả nhà hấn đã chết hết trong vụ đó. Ngoại trừ tên Võ Duy Dương.

- Tên này có vợ con gì chưa?

Tên Trần Bá Lộc tỏ ý đắc chí :

- Việc điều tra này ngoài con ra thì khó ai làm được!

La Grandière sốt ruột:

- Ông nói ngay đi!

- Dạ... sở dĩ con nói vậy là vì tên Võ Duy Dương tuy là con quan của Tổng Đốc, nhưng lại sống đàng bạc với vợ mới cưới ở một nơi riêng, không nhờ vả gia đình. Chuyện này ít người biết.

Nói ngay đi, vợ hấn ở đâu? Là con nhà ai?

- Dạ... chuyện này hơi khó. Bởi sau khi hấn bỏ đi cùng Trương Định thì vợ hấn cũng biến mất dạng. Gia đình cô ả thuộc dòng họ thế gia ở Gia Định này, có người anh họ đỗ cử nhân khoa thi Hương cách nay hơn 10 năm. Một dòng họ có tiếng, có danh ở xứ này ...

-Bây giờ họ ở đâu ?

- Dạ... cũng chẳng ai biết. Bởi, sau biến cố 1859 thì dòng họ này cùng với nhiều trí thức khoa bảng khác cùng tản cư đi nhiều nơi, chưa biết ở đâu ...

La Grandière tỏ vẻ bực bội :

- Các ông chậm trễ quá, để sống mất con mỗi lớn rồi! Bây giờ bằng mọi giá, ông và Đội Tấn phải làm cách nào đó tìm cho ra vợ con thằng Trương Định và Võ Duy Dương. Tìm gia đình bên vợ hẳn cũng được và bắt hết đem về đây.

- Dạ!

Trần Bá Lộc vừa định lui ra, thì tên quan Tây gọi giật lại:

- Còn chuyện này nữa! Ông phải đích thân về cái làng gì đó, nơi tên Tổng Đốc Võ Duy Ninh chết, tìm cho ra được mồ mả hắn, moi lên đem về đây.

- Dạ.

- Thôi, lui ra và làm cho nhanh việc ta giao.

BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÁI

Võ Duy Dương lập bàn vọng thiên, đặt bình hoa, đĩa trái cây, đốt nén nhang, trịnh trọng khấn vái. Chàng trai trẻ ngày nào lúc khởi binh ở Lý Nhơn, giờ đã già dặn hơn nhiều. Đã trưởng thành từ tính cách đến hành động, nên giờ đây hầu hết người trong nghĩa binh cũng như dân làng Kiểng Phước đều trịnh trọng gọi bằng ba tiếng Thiên hộ Dương.

Nếu trong quân ngũ các nghĩa binh sợ oai Trương Định bao nhiêu, thì họ lại nể và sợ sự cương trực, thông minh và quyết đoán của Thiên Hộ Dương bấy nhiêu. Bình sanh ông ít nói, ít biểu lộ tình cảm, chưa bao giờ thấp nhang cúng kiến gì ... vậy mà nay lại lập bàn thờ, đứng khấn vái rất trịnh trọng, kể cũng lạ.

- Ủa, sao ông Thiên Hộ chỉ cúng hoa trái?

Nghe tiếng ai đó sau lưng, Võ Duy Dương quay lại, nhận ra ông già Chín, chủ ngôi nhà ông tá túc lâu nay, họ Võ nhẹ giọng:

- Dạ, cháu chỉ cúng ...

Ông già Chín chỉ mâm cỗ vừa đặt sau lưng, bảo:

- Tôi biết bữa nay ông Thiên hộ cúng ông bà thân sinh, nên đã làm sẵn đủ cả. Mong ông nhận cho, để cúng vong hồn người chết.

Võ Duy Dương chưa bao giờ tiết lộ về thân phận của mình, cũng như chỉ âm thầm cúng vái một cách đơn sơ thôi ... bởi ông nghĩ đây là thời loạn ly, đâu tiện làm tiệc rình rang. Vả lại, ông định gộp cả vong hồn cha mẹ, cúng một lần cho tiện.

Vừa lúc đó lão bộc Phan Tứ đã bước ra, ông ngập ngừng:

- Ông Thiên Hộ đừng giận, việc này là do lão nói cho ông Chín nghe, rồi ông âm thầm chuẩn bị, chớ chẳng báo cho ai, ông đừng ngại.

Lão Phan Tứ trịnh trọng đặt hai bài vị lên bàn thờ. Chợt ông già Chín kêu lên:

- Ông Thiên Hộ quê ở Quảng Ngãi?

Bước lại gần hơn, ông đọc được thêm những dòng dưới của bài vị, sự phấn khích lộ rõ:

- Ngài ở cùng quê, cùng Huyện với tôi. Tôi cũng là dân Quảng Ngãi đây, ở phủ Tư Nghĩa nữa!

Võ Duy Dương ít lộ rõ gốc gác của mình, chẳng phải ông không tự hào về ngồn cội, mà chỉ vì vốn bản tánh đã đặt trước mọi việc, nhất là kể từ khi gia thế xảy ra lăm nổi đau lòng.

Ông già Chín nói rõ hơn về mình:

- Cha tôi vào đây theo ông nội tôi, người đã đi theo cuộc mở cõi của Lê thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh năm xưa. Cha tôi có lúc theo với ông Võ Tánh, lúc ông ấy kéo quân về Gò Công này một thời gian.

Võ Duy Dương chấp tay kính cẩn xá:

- Gặp đồng hương mà lâu nay cháu vô tình, vậy xin bác nhận lời tạ tội. Nếu ông thân cháu còn có lẽ cũng ở tuổi bác.

Nắm chặt tay khách trong tay mình, già Chín xúc động:

- Tôi mừng quá khi đồng hương mình đang mưu việc lớn. Ngài Trương Định nghe đâu cũng gốc xứ mình?

- Dạ đúng, Trương huynh cũng người Quảng Ngãi, đã theo thân phụ vào Gia Định và bám rễ ở đây.

Tuy vui vì có người đồng hương lo cho bữa lễ cúng song thân, nhưng Võ Duy Dương lại man mát buồn khi nhớ lại ngày cha mẹ mất mình không về được, đặc biệt là chuyện vợ con còn lưu lạc ở Gia Định thành chưa biết lành dữ ra sao? Bên cạnh đó còn lời hứa sẽ làm lại mồ ma cha mẹ, đến nay ông vẫn chưa biết khi nào mới thực hiện được ...

Trời khuya dần ...

Ông già Chín, lão bộc Phan Tứ sau vài chung rượu đã mệt, đi nghỉ trước. Chỉ còn lại một mình, Duy Dương cứ ngồi ngoài trời, mắt nhìn cây nhang cháy tàn chằm

chậm mà lòng thì nghĩ ngợi dâu dẫu ... Ông ngã lưng vào cột ở hàng hiên nhà và ngủ lúc gà gáy canh hai. Trước lúc ngủ chùng như ông cảm giác mơ hồ có người nào đó nhẹ nhẹ đắp lên người ông tấm chăn mềm. Một bóng người mảnh dẻ, mặc chiếc áo màu hồng phấn ...

Chiếc xuồng ba lá từ từ cập bến, trên xuồng có chở theo hai người khách. Người bơi xuồng là cô Út Hường, con gái ông Chín chủ nhà, hai người khách vừa bước lên đã lên tiếng:

- Xuồng nhìn đồng hương đây!

Người vừa nói là Nguyễn Tấn Kiều, được phong Đốc binh trong hàng ngũ của ông Trương Định, lúc Trương đưa quân qua Kiểng Phước lần đầu.

Giữa Võ Duy Dương và Đốc Binh Kiều, tuy đã gặp nhau, biết nhau nhưng chưa có dịp hàn thuyên ngời lại. Việc ông này đến thăm là việc hơi lạ đối ông Dương, bởi tuy cùng hàng ngũ chiến đấu, nhưng mỗi người ở bộ phận khác nhau ít khi gặp.

Có lẽ đoán được thắc mắc của ông Dương, nên người đi sau đã kịp lên tiếng:

- Chắc Ông Thiên Hộ ngạc nhiên lắm về cuộc viếng thăm hôm nay? Chẳng là cô Út đây vâng lệnh ông

Chín sang báo tin muộn về lễ giỗ của các cụ, nên chúng tôi đến. Cũng nhân tiện đưa người đồng hương đến cho ông.

Người đang nói là ông Đốc Bình Là, tức cai tổng Là đã nổi tiếng ở Gò Công từ lâu, là Phó tướng bên cạnh Trương Định. Ông và Đốc Bình Kiều đang phụ trách bảo vệ vành đai khu Đám Lá Tối Trời.

Giữa họ có mối thâm tình từ lâu và ông Dương cũng đã có ý muốn kết giao, gắn bó hơn, nhưng đôi ba lần định gặp thì điều không thành do ai cũng bận công việc.

- Rất mừng khi hai ông đến thăm. Thật tình mà nói, việc cúng cho song thân ...

Đốc Bình Là xua tay :

- Tụi tui đều biết ý của Ông Thiên Hộ, thật ra hôm nay nhân cũng cần sang đây để lãnh ý của ông về việc quốc phòng, trong lúc Trương tướng quân đi vắng...

Ông Chín chủ nhà cũng xuất hiện, ông chào khách và dặn con gái út:

- Út để xuống đó rồi đi chuẩn bị cơm, nhớ làm mấy món mà Ông Thiên Hộ thích.

Đốc Bình Kiều đùa:

- Chỉ làm riêng cho Ông Thiên Hộ thôi sao ?

Cô út ở dưới xuồng nói vọng lên :

-Em đã chuẩn bị sẵn cả rổ đuông chà là cho hai ông rồi đây!

Đốc Binh Là cười vang :

- Cô út rành khẩu vị tui quá, thảo nào ...

Nhìn chiếc áo bà ba màu hồng phấn của cô Út, lại nhìn mặt cô đang cười bẽn lẽn, Ông Thiên Hộ chợt nhớ lại bóng người áo hồng, đắp chăn cho mình đêm qua, ông định hỏi, nhưng kịp thôi ...

Chủ nhà nói rõ mục đích:

- Sáng sớm hôm nay biết tin hai Đốc Binh muốn sang đây, tôi đã chủ động cho con út bơi xuồng đi rước, sẵn bảo nó kiếm thêm mấy món nữa để anh em nhăm nhi với nhau lúc đàm đạo.

Ông Chín nhìn quanh vừa tiếp lời :

- Tôi đã bố trí canh phòng cẩn mật chung quanh và không cho ai vào đây lúc các ông bàn công việc. Con út, tui cũng phải bảo ở dưới bếp.

Vừa ngồi xuống ghế, Đốc Binh Là đã nói ngay :

- Mấy hôm nay có nhiều ghe thuyền lạ qua lại ven biển, tôi đã dò kỹ đó không phải là thuyền đánh cá.

Đốc Binh Kiều cũng nói :

- Cả mặt sông cũng thấy lạ, hôm qua lính tuần phòng của ta đã bắt được một xuồng câu tôm nói là từ Cần Giờ sang, nhưng xét hành lý thì gặp giấy tờ, quần áo của người Sài Gòn. Tôi tra hỏi thì tên ấy khai do đói nghèo nên đi kiếm ăn từ Cần Giờ rồi sang đây, hiện tôi vẫn cho giam giữ hắn ta.

Ông Thiên Hộ thêm vào :

- Tôi đã được tin của Trương huynh, ông ấy đang ở Mỹ Tho và cũng đã nghe ngóng được tình hình. Ông hẹn nội nhật này sẽ về tới và sẽ triệu tập toàn thể anh em cùng bàn chuyện khá quan trọng. Như vậy có lẽ hai ông nên nhớ ở lại đây chờ luôn, chẳng hay có tiện không ?

Đốc Binh Là gạt ngay :

- Khi đi chúng tôi đã phòng trước, nên đã cho bố trí người thay và cuộc bố phòng khá nghiêm, nên chúng tôi có thể ở lại đây hôm nay.

Ông già Chín cầm ra từ nhà sau một vật, đưa cho ba người xem:

- Thằng con lớn tôi đi cào cá, khi về gần bờ rừng đã nhặt được vật này, các ngài xem có phải của bọn Tây Dương không ?

Đó là một vỏ hộp bơ, thức ăn thường ngày của bọn lính Pháp. Đã từng nhìn thấy nhiều lúc ở Lý Nhơn, nên Ông Thiên Hộ nói ngay :

- Đúng là vỏ hộp bơ của Tây, thứ này bằng thiếc, khi liệng xuống nước là chìm ngay, sao vớt được trên sông?

Già chín nói rõ hơn :

- Thằng ba nhà tôi thấy vật này nằm trên dề lục bình cùng với một nửa mẩu bánh mì nữa.

- Đích thị là bọn chúng rồi! Đốc Binh Là vỗ đùi nói.

Võ Duy Dương góp ý:

- Có thể tàu giặc đậu phía Cần Giuộc, chúng xả rác xuống sông, nước ròng đưa rác về đây, nhưng dầu sao ta cũng nên đề phòng ...

Đốc Binh Là được dịp khoe tài bố phòng của mình :

- Bọn Pháp có binh hùng tướng mạnh đến mấy, tàu chiến có nhiều đến trăm chiếc cũng khó lọt được vào Đám Lá Tối Trời. Lần này chỉ có vào, không có ra!

Đốc Binh Kiều điềm tĩnh hơn :

- Nói vậy chớ ta cũng không thể chủ quan. Còn nhớ hồi năm trước tên Jaunès ngồi trên tàu Chaumont về đây không, nó cho tàu chạy một lèo, từ cửa Vàm Láng vào tận

dây rồi trở ra, lúc ấy lực lượng ta mỏng, lại đang ém quân chờ, nên giặc vào rồi ra êm xuôi. Như vậy chúng tỏ rằng địch đã quá rành vùng đám lá tối trời này rồi, chúng sẵn sàng đột kích vào bất cứ lúc nào nếu chúng ta phòng bị kém.

Võ Duy Dương đúng tư cách là một chiến lược gia, ông ngăn hai chiến hữu lại :

- Giặc đang có lợi thế về sức mạnh vũ khí, tàu chiến, ta thì có mặt hơn ở địa hình, lòng dân và tinh thần chiến đấu cao của dân binh. Đánh trực diện thì ta không hề kém, chỉ có điều nếu chúng bao vây chúng ta lâu ngày, hoặc trong nội bộ ta không ổn thì mới đáng lo. Điều thứ nhất thì Trương Huỳnh và tôi đã có tính, cũng giống như ở Lý Nhơn trước đây, nếu bị vây thì chúng ta cũng thoát được không khó. Chỉ e ...

Đốc Binh Là hơi phật lòng :

¹ - Ngài Thiên Hộ muốn nói tới nội bộ của ta?

Ông Thiên Hộ chận ngay:

- Các ông chớ hiểu lầm. Làm sao ta có thể nghi ngờ mọi người ở Đám lá tối trời này, khi mà họ đã thể còn một cọng cỏ mọc được ở đất Vàm Láng thì họ vẫn còn đánh giặc. Nhưng các ông có nhớ những tên hèn nhất đã đào ngũ trước đây và đi theo giặc không ?

Lời nhắc này làm cho cả Đốc Binh Kiều và ông Là đều ngẩng người ra. Hồi lâu mới nghe ông Là trầm giọng :

- Quả là đáng lo chuyện này. Nhưng hình như hầu hết những tên hèn nhất đó đều trở về sống đời lương dân, chỉ có ...

- Chỉ có Đội Tấn là theo Tây.

Ông già Chín vọt miệng nói, vừa đưa tay chỉ về hướng đông, thêm :

- Nghe nói bây giờ tên Đội Tấn được Pháp trọng dụng, được thăng hàng Lãnh binh, ngang với chức của Trương lãnh binh của mình !

Đốc Binh Là vỗ mạnh lên bàn :

- Lãnh chó chó lãnh binh gì thằng hèn đó! Tôi mà gặp lại nó thì chỉ một gươm là xong !

Câu chuyện về Đội Tấn được dịp nổ ra. Ông già Chín kể:

- Đội Tấn tên thật là Huỳnh Công Tấn, hấn cũng là người miền ngoài vào đây, nhưng trong khi các lưu dân khác thì làm ăn lương thiện, có lòng với nước non, còn dòng họ hấn thì đều hầu như chỉ biết ăn chơi, gian trá. Cha của hấn trước sống ở chợ Gò Công này, chuyên làm

nghe giá bạc, cho vay nặng lãi, đến khi hấn lớn lên thì cũng theo con đường đó. Có một lúc hấn do cờ bạc, làm ăn gian dối bị thua lỗ, nên trốn đi lánh mặt và do đó hấn lọt tới vùng Vàm Láng này, đúng vào lúc ngài Trương Định và về đây, hấn đã trà trộn vào lương dân, xin được đầu quân. Trương Lãnh Binh đã mở rộng vòng tay cho mọi người, nên đã thu nhận hấn. Hấn tỏ ra siêng năng, nên chỉ một thời gian sau đã được thăng chức đội, chỉ huy mấy chục người. Là một con người với bản chất nhiệm nặng sự gian manh, nên tuy đã ở vào đội ngũ nghĩa quân rồi, Tấn vẫn không chừa bài bạc, mèο mã gà đồng, đến đời đã bị cấp trên khiển trách cả chục lần. Sau cùng hấn đã bị chính Trương Lãnh Binh phạt một trận 30 hèo, giam 36 giờ. Từ lần đó Tấn nuôi hận thù Trương Lãnh Binh, hấn lợi dụng lúc cho theo đoàn vận lương để doái công chuộc tội, đã bỏ trốn về Mỹ Tho, rồi lên Sài Gòn đầu Tây !

Đốc Binh Là nghiên rằng :

- Lần đó chính tôi đã định chém cho hấn một dao, nhưng Ngài Trương tướng quân đã can, nói rằng phải cho người phạm tội có cơ hội sửa chữa. Nói thiệt, ngay từ buổi đầu gặp mặt, nhìn con mắt chuột ngày của hấn tôi đã biết ngay là quân phản trắc !

Bữa tiệc được dọn ra với món gà hấp chấm muối tiêu chanh và một đĩa đuông chà là chiên nước mắm, do

chính tay út Hường nấu và mang lên. Mùi thức ăn thơm lừng đã tạm cắt ngang câu chuyện về đội Tấn. Ông Thiên Hộ lên tiếng :

- Đương chà là ở đây chắc là ngon lắm nên hai ngài mới hảo đến trở thành món ruột ! ở Lý Nhơn cũng có nhiều thứ này, nhưng chúng tôi ít có dịp ăn ...

Ông già Chín góp chuyện :

- Dân Xứ Quảng thường thích ăn cá biển, kể cũng lạ, ngài Thiên Hộ đây lại thích món gà xé phai ?

Tiết lộ này càng làm cho hai vị khách kia có dịp chọc gheo :

- Hết chối rồi nghe, Ông Thiên Hộ! Hôm nay chúng tôi được vinh hạnh ăn món ruột của ông đó nghe.

Thấy không khí vui vẻ, họ Võ cũng tán thêm :

- Đúng là trước đây tôi thích món cá nưừ ăn với bún, nhưng từ khi lớn lên ở Gia Định, tôi thường đi theo mấy bạn đá gà, mỗi khi gà thua trận thì bị đem luộc, xé chấm muối tiêu chanh, ăn nhiều nên đâm ghiền.

Câu chuyện qua lại đang rôm rã thì có ba chiếc ghe cập bến, một nông dân đầu đội nón tươi, quần áo bạc màu, đang bước thẳng vào nhà ông già Chín. Tưởng khách lạ, ông Chín gọi con :

- Út ra xem ai hỏi gì đó con ?

Cô út chưa kịp bước ra thì người kia đã bước nhanh vào sát hiên nhà:

- Các vị cho kẻ nhà quê này tham gia với được không nào !

Võ Duy Dương nhận ra trước tiên người vừa tới:

- Trương huynh về đúng hẹn quá!

Thì ra người kia chính là Trương Định, người theo sau là Âu Dương Lân và một cận tướng. Trên đường đi họ đã cải trang thành những nông dân như vậy. Con người hét ra lửa trước quân thù, người đang làm giặc Tây Dương phải nhiều phen hồn phi phách tán, giờ đây trông hiền lành, giản dị như bất cứ nông dân nào khác...

Giọng họ Trương vẫn chắc và sang sảng như mọi khi :

- Xin báo với mọi người chiến công mới nhất của Thủ Khoa Huân: trận phục kích ở Cai Lậy diệt hơn 50 tên giặc, thu được nhiều vũ khí, quân dụng.

Những tiếng vỗ tay vang dội, vừa lúc Âu Dương Lân chen vào:

- Còn nữa, Trương tướng quân còn chưa kể chiến công của ta. Đây, quý vị xuống mà xem cái gì dưới thuyền.

Lân đi trước, hướng dẫn mọi người ra bờ sông. Trên bốn chiếc thuyền chạt đầy những súng ống, đạn dược.

- Không lẽ ta đánh thắng ở Bến Lức? Đốc Đinh Là ngạc nhiên hỏi.

Trương Định xác nhận :

- Ta đánh chìm một pháo thuyền loại nhỏ của giặc đang tuần tra ở Bến Lức, các vị có tin không, chỉ với 10 người mà chúng tôi đã diệt gọn chiếc pháo thuyền từng gieo rắc kinh hoàng cho vùng Vàm Cỏ bấy lâu nay, đánh bằng hỏa công mới đã!

Âu Dương Lân kể lại:

- Chúng tôi đang đi trên sông thì bất thần đụng đầu chiếc Lorcha của giặc, suýt nữa chúng phát hiện ra mình, nếu không nhờ Trương huynh lanh trí ra lệnh tự đánh đắm thuyền mình trước và nép vào bờ chờ cho giặc đi qua. Đúng là bọn chúng nó tới số, nên chiếc thuyền bỗng dừng lại giữa sông, neo lại ngủ đêm. Trên tàu đang có cuộc liên hoan của bọn thủy thủ, chúng vừa uống rượu vừa la hét ồm tỏi, hầu như quên cả việc phòng bị, có lẽ chúng quá xem thường phe ta. Tương kế tựu kế, chúng tôi đã dùng thùng dầu chai mua để trét ghe, tấm vào những con cúi un muối, cho người bơi áp sát vào tàu giặc, rồi bật diêm đốt con cúi, ném thẳng lên đúng chỗ nổi máy, lửa bùng lên ngay, khi người của ta vừa vào đến bờ

thì tàu giặc cũng phát nổ dữ dội, bọn giặc chẳng còn kịp trở tay !

Đốc Binh Là luôn là người sôi nổi:

- Phải có tôi theo thì đã biết mấy! Tôi mong sao có một lần nhảy lên tàu, đánh tay đôi với bọn Tây Dương khốn kiếp đó một trận cho đã nư !

Trương Định vỗ vai viên phó tướng của mình:

- Nếu đánh nghề võ thì phải để cho Võ Duy Dương, còn ông phải đấu đoản côn thì mới đúng điệu!

Được khen đúng nghề, Đốc Binh Là khoái chí cười ha hả! Lúc này Võ Duy Dương nhắc :

Ý Trương huynh vẫn muốn có cuộc hội quân, sẵn hôm nay đã có mặt một số lớn anh em đầu não, hay là ta làm luôn cho sớm?

Trương Định tán đồng ngay :

- Võ đệ nói chí phải. Vậy phiền ông Chín cho cậu ba phái liên lạc đi mời thêm mười vị quân cơ nữa tới, ta tổ chức hội quân ngay tối nay.

Cuộc họp các thủ lĩnh theo dự trù thì chỉ khoảng hơn 60 người, nhưng theo đề xuất của ông già Chín, thì ông muốn mời thêm một số thân hào nhân sĩ, những trưởng lão, vốn là lực lượng ủng hộ nghĩa binh từ lâu

nay. Đề xuất này được cả ban lãnh đạo đồng ý ngay, bởi họ cũng muốn nhân dịp này sẽ tỏ lòng biết ơn những người địa phương đã cứu mạng mình bấy lâu nay.

Vườn sau nhà ông già Chín được dùng làm quảng trường. Tám giờ tối mới bắt đầu cuộc hội, nhưng mới 6 giờ mọi người đã tề tựu gần như đông đủ cả, con số người đến dự còn vượt hơn dự trù, bởi hầu như già, trẻ, gái trai trong vùng ai cũng mong được gặp mặt các lãnh đạo nghĩa quân mà lâu nay họ vô cùng ngưỡng mộ.

Và thật bất ngờ, trong lúc buổi hội quân chính thức chưa bắt đầu, thì bốn vị đại diện bộ lão đã bước ra giữa mọi người, đồng loạt tuyên bố :

- Kính thưa bà con, đồng bào. Gần nửa năm qua, kể từ ngày Trương tướng quân và các vị đầu lĩnh về đây đóng quân, lập chiến khu đánh giặc, đây là lần đầu tiên chúng ta mới tề tựu đông đủ như thế này. Đây là nguyện vọng, là ý nguyện của toàn dân và chúng tôi xin đại diện để nói lên. Chúng tôi xin thỉnh Trương tướng quân bước ra đây, chúng tôi muốn có vài điều muốn tỏ.

Trương Định đang đàm đạo với các chiến hữu, chợt nghe mời đã vội vã đứng lên, bước ra ngay giữa mọi người. Ông kính cẩn chấp tay xá hết thấy những người có mặt.

Trong khi vị đầu lãnh chưa kịp ngó lời gì, thì từ dưới đám đông đã hô vang :

- Bình Tây Đại Nguyên soái vạn tuế !

- Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định Muôn Năm!

Quá đột ngột nên cả Trương Định và ban lãnh đạo đều chẳng hiểu gì? Họ còn chưa kịp hỏi thì ông già Chín đã cùng với bốn bô lão đã bước ra đọc to một tờ giấy viết sẵn:

“Hôm nay đây... toàn thể dân, binh dưới quyền của ngài Trương Công Định, tề tựu về đây, đồng thanh tôn vinh vị anh hùng nghĩa binh lên chức Bình Tây Đại Nguyên Soái! Xin Ngài hãy nhận lãnh vinh dự cao quý này, bởi chỉ Ngài, với chứa danh này, mới đủ khả năng lãnh đạo chúng tôi, đứng về phía nhân dân để chống lại bọn sài lang Tây Dương! Chúng tôi xin thề một lòng theo cùng Ngài, một dạ với tổ quốc, non sông! Đại Nguyên Soái Trương Định vạn tuế! Bình Tây Đại Nguyên Soái muôn năm!”.

Lời vừa dứt, hàng trăm cánh tay đưa lên, kèm theo những lời tâm huyết vang dậy cả khu rừng !

Chẳng còn cách nào khác hơn, Trương Định đành phải chấp tay quay đi bốn phía, ông cất tiếng oang oang :

“Kính thưa đồng bào, đồng đội! Cuộc đời Trương Định này từ ngày còn tấm bé chỉ biết sự cơ khổ, lớn lên trong cảnh nước nhà sa vào đủ thứ nạn tai. Định tôi dấn thân vào con đường chinh chiến cũng chính với mục đích là giải thoát cho đồng bào mình ra khỏi tai ách ngoại xâm. Ngoài ra, Trương Định không hề nghĩ đến bản thân mình, không bao giờ mơ đến quyền uy, chức tước mà làm gì ? Mặc dù Triều đình cũng đã từng phong rồi bãi chức. Hôm nay đây đồng bào, đồng đội đưa Định tôi tới một quyết định quá khó khăn ... nếu Định tôi từ chối thì e phụ lòng tin của những người đã cứu mang, che chở cho mình, mà nhận lời thì phải chăng là sự nghịch chỉ Triều đình. Bởi vì chức Bình Tây Đại Nguyên Soái đâu phải ai muốn tự xưng cũng được !

- Triều đình đâu còn đoái tưởng gì tới mình nữa mà còn sợ Triều đình.

- Chính Triều đình đã giải binh của các Ngòi, vậy còn tin được triều đình không ?

- Ta phải tự cứu mình, chớ không trông mong gì triều đình nữa! Nguyên soái Trương Định thống lãnh Miền Tây này là xứng đáng! xứng đáng!

Muôn người như một, ai ai cũng đồng thanh hô vang, gần như không để cho Trương Định nói lời nào. Họ còn xáp tới công kênh ông lên, vừa đi vừa lập lại điệp khúc :

- Bình Tây Đại Nguyên Soái Trương Định vạn tuế!

- Chúng ta hãy chiến đấu vì Nguyên Soái Trương Định!

Sự phấn khích lên đến cao trào khi có những tiếng hô vang:

- Ta kéo thẳng đến Gò Công, đánh chiếm lấy thị xã đó để làm bàn đạp tiến về Gia Định Thành!

- Phải ! tiến về Gò Công !

Trước tình hình thế này! Người phải lên tiếng chính là Ông Thiên Hộ:

- Kính thưa đồng bào! kính thưa các đồng đội! Tôi, Võ Duy Dương, là Tư Dương của Lý Nhơn, Kiểng Phước. Tôi xin đồng bào, đồng đội nghe đây:

Nghe tiếng Ông Thiên Hộ, mọi người dừng ngay lại, hướng thẳng về phía người nói. Ông Thiên Hộ tiếp lời:

- Việc hôm nay ta tôn vinh Trương Tướng quân làm Bình Tây Đại Nguyên Soái là điều chí phải, là nguyện vọng của muôn người, nhưng còn chuyện kéo quân đi đánh Gò Công, Gia Định Thành là sự manh động không cần thiết trong lúc này. Ta sở dĩ phải lập căn cứ ở đây là để luyện binh mã, chỉnh đốn đội ngũ, tích lũy sức mạnh, để đến lúc nào đó ta phản công. Chưa đến lúc ta đủ lực để đánh trực diện với kẻ thù, mà chỉ nên tiếp tục những

cuộc chiến đấu du kích như những ngày vừa qua. Chính Trương Nguyên Soái cũng đã ra lệnh cho chúng ta là phải phòng bị chặt chẽ, rồi bất thần xuất kích khi có dịp. Hôm nay, nếu ta manh động ắt sẽ rước lấy thất bại. Tôi xin đồng bào nghĩ lại ...

Tiếng nói quyết định là ở họ Trương :

- Ông Thiên Hộ là người quân sư tài ba, suy nghĩ lúc nào cũng trầm tĩnh, chính chắn. Những điều ông vừa nói cũng chính là ý tôi, vậy anh em, đồng bào đứng vì quá nhiệt tâm mà để hỏng việc lớn, cuộc chiến đấu của chúng ta sẽ còn dài, còn lắm gian khổ, nhưng chúng ta nhất định sẽ thắng lợi !

Không khí xẹp xuống. Nhưng với tài tổ chức khéo léo của Ông Thiên Hộ, sau đó sự sôi động lại chuyển sang một hướng khác :

Chúng ta đã tôn xưng Trương Đại Nguyên Soái rồi, giờ đây phải nghĩ tới gia thế của ngài. Tôi muốn bà con ở đây đề cử một người đi rước phu nhân về. Vì giờ đây Trương tướng quân cần một người nội trợ đứng ở bên cạnh.

Những lời đó của Ông Thiên Hộ, nên vừa nghe xong mọi người đồng thanh :

- Phải lắm ! Phải lắm! Ngài Nguyễn Soái phải có phu nhân.

Trương Định dang rộng hai cánh tay, hướng về đám đông :

- Đa tạ bà con ! Định này cảm kích xiết bao trước tấm lòng của bà con, anh em đồng đội. Nhưng xin thưa ngay, điều này Định tôi cũng có nghĩ tới, nhưng hoàn cảnh bây giờ mà đưa bà ấy về e không tiện. Bởi quý vị cũng biết nhà tôi có họ hàng với dòng họ Phạm ở đất này, sợ liên lụy đến họ ...

Mọi người im lặng một lúc tỏ sự đồng tình, nhưng chợt bùng lên tiếng hô :

- Vậy thì phải tác hợp cho Ông Thiên Hộ với con gái ông Chín Dõng đi!

- Phải lắm! Cặp này không còn ai xứng hơn ! Ông già Chín nói đi, có bằng lòng như vậy không?

Giờ đến phiên Ông Thiên Hộ ngáy người ra, chẳng biết nói lời gì. Bởi ông chưa muốn tiết lộ chuyện cô vợ trẻ còn kẹt lại ở Gia Định , sợ e nguy hiểm đến tính mạng cô ấy ... May sao ông già Chín đã bước ra:

- Chuyện gì cũng phải từ từ, ở đây không phải tôi, mà người quyết định là Ông Thiên Hộ. Ông Thiên Hộ quyết định thì gia đình tôi cũng nghe theo!

- Quyết đi Ông Thiên Hộ ! Ông Thiên Hộ phải bám rễ cứ Tân Hòa này mãi mãi!

Võ Duy Dương càng lúng túng hơn, ông nhìn sang Trương Định và các đồng đội như để cầu cứu ... nhưng ai nấy chỉ mỉm cười rồi kín đáo quay đi nơi khác.

- Kêu cô út Hường ra ! Cô Út mà cười là coi như như Ông Thiên Hộ ưng liền !

Không thấy bóng dáng út Hường đâu, có lẽ quá ngưỡng nên cô gái đã lẩn đi trốn ở đâu đó ... đến lúc này ông Trương Định lại phải “cứu nguy”:

- Chuyện này là chuyện trăm năm, Ông Thiên Hộ tuy không có họ hàng ở đây, nhưng đâu phải Ông Thiên Hộ một mình quyết định được ngay. Theo tôi, chúng ta hôm nay chỉ làm việc tác hợp, gợi ý thôi.

Chẳng thể nói lời nào khác, Ông Thiên Hộ chỉ biết bước tới kính cẩn thi lễ với ông già Chín, nhưng trong thâm tâm muốn lựa dịp thuận tiện sẽ nói rõ mọi chuyện.

VỊ ANH HÙNG VÀ TÊN BÁN NƯỚC

Ngay trong đêm hội quân dân, sau khi dân ra về hết, còn các chỉ huy nghĩa binh ngồi lại, dưới sự chủ trì của Trương Định, cuộc nghị bàn quan trọng đã diễn ra. Trương Định phát biểu :

- Dân chúng ưu ái tôn vinh tôi làm Nguyễn Soái, tôi thuận lòng là để cho mọi người hài lòng, chớ riêng với anh em chiến hữu của ta đây, thì trước sau vẫn vậy, tôi vẫn là Trương Định như ngày nào. Tuy nhiên, trước tình hình mới, giặc đã tăng cường lực lượng, bắt đầu đưa quân định chiếm 3 tỉnh Miền Tây, do vậy về phía ta cũng phải chỉnh đốn lại cho chặt chẽ hơn, qui cũ hơn. Tôi xin đề xuất sự phân công như thế này, các anh em nếu có điều chi chưa thông thì bàn lại cho thông, quyết không để lấn cấn.

Ngừng một chút, ông tiếp :

- Tôi muốn được ông Thiên Hộ Dương đảm nhận vai trò quân sự, tham mưu chiến lược cho toàn quân. Bên cạnh Ông Thiên Hộ có ông Đốc Binh Kiều trợ lực, còn tôi sẽ phụ trách tiền quân, điều động lực lượng ứng chiến với các cuộc tập kích, đồng thời tổ chức những cuộc đánh địch ở bất cứ nơi nào. Trợ lực cho tôi là Đốc Binh Là, Quản Cơ Thận, Quản Cơ Lê Thứ, các đội trưởng Trần Xung, Võ Tốt, Mai Trung. Tôi cũng đề cử ông già Chín,

tức Chín Đông giữ nhiệm vụ chỉ huy đội luân lương, Ba Đương con ông chín và út Hường phụ trách liên lạc. Ngoài ra, có ý kiến bổ sung gì, xin anh em nêu ra thêm.

Ai nấy đồng tình. Riêng Đốc Binh Là thì nêu thêm:

- Tôi thấy ta cần lập thêm một đội cảm tử quân, đội này sẽ chuyên đi trừng trị bọn sâu dân một nước, bọn công răn cắn gà nhà, dù chúng ở bất cứ nơi đâu !

Ông Võ Duy Dương tán đồng :

- Ông Đốc Binh Là nói phải và chẳng ai xứng đáng giữ nhiệm vụ này bằng huynh.

Đốc Binh Là sững quá, hứa ngay:

- Tôi hứa, chỉ trong vòng một con trăng thoi, tôi sẽ đem về cho hai cái thủ cấp bọn cường hào ác bá để ông Thiên Hộ tế cờ, tế vong linh tổ tiên !

Trương Định phải nhắc nhở :

- Diệt trừ bọn sâu dân một nước, bọn tay sai là nghĩa vụ của mọi chúng ta, nhưng không nên giết người thái quá. Cái gì cũng còn có kỹ cương, phép nước, có công lý. Ta chỉ nên xử bọn đó trước nhân dân.

Mãi đến rạng đông cuộc họp mới xong. Trước khi chia tay ai về vị trí nấy, Trương Định dặn thêm:

- Ta phải đề phòng một cuộc tập kích bằng hỏa công của địch từ mặt biển vào. Mùa này là mùa gió nồm thổi mạnh hướng về đất liền. Vậy nên khi có lửa cháy mạnh, việc trước tiên của nghĩa binh là phải lo di tản dân chạy thoát trước tiên, vừa cứu dân vừa chiến đấu, nhất định không để dân trong vòng nguy khốn.

Ông già Chín nghe tấm lòng lo cho dân của vị anh hùng mà bồi hồi xúc động ...

Một tuần sau, những điều tiên liệu của Trương Định đã xảy ra, lại một lần nữa giặc Pháp huy động hơn hai mươi tàu chiến từ mặt biển nã pháo vào đám lá tối trời, còn bên trong, ở các ngã sông, chúng đều cho tàu chiến áng ngữ. Rõ ràng đây là một cuộc tổng tấn công với qui mô còn lớn hơn kỳ trước. Về lực lượng, hỏa lực đều hơn hẳn cuộc tấn công Lý Nhơn năm trước. Đặc biệt hơn, chỉ huy cuộc tổng càn quét này là La Grandière và gần như toàn bộ tham mưu của hắn.

Rút kinh nghiệm lần trước, nên lần này cuộc chống trả của dân quân rất dũng mãnh và hiệu quả. Bước đầu cuộc pháo kích của Pháp chỉ gây thiệt hại không đáng kể, trong khi đó cánh quân tiên phong của ông Trương Định đã làm chủ được tình hình. Đốc Binh Là xung trận gan lì và dũng mãnh chẳng khác Trương Phi ở trận

Tương Dương Trường Bản. Ngay giờ giao chiến đầu tiên đã có hơn 50 tên giặc phơi xác. Chỉ riêng Đốc Binh Là đã chém bay đầu hơn 10 tên vừa Pháp vừa Việt gian. Thừa thắng, ông nhảy lên một chiến thuyền của giặc đậu gần bờ. Trên thuyền còn lại khoảng chục tên, bọn chúng vừa nhìn thấy sát thủ mà chúng đã thăm dòn từ sáng, đã vội bỏ thuyền nhảy cả xuống sông!

Đốc Binh Là say máu, chẳng để ý đến chung quanh, ông vung gươm chém nát buồng lái tàu, chưa hả dạ, ông leo lên cả cột buồm, kéo giật những lá cờ xuống, miệng thì hét vang như trút bao uất hận vào đó!

Đến khi đã nư, nhìn lại bốn phía thì chẳng còn thấy ai cả, những chiến thuyền đậu gần đó của Pháp cũng rút đi hết. Trời đã tối tự lúc nào rồi ...

Nhớ lại Trương Định đang đợi mình lúc chiều ở ngã ba kênh Rạch Lá, Đốc Binh Là là hơi chột dạ, ông không sợ trẻ hện bị quở, mà linh tính như sợ điều gì đó không hay... ông tức tốc phóng xuống xuống nhỏ, một mình bơi ngược vô rừng lá. Bốn bề im ắng lạ thường khác với không khí chiến tranh lúc ban ngày ...

Đường đi qua sông rạch trong vùng Đám Lá Tối Trời nếu là một người lạ thì chẳng thể nào đi qua được quá trăm thước giữa trời tối như mực này. Nhưng với Đốc Binh Là là chuyện dễ như cơm bữa. Ông đã sống ở vùng

này tứ mấy chục năm, đã từng đi lại như đi trong sân nhà mình mỗi ngày, với ông thì chuyện di chuyển không cần đèn đuốc là một thú vị riêng, bởi ngày còn nhỏ ông đã từng nhận thách đố của bạn bè rằng họ bịt mắt ông mà có thể bơi xuồng đi một cây số thì sẽ thắng cuộc bằng giải thưởng ... được hôn lên gò má bất cứ cô gái nào mình thích (dĩ nhiên là cô gái đó thuộc nhóm thách đố) ! và ông đã thắng cuộc.

Vừa bơi xuồng vừa nhớ lại cái cảm giác về chiếc hôn đầu đời, xuồng đã tới ngã ba Rạch Lá lúc nào không hay. Theo giao ước, khi đến điểm hẹn thì giả tiếng chim bìm bịp kêu lên ba hồi, nếu bên kia có mặt thì đáp lại cũng bằng ba hồi như vậy. Ba hồi chim kêu của Đốc Binh Là vừa dứt thì có tiếng đáp lại ngay, ở chỗ tiếng đáp lại có một đốm sáng lóe lên rồi vụt tắt. Hơi bất thường, nhưng ông nghĩ có thể do trời quá tối, nên chủ tướng của mình bật diêm. Đốc Binh Là cho xuồng len nhẹ vào đám lá, đi về hướng có ánh sáng.

Một phát súng nổ chát chúa và tiếng hét của Đốc Binh Là như xé màn đêm.

- Chết tôi rồi!

Đốc Binh Là đã bị trúng đạn, viên đạn xuyên thủng vai phải, nên cánh tay cầm dầm bơi đã bị tê liệt, cả thân

hình hộ pháp của ông đổ xuống sông. Một giọng lạnh lùng vang lên:

- Nó chưa chết đâu, hãy bắt sống hắn cho lên xuống, rồi chở đến gò đất cao, tao có việc cho hắn :

Trong đau đớn, oằn oại, nhưng Đốc Binh Là vẫn lơ mờ nhận ra giọng nói kia hơi quen quen ... Ông bị lôi lên xuống. Những tên bắt ông có lẽ sợ oai ông, nên đã cẩn thận dùng dây trói gò nạn nhân của chúng lại. Chiếc xuống lướt tới vài trăm thước nữa rồi ngừng lại bên gò đất. Bất chợt có ánh đèn pin lóe lên, cùng một lúc nhiều luồng ánh sáng tập trung vào một nơi: ở giữa gò có một người đang khụy gối, nhưng không phải quỳ, có lẽ do bị thương ở chân.

Trời ơi, Trương ...

Cứ tưởng mắt mình hoa lên do bị thương, Đốc Binh Là cố nhướng mắt lần nữa, nhìn cho kỹ và lại thẳng thốt kêu lên:

- Trương nguyên soái!

Thì ra người đang bị thương nặng ở giữa gò đất chính là Trương Định, người đang đứng phía sau họ Trương là Huỳnh Công Tấn với khẩu súng hai nòng lăm lăm trên tay. Hắn cười man trá:

- Mày đã nhìn rõ chủ tướng rồi chứ, Cai tổng Là?

Thu hết sức tàn, Đốc Binh Là gầm lên :

- Thằng chó đẻ! Mày đã làm gì Trương nguyên soái, hả?

Đội Tấn cười khả ố :

- Tao bắn ông ta gãy chân và sắp lấy đầu của ông ta rồi, sau đó tới phiên mày!

Bây giờ Trương Định mới lên tiếng, giọng hơi lạc đi, có lẽ vì vết thương quá nặng:

- Ta trúng kế mai phục của hấn, khi đến điểm hẹn với ông. Đúng ra hấn không hại được ta, nếu không dùng thủ đoạn bắn lên sau lưng khi ta sơ kỳ bất ý. Ta cứ ngỡ ông thoát nạn ...

Đốc Binh Là lại cố vùng vẫy, nhưng do dây trói quá chặt, lại đang yếu vì mất máu, nên chỉ còn biết dùng cái miệng chửi toáng lên :

- Quân hèn mặt chuyên bắn lên, lúc này nó cũng bắn sau lưng tôi nên mới nên nổi. Nè thằng chó đẻ Tấn, mày có dám thả tao ra rồi chơi tay đôi không?

Đội Tấn Dương tự đắc:

- Cỡ chủ tướng mày còn bại dưới tay tao, xá chi mày, hả thằng nhà què! Thôi được rồi, tao vẫn cho chủ tớ một cơ hội ...

Hấn đổi giọng nhẹ nhàng hơn :

- Ông Lãn binh Trương Định, giờ thì ông sa cơ rồi, quân tướng của ông cũng rụng hết, đâu còn ai tiếp ứng, giải nguy. Vậy tốt nhất như tôi nói nãy giờ, ông cứ ưng thuận đầu hàng, tôi sẽ cứu chữa vết thương cho ông, tha thàng cai Tổng và tha chết mấy thàng bộ tướng của ông đang nằm đằng kia. Xong tôi sẽ đưa ông ra chiến thuyền quan thống đốc Nam kỳ La Grandière đang chờ ông ngoài cửa Vàm Láng. Người ta sẽ đón rước ông về Sài Gòn, nơi đó công danh, tài tiền đang đợi ông ...

Trương Định không đáp, cố thu sức tàn, ông phun một bãi nước bọt thẳng vào mặt tên phản bội ! Đốc Binh Là lại càng khoái chí, hét vang :

- Mày chờ đó, tao sẽ cho một vài bãi c... để ăn cho sướng, thàng chó đẻ!

Như đã dự tính trước, Huỳnh Công Tấn vẫn cố nhẫn nhịn :

- Đứng nóng chờ Ông Lãn binh. Tấn này lúc nào cũng xem ông là người nghĩa khí, tài ba, chỉ tiếc là ông chọn lầm chỗ đứng nên mới ra nông nỗi này. Bây giờ vẫn chưa muộn, nhà nước đại Pháp vẫn luôn rộng cửa chờ đợi ông quay về. Ngài La Grandière hứa sẽ dành cho ông chức Lãn binh ngay tại Gia Định vào đúng lúc ông quay trở lại Sài Gòn.

Đột nhiên Trương Định rướn thân người lên, ông cố gắng đứng thẳng dậy, mặt ông ngửa lên trời, gầm lên như hùm thiêng :

- Hỡi trời! hỡi đất, hỡi non sông gấm vóc này! Trương Định chết không ân hận, chỉ tiếc là chưa làm trọn được lời hứa với tổ tiên, đồng đội, nhân dân. Nhưng tôi vẫn tin, sau tôi, còn có bao người nữa, họ sẽ làm được điều tôi còn bỏ dỡ. Trương Định cũng giống như triệu dân này, sẽ không bao giờ khuất phục trước cường quyền, không bao giờ sống nhục.

Tiếng gầm của vị anh hùng vang vọng khắp rừng già, như làm kinh động cả muông thú ở Đám Lá Tối Trời. Đâu đó có nhiều tiếng kêu thảng thốt của chim muông. Những cánh chim vụt bay lên trời như đi tìm sự giải thoát, tìm tự do.

Và thật bất ngờ, Trương Định tướng quân nhào người sang tả, chụp được một thanh gươm của tên lính đứng cạnh đó. Một vệt sáng loé lên, như ánh chớp và nghe “phụp” một tiếng, nguyên cả lưỡi gươm đã xuyên thẳng từ bụng ra sau lưng Ngài Trương Định kính yêu của mọi người! Một cái chết thật hào hùng, dũng cảm của một con người xem cái chết nhẹ tơ lông hồng ...

Đốc Binh Là cũng muốn làm như chủ tướng, ông cố vung dấy, đầu đập vào thành ghe, làm chiếc ghe nhỏ rung chuyển và lật ngang.

Đội Tấn hét lên :

- Bắt thằng đó lại !

Nhưng trời tối đen như mực, nước chảy xiết, phút chốc đã chẳng còn dấu vết gì của Đốc Binh Là.

- Giữ kỹ mấy thằng kia nữa, để chúng còn sống mang về cho quan trên .

Nhưng đồng loạt những bộ tướng của Trương Định bị giữ gần đó đã hét lớn mấy tiếng:

- Tổ quốc muôn năm!

- Trương Nguyên soái hãy chờ chúng tôi với!

Phút chốc đã có hơn mười người vung gươm tự sát theo chủ của mình. Đám lá tối trời bỗng lạnh lạnh, rờn rợn làm sao... vạn vật chợt im lặng đáng sợ, mọi hơi thở như ngừng bật ...

Các chiến hữu nghĩa binh còn lại sau đêm thảm khốc ở đám lá tối trời cũng khá nhiều, bởi lũ giặc chỉ nhắm được mục tiêu chính là Trương Định.

Trước khi hạ thủ được Trương Định, tên La Grandière đã xảo quyệt cho Huỳnh Công Tấn và một trung đội chó săn khát máu, những tên vốn trước đây đã từng sống ở đám lá tối trời, hoặc đã từng ở trong đội ngũ nghĩa binh, chúng cùng đội Tấn ngụy trang, trằm mình dưới nước suốt một ngày đêm, đột nhập vào tận trung tâm kháng chiến. Tấn là người biết rõ qui luật di chuyển của Trương Định, nên hắn đã đón đầu, gặp được họ Trương đang đi đến điểm hẹn với Đốc Binh Là và hắn đã ra tay trước bằng một thủ đoạn cực hèn hạ, độc ác: hắn bắt cóc hai mẹ con một nông dân sinh sống trong vùng, cột chặt người mẹ lại, nhét giẻ vào mồm chị này, còn đứa con thì để phơi sương, thả trôi hai mẹ con trên chiếc bè chuối. Rừng lá lúc ấy có nhiều cá sấu, kiểu thả bè như vậy là mồi ngon cho chúng, nên khi bè trôi qua chỗ Trương Định và thuộc hạ đang trú ẩn, họ Trương trông thấy đầu tiên, ông chẳng cần bảo ai, lập tức nhảy từ trong bụi rậm ra, lao xuống dòng sông cứu người.

Bọn đội Tấn canh chừng suốt buổi mà chưa thấy con mồi xuất hiện, chợt hành động đó của Trương Định đã rơi đúng vào tầm ngắm của chúng, không ngần ngại chúng nổ ngay nhiều loạt đạn, giết chết ngay hai mẹ con trên bè, còn Trương Định thì bị trọng thương, nhờ thế chúng mới bắt được vị anh hùng.

Sau biến cố, Đốc Binh Là may mắn sống sót, nhờ khi rơi xuống nước ông đã ngất đi, nước đưa ông trôi xuống hạ lưu sông, nơi các chiến hữu ông đang mai phục. Sau khi cứu Đốc Binh Là, nhóm của Võ Duy Dương và Nguyễn Tấn Kiều đã tức tốc phản công. Họ chủ động dùng hỏa công, nương theo hướng gió, lửa bọn giặc lui ra sông lớn. Mục tiêu của giặc là Trương Định, nay hạ được rồi, chúng không dạy gì lưu lại nơi đất dữ. Huỳnh Công Tấn và đồng bọn vội rút lui ra tàu lớn mà không mang được xác của Trương Định, bởi cuộc phản công quá rát của nghĩa quân.

Số chỉ huy của nghĩa binh còn lại gồm Thiên Hộ Dương, Đốc Binh Kiều, Đốc Binh Là, Âu Dương Lâm và một số quân cơ, binh sĩ thì trước mắt chưa thống kê, nhưng chắc cũng còn không ít, tạm thời tất cả rút về mạn Tây của rừng lá, nơi có đường thông với Mỹ Tho, Tân An.

Ngay đêm hôm đó một buổi lễ truy điệu trọng thể vị thống lĩnh họ Trương đã được tổ chức, người chủ tế là Thiên Hộ Dương. Đầu chít khăn tang như các đồng đội đứng vây quanh, ông Thiên Hộ Dương cất cao giọng cảm hờn :

- Hôm nay đây ta mất đi một vị chủ tướng, một người bạn chiến đấu can trường, một người chồng, người cha chỉ biết suốt cuộc đời chiến đấu vì tự do, độc lập của tổ

quốc mình. Trương tướng quân ơi, ngài hãy về đây cùng chúng tôi, xem chúng tôi nổi bước Ngài đền nợ nước, trả thù nhà.

Đốc Binh Là tuy đang trọng thương, không nói nên lời, nhưng cũng cố gắng khóc lên thành tiếng. Những tiếng khóc bi thương, uất hận làm cho mọi người chung quanh đều mũi lòng, đau thắt ruột gan.

Trời rạng sáng ... ánh nắng từ phương đông báo một ngày mới nữa lại bắt đầu. Nhưng dân Kiểng Phước thời khắc ấy như chìm trong đau thương, tang tóc. Dù tàu chiến Pháp vẫn còn đậu ngoài vàm, súng vẫn có nổ rền vang, nhưng người người, lớn bé đều đầu chít khăn tang, tay cầm gậy gộc, gươm dao, ngời xuống ghe, kéo tới chỗ đóng quân của các vị đầu lãnh còn sót lại.

Võ Duy Dương nhìn cảnh tượng đó với một quyết tâm cao đang dâng lên trong lòng... ông hiểu rằng trách nhiệm của ông càng nặng nề hơn, nhưng ông cũng hiểu trời còn có bình minh thì nhất định con người sẽ không mãi trong tăm tối ...

- Ông Thiên hộ! Hình như ông Phan Tứ.. trốn rồi!

Tiếng của ông Chín làm cắt ngang dòng tư tưởng, ông Thiên hộ ngẩng lên, ngạc nhiên:

- Ông Chín nói sao?

Ông Chín Đồng lập lại rõ ràng hơn:

- Suốt từ đêm qua đến giờ không ai thấy Phan Tứ đâu cả, tôi cứ tưởng là ông ấy đi công việc gì cho ông. Nhưng sáng nay nghe thằng Tám Cá Sấu ở ngoài Vàm nói là nhìn thấy ông ấy chèo ghe vượt qua sông lớn hồi nửa đêm, chẳng biết là đi đâu?

Ông Thiên hộ chau mày suy nghĩ, nhưng vẫn quả quyết:

- Con người này chắc chắn không làm chuyện đó, tôi dám tin như vậy. Nhưng tại sao ông ấy lại đi qua sông lớn làm gì?

Ông già Chín định nói thêm điều gì đó, nhưng nhìn thấy vẻ dăm chiêu của ông Thiên hộ, nên thôi, lẳng lặng bước ra nhà sau.

Trong khi đó thì một mình với chiếc ghe nhỏ, lão Phan Tứ cố sức chèo, dường như sợ có người đuổi theo. Đến khi đã rẽ vào một con rạch nhỏ, đường tắt dẫn về Cần Giờ, thì lão ta mới lơi tay chèo, thở phào nhẹ nhõm. Vậy là lão có thể yên tâm thực hiện ý định mà bấy lâu nay lão cứ canh cánh trong lòng: trở về Phước Lý.

Đường tắt, lại xuôi dòng nước, nhưng sức già, nên Phan Tứ không thể đi nhanh được. Phải ba ngày sau lão mới vượt qua được sông Lòng Tàu, hướng về Phước Lý.

Mặc dầu chỉ tị nạn ở đó không lâu, nhưng lão Phan vẫn còn nhớ khá rõ đường tới Xóm Tre, nơi Tổng đốc Ninh đóng quân rồi tị sát.

Tìm được đúng chỗ, nhưng phải đợi cho trời tối hẳn, Phan Tứ mới lần mò tìm nhà. Vừa bước vô sân ngôi nhà lá ba gian, lão đã phải khựng lại, bởi hai con chó mực từ trong ủa ra, cất tiếng sủa dữ dội.

- Mực! Ta đây mà.

Cả hai con chó bỗng ngừng ngay tiếng sủa, rồi chột vẫy đuôi mừng rỡ! Thì ra chúng vẫn còn nhận ra người quen cũ. Chột có tiếng hỏi từ trong nhà:

- Ai đó?

Đúng là giọng của ông Hai Mạnh, chủ nhà. Phan Tứ bây giờ mới dám lên tiếng:

- Tôi đây. Phan Tứ đây...

- Trời ơi!

Tiếng kêu trời của chủ nhà, chứng tỏ họ quá bất ngờ, lẫn sộ hãi. Rồi cánh cửa nhẹ mở ra khá dè dặt...

Bởi lão Phan cải trang thành một thương lái, đầu đội nón che gần hết khuôn mặt, nên Hai Mạnh phải hỏi lại:

- Lão Tứ... là...

Phan Tứ bước tới gần hơn, lột chiếc nón ra, hạ thấp giọng hơn:

- Tôi đây mà...

Hai Mạnh nắm lấy tay khách kéo vội vô nhà, vừa đóng ngay cửa lại. Giọng ông xúc động mạnh:

- Đúng là ông rồi, ông Tứ! Trời ơi, tôi cứ tưởng...

Rồi ông hạ thấp giọng:

- Bọn mật thám thấy ông là bắt liền! Sao ông dám...

Ông Hai cài then cửa cẩn thận rồi nói nhanh mọi chuyện:

- Khi các ông đi được hơn một năm thì tụi lính kín Việt gian kéo về đây, bắt vợ chồng tôi, hỏi tông tích cậu Hai Võ Duy Dương và kiếm mồ mả ông bà Tổng Đốc để đào lên...

Lão Phan Tứ kinh hãi:

- Trời Phật ơi! Còn gì...

Ông Hai Mạnh ghé sát vào tai khách bảo:

- Cũng may là trước đó tôi đã lén san bằng cả hai ngôi mộ, nên cuối cùng bọn chó săn đành bỏ đi. Có lẽ nhờ vong linh của ông bà Tổng Đốc.

Mừng vui khôn tả, lão Phan xiết chặt tay gia chủ, cảm ơn rối rít:

- Ôn nghĩa của ông sánh bằng trời biển! Có như vậy tôi mới không uống công lặn lội về đây. Thú thiệt với ông, cậu chủ tôi ngày đêm ăn ngủ không yên, cho nên tôi quyết phải lấy cho được hài cốt đem đi..

Ông Hai Mạnh lo lắng:

- Chuyện này tôi e... chưa tiện. Cách nay hơn một năm, cũng có mợ Hai về đây với ý định đó, nhưng..

Lão Phan tưởng chừng mình nghe lầm:

- Ông nói ai? Mợ Hai nào?

Hai Mạnh càng hạ thấp giọng hơn:

- Vợ cậu Hai Dương chớ còn ai.

- Trời ơi! Có thiệt vậy không, ông Hai?

Ông Hai Mạnh nói rõ hơn:

- Ban đầu tôi cũng không ngờ. Mợ ấy ẵm một đứa con trai chừng hai tuổi, thẳng nhỏ giống y như cậu Võ Duy Dương! Có lẽ do được ai đó chỉ, nên mợ Hai tìm đúng nhà tôi, hỏi đúng tên tôi, nhưng thoạt đầu còn chưa nói mình là con dâu, xưng là đồng hương với bà Tổng đốc... Cho đến khi nghe tôi kể mọi chuyện thì mợ ấy mới

bật khóc, rồi lại hỏi tới cậu Dương và thú thiệt mình chính là con dâu nhà họ Võ, sau mấy năm trốn lánh bọn Pháp, đến lúc ấy mới dám đi tìm chồng. Tôi hỏi đi hỏi lại rất kỹ, biết chắc là không lầm nên cuối cùng đã chỉ đường cho vợ ấy tới căn cứ Lý Nhơn. Nhưng vợ rất ngại đến chốn lửa đạn, mà lý do duy nhất chính là sinh mạng đứa con. Vợ ấy bảo rằng chuyện gặp lại chồng thì đến lúc nào đó... còn với giọt máu duy nhất ấy thì quyết không để một sơ xẩy nào. Vợ có ý muốn đưa con đi xa. đến một nơi nào đó an toàn hơn...

Trong cuộc đời lão Phan, có lẽ đây là giây phút mừng vui, sung sướng nhất! Nếu không phải đè nén thì chắc lão đã hét to lên để biểu tỏ xúc cảm đang trào dâng. Phải hồi lâu sau lão mới lẩm bẩm, như nói cho riêng mình nghe:

- Vậy là dòng họ Võ đã có người nối dõi. Vậy là lão Tứ này đã có tin vui về báo với cậu Dương rồi...

Niềm vui quá lớn đó như thôi thúc lão phải giải quyết ngay mọi việc để con quay lại Gò Công, lão nói:

- Nếu chưa di mộ được thì tôi cũng xin ra thăm mộ, lấy một nắm đất nơi ấy đem về cho cậu Hai thờ, coi như là một chút kỷ vật.

Chợt ông Hai nhớ ra:

- Có cái quan trong này mà chút nữa tôi đã quên.

Ông chạy vô trong, lát sau trở ra với một gói vải nhỏ trên tay, đưa cho lão Phan:

- Đây là mấy vật mà mợ Hai gửi, dặn kỹ là phải tìm cách đưa tận tay cậu. Tôi chưa biết gửi cách nào thì nay may mắn có ông.

Trong túi vải nhỏ có hai vật: một chiếc nhẫn bằng bạc xưa và một chiếc mặt dây chuyền bằng đá mà ở cả hai mặt đều có khắc chữ. Lão Phan Tứ còn nhớ, có lần chính bà Tổng đốc Võ Duy Ninh đã đưa cho cậu Dương cả hai vật này với lời dặn: “Đây là kỷ vật của ông bà nội con, chiếc nhẫn này đã lưu truyền nhiều đời, nó sẽ đem lại may mắn cho người đeo, còn chiếc mặt đá ở mỗi mặt có khắc hai chữ NGHĨA và TÂM, đây ngụ ý nhắc nhở con cháu dẫu đi đâu, làm gì thì cũng phải nhớ quê hương nguồn cội sống có nghĩa có tình ! Hai vật này trước đây lúc nào Võ Duy Dương cũng đem theo mình... có lẽ trong cơn loạn lạc cậu Hai đã để quên ở nhà, cũng may là nó còn đây...

Lão Phan Tứ cáo từ ngay trong đêm đó. Mặc dù đã mấy ngày liền không ngơi nghỉ, nhưng lướt về này bỗng đứng sức lực lão già như được ai tiếp hơi, lão chèo nhanh như bay trên mặt nước. Lão cứ lăm lăm suốt dọc đường: “Ta đã làm liều, đi mà không được phép của cậu Hai, với

chỉ một mong muốn là đem được hài cốt ông bà về, để cậu Hai đưa về Đồng Tháp Mười. Dẫu nay không thực hiện được điều đó, nhưng cái mình đem về còn quan trọng hơn biết bao, cậu Hai chắc chắn là sẽ vui lắm!”.

Chỉ trong vòng hai ngày lão Phan đã trở về tới Vàm Láng. Lúc ấy vào nửa đêm, trời đang đổ mưa rất lớn, gió và sóng liên hồi nên hầu như chẳng có xuồng ghe nào khác, ngoài chiếc ghe tròng trành của lão Phan liêu lĩnh băng qua sông cái.

Con người chất phác, trung hậu đó đâu có ngờ rằng lão đang đi gần tới cái chết! Khi chiếc ghe vừa quẹo vào con Rạch Lá, tức chỉ cách lán trại của nghĩa quân khoảng chục cây số, thì chợt nhiều loạt đạn nổi xé màn đêm! Đạn bắn từ chiếc tàu tuần đêm của bọn Pháp đậu cách đó không xa. Mục tiêu duy nhất lúc đó chính là chiếc ghe của lão Phan Tứ.

Cả thân người yếu gầy đổ nhào xuống sàn ghe. Chiếc ghe vẫn theo dòng nước lớn trôi vào trong kinh...

Có mấy người từ một trạm canh bí mật gần đó kịp lao ra, họ kéo chiếc ghe vào một quãng khá xa rồi mới đốt cây đèn dầu soi vào chỗ người bị thương. Chợt ai đó kêu lên:

- Ông già Phan Tứ!

Người vừa kêu chính là Ba Dương. Anh cùng anh em nghĩa quân đang phiên gác.

- Người của ta, hãy mau đưa về căn cứ!

Người đầu tiên được báo tin là ông Thiên hộ. Nhận ra người lão bộc trung thành, ông chỉ kịp kêu lên một tiếng:

- Trời!

Lão Phan chừng như còn chút hơi tàn và hình như đã nhận ra chủ, lão thều thào:

- Cậu Hai... vợ Hai đã có...

Có lẽ lão định nói vợ Hai đã có con... Nhưng chỉ tới đó thì đứt hơi, xuôi tay...

Ông Thiên hộ lơ mờ hiểu rằng lão Phan đã đi tìm Gia Hương, đúng như suy nghĩ của ông mấy hôm nay...

Lấy từ trong bàn tay nắm chặt của lão Phan cái túi vải nhỏ, ông Thiên hộ mở ra và kêu lên:

- Đúng là nàng ấy rồi!

III

**ĐƯỜNG VỀ
ĐỒNG THÁP MƯỜI**

Đêm cuối cùng ở đám lá tối trời đối với Võ Duy Dương vừa là một kỷ niệm khó quên, lại vừa là một cuộc chia tay ngậm ngùi. Ở đó, ông đã mất đi người bạn chiến đấu lớn nhất trong đời. Trương Định với Võ Duy Dương là một, sự mất mát đó chẳng khác làm cho con người Võ Duy Dương chết đi một nửa. Võ Duy Dương đã đau đớn suốt một tháng trời. Những ngày đó nếu không có gia đình ông Chín Dông thì chẳng biết Võ Duy Dương phải làm sao ...

Đốc Binh Là nhờ phương thuốc trị thương gia truyền của lão bọc Phan Tứ, đã nhanh chóng khỏi bệnh. Chính ông ta đã thẳng thắn nói với mọi người:

- Nếu đêm đó tôi không háo thắng, lo chiếm tàu Tây để Trương nguyên soái phải đợi ở ngã ba sông Rạch Lá, rồi lọt vào vòng vây của thành Chó săn Tấn. Tại tôi cả, nếu không thì làm sao ông chết được! Thù này tôi nhất định phải trả, nhưng có lẽ tội của tôi quá lớn, có lập được bao nhiêu công cũng không thể đền bù ...

Đốc Binh Là ôm mặt khóc rưng rức như đứa trẻ con, mọi người khuyên lơn mãi ông ta mới nguôi ngoai, nhưng vẫn nói:

- Đám Lá Tối Trời này không còn an toàn nữa, anh em chiến hữu cần phải tìm một nơi khác để tiếp tục

cuộc chiến đấu. Riêng tôi, tôi đã thề sẽ không đi đâu nữa bước. Tôi sẽ bám vùng đất này ở lại, tôi sẽ tổ chức riêng một đội cảm tử, tôi không đánh lớn nhưng các cuộc đột kích sẽ làm cho bọn giặc mất ăn mất ngủ, tôi làm được việc đó.

Võ Duy Dương lặng người đi rất lâu ... mãi sau ông mới chậm rãi nói:

-Tình hình hiện nay khác trước, kể từ khi Trương huynh hy sinh thì vùng đất này là mục tiêu số một của giặc, không phải ta sợ chúng, nhưng để tạo lực mới, ta phải tìm một địa bàn vững hơn, thuận tiện an toàn hơn. Tôi đã bàn kỹ nhiều lần với anh em ...

Đốc Binh Kiều lên tiếng :

- Ông Thiên Hộ nói phải lắm, từ Lý Nhơn đến Đám Lá Tối Trời, tuy cả hai đều là hiểm địa, nhưng với thần công đại bác của Pháp thì đã trở trên nhỏ hẹp, gò bó. Tôi vốn nhiều năm sống ở vùng Đồng Tháp Mười, nên hiểu rõ nơi đó. Chốn ấy rất thích hợp để ta lập một chiến khu như ý của Ông Thiên Hộ.

Ông Chín Dông vẫn chưa an tâm:

- Nơi đó sát biên giới của Cam bốt, mà Cam bốt những năm gần đây, nhất là sau khi Charner cử tên đại úy Lespès sang gặp Norodom để lập bang giao, thì có vẻ

phía Cam bốt ngã theo Tây. Tôi thường đem tôm cá đi bán ở vùng An Giang nên biết được điều ấy... các ông xem như vậy có gì bất lợi không ?

Ông Thiên Hộ Dương trấn an:

- Quả có như điều bác Chín nói, nhưng tình thế chúng ta hiện nay thì việc chọn Đồng Tháp Mười là cách tốt nhất. Từ Đồng Tháp Mười ta kéo lên Cai Lậy, Tân An cũng không khó, mà chuyển về vùng Bảy núi Thất Sơn cũng dễ. Lực lượng của ông Thủ Khoa Huân, Nguyễn Trung Trực vẫn còn hoạt động mạnh ở đó, ngoài ra ở cánh An Giang còn có đội ngũ của Quản cơ Trần Văn Thành cũng rất mạnh. Đó sẽ là chỗ dựa, mối liên kết rất tốt cho chúng ta. Tôi tính như vậy : theo ý của Đốc Binh Là, chúng ta để cho ông ở lại đây tiếp tục chiến đấu, còn tôi và Đốc Binh Kiều cùng một số anh em chừng 200 người sẽ về Đồng Tháp ...

Đốc Binh Là phản đối ngay :

- Quân ta còn trên năm ngàn người, vậy ít nhất Ông Thiên Hộ cũng mang theo ba ngàn hay bốn ngàn, chỉ để lại đây cho tôi chừng một ngàn quân thôi. Xứ Gò Công này thiếu gì nghĩ a binh, lo gì !

Ông Thiên Hộ nói chắc:

- Có mấy điều bất lợi khi ta chuyển lực lượng quá đông đi trong lúc này. Một là đường đi dễ bị lộ. Thứ hai, vùng đất mới đó còn chưa biết sống ra sao, việc đem theo quá nhiều người e khó xoay trở. Ba là, nơi đây vẫn còn là căn cứ địa trọng yếu, ta phải giữ thế mạnh để làm cho giặc Pháp dè chừng, phải luôn đối phó không yên. Cuối cùng là, cũng giống như ở đây, vùng Đồng Tháp Mười là đất nòi, những con người xưa nay không ưng theo bọn xâm lược. Về đó, chúng tôi sẽ chiêu mộ binh mới, chẳng mấy chốc sẽ có số ngàn số vạn người.

Nãy giờ có một người ngồi ở nhà sau, nhưng đã nghe lôm đợm hầu hết cuộc bàn luận và tỏ ra khá bồn chồn, lo lắng. Đó là Út Hường, con gái út ông Chín Đông. Chuyện Ông Thiên Hộ đi hay ở là chuyện đại sự, cô làm sao bàn ra bàn vào được, nhưng còn cha cô, công Chín Đông sao chưa nghe có quyết định gì rõ ràng?

Trong lúc cô còn đang sốt ruột thì chợt có ai đó vỗ mạnh lên đầu, làm út Hường giật mình. Nhìn lại thì đó là Ba Đương, ông anh vốn thường ngày thông cảm cho nỗi lòng riêng của cô em gái.

- Anh này kỳ, người ta đang ...

- Mà đang lo sợ Ông Thiên Hộ đi bỏ nhà mình hả ?

- Ai mà ...

Ba Dương kê tai nói nhỏ :

- Tao nghe tía nói... mình sẽ dọn nhà theo Ông Thiên Hộ về Đồng Tháp rồi!

Quá mừng nên cô Út quên giữ ý tứ, cô hét toáng lên :

- Phải đó, ông già thiệt là tính toán như thần!

Từ nhà ngoài những người đang họp giạt mình, tưởng chuyện gì, ông Chín phải chạy xuống xem :

- Chuyện gì vậy, Ba Dương?

Ba Dương chỉ Út:

- Con út ...

Ông Chín nghiêm sắc mặt với các con :

- Tình hình đang căng lắm, đừng lơ là công việc canh phòng.

Ông quay bước trở lên thì chợt Út Hường nói lí nhí :

- Tía, có phải tía ...

- Có phải cái gì?

- Chuyện ... về Đồng Tháp?

Ông già trừng mắt nhìn Ba Dương:

- Bộ thằng ba mày nói ra hả ?

Ba Dương áp ứng :

- Dạ, tại nó ...

Giọng Út Hường tha thiết :

- Con lo mà ... ở đây con sợ ...

Nhìn thấy vẻ lo lắng của đứa con gái út mà ông cứng nhất nhà, Chín Dõng không đành :

- Ủ, thì để ba tính ...

Cô út mừng còn hơn bắt được vàng !

Trở lên nhà ngoài, ông Chín vừa thoáng nghe một người liên lạc đang báo với Đốc Binh Là :

- Có người liên lạc vừa ở Sài Gòn về, họ cho hay cậu hai Trương Tuệ, con của Trương Nguyên soái lâu nay chiêu binh ở Tây Ninh, sát biên giới Cam Bốt, vừa qua nghe tin cha mất, Cậu Tuệ đã báo thù bằng cách liên kết cùng với một lãnh tụ nghĩa binh Cam Bốt là A xoa Pôcumpao, cả hai tấn công đồn binh Pháp ở Tây Ninh, gây cho giặc thiệt hại nghiêm trọng!

Lời kể vừa dứt thì Đốc Binh Là sững quá, hết vạng :

-Phải vậy chớ ! Đúng là hổ phụ sanh hổ tử ! Lâu nay mình ít nghe nói về Cậu hai Tuệ mà người ta hay gọi là Trương Quyền, nhưng ai cũng biết cậu ấy cũng đang làm

chuyện lớn như cha mình. Vậy thì hay quá, từ nay Ông Thiên Hộ sẽ không còn lo lòng dạ của người Cam Bốt nữa rồi.

Tin vui đó đủ làm mọi người nức lòng, họ đã biến bữa tiệc chia tay vừa vui buồn lẫn lộn ...

Tin con trai Trương Định khởi nghĩa tất nhiên là niềm vui lớn của những đồng đội, chiến hữu của vị anh hùng dân tộc, nhưng cũng từ đó làm cho Ông Thiên Hộ chạnh lòng khi nghĩ đến những người thân yêu của mình. Mộ phần mẹ cha vẫn chưa biết đến bao giờ mới được cải táng đến một nơi đàng hoàng hơn, như tâm nguyện của họ Võ từ lâu nay và còn cô vợ trẻ, chẳng biết phải làm sao?

Trước đây hơn nửa năm, một hôm nhắc tới chuyện này, chính Trương Định đã gợi ý nên phái người thân tín về Phước Lý tìm cách cải táng và cũng nhân tiện dò tin tức Võ phụ nhân, nhưng điều đó chính Võ Duy Dương đã không đồng tình. Với ông, việc ấy phải chính tay mình làm. Và lại, bây giờ mà cải táng thì đưa đi đâu, khi cả vùng Gia Định thành đã rơi vào tay giặc ?

Có lần ông Già Chín đã đề nghị đưa hài cốt của hai người về cải táng tại Kiểng Phước, nhưng Ông Thiên Hộ cũng thấy bất tiện.

Tuy ở đâu cũng là quê nhà cả, nhưng nơi đây là chiến khu của ta, lỡ mai này chuyển đi nơi khác thì chẳng lẽ lại phải chuyển mồ mả nữa?

Ông Thiên Hộ chạnh lòng lúc ngồi một mình, nhưng cũng chính đêm đó ông lại rất cảm động khi bất chợt nhìn thấy cô út Hường trần trọc lau chùi trang thờ các bài vị của song thân. Cử chỉ nhẹ nhàng, đầy vẻ tôn kính của người con gái đã làm cho Ông Thiên Hộ áy náy vô cùng. Ông hiểu rằng phải nói ra chuyện gia thế của mình càng sớm càng tốt... Nhưng dẫu sao ông cũng thâm cảm ơn cô út và nói chung là gia đình của ông chín Dông, họ đã đối đãi với ông quá tốt, quá chân tình ...

Tin Thủ Khoa Huân được tha về từ đảo Réunion đã làm các lực lượng nghĩa quân và dân chúng khắp nơi vui mừng vô kể. Về việc Thủ Khoa Huân bị bắt, lần đó là khoảng tháng 6/1863 khi ấy Trương Định và Võ Duy Dương mới chuyển về vùng Đám Lá Tối Trời, chỗ đóng quân chưa yên lắm, nên mãi 6 sáu tháng sau họ mới hay tin dữ ấy.

Ông Thủ Khoa Huân trước đó bị Pháp bao vây ở căn cứ vùng Thuộc Nhiêu (Định Tường), ông chiến đấu kiên cường, sau cùng đành phải bỏ chạy, lánh được về Châu Đốc (An Giang), định phối hợp cùng lực lượng của Quản

Thành để tiếp tục chiến đấu. Nhưng giặc Pháp quyết bắt cho được ông, bởi ông là một trí thức khoa bảng, việc ông đứng ra chống đối thì sự tác hại còn lớn hơn những người nông dân bình thường.

Do đó La Grandière từ Sài Gòn đã lệnh cho viên sĩ quan Pháp trú đóng ở Oudong là Doudart phải bắt cho được ông Thủ Khoa Huân đưa về Sài Gòn. Từ Oudong, Doudart De Largière dẫn 500 quân tinh nhuệ tới Châu Đốc và sau đó bắt được ngài Thủ Khoa Huân. Chúng lập tức đưa ông về Sài Gòn. Đích thân La grandière tiếp ông Thủ Khoa Huân rất niềm nở, lịch sự. Biết ông là trí thức khoa bảng nên tên tổng tư lệnh Pháp ở Nam Kỳ lấy lễ đãi ông, chiêu dụ ông nếu chịu hợp tác rồi sẽ được hậu đãi, được phong tước cao, lộc trọng. Nhưng cũng bao lãnh tụ nghĩa quân yêu nước khác, ông Thủ Khoa Huân đã khảng khái từ chối và còn tỏ ý khinh thị bọn xâm lược. Chẳng cách nào hơn, La Grandière đã ký lệnh đày ông ra Côn Đảo, rồi ít lâu sau chuyển ông sang thẳng đảo Réunion, một thuộc địa khác của Pháp ở Phi Châu. Ông Thủ Khoa Huân bị giam giữ ở đó hơn một năm, rồi có lễ để mị dân, làm vẻ hòa giải, bọn thực dân Pháp đã tha ông về nước, nhưng cho giam lỏng ở Sài Gòn, cách ly ông với các đồng đội, chiến hữu. Chúng hy vọng sự cách ly này rồi sẽ làm cho Thủ Khoa Huân sẽ nhục chí, sẽ rời bỏ hàng ngũ ...

Khi hay tin ngài Thủ Khoa Huân bị giam lỏng với ý đồ đen tối của quân Pháp, chính ông Thiên Hộ Dương lúc đó đang chuẩn bị chuyển về Đồng Tháp Mười đã thốt lên:

- Bọn Pháp khờ quá! Rồi con hùm xám Mỹ Tho đó lại sẽ về rừng, sẽ tiếp tục làm đau đầu bọn Lang sa cho coi.

Cuộc di chuyển về Đồng Tháp Mười bắt đầu khi thủy triều lên.

Đúng giờ đã định, Võ Duy Dương dẫn đầu gần 300 người rời khỏi Vàm Láng, nhắm hướng Đồng Tháp Mười trực chỉ. Nhưng một bất ngờ xảy ra..

Khi ông vừa ra khỏi làng Kiểng Phước thì gặp viên cai đội Lê, trước từng một thời gian dài phục vụ dưới quyền ở Lý Nhơn. Bỗng đi một dạo khá lâu, nghe nói anh này đầu quân cánh quân ông Thủ Khoa Huân, nay lại bất ngờ xuất hiện.

Anh ta phá tan sự nghi ngờ nơi người chủ cũ:

- Tôi từ Thuộc Nhiêu, căn cứ của ông Thủ Khoa Huân về đây. Lâu nay khi ông Thủ Khoa Huân bị vây, chúng tôi dẫn duy trì lực lượng chờ đợi chủ tướng về, nhưng chờ lâu quá anh em đành phải chạy đi tứ tán, tôi đã về đây hơn 3 tháng nay, nhưng vì lạ nước lạ cái nên không dám

tới gặp Ngài sớm, nay nhân nghe tin ngài ra đây, tôi mới mạo muội ...

Võ Duy Dương biết lòng dạ người này thật thà, nên nói ngay:

- Anh không hay tin ông Thủ Khoa Huân đã được thả về Sài Gòn rồi hay sao? ông Thủ Khoa Huân sắp trở lại với anh em rồi đó.

Đội Lê mừng lắm, nhưng anh ta vẫn quyết :

- Tôi trước sau vẫn trung thành với ngài Thủ Khoa Huân, nhưng với ông thì tôi đã có tâm nguyện từ lâu là phải phục vụ dưới trướng ông. Ông có còn nhớ vợ con tôi không ? Võ Duy Dương nhớ lại lúc ở căn cứ Lý Nhơn, trong lúc anh ta đi vắng nhà thì vợ chuyển bụng sanh! Chính họ Võ đã một mình công người sản phụ đó lợi rùng đến hơn 3 cây số, giúp cho mẹ tròn con vuông. Từ đạo ấy chính đội Lê đã long trọng thề là suốt đời không quên ơn vị chỉ huy nghĩa quân trẻ tuổi giàu lòng nhân ái.

Đội Lê khoe:

- Thằng nhỏ bây giờ đã 5 tuổi rồi, nó nhắc ông Thiên Hộ Dương hoài!

Anh ta kéo từ trong ghe ra một thằng bé và bước theo sau là bà vợ, chị này vừa trông thấy ân nhân của mình đã vội quỳ mọp xuống:

- Xin mừng Ngài!

Đội Lê giới thiệu những người cùng đi theo:

- Những anh em này cùng với vợ con họ đều là nghĩa quân cốt cán của ông Thủ Khoa Huân, nay họ tình nguyện đi theo tôi, nhất quyết tìm về với ông Thiên Hộ, họ nói họ khoái nghề võ của ông.

Cả đoàn có đến gần trăm người, với hơn 40 ghe xuống các loại, họ đồng thanh chào hỏi và chấp tay cung kính để ra mắt chủ mới. Thiên Hộ Dương rất đắn đo ... ông làm sao dám nhận những người vốn xa lạ đó, và lại việc chuyển tới vùng đất mới biết ra sao? Quân mình còn lo chưa xong, nữa là ...

Đội Lê mạnh miệng :

- Thưa ông Thiên Hộ, hầu hết những người này vốn là dân của Đồng Tháp Mười, họ rành đường đi nước bước, rành địa hình, biết cả những nơi địch đóng đồn bót nữa. Họ lại giỏi nghề ruộng, chăn nuôi, đánh bắt cá, họ sẽ giúp ông buổi đầu ở đó được dễ dàng hơn.

Tấn thối lưỡng nan, nhưng do vùng Tân Hòa không an toàn để dừng quân lâu, nên cuối cùng ông Thiên Hộ Dương cũng đành chấp nhận:

- Thôi được, ta cứ tạm về căn cứ cái dĩa, nhưng tôi nói trước, đây là đi chiến đấu chứ không phải đi dân đi khai khẩn đất hoang để sinh sống ...

Mọi người đều đồng lòng:

- Chúng tôi sẽ chia ra hai nhóm, một nhóm đi mở đường, nhóm còn lại đi tập hậu cho ông Thiên Hộ Dương.

Chỉ trong ngày đầu ra quân, quân số đã tăng lên ngót 500 người. Trong đoàn đi có cả gia đình ông Chín Đông. Trong lúc ông Chín cùng với ông Thiên Hộ Dương và Đốc Binh Kiều ở trong nhóm chỉ huy thì Ba Dương lo việc đốc quân, vận chuyển quân lương, còn cô Út thì tỏ rõ là một phụ nữ tháo vác, giỏi việc hậu cần. Một tay cô điều động hơn 20 chị em phụ nữ khác trong lúc xuống ghe đang đi, để lo cơm nước. Một đoàn ghe xuống đi đông như vậy, để tránh tai mắt của giặc, hầu hết các ghe đều ngụy trang lúa ở trên, trấu bên dưới, còn người thì nằm rạp ở phía dưới cùng để che dấu, hễ có ai hỏi thì bảo đem lúa đi giao nộp cho điền chủ, nhờ thế cuộc di chuyển không gặp trở ngại gì.

Ba ngày sau họ về tới ngã tư Cái Bèo, một vùng thuộc trung tâm Đồng Tháp Mười. Đội Lê làm nhiệm vụ hướng dẫn bước đầu, đến khi một số cư dân nghe tin ông Thiên Hộ Dương về thì họ truyền tin cho nhau, phút chốc gần cả xóm đã tề tựu đông đầy ở khu đất trống ở ngã ba sông.

Hầu hết dân vùng này đều chỉ nghe danh ông Thiên Hộ Dương qua truyền khẩu, nhưng lại xem như đã quen thân ông từ lâu. Họ tự nguyện cùng nhau nấu cơm, mang nhiều thức ăn đến để khao đoàn người mới tới. Một bộ

lão tự giới thiệu mình là đại diện bà con, đứng ra giữa đám đông nói những lời tâm huyết:

- Đất này lâu nay tuy chưa bị giặc Pháp và bọn tà gian xâm phạm tới, nhưng không một ai ưa thằng Tây đứa tà, dân tui cũng từng nghe nói chuyện ông Nguyễn Trung Trực đốt cháy tàu Tây ở Nhựt Tảo, rồi gần đây nghe tin anh hùng Trương Định bị bọn gian hãm hại, ai cũng căm thù, uất hận. Nay không ngờ bạn hữu của ngài Trương lại về đây. Tụi này xin hứa với các ngài, ngày nào còn Tây xâm lược thì ngày đó dân Cái Bò còn theo nghĩa binh.

Võ Duy Dương vô cùng xúc động, ông chấp tay kính cẩn trước mọi người:

- Tôi là Võ Duy Dương, thường được gọi là Thiên Hộ Dương, tôi và nguyên soái Trương Định là anh em kết nghĩa, đồng thời cũng là chiến hữu, từng cùng nhau chiến đấu chống Tây từ căn cứ Lý Nhơn tới chiến khu đóm lá tối trời ở Gò Công, chẳng may vừa qua Trương tướng quân đã hy sinh, anh em chúng tôi buộc lòng phải chia đôi lực lượng, một số chuyển về đây, đến xứ này làm phiền bà con vốn xưa nay yên lành ... rất mong được sự che chở của quý cha, quý mẹ, cô bác, anh chị bản xứ. Thú thật, nếu bà con không dung nạp thì chúng tôi cũng chẳng biết phải về đâu ...

Lời ông vừa dứt thì đã có những tiếng nhao nhao.

- Đất này may mắn lắm mới đón được quân của ông Thiên Hộ Dương.

- Chúng tôi coi các ông như người nhà, hãy ở lại đây.

Ngay trong buổi tối hôm ấy, các vị bô lão đã biến cuộc đón tiếp thành buổi hội làng. Một vị râu tóc bạc phơ đứng lên nói:

- Tôi là Tư Tông, hồi còn trẻ do có sức khỏe nên được đặt cho hỏn danh là Võ Tông. Nay đã già rồi, sức yếu rồi, nhưng vẫn được bà con tin tưởng giao cho việc tế lễ, tổ chức hội hè, giúp đỡ chuyện làng xóm. Bởi vì từ bao đời nay ở xóm Cái Bèo này chưa từng có ông hương chức hội tề nào được lập nên, mà ví dụ có lập ra thì cũng chẳng tồn tại được với dân ở đây, họ vốn không quen với luật lệ của làng nước. Nhưng nay thì khác, đã có ông Thiên Hộ Dương về rồi, tui tui xin cử ông tiếp tục giữ chức quan ngàn nhà (Thiên Hộ) như ông từng giữ trước đây. Ở xứ này tuy không có đến hàng ngàn nhà, may ra cộng cả chúng tôi và quân của Ngài thì được con số đó. Vậy chức ông Thiên Hộ của ông vẫn có giá trị như chức quan chánh thức của Triều Đình.

Sợ ông Thiên Hộ Dương từ chối, nên Đốc Binh Kiều vội đứng lên:

- Tôi cũng là dân Đông Tháp Mười, nên tôi hiểu lòng dạ người xứ này, những ý bực bạch của Bác Tư vừa rồi là lời thật từ bụng dạ, đó là ý nguyện chung của hết thầy

dân làng, vậy rất mong ông Thiên Hộ Dương đừng từ chối, bởi chúng ta không cần nói nhiều, mà điều quan trọng là nên bắt tay ngay vào việc lớn hơn.

Cuộc ra mắt của Võ Duy Dương ở Đồng Tháp Mười là như thế đó ...

Cô út Hường có dịp trở tài làm món gỏi trứng sam Gò Công, để đãi bà con vùng đất mới. Ở Đồng Tháp Mười không có trứng sam, nên cô út đã linh hoạt dùng trứng cá lóc thay vào. Gỏi trộn mùi bưởi, thịt ba rọi luộc, rau răm, đậu phộng rang làm cho thực khách hôm ấy phải trầm trồ, tấm tắc khen.

Món đơn giản mà xưa nay ở đây không biết. Đúng là có bàn tay vàng.

Ông Tư Tòng cũng “đáp lễ” bằng một món ăn do cô cháu gái của ông chế biến. Ông giới thiệu:

- Đây là món cây nhà lá vườn, đượm chất dân dã, quý vị ăn thử, chắc là lạ miệng và ngon.

Đó là món mà chủ gia gọi là “Lươn ngọc thủy” hỏi tại sao có tên nghe lạ tai vậy, ông tư cười khà khà:

- Bởi trước khi chế biến thì con lươn được ngâm trong lu nước, chứa đầy nước cơm vo. Đậy kín lu trong 3 ngày và cứ như thế mà chế biến, như um nước dừa chẳng hạn, món nào cũng ngon vì lươn được nuôi bằng “nước ngọc”. Sao gọi là nước ngọc, bởi hạt gạo là hạt ngọc của

trời mà nước vo của nó không phải là nước ngọc chớ là gì? Quý vị cứ ăn xem, ngon thẩu trời xanh luôn.

Mọi người hôm ấy ăn món lạ và đều quá đỗi ngạc nhiên, bởi thịt lươn vừa bùi, béo, ngọt hơn hẳn lươn bình thường.

Ông Chính Đông phải gọi út Hường ra ném thử, ông nói:

- Con phải học lấy món này để làm “của hồi môn” sau này.

Út Hường chỉ kịp ném thử miếng nhỏ, nghe cha nói mắc cỡ chạy quay vô bếp trốn biệt.

Ông Tư Tòng khen:

- Ông Chín có con gái út thiệt xứng đáng, vừa đẹp người, đẹp nét lại tháo vác, khéo tay nữa. Ai mà tốt số lắm mới được làm rể nhà ông đó nghe.

Nhiều ánh mắt đổ về phía ông Thiên Hộ Dương, làm cho ông phải đánh trống lảng:

- Nghe nói thịt gà xứ này ngon lạ lắm?

Ông Tư Tòng được dịp khoe:

- Về gà đá thì không đâu bằng gà Cao Lãnh, còn gà thịt hạng nhứt là gà Đồng Tháp Mười. Quý ngài có biết vì sao không?

Ông tăng háng lấy giọng rồi mới kể:

- Đồng Tháp Mười sáu tháng khô hạn, ba tháng mưa ngập ruộng, ba tháng nước dâng tràn đồng. Những con gà ở xứ này mùa nắng thì chần cần cho ăn cũng no với trùng, đế, cào cào và lúa trời rụng đầy đồng, về mùa nước nổi thì chính là lúc thịt gà ngon nhất.

Ông Thiên Hộ Dương ngạc nhiên!

- Mùa nước ít thức ăn, gà không mập, vậy làm sao lại ngon thịt?

- Thế mới hay. Bởi mùa nước, khắp chung quanh đồng cỏ bị nhấn chìm dưới biển nước mênh mông, gà theo chủ lên nền cao hoặc nhà sàn để ở. Nơi cao ráo này cũng là điểm tập trung của rắn, rết, côn trùng, gà ngồi sắn trên cao ấy chờ hể con rắn, rết, côn trùng nào bò lên là nuốt sạch. Bao nhiêu thứ bổ béo như vậy thì sao mà thịt lại không ngon?

Câu chuyện chuyển sang gà đá Cao Lãnh, ông Tư Tông hỏi mọi người:

- Quý vị nào có biết con gà trống có mấy sắc không?

Câu hỏi thật dễ, nhưng nhất thời không một ai đáp được, vì còn phải tính: màu đỏ, màu vàng, màu cam, màu xanh, màu đen ...

Chính ông Thiên Hộ Dương cũng thú nhận:

- Hồi ở Gia Định tôi thường theo bạn đi đá gà, kể cả nhà cũng có nuôi, nhưng hỏi có mấy sắc thì ... khó quá.

- Gà trống có gần 20 sắc. Chỉ nội hai sắc trắng, đen đã cho ra bốn màu khác nhau: gà toàn đen gọi là gà ô, đen pha chút trắng, thêm chút đỏ, chút vàng gọi là điều, đen pha chút đỏ là đậm kê, pha nhiều đỏ gọi là hởi kê, đen pha nhiều đỏ gọi là khúu, còn gà trắng tinh gọi là nhạt, trắng pha chút đen gọi là kim kê.. riêng màu đỏ cũng còn lắm sắc, đỏ sáng gọi là gà vang, đỏ sậm là hồng hoàng kê. Còn nữa, nhưng kể nội bao nhiêu đó cũng rắc rối lắm rồi. Bây giờ sẵn nói về gà đá (gà chọi) Cao Lãn, tôi cũng xin múa rìu qua mắt ngài Thiên Hộ Dương, ta luận về con gà chọi cho vui. Theo sách vở cũng như phân tích của cha tôi, người có nhiều lần nuôi gà đá đem cấp độ với ông Nguyễn Lữ, em của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ, ông rất sành về gà, ông bảo theo Hàn Thi ngoại truyện của Trung Hoa, thì con gà trống có năm đức tính tiêu biểu: mỗi khi có thức ăn thường gọi gà mái là Nhân, có ý chí ngoan cường là Dũng, đêm đêm cất tiếng gáy đúng giờ giấc là Tín, tướng oai vệ với cự sắc bén là Võ, màu đỏ trên đầu rất nhỏ nhả là Văn. Nhân, Dũng, Tín, Võ, Văn gồm đủ như vậy, thử hỏi có con vật nào được như gà?

Nghe ông Tư luận về gà rất thú vị, ông Thiên Hộ Dương hứng chí khuyến khích:

- Ông Tư nói tiếp về gà nghe đến sáng cũng không chán, vậy ông thử định nghĩa những chữ người ta hay dùng như kê đầu, kê cân ... cho anh em nghe xem?

Được vị thủ lĩnh mà mình kính trọng nói vào, ông Tư càng thao thao:

- Kê đầu: là đầu gà, nghĩa bóng để chỉ miếng ăn ngon, vì có câu đầu gà, má lợn, hai món tiêu biểu, dành riêng cho người được tôn kính ăn.

- Kê cân: là gân gà

- Kê bì: là da gà, lại có ý chỉ người già, vì da người lớn tuổi nhăn nheo, sần sùi như da gà, có câu kê bì bạch phác, có nghĩa là da nhăn, tóc bạc.

- Kê cốt: là xương gà, để chỉ người gầy yếu, xương nhỏ như xương gà.

- Kê đầu nhục: Thịt trên đầu gà, tức cái mào gà, lại còn để chỉ cái núm vú đàn bà, có nghĩa đầu vú đỏ như mào gà.

- Kê gian: gian dâm theo kiểu gà, ý nói là gian dâm tùm lum theo kiểu các chú gà trống đụng chịch gà mái nào cũng ve vãn ...

- Kê manh: quáng gà, cứ trời sập tối là nhìn không thấy gì.

- Kê nhãn: mắt gà

- Kê minh: gà gáy mỗi bình minh, như trong Gia huấn ca có câu: “nghiệp đèn sách khuyển chông sập sã. Tiếng kê minh giống giả đêm ngày ...”.

- Kê quan: Mào gà hay mỏng gà, chữ này đồng nghĩa với kê đầu nhục.

- Kê tử: gà con hay còn để chỉ trứng gà

Mọi người cười hả hê trước cách “nói chữ” của ông. Có người còn dám đề nghị:

- Ông Tư giỏi chữ lắm, hay là ông Thiên Hộ Dương mời ông làm quân sư đi.

Trúng ý mình, Võ Duy Dương đứng bật dậy:

- Hay lắm, đúng là trời thương nên cho cháu gặp được hiền tài ngay chốn hoang dã này. Xin thưa ông Tư, cháu nhân danh anh em nghĩa quân, kính thỉnh ông cùng đứng trong hàng ngũ với anh em. Ông sẽ là người dạy chữ cho anh em học, bởi đa số họ là nông dân, lao dịch trước đây, nên ít ai học hành đến nơi đến chốn. Nếu ông Tư đồng ý thì ngày mai ta sẽ mượn đình làng làm nơi để mọi người “nghe chữ”.

- Phải lắm! Hay lắm!

- Bọn con xin rập mình bái sư!

- Sư phụ sống lâu năm trăm tuổi!

Ông Tư Tòng cảm động phấn khích, bèn quay về phía ông Thiên Hộ Dương chấp hai tay nghiêm giọng.

- Đâu dám phụ lòng tin của ông Thiên Hộ Dương

Ông lại quay sang bà con:

- Tôi sẽ góp sức tàn này vào đại cuộc của nghĩa quân ông Thiên Hộ Dương, tôi mong bà con cũng một lòng

như tôi, mai này dù có gì thay đổi, nhưng lòng dạ dân làng này cũng trở cùng tuế nguyệt.

Những lời của ông Tư biến thành một lời thề chung, tất cả những người có mặt đều đồng thanh.

- Thề cùng sanh cùng tử với Đồng Tháp Mười này!

Không ngờ khí thế nhân dân cao như vậy, Võ Duy Dương chấp tay đáp lễ:

- Dương này xin cảm tạ tấm lòng của bà con. Ngày hôm nay đây, tôi xin thề trước bà con, nghĩa quân sẽ sống và chết vì mảnh đất này. Máu của tôi, của anh em sẽ đổ để bảo vệ từng tấc đất ngọn rau, ngọn lúa của nơi đây.

Những lời danh thép của ông Thiên Hộ Dương như ngọn lửa thổi bùng lên bầu nhiệt huyết có sẵn trong mọi người, nên ai nấy đều muốn chạy tới ôm lấy con người võ dũng trước mặt họ. Đã lâu lắm rồi, người dân xứ này mới có cảm giác được yên tâm, bởi bên cạnh họ đã có một người hộ mạng. Hay nói đúng hơn, họ đã có người để mà tin tưởng, phó thác sanh mạng.

Trong lúc phấn khích, có người cho gậy vài cuộc vui; sẵn trăng sáng, nên hai con gà được thả ra cấp độ, ông Tư Tòng nói:

- Gà nòi ở vùng Cao Lãnh Đồng Tháp Mười này có tiếng là đá hay, gan dạ, vào độ rồi thì một là thắng hoặc là gục ngã tại chỗ, chớ không bao giờ chạy.

Quả đúng như ông Tư giới thiệu, hai con gà một gà nhận, con kia là gà điều. Vừa sấp vô là bay lên đá liền. Ông Tư lại được dịp khoe sự sành sỏi về gà của mình:

- Ông Thiên Hộ Dương xem, con gà nhận chuyên đá đòn thượng (bay lên đá) còn con gà điều đá đòn hạ (đá giàn dưới). Mỗi con một cách, nhưng đều có đòn độc riêng.

Trong lúc hứng chí, vài người ra độ, vài người nữa bắt theo, chỉ chút sau thì có đến vài chục người tham gia cá độ.

Đến lúc này ông Thiên Hộ Dương mới lên tiếng:

- Mừng vui như thế này là điều tốt, nhưng chỉ vui vừa phải, giải trí đúng mức thôi, đừng nên bày chuyện ăn thua bằng lúa, bằng cá... những thứ đó đều là do công sức mình làm ra, cũng là tiền; mà cờ bạc, cá độ là có người thắng, kẻ thua. Tất cả chúng ta đều là anh em một làng, một xóm, nên ai thắng ai thua đều có niềm vui và nỗi buồn. Theo tôi thì nay ta không nên cá độ nữa. Cái gương vì ham mê đá gà, lo chơi, nên ông Nguyễn Lữ đã bị đánh bại ở Gia Định hồi trước, rồi gần đây chỉ vì ham mê cờ bạc nên có một số binh lính ở Gia Định thành đã mất cảnh giác, để cho giặc đánh úp, thua trận thảm hại. Bọn Pháp đang khai thác tệ ham mê cờ bạc của dân ta để dè dàu dè cổ, bóc lột dân mình bằng những sòng bạc chúng mở ra, bằng những cuộc vui trác táng chúng cố ý dụ người của mình.

Chỉ vài lời nhắc nhở đó, đã đủ làm cho những người cấp độ gà cảm thấy tên tò, mắc cỡ, tự động ôm gà về, cuộc vui tuy kết thúc sớm, niềm vui không trọn vẹn, nhưng hầu như không ai buồn, mà trái lại, họ kính nể ông Thiên Hộ Dương hơn.

Cuộc an cư chưa đâu vào đâu thì các chiến hữu từ phía Thuộc Nhiêu, Cai Lậy bắt tin sang kêu gọi sự tiếp sức của ông Thiên hộ. Lý do là bởi lâu nay bên đó vắng bóng ông Thủ khoa Huân lên các hoạt động của nghĩa quân có phần yếu đi, lợi dụng tình hình, bọn Pháp và tay sai đã lộng hành, càn quét, cướp bóc gây khổ sở cho lương dân. Mặc dù lực lượng chưa mạnh, chưa nắm vững địa hình, nhưng Thiên hộ Dương vẫn quyết tâm sẽ sớm đáp ứng nguyện vọng của bà con ở Mỹ Tho.

BỐN VỊ KHÁCH LẠ

Võ Duy Dương về Đồng Tháp Mười được hai tháng thì gặp mùa nước nổi. Thuở sinh ra ở Miền Trung khô cần nắng gió, lớn lên ở Gia Định vườn nhiều hơn ruộng, rồi bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp ở Lý Nhơn và Gò Công là hai nơi rừng ngập mặn, tuy cũng có nước bốn phía, nhưng chưa bao giờ ông hình dung ra cảnh trời nước mênh mông như ở Đồng Tháp này.

Nước dâng lên ngập gần nửa thân tràm, nên rừng vốn dày đặc, âm u, giờ lại trở nên rậm và tối hơn. Ban ngày mà chống xuồng đi trong rừng tràm, ta có cảm giác như lạc vào mê cung, địa ngục. Ánh sáng hầu như không thể lọt qua tán lá tràm dày đặc, nên dù trời mưa hay nắng, hầu như quanh năm, dưới gốc tràm ít khi nhận được nắng hay nước mưa.

Còn ngoài vùng rừng tràm là các trảng cỏ mênh mông, rộng cò bay mỗi cánh, chó chạy cong đuôi. Mùa khô thì cỏ năng, lác cói mọc đầy, nên từ thời xưa người ta đặt tên nơi đây là Mãng Trạch hay là Pha Trạch (cánh đồng cói). Mùa nước lên ngập trên hai thước tây, nên hầu hết lác cói, cỏ năng đều bị ngập, tạo ra một biển nước nhìn không thấy bến bờ.

Vừa bảnh mắt dậy, ông Thiên Hộ đã nghe ai đó cất tiếng hò:

Tháp Mười đồng rộng, bao la

Giặc vô Đồng Tháp làm ma không đầu.

Tiếng hò phát ra từ chiếc xuồng nhỏ có cậu bé duy nhất đang ngồi trên đó. Xuồng đang bơi thẳng về phía nhà, vừa thấy ông, cậu bé đã kêu lên:

- Bẩm ông Thiên Hộ, có tin cho ông!

Kiểu báo tin như thế này ít khi xảy ra, bởi từ ngày tổ chức lực lượng ở đây, ông Thiên Hộ đã có những qui định chặt chẽ, việc bố phòng bí mật và vô cùng hiệu quả. Mỗi khi thông báo tin tức thì đội liên lạc đặt dưới sự chỉ huy của Đội Đương tức là Ba Đương, cùng một người nữa là Đội Huấn gọi là Võ Huấn, cả hai có dưới tay đến 40 nữ liên lạc, người nào việc nấy, không bao giờ dùng người của bộ phận khác.

- Cháu là người của ai ...?

Thấy ông Thiên Hộ nhìn mình có vẻ nghi ngờ, cậu bé liền chìa ra tấm thẻ làm bằng gỗ trầm, trên thẻ có khắc hai chữ Tha trạch, có nghĩa đây là thẻ của toán liên lạc từ đồng cối.

- Cháu là út Hiếu, con của Đội Huấn, cháu ngoại của ông Tư Tòng.

- À Bác nhớ ra rồi, cháu là con của chị hai Mỹ An?

- Dạ, là con!

- Sao bữa nay cháu đi chuyện này, còn mấy cô mấy dì ở đâu?

Giọng thằng bé vẻ hấp tấp:

- Bẩm ông, hơn 50 người đang vây đánh bốn kẻ lạ mặt ở ngoài Gò Tháp, không ai rảnh, nên má con đưa thẻ, biểu con chạy vô cho Ông hay.

- Bốn kẻ lạ mặt nào vậy, sao lại vây đánh họ?

- Dạ, ba con phát hiện họ đi chung một xuồng, từ ngoài phía Voi Đồn vào. Họ có vẻ khả nghi, lại không chịu ngừng lại để kiểm soát, nên ba con chặn họ lại thì bị họ đánh, họ giỏi nghề võ lắm!

Từ chỗ Ông Thiên Hộ Dương lập lảng trại mới, cách Gò Tháp cũng khá xa, Ông bảo thằng bé:

- Cháu về trước, chút nữa ta ra.

Vừa lúc Ông Đốc Binh Kiều chống xuồng đi qua, Ông lên tiếng:

- Chắc nó vào báo vụ ở Gò Tháp?

- Phải, anh cũng đã biết? Họ là ai vậy?

Đốc Binh Kiều chỉ về phía bìa rừng.

- Hồi nửa đêm tôi nghe báo có những ánh đuốc lạ phía ngoài Voi Đồn, nên dẫn vài người đi tuần, đi về tới Gò Tháp thì đúng lúc Võ Huấn và Ba Dương đang đụng độ với bốn tay lạ. Họ có nghề võ khá cao nên hai người

của ta nhất thời chưa khống chế được, phải huy động đến mấy chục người nữa vây quanh chờ tiếp ứng, cũng may tôi tới kịp.

Ông Thiên Hộ Dương có vẻ hài lòng:

- Ít ra chúng cũng phải biết oai của Ông Đốc Binh Kiều chứ!

Đốc Binh Kiều cười:

- Tôi cũng chỉ mới hỏi vài câu thôi, thì những kẻ lạ mặt đã không còn hung hăng nữa, xem ra họ không phải kẻ xấu, mà chỉ bởi người của ta quá căng nên họ phản ứng.

- Vậy họ muốn gì?

- Họ một hai đòi gặp Ông Thiên Hộ Dương.

- Họ từ đâu tới vậy?

- Họ xưng là người Cai Lậy, Mỹ Tho tới, tôi hỏi họ muốn gặp Ông để làm gì, họ không nói, bảo khi nào gặp Ông Thiên Hộ mới nói thẳng. Họ đã vô tới kìa!

Nhìn bốn người đàn ông đi trên một nghe nhỏ chung quanh có đến mười chiếc xuồng của Ba Dương, Võ Huấn đi kèm, Ông Thiên Hộ bảo Đốc Binh Kiều:

- Anh chưa giới thiệu tôi ra vội, mà hãy mời họ lên nhà nghỉ, nói tôi sẽ tiếp sau.

Bốn người lạ vừa tới đã lên tiếng ngay:

- Ông Thiên Hộ Dương xem ra không trọng bằng hữu, nên đối xử với người mến mộ mình chẳng khác quân thù như thế này sao?

Ông Đốc Binh Kiều lên tiếng:

- Như đã hứa hồi nãy, tôi mời các ông vô đây rồi sẽ mời Ông Thiên Hộ về gặp.

- Tụi tui tới đây vì nghe đại danh của Ông Thiên Hộ và Đốc Binh Kiều, nhưng coi bộ mấy Ông này đều chề khách, không muốn gặp. Thì thôi vậy, tụi này lại tiếp tục đi tìm mình chủ ở An Giang, Rạch Giá vậy.

Chủ tâm của Ông Thiên Hộ chỉ muốn dò xem khách là ai, nên chưa muốn ra mặt, nhân lúc họ chưa để ý, ông lui ra phía sau, đứng im như một nghĩa quân bình thường. Phần ông Đốc Binh Kiều cũng chưa muốn xưng danh vội, nhưng chợt có một liên lạc vì không rõ ý, nên đã chạy từ ngoài vào lên tiếng trước mặt ông:

- Thưa Ông Đốc binh, ở ngoài trạm Voi Đồn có tin về cho biết có mấy chiếc ghe khả ghi chở nhiều hàng hóa tới, nói là của mấy người bạn đem tới tiếp tế cho nghĩa quân ta. Vậy ý Ông ...

Bất ngờ, nên Ông đốc Binh Kiều quên cảnh giác:

- Để ta hỏi lại ý Ông Thiên Hộ.

Ông vừa quay lưng định bước đi, thì một trong bốn người vụt hỏi:

- Ông có phải là Đốc Binh Kiều?

Anh liền lặc mau miệng:

- Thì Ông Đốc Bình Kiều đó, chớ còn ai nữa!

Đang có thái độ ngang ngạnh, chợt cả bốn người đều vòng tay thi lễ rất kính cẩn:

- Bọn tui có mắt như mù, đứng trước Thái sơn mà không biết!

Đến lúc này ông Kiều đành phải nhận:

- Bọn tui chẳng qua phải đề phòng ... Phải, tôi là Kiều. Vậy chẳng hay các huynh từ đâu tới?

Họ mau miệng:

- Tôi là Nguyễn Thanh Long, ở xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy, còn ông này là Trần Quang Thận, ở xã Mỹ Phú, Cai Lậy, ông bên kia là Ngô Tấn Đức gốc ở Tân Hội và ông bên bìa trái này là Trương Văn Rộng ở Bến Tranh, Mỹ Tho. Tất cả bọn tôi từ lâu đã nghe danh ông Thiên Hộ và ông Đốc Bình Kiều, đã có ý tìm đến, nhưng còn chưa có dịp ...

Đang lúc đó, chợt có một người bước ra mừng rỡ với bốn vị khách:

- Kia ông Thân, ông Rộng, ông Long, ông Đức ! Các ông đi đâu vậy?

Người vừa hỏi chính là Đội Lê, từng là bạn chí cốt với bốn con người này lúc còn chiến đấu trong hàng ngũ ông Thủ Khoa Huân.

- Ủa, té ra ông Đội Lê cũng theo về đây?

Cuộc gặp gỡ quá bất ngờ, nhưng cũng là cơ duyên để họ giải tỏa những nghi ngờ nãy giờ. Đốc Binh Kiều lời xởi:

- Xin lỗi các huynh! Vậy ra là anh em một nhà cả, vậy mà từ sáng đến giờ chúng ta hiểu lầm nhau. Xin quý huynh tha lỗi cho. Thôi được, để anh Lê đưa các huynh vào gặp Ông Thiên Hộ, còn tôi phải đi giải quyết vụ mấy chiếc ghe lạ ...

Ông Thận vội lên tiếng:

- Ông Đốc Binh khỏi phải mất công, những chiếc ghe chở lương thực, quần áo đó là của chúng tôi. Tất cả là quà của dân Cai Lậy gửi tới cho Ông Thiên Hộ và các anh em đây.

Lúc này thì chẳng còn cách nào khác, Ông Thiên Hộ bước nhanh ra, lên tiếng:

- Nãy giờ thất kính, xin các huynh thứ lỗi. Tôi Võ Duy Dương, gọi Thiên Hộ Dương.

Cả bốn vị khách sụp xuống thi lễ. Thiên hộ Dương mau tay đỡ từng người dậy:

- Đừng làm vậy, chúng ta tất cả là anh em. Ở đây không phải là chốn quan trường, vậy chẳng cần đa lễ, vô đây ta nói chuyện.

Số người nãy giờ vây quanh để bảo vệ chủ tướng, giờ biết chuyện đã tản ra ai làm nhiệm vụ nấy. Trong đó Ba Dương và Võ Huấn được Đốc Binh Kiều phân công:

Hai anh mau ra đón các thuyền lương thực vào đây, nhớ tiếp đãi cơm nước, nghỉ ngơi chu đáo cho khách .

Đã ngồi trước mặt Ông Thiên Hộ rồi, mà cả bốn người khách vẫn chưa hết tò mò. Họ nhìn Ông chằm chập như không tin vào mắt mình về con người mà từ lâu họ đã nghe danh ... Ông Thiên Hộ phải phá vỡ bầu không khí:

- Gặp tôi rồi, chắc các huynh hơi thất vọng?

Ông Long lên tiếng ngay :

- Ngược lại là đằng khác, nói thiệt với ngài, từ lúc ngài cùng với nguyên soái Trương Định ở Lý Nhơn, Gò Công, anh em chúng tôi đã từng ngưỡng mộ. Ở chỗ chúng tôi trước đây có một người ở Gia Định, họ biết ngài là con của quan Tổng Đốc Võ Duy Ninh :

Ông Thận cũng góp lời:

- Chúng tôi còn biết ngài đã nổi danh có tài nhắc một lúc năm trái linh bằng sắt nặng hơn cái đỉnh đồng trăm cân. Người ta gọi ngài là ngũ linh Thiên Hộ Dương!

Ông Thiên Hộ xiết chặt tay bốn người bạn mới, không cần nói thêm mà hầu như họ đã cảm thông nhau, hiểu được lòng dạ của nhau.

Ông Ngô Tấn Đức bộc bạch thêm:

-Bọn tôi từng phục vụ cho ngài Thủ Khoa Huân, lúc ông mới khởi binh. Nhưng khi ông Thủ Khoa Huân bị giặc Pháp bắt và bị di đày, thì anh em ở lại như rấn mất đầu. Lực lượng tuy chưa tan rã, nhưng chỉ hoạt động cầm chừng. Lúc ngài và nguyên soái Trương Định đánh mạnh ở Dám Lá Tối Trời thì anh em tôi định kéo qua đó cùng tham gia, nhưng đi tới Bến Lức thì bị đụng tàu giặc quá đông, nên phải ém quân lại. Kế sau đó kịp nghe tin dữ về ngài Trương Định và lại nghe tin ngài chuyển quân về Đồng Tháp Mười, nên tui tui chờ thêm ít lâu nữa, cuối cùng mới mạo muội tới đây ...

Ông Trương Văn Rộng là người chơn chất nhất, ông nói những lời tâm huyết:

- Tui và mấy anh em đã thề cả đời chống giặc Tây Dương, dù có thịt nát xương tan cũng không khuất phục. Ông Thủ Khoa Huân tui tui cũng thờ, mà bây giờ với ngài Thiên Hộ chúng tôi cũng xin nhận làm minh chủ!

Ông Thiên Hộ bảo đem ra bình rượu, rót mỗi người một chén, ông đồng dục nói:

- Không cần nói dông dài, coi như đây là cái lễ kết nghĩa giữa anh em chúng ta! Mà đã là anh em với nhau rồi thì đồng sanh đồng tử có nhau. Ta xưng hô với nhau theo thứ tự trước sau như trong nhà.

Đốc Binh Kiều xen vô:

- Ở đây từ trước đã có phân định: Ông Thiên Hộ là ông hai, tôi ông ba và bốn anh em cốt cán nữa là tư, năm, sáu, bảy. Riêng các vị trưởng lão như ông Chín và bác Tư Tông thì chưa có xưng danh riêng. Phần anh em, có lẽ gọi là ông Mười, ông Mười Một, Mười Hai và Mười Ba cho tiện.

Ông Thiên Hộ gật đầu tiếp:

- Ông Đốc Binh Kiều là phó tướng ở đây. Hiện còn thiếu các quản cơ, cai đội. Tôi thấy bốn huynh đệ nhận cho bốn chức quản cơ, điều động bốn vị trí xung yếu cần tăng cường người. Rồi Đốc Binh Kiều sẽ nói rõ hơn. Ngay chiều nay, tôi sẽ họp mặt các cơ, đội và các trưởng lão để chúng ta ra mắt nhau.

Bữa cơm trưa hôm đó, chủ và khách được ăn bữa thịt chuột nướng thơm nức mũi, do chính cô út Hường nấu và chiêu đãi.

NGŨ LINH THIÊN HỘ DƯƠNG

Sau khi ổn định cơ ngơi, tăng cường nhân lực, ông Thiên Hộ tiến hành bố trí việc phòng bị. Đốc Binh Kiều phụ trách các cánh quân phòng thủ theo sát binh thơ Tôn Tử, với từng bước vận dụng mà chính ông nghiên ngẫm và đem ra ứng dụng tùy trường hợp:

Ông Thiên Hộ Dương tập hợp các binh tướng thân cận, những người đảm đương các nhiệm vụ chủ yếu, để giảng về binh pháp, ông thường nói:

- Đánh giặc là phải học, chớ không phải mạnh ai nấy đánh theo kiểu tùy hứng Dân quân của ta tuy chưa từng qua trường lớp huấn luyện nào và vũ khí chỉ là giắc mác, gậy gộc, nhưng ta có những bài học thực tế, từ chiến trận. Về khí giới, ta so với địch thì thua xa, nhưng ta hơn chúng ở cái đầu và ý chí quả cảm. Vùng Đồng Tháp Mười ta đây vốn có thiên thời địa lợi mà bọn Tây Dương không có được. Những tháng mùa nước nổi ta áp dụng thủy chiến là đắc sách. Binh thư Tôn Tử chỉ rằng kế sách đầu tiên (thủy kế) là vận dụng tình hình thực tế mà đề ra kế hoạch chiến đấu. Binh ta đến nay chỉ non nửa vạn người, trong đó có một phần ba là đàn bà, trẻ con. Do vậy thực chất chiến đấu thì con số chỉ trên hai ngàn người. Ta áp dụng cách đánh riêng của mình, qua áp dụng tinh thông 14 điều binh pháp của Tôn Võ Tử, sẽ biến cái yếu thành mạnh.

Trong số bộ tướng của ông Thiên Hộ, lúc này có khá nhiều người vốn xuất thân quan lại triều đình. Do đó, sự hiểu biết về binh thư Tôn Tử cũng có, cho nên khi nghe vị chủ soái nói, họ rất phấn khởi.

Từ ngày bỏ quan trường do chán về thái độ và chính sách của Triều đình đối với bọn Tây Dương,

chúng tôi chỉ mới nghe thiên hạ khen ông Thiên Hộ là người tài cao, nhiều mưu lược, như ng quả thật đến bây giờ mới biết ông đúng là...

Ông Thiên Hộ cười hiền hậu:

- Làm du kích, ăn lùm ở bụi mà nói chuyện binh thơ Tôn Tử, nghe chói tai lắm phải không?

Một vị, thường được gọi là quản Hớn, lên tiếng ngay:

- Chính nhờ sự hiểu biết binh thơ của ông Thiên Hộ, nên cuộc chiến đấu của chúng ta mới khác. Binh thơ là kinh nghiệm của người xưa, ngài đã từng áp dụng cùng nguyên soái Trương Định ở Lý Nhơn, Gò Công chớ đâu phải bây giờ, chúng tôi khâm phục là bởi ngài biết đem cái học, cái hay trong thuật dụng binh để áp dụng ở vùng bung biên này.

Một ông khác là Nhiêu Công (tức Nhiêu Chấn), vốn là quan chức ở dinh Tổng Trấn An Giang, nay là quản cơ, từ tốn nói :

- Hồi còn ở trấn An Giang, tôi đã từng nghe nói là hai ông Trương Định và Võ Duy Dương không bắn thừng Tây bằng súng đạn, mà bằng mưu lược, bằng cái học được từ binh thơ Tôn Võ Tử. Giờ về với ông, tôi mới hiểu, quả lời đồn không sai.

Ông Tư Tông lúc này đã là quản lý quân vụ, công việc lo hậu cần, giao tế đã rất đa đoan, vậy mà mỗi khi

chỗ ông Thiên Hộ có hội họp, luận bàn chuyện quân cơ là y như đều có mặt. Nghe hai người kia nói đến đó, ông bèn góp chuyện:

- Hôm nay nghe nhiều người kể chuyện, ông Thiên Hộ cử một hơi năm trái linh sắt, nay nhân có hào kiệt các nơi về, xin ông cho xem để mãn nhãn.

Chỉ chờ có thế, những tiếng hưởng ứng làm rộ cả một góc lán trại. Cả bốn ông từ Cai Lậy tới cùng lên tiếng:

- Xin ông Thiên Hộ cho tụi tui thỏa lòng ngưỡng mộ từ lâu!

Ở đây không có trái linh sắt cũng chẳng có vật gì nặng cỡ như vậy, nên mọi người nhìn chung quanh tìm kiếm. Ba Đương từ ngoài sân đi vào, trên vai vác một bao tải lúa loại lớn, nặng đến năm mươi cân. Anh hỏi ý mọi người:

- Ta lấy bao lúa thay trái linh được không?

- Được ! được đó!

Ở thế chẳng dặng dưng, ông Thiên Hộ phải đứng lên, bước tới chỗ bao lúa. Ông cúi xuống dùng hai tay nâng bao lên, đứng thẳng, đưa bao lúa qua khỏi đầu, rồi xoay người đi một vòng khắp hướng. Việc nâng bao tải lúa nặng năm mươi cân một cách nhẹ nhàng như thế là ít người làm được, nhưng ông Thiên Hộ không dừng lại ở đó, bất thần ông tung bao lúa lên cao gần nóc lán trại,

rồi dùng tay đỡ khi bao rơi xuống, nhẹ nhàng gọn gàng như người ta tung một quả bóng.

Một lần ! hai lần !... cho đến lần thứ năm, khi bao lúa được đỡ nhẹ, đặt êm ái xuống đất, lúc ấy sắc mặt ông Thiên Hộ vẫn không chút thay đổi, hơi thở bình thường.

Những tiếng vỗ tay vang dội! Người ta liên tưởng đến chuyện ông Hạng Võ thời Hán Sở tranh hùng, có lẽ cũng khỏe đến thế là cùng. Ông Trương Văn Rộng, người Cai Lậy trầm trồ khen:

- Quả không ngoa với đại danh ngũ linh Thiên Hộ Dương!

Một tô lớn nước chanh pha mật ong được mang ra, đặt ngay trước mặt ông Thiên Hộ. Người mời ông chính là cô út Hương, cô đặt tô nước, chưa kịp mời đã bèn lên bỏ đi ngay, làm cho ông Chín Dồng đứng gần đó phải lên tiếng thay:

- Mời ông Thiên Hộ uống nước cho khỏe!

Nước mật ong ngọt lịm, thơm lừng, nhưng không thể ngọt và thơm hơn tấm lòng của người pha nước. ông Thiên Hộ là người hiểu biết hơn ai hết, nhưng vốn hết sức kín đáo giữ gìn mọi cử chỉ với mọi người, nên ông chỉ lẳng lặng bung tô nước uống từng hớp một, một cách bình thản.

- Bẩm, có liên lạc cần gặp ...

Võ Huấn muốn báo điều cơ mật, nhưng có thất quá đông người, nên anh ngần ngại. Hiểu ý, ông Thiên Hộ đặt tô nước xuống, bảo nhanh:

- Không sao, ở đây toàn thể là bộ não của căn cứ ta, có điều gì Võ đệ cứ nói.

Nghe vị chủ soái gọi mình là Võ đệ, Võ Huấn xúc động, lúng túng:

- Dạ, bẩm ...

Ông Thiên Hộ chặn ngang:

- Tôi đã nói rồi, giữa chúng ta chỉ có ngôi thứ, cương vị chỉ huy chiến đấu, nhưng không nên dạ bẩm, dạ thưa. Cứ xưng hô và nói chuyện như anh em một nhà, gọi tôi là ông hai như bình thường như tôi đã dặn.

- Dạ ... thưa ông Hai, có tin của ta từ ngoài Mỹ Trà gửi về.

Mỹ Trà là một xã gần thị xã Cao Lãnh, một vùng cửa ngõ từ Sông Tiền, Sông Hậu dẫn vào Đồng Tháp Mười. Nơi đó, ngay từ năm 1861 giặc Pháp đã chiếm và lập ra đồn bót, kiểm soát khá gắt gao.

Vừa cầm bức thư báo, ông Thiên Hộ gật gù:

- Người của ta ngoài đó lúc nào cũng tích cực.

Vừa xem xong thư, chợt ông vỗ đùi:

- Trời cho ta lộc rồi!

Cuộc hội ý chớp nhoáng, diễn ra sau đó, ông Thiên Hộ đọc hết lá thư cho mọi người nghe:

“Bọn Pháp vừa tập trung lực lượng để tăng viện cho Trung đoàn Lê dương ở Cái Bè, chúng sẽ khởi hành vào chập tối nay. Lúc đó đồn Mỹ Trà sẽ chỉ còn chưa tới một trăm quân. Tên đồn trưởng Mỹ Trà lại vừa cưới vợ ngày hôm nay, hắn còn mê cô vợ con thằng Cai Tổng Đậu, nên tổ chức nhậu nhẹt suốt, cho tới nửa đêm nay chúng vẫn còn nhậu. Chúng tôi đã gài người vào đó, chuốt rượu cho bọn lính say bí tỉ. Vậy ông Thiên Hộ đem quân ra lấy đồn:.

Ông Thiên Hộ phân công:

- Tôi sẽ trực tiếp dẫn quân tấn công thẳng vào đồn, ông Đốc Binh Kiều ở nhà giữ căn cứ đề phòng mọi bất trắc, bốn ông Long, Thận, Đức, Rộng dẫn bốn toán, mỗi toán 30 người trang bị giáo mác và bao tải, xâm nhập vào đồn, khi nào có hiệu lệnh của tôi. Riêng Ba Đương và Võ Huấn chuẩn bị 20 chiếc xuồng không chở người, đậu cách xa đồn 300 thước, khi thấy hiệu lệnh thì áp sát xuồng vào bến sông trước cổng đồn, chờ tiếp nhận bất cứ gì từ đồn đem ra. Riêng toán 10 người của Đội Lê thì thủ sẵn con cú, mỗi lửa, khi nào nghe ba tiếng chim cú kêu thì lập tức nổi lửa, ném các con cú và vải tẩm dầu vô phía sau đồn. Đốt xong cứ từng hồi, chốc chốc lại dùng những chiếc nồi đồng gõ vào nhau, càng tạo hỗn loạn chừng nào tốt chừng nấy.

Lúc đầu ông Thiên Hộ tính đem cỡ ba trăm quân, nhưng nghĩ lại, ông chỉ đem đúng 120 quân, cộng thêm toán hỏa công 10 người của Đội Lê và nhóm hậu cần của Ba Dương, Võ Huấn.

TRẬN ĐÁNH ĐỒN MỸ TRÀ

Đồn Mỹ Trà nằm ở ngã tư sông: một lối dẫn thẳng vào Đồng Tháp Mười, một phía ăn ra Phong Mỹ, đi thẳng ra Sông Tiền, ở hướng ngược lại thì dẫn về Bình Trung, Bình Trị, trở ra sông Cái Lớn.

Đây là điểm chiến lược, nó án ngữ các ngã đường đi về các hướng, đặc biệt là hướng đi về Đồng Tháp Mười, nơi mà bọn Pháp đoán trước sẽ là căn cứ nghĩa quân. Kể từ khi lực lượng của ông Thiên Hộ được bố trí ở vùng trung tâm Đồng Tháp Mười, thì bọn Pháp lại càng cảnh giác hơn, chúng không ngớt tăng cường lực lượng, khí giới. Ngày đêm kiểm soát gắt gao các phương tiện qua lại. Điều đó đã gây nhiều khó khăn cho việc tiếp tế của nghĩa binh.

Mà chẳng riêng gì vùng Đồng Tháp Mười bị khó khăn, việc di lại, hoạt động làm ăn của lương dân ở các xã kế cận như Mỹ Ngãi, Mỹ Quý, Mỹ Thọ, Mỹ Xương và Ba Sao ... cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Lờn ta thán đã thấu tai nghĩa binh từ lâu, nhưng ông Thiên Hộ vẫn

chưa quyết định đánh dẹp đồn Mỹ Trà, có lẽ ông chờ thời cơ thuận lợi nhất và bây giờ thời cơ đã tới.

Thêm một thuận lợi lớn cho nghĩa quân là đêm đó trời không trăng. Khởi quân ở vùng Gò Tháp vào chập choạng tối, ra tới Mỹ Trà cũng mất hơn hai tiếng đồng hồ. Ông Thiên Hộ ngồi xuống chỉ huy, người vận bộ bà ba đen, đầu chít khăn nâu, tay cầm bộ đôi dao lớn bằng. Thần sắc vị chỉ huy nghĩa quân lúc này uy nghiêm đến lạ thường, khiến những người ngồi cạnh ông cũng phải kiêng dè, không dám động môi.

Chợt ông Thiên Hộ lên tiếng pha trò:

- Đoàn người của ta chỉ khác lẽ rước dâu ở cái không có cô dâu chú rể và quần áo không màu sắc lòe loẹt.

Ba Dương đi xuống bên cạnh thấy chủ tướng vui cũng lên tiếng:

- Cô dâu bữa nay là thằng đồn trưởng Robert (Rôbe).

Ai đó hỏi:

- Còn chú rể?

- Ông Thiên ...

Ai đó nữa muốn đáp là ông Thiên Hộ, nhưng nói nửa chừng đã dừng lại vì sợ bị phạm thượng. Khiến vị chủ soái cười dòn:

- Ta sẽ tặng cho chàng rể của hồi môn là cặp đại đao này, chắc chắn hấn ta khoái lắm!

Giờ xuất quân căng thẳng mà được cuộc pha trò của vị chủ tướng làm ai nấy đều phấn khởi hẳn lên. Còn cách đồn non cây số, ông Thiên Hộ cho dừng ghe lại, dặn lần nữa:

- Đây là trận đánh ra mắt nhân dân Cao Lãnh, Đồng Tháp Mười, do vậy bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng quyết thắng cho bằng được. Ở mỗi toán có vài người biết sử dụng súng, nên khi tấn công vào đồn thì anh em đó dạy cấp tốc cho số anh em còn lại áp dụng sách lược gây ông đập lưng ông, anh em rõ cả chứ ?

- Dạ rõ!

Bốn ông hảo hán Cai Lậy lần đầu có mặt nên cũng muốn chứng tỏ năng lực và bản lĩnh của mình, nên vừa nghe dứt lời dặn của ông Thiên Hộ, đã ra lệnh bằng cái vẫy tay, thế là cả đoàn nghe hơn 20 chiếc đã lướt tới như bay.

Tiếp ngay sau là hai chiếc ghe của nữ dân binh, vợ Đội Lê tuy là nữ, nhưng bất cứ cuộc trận nào, từ lúc còn ở Thuộc Nhiêu, chị đều sát cánh cùng chồng. Chị nịt ngang thắt lưng một chiếc khăn rằn, tay cầm cây mác vót, trông oai vệ như nữ tướng Phàn Lệ Huê trong truyện Thuyết Đường.

Toán của Ba Dương và Võ Huấn tuy đã có phân công cụ thể rồi, nhưng hai người vẫn muốn hỏi lại chủ tướng lần nữa. Nhưng khi họ nhìn lại thì đã thấy chiếc xuồng

của ông Thiên Hộ vọt rất nhanh lên phía trước, phút chốc mất dạng.

Lúc đó đã gần nửa đêm ...

Đúng như tin báo, lúc này trong đồn đang đèn đuốc sáng choang. Tiếng ly cốc chạm nhau loảng choảng, tiếng cười nói lè nhè. Tiệc tùng đang đến hồi cao điểm.

Toán quân áp sát tường đồn đã nghe rõ tiếng nói cười bên trong, nhưng họ vẫn chưa vượt qua rào được. Bởi ở các vọng gác trên cao, vẫn có bọn lính gác đang ghìm tay súng hướng ra ngoài. “Tướng Cai Lậy” Trần Thanh Long định phóng ngọn lao hạ tên lính canh, nhưng chợt có bàn tay ai đó kéo ông lại, giọng rất khê.

- Có cách này ...

Người vừa ngăn chính là ông Thiên Hộ Dương, ông xuất phát sau, nhưng đã có mặt cùng lúc với toán tiền quân, vừa nói ông vừa đích thân bước tới, kéo theo ông Long, vừa dặn khe:

- Ông cứ làm theo tôi:

Bò đến sát tháp canh, giả giọng lính đồn, ông Thiên Hộ gọi lên tháp:

- Xướng lấy rượu và đồ ăn đây! Manger! Manger (mãng dê) Chử Pháp này ông Thiên Hộ đã học được lúc đánh Tây ở Lý Nhơn, Gò Công, quả nhiên có tác dụng ngay. Tên lính gác là người Việt, lâu nay quen nói pha tiếng Việt và Pháp, nên vừa nghe Manger anh ta đã leo

xuống ngay. Ở tháp canh thứ hai, ông Long lập lại như lời ông Thiên Hộ, tên lính canh cũng bò xuống.

Chỉ chờ có thế, hai ông vung dao lên, chỉ nghe hai tiếng kêu ngắn, rồi thì cả hai thân người đổ xuống sàn tháp canh. Tức ngay khi giới địch, hai ông ném cho người của mình đi theo sau. Thật nhanh chóng, họ đột nhập được vào sân đồn.

Vừa lúc đó một toán độ sáu bảy tên bước ra, chừng như chúng đi đổi gác. Tên nào cũng nồng nặc mùi rượu, bước đi khệnh khạng. Chỉ thấy cặp đại đao của ông Thiên Hộ vung lên thì đã có 3 tên giặc ngã xuống mà chẳng kịp kêu lên tiếng nào ! ông Long cũng không chịu kém, cây đoản kiếm trong tay ông xưa nay nổi tiếng lá sát thủ, vừa vung lên đã hạ ngay 2 tên đi cạnh. Ba tên còn lại chực quay người chạy, thì vút một cái, cả hai thanh đại đao trong tay ông Thiên Hộ vung ra, phóng thẳng về hướng đó. Cả ba tên chẳng kịp kêu nửa tiếng, đã ngã sòng xoài trên đất.

Vừa lúc đó chợt thấy lửa phát lên phía sau đồn, cùng với tiếng hô báo động bên trong :

- Cháy ! cháy đồn ! Bớ ...

Bọn lính đang ăn nhậu trong đồn chạy như ông vờ tổ, chúng chạy phóng mạng vì sợ, chớ chẳng ý thức được gì. Đến khi một số chợt phát hiện trước mặt mình là những người lạ mặc đồ đen thì đã muộn:

- Phụp !

- Phụp !

Lúc ấy những ngọn dao, mác vót lại đặc dụng hơn súng đạn. Nghĩa quân đã làm chủ tình hình rất nhanh. Cả bốn toán quân đã lọt hết vào đồn, họ truy lùng những tên trốn chạy. Kết quả đồn bị tràn ngập hoàn toàn, người chết vô số, nằm ngổn ngang ở sàn, số bị bắt sống đến hơn ba mươi tên. Trong số đó có một tên Tây cao lớn, râu quai nón xồm xoàm, hấn vừa kịp cởi áo, nhưng chợt có một chiến binh kêu lên:

- Thành Rôbe đồn trưởng!

Tên giặc khét tiếng ác ôn, khát máu, giờ bỗng ỉu xìu như bún thiêu. Hấn hướng về người cầm đại đao, chấp tay xá xá mấy cái như xin tha mạng.

Ông Thiên Hộ lặp lại câu bông đùa lúc ở dưới ghe:

- Chú rể đi rước cô dâu đây mà!

Tên Robert không hiểu chuyện gì, vừa sợ vừa cố lấp bấp mấy câu tiếng Việt lơ lớ:

- Xin tha ... xin tha ... tui mới cưới vợ ...

Ông Thiên Hộ Dương bước tới bên hấn, đưa tay vỗ vai, giọng nhân hậu :

- Không ai giết anh lúc này đâu, đừng sợ ...

Nhưng câu nói chưa dứt, lợi dụng lúc sơ hở bất ý của người áp sát hấn, Robert để lộ sự gian manh, xảo trá của

hấn, bằng một cú đấm móc tay trái thiện nghệ quyền Anh, nhắm vào mặt kẻ đối địch.

Nhiều tiếng la chung quanh, nhưng Ông Thiên Hộ Dương chẳng tránh, chỉ thấy ông nhẹ xoay vai, nhấc đầu gối lên. Tên đồn trưởng đã lăn ra như trái mít rụng! Một cú đánh gối vào chỗ nhược cực nhanh, một thế võ tuyệt chiêu!

Ông Thiên Hộ Dương cười khẩy:

- Chưa gì mà nữ kê muốn tác quái, đâu có được em cưng !

Ông Long tức khí, vừa nhào tới định bồi thêm cho tên Robert mấy đòn nữa, nhưng Ông Thiên Hộ Dương đã ngăn lại:

- Không cần thiết nữa. Ta còn cần giữ cái mạng hấn để dùng vào việc khác. Được rồi, toán của Ba Dương coi thu dọn hết súng đạn và những gì có thể mang đi được thì mang. Ta sẽ rút quân trong vòng canh hai này.

Đến lúc này Ba Dương và Võ Huấn mới hiểu lệnh của chủ tướng mình khi mang theo dây thùng và bao tải là để thu lượm vũ khí, quân dụng.

Họ gom được trên 50 bao, lấy được trên 200 khẩu súng trường, ba khẩu đại pháo và vô số thức ăn khô đóng hộp.

Lúc gà gáy canh ba, Ông Thiên Hộ Dương lệnh cho toán của Ba Đương, Võ Huấn chở chiến lợi phẩm về căn cứ, ông còn dặn thêm:

- Cát chiến lợi phẩm xong, báo với ông Đốc Binh Kiều cho tăng cường ra đây năm trăm quân. Tôi sẽ chờ ở gần ngã tư sông để bố trí ...

Nhóm bộ tứ Cai Lậy ngạc nhiên :

- Chẳng phải mình lui về mừng thắng trận sao?

Ông Thiên Hộ Dương chỉ tay về phía trước :

- Từ Cao Lãnh về đây đâu có bao xa và mỹ Tho nữa, quân giặc ở đó đông cả năm, bảy ngàn tên với tàu chiến, thần công vô số ... chúng đâu có chịu bó tay khi hay tin đồn Mỹ Trà bị quân ta làm cỏ !

Lúc đó mọi người mới hiểu :

- Ta chờ đánh quân tiếp viện!

- Đúng là cũng phải như vậy. Bởi, nếu ta lui quân hoàn toàn vào căn cứ thì nhân dịp này giặc sẽ tiến vào ngay để thị uy, trả thù .

Ông Thiên Hộ Dương phân tích kỹ hơn:

- Trận đánh tiếp viện này mới quan trọng, nếu ta thua thì giặc sẽ chụp cơ hội đại tấn công vào Đồng Tháp Mười ngay. Đây là cuộc thư hùng sống mái, quyết định sự thành bại của nghĩa quân ta.

Quá y như lời tiên liệu của Ông Thiên Hộ Dương. Tin thất thủ đồn Mỹ Trà lập tức tới tai bọn chỉ huy Pháp ở Mỹ Tho. Từ đó báo khẩn về Sài Gòn.

Lúc này thủy sư đề đốc Rose đang tạm thay La Grandière về Pháp nghỉ phép. Rose hoảng hốt họp ngay bộ tham mưu và tức tốc ra lệnh điều hai trung đoàn cơ động, thiện chiến xuống ngay Cao Lãnh. Tàu giặc chạy từ Sadéc xuống, dọc đường chúng bắn loạn xạ, như trúc cơn giận dữ lên đầu dân vô tội.

Đến khi áp sát đồn Mỹ Trà thì bọn giặc càng điên tiết lên, khi nhìn thấy cảnh hoang tàn, xác chết quân Pháp và Việt gian còn nằm la liệt ở đó. Đích thân thủy sư đề đốc Rose chỉ huy cuộc hành quân này và những gì hiện ra trước mắt đã làm cho hấn sửng sốt. Hấn không thể ngờ bọn giặc cõ theo như hấn đánh giá trước đó, lại có thể đánh thắng một trận làm mất mặt quân đại Pháp như thế!

- Thiên Hộ Dương có phải đã từng sát cánh với Trương Định trước kia?

Rose hỏi một sĩ quan tham mưu. Tên này xác nhận:

- Anh ta là chiến hữu của Trương Định, đồng thời là quân sư, một tay văn võ song toàn!

Rose tỏ vẻ kinh thường:

- Văn võ song toàn gì cái bọn hủ nho ấy! Cỡ như Trương Định mà ta còn diệt được, huống hồ là bọn này.

Được rồi, bữa nay ta làm cỏ cái Đồng Tháp Mười này cho bọn An Nam biết tay!

Lập tức hấn ra lệnh càn quét khu vực chung quanh làng Mỹ Trà. Tội nghiệp dân lành, lại một phen phải bồng bế nhau chạy loạn, nhà cửa lại lần nữa bị đốt phá cướp bóc.

Rạng sáng ngày hôm sau, vẫn chưa đã nư giận, Rose còn cho lệnh tiếp tục nả pháo vùng ven sông dẫn vào Đồng Tháp Mười. Tin tức cấp báo về cho nghĩa quân việc Pháp đang có ý định tiến đánh căn cứ. Ông Thiên Hộ Dương từ đầu đã quan sát, theo dõi hành động điên cuồng của giặc và Ông biết bọn chúng sẽ làm gì tiếp theo đó ...

Chiếc tàu chiến thứ nhất, thứ hai vượt qua khúc sông cách đồn Mỹ Trà hơn một cây số một cách bình thường, chiếc tàu thứ ba tiếp theo, và ...

Một chiếc xuồng không có người từ bờ tả, giống như con tàu na phóng vọt ra giữa sông nhắm thẳng vào chiếc thứ nhất, một chiếc xuồng nữa cũng phóng ra từ bờ hữu, nhắm vào chiếc thứ hai.

Bọn Pháp còn chưa phản ứng gì thì nghe hai loạt đạn nổ dồn từ hai bờ bắn ra, nhắm vào hai chiếc xuồng, một cụm lửa bùng lên, kèm theo một tiếng nổ dữ dội! Chỉ trong một loáng, hai tàu chiến của Pháp bị trúng đạn chòng chênh. Đạn của giặc bắn loạn xạ, lính trên

hai tàu hoảng loạn, mạnh dứa nào nấy tìm cách nhảy xuống sông. Những dứa bơi được vô bờ thì đã gặp ngay nghĩa quân mai phục bắt sống, còn nhiều dứa đã làm mồi cho cá dưới dòng sông Đồng Tháp.

Đề đốc Rose ngồi ở tàu chỉ huy cách đó không xa, vừa tính phóng tới thì chợt một chiếc xuồng thứ ba phóng ra. Cũng may, do cảnh giác nên xuồng thuốc nổ vừa phóng tới, tàu của Rose đã quay đầu né được. Tuy nhiên tiếng nổ và lửa rực trời cũng đã làm cho tên tư lệnh khát máu phải chùn bước, hấn ra lệnh đoàn tàu chùn lại và chỉ dùng đại pháo bắn cầu âu.

Trận chiến kéo dài đến tối. Giặc không tiến thêm được bước nào. Trong khi đó thì do giới chịu đựng, lại chuẩn bị tinh thần trước, nên nghĩa quân càng đánh càng hưng phấn.

Từ trong căn cứ, ông Đốc Binh Kiều kéo ra tiếp viện quân và thức ăn. Tinh thần nghĩa binh càng hưng phấn thêm, họ xin với Ông Thiên Hộ Dương cho xung phong đốt hết tàu giặc.

- Bấy nhiêu cũng đủ rồi, ta hãy để kéo tới.

Đến đêm, trời chợt đổ mưa to và tối đen như mực, điều ấy khiến quân Pháp sợ hãi, nên cuối cùng Rose ra lệnh lui quân. Hấn bảo chờ sáng mai sẽ tiến thẳng vô Đồng Tháp Mười!

Nhưng chùng như bọn chúng đã ê càng, nên vừa rạng sáng thì đoàn tàu âm thầm rút về hướng Mỹ Tho.

Thừa thắng xông lên, nhân lực lượng đang có khí thế, Thiên hộ Dương kéo hơn năm trăm quân theo hướng Cần Lố thẳng qua Cai Lậy, Thuộc Nhiêu đột kích một số đồn bót giặc. Lần đi này dĩ nhiên là có ca nhóm “tứ kiệt” Cai Lậy cùng góp sức. Họ đã thắng trận một cách dễ dàng, làm cho bọn tay sai giặc phải một phen kinh hãi. Bọn chúng đồn thổi rằng Thiên hộ Dương có tài thánh, thiên biến vạn hoá, mới đánh Tây xác bác ở Cao Lãnh, lại phân thân về Cai Lậy, Thuộc Nhiêu để công đồn ! Một đồn mười, mười đồn trăm, chỉ trong thời gian ngắn mà uy tín của Võ Duy Dương đã làm inh động đến bên đầu xỏ Pháp ở Saigon. Và cũng bởi việc ấy nên phát sinh ra câu chuyện “vợ lẻ” Thiên hộ Dương tên Trần thị Vàng ở làng Bình Cách, Mỹ Tho. Tin phao lên rằng trong thời gian chiến đấu ở Cai Lậy, Thiên hộ Dương đã “dụ dỗ” Thị Vàng, ăn ở với cô này và có một đứa con. Bọn Pháp đã cho đồn thổi chuyện này thành lớn chuyện, kể cả bắt một người tên là Trần Văn Học đứng ra tố cáo Thiên hộ Dương đã cưỡng hiếp con gái ông ta! Nhưng dân chúng đau có dễ bị lừa. Người ta vẫn một lòng tin yêu ngài Thiên hộ!

IV

**MỞ ĐẦU
CUỘC CHIẾN
TRANH DU KÍCH**

Sau khi niêm yết bản thông tri, tướng dẫu dân chúng sẽ sợ hãi, nhưng ngược lại, lòng dân càng sục sôi căm hờn. Bởi vậy, Rose đã ra lệnh đẩy mạnh cuộc khủng bố. Những cuộc hành quân liên tục mở ra, mà hầu hết là ở các vùng gần thị xã, chớ bọn chúng chưa dám đi xa. Dân ở Mỹ Trà, Mỹ Ngãi lại một phen điêu đứng, khổ sở, tiếng kêu than uất hận chẳng biết có thấu đến trời xanh hay chăng?

Thua đau trận đánh Mỹ Trà, tên Thủy sư đề đốc Rose bỏ kế hoạch tấn công Đồng Thấp Mười và quay sang chiến dịch trấn áp, đe nẹt. Đầu tiên, hấn tức tốc điện về Sài Gòn sau, trên khắp các ngã đường ở vùng chợ Cao Lãnh, Mỹ Trà, Mỹ Ngãi, Mỹ Thọ, Mỹ Xương và ra tận Sa Đéc, những tờ thông tri được dán đầy với nội dung: *“Bốn soái và quân đội Đại Pháp vâng lệnh Hoàng đế Nã Phá Luân đệ III, đến đây là để giải phóng cho dân Nam khỏi sự bóc lột, hà khắc của triều đình Huế, để cho bá tánh khỏi sự bức hiếp của bọn quan lại hủ nho, phong kiến mà bấy lâu nay các người đã phải chịu đựng. Bốn soái sẽ để cho các người được tự do tín ngưỡng và phụng thờ theo ý muốn. Sự hiện diện của bốn soái là thuận theo ý trời, hợp lòng dân. Sức mạnh bách chiến bách thắng của quân đội Pháp đã được chứng minh từ Á sang Âu, từ Đông sang Tây. Người Pháp đến đây là đem tới sự văn minh, hòa bình cho xứ sở các người, vậy các người nên sớm hiểu biết, sớm nhận ra lẽ phải mà buông vũ khí xuống, đừng quá đại dột theo đuổi hành động phiến loạn mà rước họa vào thân. Nhà nước Pháp sẽ mở*

lượng khoan hồng với bất cứ ai làm lỗi, cũng như vừa qua đã cùng cộng tác với chính phủ Tân trào của các người nhằm mục đích đem lại tự do, no ấm cho mọi người. Bốn soái sẽ trọng thưởng cho ai biết quay về đường ngay, nẻo chánh, còn bằng ngược lại thì luật pháp nghiêm minh sẽ trừng trị đích đáng!”

Một trong những tội ác dã man nhất mà giặc dã gây ra, cho đến muôn đời sau cũng không thể nào xóa được: Chúng bắt trẻ con dôn vô bao bố rồi đem liệng xuống sông, còn người già và phụ nữ thì chúng cho treo ngược đầu trên cành cây, thùng xuống nước, chờ nước lên cho chết từ từ. Trên thân thể những người vô tội còn bị gắn lên tấm bảng ghi dòng chữ: BỌN PHIẾN LOẠN!

Còn một hình phạt man rợ hơn nữa, mà theo bọn Việt gian kháo nhau, đó là trò của tên bán nước Trần Bá Lộc hiến kế cho quan thầy: Hễ bắt được phụ nữ đẹp có con, bọn giặc đem trẻ con cho vào cối giã gạo giã cho đến chết, còn người mẹ thì bị chúng hãm hiếp!

Dù đã đem áp dụng bao nhiêu trò dã man như thế, nhưng dân chúng vẫn không hề nao núng, mà trái lại lòng căm thù càng tăng thêm. Chỉ trong vòng nửa tháng, số trai tráng trong những làng xã bị khủng bố, đã bỏ làng đi theo nghĩa quân đến hơn năm trăm người. Riêng các cuộc đột kích của nghĩa quân thì diễn ra không ngừng. Cứ từng toán nhỏ năm, mười người, với các phương tiện thô sơ, đã bất ngờ đánh úp khiến giặc trở tay không kịp. Chỉ trong vòng chưa đầy một tháng, mà quân Pháp đã bị tiêu hao hơn 200 tên. Tên Thủy sư đề đốc Rose lại càng diên tiết, hấn lại cho tăng cường các

cuộc hành quân khủng bố, dân thường lại chết oan vô số kể. Các bô lão trong làng phải đích thân tìm đến với nghĩa quân, họ gặp thẳng ông Thiên hộ Dương kể khổ và nhờ sự giúp đỡ. Nghĩa quân mưu tính một cuộc phản công lớn, thì cũng vừa lúc tên Rose nhận được lệnh khẩn buộc phải rút quân về. Trước khi rút đi Rose còn cho bọn thuộc hạ đi càn quét một trận cuối. Theo bọn chúng tính thì nhằm mục đích vơ vét, đồng thời gỡ gạc thể diện. Nhưng bọn chúng không thể ngờ sự tham lam quá đáng ấy, đã mang đến một hậu quả thảm khốc: Như đã đoán được ý đồ của chúng, nghĩa quân do đích thân ông Thiên hộ chỉ huy, đã mai phục sẵn và đánh cho chúng một trận nhớ đời. Nghĩa quân đã dùng chính vũ khí đã tịch thu được ở trận Mỹ Trà, giết lại chúng. Kết quả có trên 50 tên bỏ xác tại trận, hơn 60 tên bị thương, trong số này có hai tên đại úy, một tên thiếu tá. Phần tên Rose nếu không may mắn di chuyển trước, thì đã phơi xác ở làng Mỹ Thọ.

Cay cú lắm, nhưng chẳng làm cách nào hơn, Rose đành phải ôm hận rút đi. Thời điểm ấy cũng là lúc dân trong vùng mở tiệc ăn mừng. Làng Mỹ Trà tuy gần đồn giặc, nhưng lúc này người dân hầu như không còn sợ nữa, họ cứ tổ chức liên hoan. Và thật bất ngờ, vào giữa cuộc vui, có một người xuất hiện đã làm cho mọi người sững sờ và mừng vui khó tả, đó là ông Thiên hộ Dương! Ông đến với mười nghĩa quân đi chân đất, tay không. Con người mà thiên hạ tôn xưng như anh hùng, đã thật giản dị, cởi mở, chào mọi người:

- Xin mừng bà con thoát nạn. Tôi đến đây trước là mừng, sau là để tạ tội cùng bà con!

Mọi người nhao nhao lên:

- Sao ông Thiên hộ lại nói vậy! Chính chúng tôi đây mới là người có lỗi, đã làm cho nghĩa quân phải nhọc nhằn và đổ máu, lý ra chúng tôi phải đền đáp lại cho phải lẽ. Đàng này...

Ông Thiên hộ ngồi xếp bằng xuống với mọi người và mượn chén rượu của người bên cạnh, nâng lên:

- Ta uống ly rượu này, để cùng thề với nhau rằng, từ nay đồng sanh đồng tử có nhau!

- Thề đồng sanh đồng tử!

Chỉ nội trong đêm đó, ông Thiên hộ và chiến hữu đã đến dự tiệc vui ở ba làng Mỹ Trà, Mỹ Ngãi, Mỹ Thọ. Nơi nào ông cũng chia buồn và xin phép được vấn vành khăn tang cho những người đã khuất. Nghĩa cử ấy đã gây xúc động nơi mọi người, khiến không ai cầm được nước mắt.

Trước khi chia tay, nhiều bô lão đã nắm chặt tay ông Thiên hộ và hứa:

- Nghĩa quân cần gì thì dân ở đây sẽ hết lòng hết dạ!

Ông Thiên hộ xuống xuống rồi mà mọi người vẫn chưa chịu quay trở lại, lòng họ chùng như đã giao trọn cho con người chỉ huy Đồng Tháp Mười.

Trăng Đồng Tháp đêm nay chùng như sáng hơn mọi khi...

Tháng 4 năm 1866...

Có lẽ sau trận thua nhục nhã của Rose, nhà nước Pháp đã thấy nóng mũi, nên một mặt chúng cho tăng cường lực lượng về các tỉnh Nam kỳ, mặt khác chúng gấp rút điều động La Grandière trở lại Sài Gòn, trong khi tên này vẫn chưa hết hạn nghỉ phép.

Một trong những việc làm đầu tiên mà La Grandière muốn chúng tỏ sức mạnh, như hai năm trước hẳn từng làm, là thông báo đi khắp Nam kỳ lục tỉnh rằng, bất cứ nơi nào để cho nghĩa quân nổi dậy, thì ngay lập tức viên chức đứng đầu nơi đó phải bị cách chức. Tiếp theo sau đó là một cuộc họp toàn thể bộ tham mưu, có thêm những tên Việt gian hạng nặng như Trần Bá Lộc, Huỳnh Công Tấn, Đỗ Hữu Phương...

Trong cuộc họp, La Grandière lớn giọng tuyên bố:

- Lần này bốn soái trở lại đây để làm duy nhất chỉ một chuyện, đó là lấy đầu của cả những tên như Võ Duy Dương, Nguyễn Hữu Huân, Nguyễn Trung Trực, cũng như hầu hết những kẻ chống lại nhà nước Đại Pháp. Bởi vậy, bốn soái kêu gọi lòng trung thành, sự tận tụy của mọi người, đặc biệt là các quan Tân trào và những người đã từng lập được nhiều công lao trong vụ giết Trương Định, như lãnh binh Tấn. Riêng ông Tổng đốc Phương, lần này bốn soái giao cho ông nhiệm vụ quản thúc tên Nguyễn Hữu Huân, khi hẳn ta được tha từ đảo Réunion trở về.

Nghe chuyện Thủ khoa Huân sắp được tha, mấy tên Việt gian hoảng hốt:

- Sao lại thả hẳn ra, trong lúc này?

La Grandière cười nham hiểm:

- Không ai thả hổ về rừng một cách dễ dàng như vậy đâu, các ông đừng lo. Chỉ vì hiện nay chánh phủ Pháp cần thu phục nhân tâm và lấy lòng triều đình Huế, nên việc thả Thủ khoa Huân về chẳng qua là động tác giả thôi. Hấn về, nhưng nào có được tự do. Bởi vậy nhiệm vụ của ông Phương là làm sao xiết thật chặt thừng tù nguy hiểm đó mà bàn dân thiên hạ không biết là hấn bị giam lỏng. Bất cứ ai tới liên lạc với hấn, đều phải theo dõi và nếu cần thì bắt nốt ngay. Bây giờ ta trở lại việc chính cần bàn hôm nay, đó là chuyện tấn công tiêu diệt tên Võ Duy Dương ở Đồng Tháp Mười. Ở đây ai rành vùng Đồng Tháp?

Huỳnh Công Tấn nhanh miệng:

- Dạ, bản chức rành lắm, để bản chức...

Hấn lập tức bị Trần Bá Lộc giành công:

- Tôi là người quê ở Sa Đéc, nên đối với Đồng Tháp tôi rành như bàn tay, vậy đại quan hãy để tôi lo.

Huỳnh Công Tấn đâu chịu để mất dịp lập công:

- Tôi tuy ở Gò Công, nhưng sau trận thắng Trương Định thì việc tiểu trừ phiến loạn tôi quá rành. Tôi lại có nhiều kinh nghiệm đánh bọn giặc ở vùng bưng biển, rừng ngập nước như Đồng Tháp Mười.

Thấy hai tên tay sai đều tranh công, La Grandière liền ngăn lại:

- Tôi biết cả hai ông đều có tài riêng, vậy tại sao cả hai không cùng hợp sức đánh trận này! Được rồi, hai ông cùng đi với tôi trong cuộc đánh lớn sắp tới đây.

Chiến dịch lớn mà La Grandière mở ra gặp ngay thuận lợi vì lúc ấy vào mùa khô. Đối với bọn lính Pháp thì mùa khô sẽ có lợi, không có tay cóng chân như khi ở trên tàu thuyền. Cuộc chuẩn bị nhanh hơn dự tính, chỉ trong vòng ba ngày, đã huy động hơn 30 tàu thuyền, hơn 5.000 binh lính, trong số này có một số lính Tagals gốc Phi luật Tân.

Ngoài La Grandière làm tư lệnh hành quân, còn có các tướng Roubée, Paris de la Bollardière, Gally, Passebos trong bộ chỉ huy. Rút kinh nghiệm lần thất bại trước, lần này bọn Pháp chuẩn bị các phương tiện cơ động hơn, lương thực mang theo nhiều hơn để nhằm lưu lại lâu dài. Trước khi đi, tên Trần Bá Lộc tâu:

- Lần trước ngài Rose cũng đã áp dụng nhiều cách rắn đe, nhưng xem ra bọn chúng nó vẫn chưa sợ, vậy lần này ta tăng thêm hình phạt để buộc chúng phải ê càng!

Biết tay đại gian ác này có lắm trò cùng hung cực ác, La Grandière hỏi:

- Theo ông, thì còn có trò gì nữa?

- Băm xác, giả gạo, treo ngược đầu, cho đi tàu bay, ta đã làm rồi, lần này ta cho bọn chúng đi mò tôm tập thể sẽ vui hơn!

Chuyện giết người mà tên chó săn này gọi là sẽ vui hơn, đúng là loài cầm thú, mọi rợ! Vậy mà tên quan Tây lại khoái chí cười vang:

- Hay đó! Để xem lần này có kết quả như ý không nhé!

Huỳnh Công Tấn không chịu kém:

- Trò ấy chỉ ghê rợn chứ không độc như trò này: Tôi sẽ cắt vú bạn đàn bà con gái, rồi chiên bơ cho lính ăn, bảo đảm với ngài, ai đã ăn thứ đó rồi, sẽ sung còn hơn uống nhân sâm nữa!

- Giống như người Tàu họ ăn vú dê nướng? La Grandière hỏi.

- Dạ. Mà thứ này còn ngon hơn vú dê gấp bội. Nếu ngài..

Biết ý hấn muốn hỏi, tên tư lệnh Pháp xua tay lia lịa:

- Không, đừng làm trò gớm ghiếc đó!

Tướng quan không cho thực hiện trò ấy, Huỳnh Công Tấn thuyết thêm:

- Dạ, lúc chế biến xong thì thịt nào cũng giống như nhau thôi, thưa quan...

La Grandière phải trấn an hấn:

- Gớm là ta gớm, còn các người hay lũ binh sĩ muốn làm gì thì làm.

Đoàn quân rầm rộ kéo đi, tới đâu bọn chúng đều phát loa kêu gọi dân chúng hai bên đường hãy thân thiện với nhà nước Pháp, xa lánh bọn phản loạn. Nhưng đáp lại chúng là những ánh mắt sợ hãi của mọi người, thậm chí những phụ nữ đang giặt giũ bên sông, khi vừa nhất thấy tàu Tây, đã mau chân chạy trốn, vắt cả quần áo đang giặt!

Để thị uy, khi tàu tới Mỹ Tho, đích thân tên Huỳnh Công Tấn lên bờ, ra lệnh cho cai ngục địa phương mang ra bốn phạm nhân, rồi chẳng hỏi han gì thêm, hấn vung

gươm chém phăng đầu cả bốn người như chặt đầu gà! Xong, hấn treo bốn cái đầu lên cột buồm, bên dưới viết dòng chữ màu đỏ thật lớn: **HÌNH PHẠT DÀNH CHO BỌN CHỐNG LẠI NHÀ NƯỚC PHÁP!**

Để trả đũa hành động dã man ấy, khi đoàn tàu đi khỏi chợ Mỹ Tho một đôi, nghĩa quân thuộc lực lượng của ông Thủ khoa Huân, đã dùng bốn chiếc xuồng chứa đầy rơm, tập kích bất thần, làm cho chiếc tàu đi sau cùng bị bốc cháy một phần! Đây là đòn đầu tiên mà bọn giặc phải nếm trả, làm cho tên La Grandière ngạc nhiên hỏi:

- Tàn binh của Thủ khoa Huân nghe nói đã bị tiêu diệt khi hấn ta bị bắt, sao bây giờ vẫn còn?

Trần Bá Lộc gượng gạo đáp:

- Bẩm ngài, đây chẳng qua là đám giặc cỏ, đám cướp đường...

La Grandière tỏ ra không hài lòng, bèn dặn viên sĩ quan tùy viên:

- Bảo viên tỉnh trưởng Mỹ Tho, phải dẹp cho bằng hết lũ phiến loạn này, ngay trong vòng 24 giờ, khi ta quay trở về mà còn một bóng nghĩa quân, thì hấn sẽ mất chức.

Cuộc diễu võ dương oai của La Grandière vì thế đã mất khí thế. Bởi vậy, khi đến Vĩnh Long, thay vì sẽ có cuộc mít tinh mừng quan thống soái Nam kỳ như dự kiến, giờ chót đã bị hủy bỏ. Thay vào đó là một cuộc bắn pháo loạn xạ về phía bên kia sông, bất kể đó là khu dân thường đang sinh sống.

Lưu lại Vĩnh Long một đêm, La Grandiere lệnh cho gọi Tổng đốc Vĩnh Long Trương Văn Yến tới, trách cứ nặng nề về việc để cho phiến quân từ Đồng Tháp kéo lên đánh những nơi thuộc Pháp kiểm soát như Cái Bè, Tân An v.v... Do lúc ấy 3 tỉnh Nam kỳ chưa hoàn toàn thuộc Pháp, nên Yến bảo việc nội an phải do Nam triều, mà viên đại thần có quyền nhất bây giờ là Phan Thanh Giản còn đang về châu ở triều đình Huế chưa về. Mặc dù xem thường quan chức Nam triều, nhưng thấy chưa cần phải làm căng, nên viên chỉ huy Pháp cuối cùng cũng làm ra vẻ lịch sự tiễn Yến về. Trần Bá Lộc đứng bên này giờ, khi khách đi rồi hấn tâu vô:

- Tên Tổng đốc này vừa không được lòng dân lại vừa bị bọn sĩ phu Nam kỳ xem thường, lại tham lam, chỉ cần quan Thống soái mở lời là hấn ta quỳ dưới chân liền.

Hấn nhận xét, hạ nhục quan chức Nam triều như vậy, nghĩ rằng sẽ lấy lòng chủ, nhưng hấn đâu có biết trong lòng La Grandiere lại càng xem thường hấn hơn. Với hấn ta thì các quan Nam triều còn có người khá, giỏi, nếu không muốn nói là một số trong đó là người có sĩ khí hơn những tên chó săn này.

Lưu lại Vĩnh Long thêm một ngày nữa, trưa hôm sau đoàn hành quân nhắm Cao Lãnh trực chỉ. Và cũng giống như những đoạn đường đã qua trước đó, đi đến đâu bọn chúng nả súng bắn bừa bãi. Chính điều này vô tình là sự báo động kịp thời cho nghĩa quân ở Đồng Tháp Mười!

Liên lạc báo tin về khẩn cấp, nhưng xem ra ông Thiên hộ Dương không hề nao núng. Trái lại, ông bình tĩnh họp nhóm chỉ huy lại, mật bàn cách đối phó.

ĐỘI QUÂN TAGALS

Ngày thứ ba cuộc hành quân của bọn Pháp, đã có một điều bất ngờ xảy ra. Trong lúc bọn giặc ở các đơn vị tiền phương còn chờ lệnh mới từ La Grandière, thì cánh quân phía Mỹ Quý xông xáo cả lên về chuyện 80 lính Tagals đồng loạt ào ngũ!

Ban đầu, bọn chỉ huy nghĩ rằng đám lính đó chắc là do quá sợ chết, nên đã bỏ trốn về Mỹ Tho hay Saigon. Nhưng khi có tin báo, có người gặp bọn chúng ngồi xuống cắm cờ trắng, đi về hướng Đồng Tháp Mười, thì bọn chỉ huy Pháp hoảng hốt thật sự!

Tin xấu đó thấu đến tai La Grandière, khi hắn đang ở trên soái hạm đậu ở sông Cái Lớn. Tức tốc ra lệnh tạm dừng cuộc hành quân, La Grandière bảo viên phó tư lệnh Roubée phải về Saigon gấp, gom 5.000 quân nữa mang xuống tăng viện.

Lúc đó tại căn cứ Gò Tháp, tin tốt lành được báo về ngay, đã làm nức lòng mọi người. Lúc này ông Tư Tông mới nói thật lòng mình:

- Mấy bữa trước thấy ông Thiên hộ dung dưỡng bọn tù binh đồn Mỹ Trà, nói thiệt lòng bọn tôi không ưng lắm, nghĩ nuôi làm gì bọn giặc ác đó. Nay mới thấy,

chính đây là cách thu phục nhân tâm tốt nhất, làm cho bọn binh lính Pháp đang bị dao động tinh thần, phải suy nghĩ nhiều và cuối cùng đã chọn lẽ phải, quay đầu về với chơn lý. Chúng tôi thiết lòng bội phục ông Thiên hộ.

Chiều tối hôm đó, 80 lính Tagals đã được đón về thẳng căn cứ. Đích thân ông Thiên hộ Dương ra đón và mở tiệc tiếp đón thật long trọng. Trong bữa tiệc, chờ cho mọi người cạn chén đầu, ông Thiên hộ mới đứng lên nói:

- Tôi tin rằng, khi đã quay lại với tụi tôi, có nghĩa là anh em hàng binh không còn muốn cầm súng chiến đấu nữa. Nhưng nay đã chính thức đứng trong hàng ngũ nhân dân rồi, thì việc cầm súng là để đánh lại kẻ đã đẩy anh em đi làm bia đỡ đạn. Tôi tin chắc anh em sẽ sẵn sàng cùng với nghĩa quân sát cánh cùng chiến đấu...

Có mấy người nghe và nói được tiếng Việt, nên lời ông Thiên hộ vừa dứt, họ đã đứng ngay dậy, vung tay doan quyết:

- Chúng tôi sẵn sàng cùng nhân dân đánh lại bọn Tây ác độc!

Nhân thấy mọi người có vẻ tin yêu và đối xử tốt, nên vài người đã kể về hoàn cảnh di lính của mình:

- Chúng tôi sống trên hòn đảo nhỏ có tên là Tagals của Philippines, vì bị bọn thực dân Tây Ban Nha bắt đi lính, rồi đưa sang Việt Nam, nói là đi để làm nhiệm vụ canh gác dinh thự. Nhưng khi sang đến đây rồi, chúng tôi mới biết là mình bị lừa, chúng tôi bị buộc phải tham gia các trận đánh với ông Trương Định. Nói thiệt, ngay

lúc mới về tới vùng này, chúng tôi đã có ý muốn đào ngũ, nhưng chưa biết đường đi nước bước như thế nào...

CUỘC CHIẾN TRONG LÒNG ĐẤT

Quân Pháp chia làm bốn cánh, tiến vào căn cứ Đồng Tháp Mười. Cánh thứ nhất vào hướng Phong Mỹ, từ đó thẳng lên Cái Bè và Ba Sao. Mặt thứ hai chạy theo sông Vàm Cỏ Đông, qua Bình Hòa rồi lên Trà Cú. Cánh thứ ba chạy theo Vàm Cỏ Tây, gặp những đập do nghĩa binh đắp rất kiên cố, chúng phải dừng lại để phá đập mất hơn nửa ngày, xong tiến lên Bến Kè, Sông Soài, Đá Biên, rồi thẳng tới Nối Gọ. Cánh quân sau cùng là bộ binh, tiến từ phía Cai Lậy, Cái Bè, chia làm nhiều cánh tiến vô Quảng Oai, Hàm Vô, Uy Trung, Mỹ Quý. Đây là một cuộc tổng tấn công qui mô chưa từng thấy với ý đồ bao vây trọn căn cứ Tháp Mười bằng hải, lục quân. Tên La Grandière tuy ngồi trên chiến thuyền, nhưng do đã sắp đặt trước, nên hẳn vẫn điều động quân một cách trơn tru, nhịp nhàng.

Rạng sáng ngày 15 tháng 4 năm 1866, quân Pháp bắt đầu tấn công bốn mặt.

Đạn pháo từ các tàu bắn lên như mưa, lúc đầu chúng bắn ngoài rìa, rồi từ từ bắn vào tới trung tâm. Tổng hành dinh của ông Thiên hộ đặt tại Gò Tháp, tuy không kiên cố và đồ sộ như trại binh của Pháp, nhưng cũng khá

qui mô và bí hiểm. Đợt pháo đầu tiên, căn cứ có bị hư hại, nhưng nhờ cơ động, nên không thiệt hại về nhân mạng. Đó cũng là sự báo động kịp thời để nghĩa binh di tản và bố trí lại đội hình. Đích thân ông Thiên hộ dẫn một toán 20 người, theo một con đường tắt, đến một điểm nào đó, chỉ có ông và một vài người biết. Còn gần 10 toán nữa do Đốc binh Kiều, bộ tứ Cai Lậy, Nhiều Công, Ba Đương, Võ Huấn chỉ huy, nhiệm vụ đã được phân cụ thể, họ cứ theo đó triển khai.

Giặc Pháp với ưu thế hơn người, hơn về vũ khí, nên thoát đầu hầu như chiếm thế thượng phong. Súng nổ, đạn rơi, cửa nhà tan hoang, từng đoàn người dân bồng bế nhau chạy loạn, nheo nhóc khôn lường. Lẫn trong nhóm người chạy loạn, có gia đình ông Chín Đông và Tư Tòng. Song họ không chạy trốn, mà nhiệm vụ chính của họ là giúp đỡ dân. Nhờ sự giúp đỡ của họ, nên sau đó thường dân được đưa đến khu an toàn.

Cánh quân bộ binh đổ bộ ở Mỹ Quý với lực lượng hơn 400 tên, gồm lính Pháp và lính Tagals. Đây là những binh lính rất có kinh nghiệm về chiến tranh ở các vùng đầm lầy, lần trước đã vây bắt ông Trương Định ở Đám Lá Tối Trời. Giặc đổ quân lúc mờ sáng, di chuyển chậm được khoảng vài cây số khá thuận lợi, an toàn, chưa gặp bất cứ sự phản kháng nào. Một lẽ dễ hiểu, bởi hầu hết dân chúng đã tản cư đi hết, mà nghĩa quân thì cũng chẳng thấy một ai, có lẽ họ bỏ chạy hết rồi.

Đến 8 giờ, khi mặt trời vừa qua khỏi ngọn dừa, lúc toán tiền trạm đi qua một vườn chuối, nhìn những quây chuối trĩu quả, vài tên reo lên khoái chí. Rồi chẳng đợi

có lệnh, chúng thi nhau ùa vào, mạnh dứa nào nẩy hái. Sau đó, hầu như cả đại đội đều chia nhau vào vườn chuối. Cuộc tàn sát chuối đang diễn ra, chợt đất dưới chân chúng rung chuyển, rồi rầm rầm nhiều tiếng liên hồi, mặt đất phủ cỏ bỗng dựng sụp xuống!

Thì ra bên dưới là những hầm chông đã gài sẵn, với hàng trăm mũi chông nhọn chia lên, xuyên qua ngọt sót bất cứ ai lọt xuống. Những tiếng kêu la vang dậy, cùng với những tiếng súng bắn hoảng loạn của bọn lính còn sống, tạo ra một cảnh hỗn loạn chưa từng thấy. Trong số những tên lọt xuống hầm chông, có một đại úy biết tiếng Việt, hấn kêu vọng lên:

- Cứu tôi với! Hãy làm ơn kéo tôi lên giùm..

Mấy tên khác đứng gần đó, nhưng vì quá sợ, nên chẳng tên nào dám đến cứu. Chúng bỏ mặc cho đồng đội kêu la, lo co giò chạy lấy thân. Một tên mang quân hàm thiếu tá, dí súng vào mạn sườn một tên lính Tagals hét to như ra lệnh phải quay lại chiến đấu. Nhưng tên Tagals đã quá sợ hãi, chẳng tuân lệnh, cứ cắm đầu chạy về phía sau.

Rầm!

Phát súng đã hạ gục ngay tên lính tội nghiệp. Những tên chạy sau có khựng lại giây lát, nhưng rồi vẫn tiếp tục chạy khi những đồng đội phía sau chúng cứ thi nhau chạy tới.

Rầm! Rầm!

Có đến hơn chục tên chịu chung số phận. Đến lúc đó bọn lính mới chịu dừng lại, nhưng vẫn trong trạng thái hoảng loạn.

Đến 10 giờ sáng thì giặc mới điểm danh lại, nhận ra đã hao mất 114 tên, trong số này có đến 28 tên lính Pháp. Các sĩ quan chỉ huy phải cho tạm dừng cuộc hành quân và lập tức ra lệnh phong tỏa một vùng rộng lớn chung quanh. Bọn chúng cho tập trung cả lại ở một sân phơi lúa rộng, bốn bề trống trải, chúng nghĩ như thế sẽ an toàn hơn. Nhưng chúng lại không ngờ đó lại là một cái bẫy đã giương sẵn, đợi con mồi! Mấy tên đang ngã lưng ở góc sân, chợt nghe nhồn nhột dưới lưng... chúng chưa kịp có phản ứng gì, thì huych một tiếng, chỗ ấy đã sụp xuống như một trận động đất!

Một chỗ khác lại sụp! Và chỗ kia nữa.. Thì ra đó là những hầm chông đã được ngụy trang, những cây đà bắt ngang đã được cưa nửa thân, khi đủ sức nặng thì sụp xuống.

Một lần nữa bọn giặc hoảng loạn, mạnh dứa nào nấy kiếm đường tẩu thoát. Nhưng lần này không chỉ dừng lại ở đó, khi giặc còn như ong vỡ tổ thì đã có tiếp màn khác. Mấy tên sĩ quan tụt lại dưới gốc một cây lớn để hò hét ra lệnh, chợt từ trên ngọn cây có những vật lạ bay vụt xuống như mưa. Á! Ối! những tiếng thét kinh hoàng, nhưng lần này lại từ những tên sĩ quan. Bọn chúng đã bị thương vong hai tên, do những dàn tên gài sẵn trên cành cây, bị giật dây của ai đó từ một nơi ẩn núp, tức thời những giàn tên phóng ra như có người bắn trực tiếp

Không còn giữ được bình tĩnh nữa, bọn chỉ huy đành phải ra lệnh rút lui về nơi xuất phát. Nhưng nào đã yên, bọn chúng chỉ rút được khoảng non một cây số, bỗng tên đi đầu kêu lên thản thốt, khi nhìn thấy một cái mô đất mới đắp, chắn ngang đường. Hồi sáng đi qua chúng chẳng hề thấy mô đất này, như vậy chúng tỏ nó mới được đắp lên và có nghĩa là...

Quá sợ, cả bọn hè nhau lùi cả về phía sau, vô tình dồn cục lại, trở thành mục tiêu cho cuộc tấn công kế tiếp. Lần này mức độ dữ dội hơn. Những loạt súng từ tứ phía nổ dồn, nhắm thẳng vào bọn giặc đang đứng trơ ra, không có vật gì chống đỡ, cũng không nơi nào để núp! Cái bia thịt ấy trong phút chốc đã ngã rạp, bất động.

Cánh quân thứ nhất coi như bị diệt gần như hoàn toàn, còn khoảng 30 tên thoát chạy được về đến Mỹ Quý thì đã như kẻ mất hồn...

TRẬN ĐÁNH ONG VÒ VÈ

Cánh quân thứ hai tiến vào Trà Cú, xuyên qua Đồng Tháp Mười từ phía Bắc, chúng cũng khởi hành từ tờ mờ sáng, đi bằng tàu chiến, với 500 quân, do viên trung tá Talecq chỉ huy. Đây là con đường huyết mạch vận chuyển lương thực, hàng hóa từ các nơi tới, cũng là hướng rút quân khi có biến, mà từ lâu nghĩa quân thường sử dụng. Bọn giặc có lẽ đã có mật báo, nên suốt dọc đường hành quân, khi gặp bất cứ ghe xuồng nào chúng cũng đều chặn lại, khám xét rất kỹ.

Không may cho đôi vợ chồng trẻ đi bán chuối trên chiếc ghe nhỏ, khi bọn giặc khám mấy lượt mà chẳng thấy gì, bọn chúng xầm xì gì đó với nhau một lúc, rồi lôi cả hai vợ chồng lên tàu. Chúng bắt người chồng trói chặt chân tay, rồi treo ngược đầu xuống trên cột buồm, còn chị vợ thì bị đưa vô phòng lái, bọn chúng thì nhau hăm hiếp dã man!

Bọn chúng sai mấy tên Việt gian lên bờ, phao truyền rằng vợ chồng người bán chuối kia là kẻ tiếp tế lương thực cho nghĩa binh. Thiên hạ biết hết dã tâm của giặc, nhưng làm sao lên tiếng bênh vực được, trong lòng mọi người chỉ còn thăm van vái sao cho ông Thiên hộ Dương đến cứu kịp thời.

Có lẽ trời cao có mắt! Khoảng một giờ sau, khi đoàn tàu Pháp đi đến ngã ba về hướng Cái Bèo, thì đụng phải cái đập chặn ngang, bắt buộc cả đoàn tàu 8 chiếc phải dừng lại. Tên trung tá Talecq hò hét thuộc hạ nhảy xuống phá đập, còn riêng hắn thì dùng súng trung liên bắn nát những bụi cây nào ở gần đó. Thảm họa là ở chỗ đó! Các loạt đạn vừa bắn ra, cũng là lúc những đàn ong vò vẽ có đến hàng triệu con bay ra, cứ nhắm thẳng các chiếc tàu mà tấn công.

Bọn giặc dù có được trang bị đủ thứ khí giới, nhưng với ong vò vẽ thì cũng chẳng ăn thua gì. Với 500 lính thì hàng triệu con ong là một thứ địch thủ không cân sức! Chỉ trong phút chốc, trên 6 chiếc tàu đã trở thành cảnh hỗn loạn, mạnh ai nấy lo chạy thoát thân. Hầu hết đều nhảy xuống sông. Nhưng dầu có lặn sâu xuống nước, đến lúc nổi lên vẫn bị lũ ong canh sẵn, tiếp tục chích. Đã có

mấy tên bị chìm lìm luôn dưới dòng nước đục ngầu của Đồng Tháp.

Tên trung tá Talecq bị ong chích cho mấy vết đau thấu xương tủy, vội chạy vào phòng riêng đóng cửa lại, nghĩ là sẽ thoát nạn. Nhưng hành động đó là tự sát. Những con ong tinh khôn đã nhanh hơn tên giặc, đã có trên chục con lọt được vào phòng, và thế là cảnh châu chấu đá xe hết sức bi hài đã diễn ra, hơn chục con ong bé xíu, trong vài phút đã diệt gọn tên sĩ quan của nước đại Pháp!

Những tên chỉ huy ở các tàu khác cũng không hơn gì, chỉ khá hơn một chút là nhờ bọn chúng đã nhanh chân nhảy được xuống sông, rồi tìm mấy dề lục bình chui vào đó. Nhưng cũng từ lúc ấy, có đến 4 con tàu không còn chỉ huy, hai chiếc tạm được an toàn thì các sĩ quan phải liều mạng cho quay tàu, chạy như ma đuổi!

Đến giữa trưa, trong lúc tinh thần binh lính Pháp đã rệu rã, thì chợt từ hai bên bờ sông, nghĩa quân ủa ra như sóng tràn. Chỉ huy trận này chính là Thiên hộ Dương. Ông đứng thẳng người trên bờ đập, dùng tay không phát tới phát lui giống như viên hoa tiêu điều khiển tàu, động viên nghĩa quân xông lên giết và bắt sống bọn giặc đang lớp ngớp dưới sông. Hầu hết nghĩa quân đều bịt kín mặt, nên ong vò ve không tấn công họ, nhờ vậy mà họ thu dọn chiến trường thật nhanh, chỉ hơn một giờ sau thì họ làm chủ hoàn toàn chiếc tàu chỉ huy của tên Talecq, tịch thu trên một trăm khẩu súng lớn nhỏ, bắt sống được 20 tên vừa lính Pháp vừa lính Tagals.

Ba chiếc tàu còn lại nhờ có mấy tên tài công liều chết phá vòng vây chạy thoát được về hướng Trà Cú.

Lúc ấy nếu có ai để ý sẽ thấy ông Tư Tông và đứa cháu gái đang đứng trên bờ, tay cầm hai chiếc thùng thiếc lớn, miệng thì huýt sáo liên hồi. Thì ra chính họ là người nuôi và huấn luyện đàn ong, giờ đã hoàn thành nhiệm vụ thì thu hồi nó về!

Phải suốt đêm hôm đó nhân dân quanh đó mới đếm hết được xác của giặc bỏ lại: Có đến hơn 100 tên, cộng với số tù binh được ông Thiên hộ mang đi. Lại một trận thắng vô cùng oanh liệt, mà vũ khí giết giặc chỉ bằng những con ong bé xíu!

Tại căn cứ Gò Tháp...

Ông Thiên hộ Dương bảo thuộc hạ cởi dây trói cho những tù binh, cho họ tắm rửa, ăn uống cẩn thận. Có vài người quá căm thù lũ mọi rợ, không đồng tình lắm cách đối xử nhân ái đấy, nhưng không dám cãi lệnh, nên đành hậm hực dẫn bọn tù binh đi. Vừa khi ấy chợt có bộ tứ Cai Lậy về tới, giọng họ đã oang oang bên ngoài:

- Bọn này có quà cho chủ soái đây!

Bốn ông dẫn vào hơn 30 tên tù binh Tagals bắt được hồi sáng ở Mỹ Quý. Bọn tù binh vừa nhắc thấy ông Thiên hộ đã quỳ sụp xuống, miệng rồi rít như van lơn tha mạng. Dù chẳng hiểu chúng nói gì, nhưng Thiên hộ vẫn ra lệnh cho các nghĩa binh canh giữ họ:

- Cho họ ăn uống, tắm rửa sạch sẽ như bọn kia, cấm không ai được ngược đãi, mà phải xem như anh em. Mọi việc để sau ta sẽ tính.

Đốc binh Kiều có lẽ là người hiểu ý trước tiên, ông nhìn vị chủ tướng ngậm gật đầu tán đồng. Khi mọi người lui ra hết, ông liền hỏi:

- Ông có thể dùng họ?

Xiết chặt tay chiến hữu, ông Thiên hộ gật đầu:

- Ông hiểu được ta là tốt lắm. Chính những hàng binh này sẽ giúp ta nhiều việc sau này.

Xong, ông cũng gọi bộ tứ Cai Lậy và một số chỉ huy khác tới, nói cho họ nghe ý đó. Hầu hết bọn họ đều quá đỗi ngạc nhiên, nhưng sau cùng hiểu ra và tâm phục vị chủ soái của mình. Cho đến lúc ấy tổng cộng số tù binh phía nghĩa quân bắt được đã lên tới trên 100 tên, kể cả tên đại úy đồn trưởng đồn Mỹ Trà Robert.

Nhớ đến Robert, ông Thiên hộ gọi Ba Dương ra hỏi:

- Chuyện vợ con hấn ta sao rồi?

- Dạ, mới xong hôm qua.

- Vậy con gái tên cai tổng Dậu đã vào đây, đã xây cho hấn căn nhà như ta đã bàn rồi chớ hả?

- Dạ xong hết rồi và cô ả cũng tỏ ra vui vẻ lắm, hết khóc và đòi về như mấy hôm đầu.

- Tốt lắm, rồi hấn cũng sẽ giúp ta nhiều trong những ngày sắp tới.

Cùng Ba Dương, ông Thiên hộ trực tiếp đi thăm số tù binh Pháp bị bắt trước đây. Robert vừa trông thấy ông đã lễ phép chào:

- Dạ chào ông...

- Chào anh Be, anh có khỏe không?

- Dạ khỏe lắm, hơn con trâu...

Thấy mọi người cười ồ sau câu nói của mình, Robert ngạc nhiên nhìn ông Thiên hộ:

- Tôi có nói hỡn không?

Ba Đương đi bên cạnh vỗ vai hấn:

- Không có hỡn, nhưng nói mình mạnh như trâu là khoe sức mạnh của mình quá.

Robert thật lòng:

- Tui nói thiệt, bởi hồi trước tui từng là võ sĩ đánh boxing hạng trung, từng thượng đài nhiều lần ở Algérie.

Ba Đương nhìn vị chủ tướng của mình, rồi nhìn sang tên đồn trưởng:

- Anh còn nhớ đánh quyền không?

Robert hứng khởi:

- Chẳng những còn nhớ, mà tui còn đang ngứa tay ngứa chân đây!

- Vậy được, tôi với anh đấu chơi vài hiệp.

Biết Ba Đương trước đây khi làm công ở Gò Công, có học Quyền Anh và cũng đã từng lên võ đài nhiều lần, từng thắng những võ sĩ Tây từ Saigon xuống, nên ông Thiên hộ không nói gì, vội đứng sang một bên xem.

Không có gắng tay, nên chỉ cời trần và đánh tay không, Võ Huấn xung phong làm trọng tài với qui định:

- Không được dùng nắm tay đánh vào đối thủ, chỉ được dùng bàn tay xòe để tránh gây chấn thương.

Robert cởi trần để lộ bộ ngực nở nang, vai nhô, lưng rộng, chứng tỏ anh ta vẫn thường xuyên tập luyện. Còn Ba Đương tuy không lực lưỡng như đối thủ, nhưng có sự rắn chắc của một nông dân, các cơ bắp săn cuộn như bức tượng đồng đen. Cả hai đều có nghề, nên nhìn họ thủ thế đã thấy hấp dẫn. Robert ra đòn trước, anh ta đánh như tay phải, rồi tung liền một đòn tay trái cực nhanh, nhắm thẳng vào mặt địch thủ. Ba Đương né đòn cũng nhanh không kém, vừa né anh vừa móc ngược đòn tay phải thẳng vào mạn sườn đối thủ. Đòn chính xác, làm cho Robert hơi khựng lại. Nhưng đúng là tay đấm chuyên nghiệp, hấn trả một đòn trúng phốt thái dương Ba Đương. Tuy đòn không đau, nhưng làm cho Đương phải dè chừng, bởi sải tay của đối thủ dài hơn, hấn lại cao hơn, nên đánh đòn trên cao rất lợi hại.

Đánh tiếp hơn 30 đòn nữa, mỗi bên trúng 5 - 6 đòn, nhưng xem ra càng đánh Robert càng tỏ ra lợi hại hơn. Ba Đương cũng nhận ra điều đó, nên hạ quyết tâm sẽ thay đổi đòn thế để lấy lại ưu thế... Chợt có tiếng của ông Thiên hộ:

- Thôi, đủ rồi. Có lẽ tôi sẽ lãnh giáo ông Be vài chiêu.

Mọi người hơi bất ngờ và vô cùng lý thú, cổ vũ âm ỉ. Chính Robert cũng không ngờ tình huống này, nên có vẻ lúng túng, mãi đến lúc nghe có tiếng giục:

- Chuẩn bị đi chớ!

Ông Thiên hộ cũng cởi áo, để lộ ra bộ ngực trần cuộn cuộn cơ bắp như một thanh niên đôi mươi. Có nhiều tiếng suýt xoa và cả tiếng reo nữa. Ông Thiên hộ nhìn

và bắt gặp đôi mắt đen láy của Út Hường. Tiếng reo vừa rồi chính là của cô. Đối diện, Robert cũng thán thán phục con người trước mặt, người mà anh ta đã được báo cho biết chính là thủ lĩnh của nghĩa quân. Một viên tư lệnh, nếu đứng trong hàng ngũ Pháp, lại hết sức bình dân và được lòng mọi người như thế này, thảo nào...

- Mời ông.

Lời mời của đối phương kéo Robert về thực tế, anh ta vội thủ thế và có ý chờ.

- Đừng khách sáo chớ! Ông Thiên hộ vừa nói vừa tung đòn. Ông không đánh Quyên Anh, mà dùng võ Việt Nam, võ của Tây sơn, Bình Định. Bên ngoài có tiếng reo thích thú của ông Chín Dông:

- Lấy ta đánh Tây, sướng da!

Tiếng Việt của Tây Robert không giỏi lắm, nhưng hấn cũng đủ hiểu rằng người ta đang cổ vũ cho võ Việt hạ võ Tây. Dù đang làm phận tù binh, nhưng vì tự ái, nên hấn tự nhủ lòng sẽ cố thắng trận đấu này, dù cho có bị gì cũng được...

- Ra đòn đi!

Một đòn ở thượng bộ, rồi tiếp theo là một đòn nữa bên tả, bên hữu, liên tục. Chính Robert cũng quá đôi ngạc nhiên, không ngờ đối thủ của mình đánh quá nhanh, mà uy lực thì hết sức dũng mãnh.

Một đòn trúng vào mặt bên trái! Rồi đòn thứ hai vào bên phải! Cả hai đòn đều nương nhẹ, chớ nếu không, việc trúng hai đòn đó Robert ắt không chịu nổi.

- Hay quá!

- Quyền ta thắng quyền Tây rồi

Robert biết người biết ta, anh ta vội nhảy ra ngoài, hai tay đưa lên ra dấu đầu hàng.

- Chịu thua võ Việt của ông Thiên hộ!

Thiên hộ Dương từ tốn đặt tay lên vai hắn:

- Giỡn chơi một chút thôi mà, hơn thua gì đâu.

Rồi ông nói to cho mọi người cùng nghe:

- Tôi muốn từ nay mỗi ngày ta luyện hai thứ võ cùng một lúc, võ ta và võ tây. Anh Robert sẽ dạy võ Tây, các bạn có đồng ý không?

Các trai tráng đều đồng thanh hưởng ứng, tán đồng, nhưng số theo học võ ta đông hơn hẳn. Bất ngờ có một hàng binh người Tagals bước ra, ngấp ngừng nói bằng giọng tiếng Việt lơ lớ:

- Tôi cũng muốn dạy võ... võ Phi. Được không?

Nói xong, anh ta xuống tấn và biểu diễn ngay thứ võ bản xứ của mình. Thế võ rất lạ, nhưng càng ra đòn càng hấp dẫn, lôi cuốn người xem. Ông Thiên hộ tán đồng ngay:

- Vậy thì ta thêm môn võ Phi này nữa.

Có thể Robert chưa hiểu hết ý, nhưng hắn vẫn cười và gật đầu. Riêng các nghĩa binh thì rất khoái cách nói của chủ tướng mình...

ĐỘI QUÂN RẮN THÂN

Sau một tuần tạm ngừng cuộc hành quân, sang ngày thứ 8, đích thân La Grandière đi thị sát mặt trận Bến Kè. Hấn hỏi Trần Bá Lộc:

- Từ đây vô Đồng Tháp Mười còn bao xa?

- Bẩm, chỉ vài chục cây số, nhưng tàu ta...

Viên Tư lệnh Pháp bực mình:

- Tôi đâu hỏi ông chuyện đó.

Rồi quay sang Huỳnh Công Tấn, hấn ta bảo:

- Tàu ta sẽ chạy lên tới Nổi Gọ, phải là Nổi Gọ không?

- Bẩm ngài phải.

- Tại Nổi Gọ ta đổ quân, đánh hai mặt thủy bộ cùng lúc. Tôi dẫn quân thủy, còn ông và ông Lộc theo toán bộ binh.

- Dạ...

Trần Bá Lộc vừa định nói gì đó, đã bị tên quan Pháp nạt ngang:

- Chết nhất hả? Thôi được rồi...

Trần Bá Lộc hoảng hốt:

- Dạ không, thưa ngài tôi chỉ muốn nói...

La Grandière chúng tỏ quyền uy:

- Hai người dẫn 300 quân tinh nhuệ, gồm cả súng pháo nặng, đi tới đâu làm cỏ tới đó, nhớ là không chừa một ai,

kể cả con gà, con vịt, nhà cửa cũng đốt sạch. Đến chiều, chúng ta phải có mặt ở căn cứ của Thiên hộ Dương.

Cánh quân này của La Grandière gồm gần 1.000 lính Pháp gốc Bắc Phi như Algérie, Tunisie, rất thiện chiến và hăng máu, lại được dẫn đầu bởi ba tên khát máu hạng nặng như thế, ắt phen này dân quanh vùng Bền Kè, Sông Xoài, Đá Biên, Nồi Gọ sẽ khó yên...

Quả nhiên, ngay đợt pháo lúc sáng sớm đã giết chết hàng chục mạng thường dân, khi họ còn đang ngủ. Dưới sông, 5 chiếc tàu chiến trang bị hùng hậu nhất so với các cánh quân khác. La Grandière đứng thẳng trước mũi tàu, dùng ống dòm quan sát tình hình, một phần để theo dõi trận địa, một phần để thị uy với đám Lộc, Tấn.

Còn trên bờ, do lúc này bị xài xể què độ trước các thuộc hạ, nên Trần Bá Lộc xông lên dẫn đầu đoàn quân, đi tới đâu xả súng bắn bừa đến đó. Hắn còn lệnh cho lính:

- Hễ bắt được đàn bà con gái, tụi bây cứ việc cắt vú nướng trui nhậu rượu đế, tao cho tiền mua rượu.

Những tên lính Bắc Phi thiệt ra không ưa, không phục mấy tên Việt gian này, cho nên mặc cho Lộc, Tấn muốn nói gì cứ nói, bọn họ vẫn lăm lăm li bước đi, thậm chí khi Lộc, Tấn mỗi chân muốn ngồi nghỉ, họ vẫn cứ tiếp tục tiến. Đi đến trưa, vừa đói vừa khát mà chưa hề thấy một bóng người nào, đừng nói là nghĩa quân, bọn lính đã bắt đầu đổ quạu, chúng chia súng lên trời bắn liên hồi, rồi tự động tìm chỗ nghỉ, chẳng màng gì đến hai tên chó săn.

Huỳnh Công Tấn ức lắm, nhưng có nói gì thì cũng chẳng đứa nào thèm nghe, nên cũng lẳng lẳng tìm một góc riêng ngồi, như chó chực xương, trông thật thảm hại. Trần Bá Lộc nói mỉa:

- Thường khi ông hét ra lửa mà, sao không ra oai một chập cho tụi nó sợ!

Huỳnh Công Tấn nổi nóng:

- Ông thử lên tiếng coi!

Chẳng biết tụi lính Pháp có hiểu gì không cuộc lời qua tiếng lại giữa hai người, chỉ thấy bọn nó nhún vai rồi quay đi chỗ khác. Trần Bá Lộc không chịu nổi cảnh đó, bèn tìm chỗ khác cho yên thân. Hắn mò vào một miếu hoang cách vệ đường hơn trăm mét, định ngà lưng giầy lát. Nhưng chưa kịp nằm xuống, bỗng hắn nhìn thấy có một tờ giấy lớn dán trên vách miếu, những dòng chữ đập vào mắt: *“Cáo thị! Gần đây bỗng dưng tai họa ập xuống nơi này, chẳng hiểu từ đâu một lũ rắn độc đông vô số kể, đã kéo về, tấn công con người, đặng ai chúng cũng cắn và không một ai thoát chết bởi nọc của chúng mạnh vô cùng, chẳng có thuốc hay thầy nào chữa được! Những người lạ từ nơi xa đến càng dễ gặp nguy, vì lũ rắn biết phân biệt giữa dân làng với người lạ mặt. Ở đây đã từng có đến trên 50 người bị chết vì rắn! Vậy kính báo đến mọi người để biết mà đề phòng. Hương Quán làng”*.

Đọc xong, Trần Bá Lộc nghe lạnh toàn thân, tay chân hắn run chẳng cách nào kiềm chế được! Hắn tưởng

chùng như dưới chân mình đầy những rắn... Hấn nhìn xuống và...

- Bớ... bớ! Cứu! Cứu!

Những con rắn độc đủ loại, chẳng biết từ đâu bò ra, đang nằm sắp lớp dưới nền miếu! Trong đời tên đại gian đại ác này, con mà hấn sợ nhất là... con vợ nhà của hấn, nhưng giờ đây con rắn lại đang đe dọa mạng chó hấn hơn cả con kia!

- Sao không bắn nó!

Tiếng la to của Huỳnh Công Tấn làm cho Lộc chột hoàn hồn, hấn chụp khẩu súng ở lưng, nhắm lữ rắn bắn liền mấy phát. Trong nhất thời lữ rắn tản ra, nhưng chỉ trong tích tắc, chúng lại tụ về còn đông hơn. Lần này còn có những con rắn lạ, đủ màu sắc, gần như chực ùa cả vào tấn công người trước mặt!

Bùm! Đoàng!

Những phát súng lần này do Huỳnh Công Tấn bắn. Hấn bắn chính xác hơn, nên có vài con rắn nằm lăn ra chết, số khác tìm cách lủi nhanh.

Thấy ổn, Tấn càng bắn giã hơn. Vừa bắn, cả hai, hấn và Trần Bá Lộc, chạy thực mạng. Nhưng lữ rắn như ẩn như hiện, chúng xuất hiện ngay dưới chân, quần thân trên cành cây, đầu cất cao, chực mổ!

Lúc này bọn lính Pháp đã hay, chúng xách súng chạy tới, nhưng chột trong hàng ngũ chúng có những tiếng la thất thanh. Thì ra ở đó cũng có rắn!

Trong chốc lát, hầu như chỗ nào cũng nghe kêu có rần! Nhiều tiếng súng nổ, nhưng hình như chẳng hiệu

quả gì, bởi rấn hàng hàng lớp lớp, chẳng biết từ đâu cứ tuôn ra không ngừng.

Đã có vài chục tên bị rấn cắn chết. Hầu hết sau khi bị cắn phải nằm đó chờ chết, chớ chẳng ai dám cứu. Mà có cứu cũng chẳng kịp, bởi chỉ sau vài giây là nọc đã chạy lên tim, lên óc.

Từ dưới tàu đang ngon trốn chạy, chợt La Grandière nghe súng nổ rộ, hấn lắng nghe kỹ, rồi bảo viên sĩ quan tùy viên:

- Hình như tụi nó đặng độ, ta xem có giúp gì cho họ không? Dừng tàu lại xem.

Những loạt đạn khi nổ, khi ngừng, làm cho bọn chỉ huy dưới tàu sinh nghi. Một sĩ quan góp ý:

- Hay là ta cho một toán đổ bộ lên xem tình hình ra sao?

Một toán 10 tên dùng xuống nhỏ đổ bộ lên phía bờ trái, nơi có những tiếng nổ. Nhưng chỉ mới đi được một đoạn ngắn đã có hai tên bị rấn cắn lăn ra kêu la. Những con rấn hình như được cột chặt vào các gốc cây, gốc chuối để chờ người.

Những tên còn lại cũng nổ súng và lại cũng bị rấn cắn tiếp. Cuối cùng chỉ còn lại hai tên, chúng cầm đầu chạy thẳng trở lại tàu. Khi hai tên nhảy đại xuống nước lội ra tàu lớn, thì một tên lại bị chết đuối, cuối cùng chỉ một tên leo được lên boong tàu trong tâm trạng hoảng loạn tột độ. La Grandière quá đỗi ngạc nhiên, hỏi mấy lần lý do tại sao? Nhưng tên lính chẳng còn bình tĩnh để

nói. Phải lúc lâu sau hấn mới hoàn hồn, chỉ tay lên bờ, nói lấp bắp:

- Rắn... rắn...

- Rắn ở đâu?

- Ở... ở...

Rồi hấn cũng lăn đùng ra ngất đi, có lẽ vì con tim không còn chịu được cảnh tượng nhìn thấy lúc nãy. Trong khi ấy phía trên bờ súng vẫn còn nổ lẻ tẻ, có lúc hình như có cả tiếng la hét hỗn loạn. La Grandière không chờ được nữa, hấn bảo viên cận vệ:

- Đem một trung đội, theo ta!

Nhưng khi xuống của bọn hấn vừa vào gần bờ, thì đã thấy có 5 - 6 bóng người chạy bán sống bán chết từ trong các bụi cây ra, trong số này có Huỳnh Công Tấn và Trần Bá Lộc. Tấn khoát tay ra hiệu cho chủ của mình dừng vô bờ, nhưng La Grandière không hiểu. Mãi đến khi Trần Bá Lộc bám được mạn thuyền, nói tiếng được tiếng mất:

- Rắn nhiều vô số... rắn cắn chết hết người của ta... rắn ma... rắn thần...

La Grandière đành phải hủy chuyến lên bờ, hấn truyền đưa hai tên Việt gian lên tàu. Chờ khi họ tỉnh táo lại để nghe kể. Huỳnh Công Tấn nói rành rọt hơn:

- Chúng tôi đang nghỉ chân, thì bỗng nhiên lũ rắn từ đâu tới, hình như là từ dưới hầm hay hốc cây gì đó chui ra, cứ nhằm chúng tôi mà cắn. Cả đại đội đều bị tấn công, càng chạy, càng nổ súng thì rắn ra càng đông, mà toàn rắn độc, hễ cắn là chết liền tại chỗ!

La Grandiere có vẻ chú ý lời kể, hấn hỏi lại:

- Có ai thấy bóng dáng tên nghĩa quân nào không?

- Dạ không hề có ai, kể cả nhà cửa cũng bỏ hoang.

Chợt Trần Bá Lộc nói:

- Có nhiều con rắn được cột dưới các gốc cây!

- Vậy thì đúng rồi, thủ phạm là bọn Thiên hộ Dương!

Huỳnh Công Tấn hơi run:

- Tụi nó hả?

- Nếu không phải chúng thì còn ai làm được chuyện này. Ở các mặt trận kia, bọn chúng đã dùng ong vò vẽ, hằm chông, bây giờ lại đến thứ này... đúng là gan trời!

Tính lại có đến ngót 200 tên giặc nữa bị tiêu diệt. Đến lúc này thì bọn lính còn lại dưới tàu đã hồn phi phách tán, co đầu rút cổ. Bởi vậy, khi Huỳnh Công Tấn đưa ý kiến nên cử thêm quân để tiếp tục cuộc hành quân, đã bị phản đối âm ỉ. Thậm chí có mấy tên còn bước tới nắm áo Tấn và Trần Bá Lộc định xô xuống nước:

- Có giỏi thì các ông đi đi!

La Grandiere phải ngăn lại:

- Được rồi, để ta tính lại.

Trong lòng tên tướng khát máu này vừa ngán ngấm, lại vừa căm giận tím ruột bầm gan. Hóa ra, cả tuần nay bao nhiêu công sức và xương máu đổ ra, là công cốc sao? Nhưng nếu tiếp tục tấn công mà tinh thần quân sĩ như thế này, làm sao thắng?

Chiều dần xuống nhuộm đỏ cả dòng sông mùa nắng hạn...

Hình như cũng đang nhuộm héo cả ruột gan những tên giặc xâm lược...

Ông Thiên hộ ngồi giữa, hơn trăm người vây quanh. Cả một loạt những lời cười vui, lời nói huyền thuyên, ai cũng chỉ bàn mỗi chuyện trận đánh bằng rấn thần! Ông Tư Tông vui hơn cả, bởi trong trận này ông đã góp công lớn cùng với ông Chín Đông. Chính hai ông đã hợp sức đi gom góp hơn 500 rấn độc đủ loại, bỏ đói chúng cả tuần để tăng chất độc trong nọc và làm cho chúng thêm phần hung dữ. Các ông đã cùng với những ông thầy rấn trong vùng đem rấn bố trí sẵn trong các góc nhà, lùm cỏ, cành cây. Các nghĩa binh phục sẵn ở gần đó, chỉ việc kích động theo một ám hiệu riêng, tức thời lũ rấn bò ra và tha hồ cắn. Những ông thầy rấn sau đó sẽ làm công việc thu hồi đàn rấn theo một hiệu lệnh riêng. Lũ rấn lại sẽ được dùng vào lần khác.

Ông Tư Tông hứng thú nói:

- Đồng Tháp Mười này rấn biết cơ man nào mà kể, chính là đội quân vô tận để ta dùng đuổi Tây. Khi nào xứ này hết rấn thì Tây mới hòng chiếm được.

Ông Thiên hộ vẫn không chú quan:

- Dấu sao thì đây mới là keo đầu, ta còn phải cảnh giác nhiều hơn nữa. Theo tôi thì ngày mai bọn giặc sẽ phản công mạnh hơn ở hướng Ba Sao, Cái Bèo, nơi mà hơn tuần nay gần chục chiếc tàu chiến đã đậu sẵn cùng với toán quân tiếp viện từ Sài Gòn xuống. Vậy về phía

ta, ở cả ba mặt trận vừa đánh thắng, anh em vẫn phải cảnh giác cao, vẫn sẵn sàng bố trí lại đội hình. Lần này vẫn cách đánh ấy, nhưng có biến đổi để giặc gặp bất ngờ khác.

Dùng tay vẽ xuống đất sơ đồ trận địa, vị chỉ huy nghĩa quân dặn dò kỹ:

- Ở Cái Bèo có nhiều ngả vào căn cứ, nên ta chưa biết chắc giặc sẽ theo lối nào, vả lại quân ta không còn nhiều, mà giặc thì có thể sẽ rất đông, vậy phải có cách đánh thích hợp. Anh em còn nhớ Ngô Quyền đánh giặc Nguyên Mông ở sông Bạch Đằng không?

- Dạ nhớ chứ!

- Tốt, ta sẽ đánh theo kiểu đó.

Ông chỉ nói bấy nhiêu đó, nhưng hầu hết những người chủ chốt hầu như đã hiểu, họ ngằm đưa mắt nhìn nhau...

Quả đúng như tiên liệu của ông Thiên hộ, hai ngày sau, viên tướng Bollardièrè theo lệnh của La Grandièrè đã phát động mặt trận thứ tư ở hướng Cái Bèo, Ba Sao. Quân số đến hơn 1.500 tên. Rút kinh nghiệm ba lần trước, lần này giặc không đổ bộ mà dùng tàu chiến đưa quân thọc sâu vô kinh Cái Bèo, chúng pháo kích hai bên sông dữ dội chưa từng thấy, nhà cửa, ruộng vườn cháy cuộn cuộn, đen cả một góc trời.

Với cường độ pháo kích như vậy thử hỏi còn sinh vật nào sống sót? Bởi vậy, sau hai giờ bắn pháo, cả thầy trò

bọn chúng có thể an tâm leo lên boong tàu đứng nhìn thành quả cuộc tàn sát.

Con sông Cái Bèo bắt đầu hẹp lại...

Và đây cũng là thời điểm quyết định.

Con tàu đang ngon trớn, bỗng như bị va đập vào vật gì đó khá mạnh! Tên tướng Bollardière có mặt trên tàu, suýt ngã vì cú va mạnh đó, hấn hét to:

- Coi chừng thủy lôi!

Nhưng chẳng hề nghe tiếng nổ nào, trong khi tàu hơi chao đảo... Có tiếng báo động từ buồng lái:

- Có bẫy ngầm phía trước!

Tàu dừng hẳn lại, hai thợ lặn nhảy xuống nước và dò ra ngay một lỗ hổng ở phía mũi tàu, bị phá bởi những mũi chông gỗ lớn được cắm dày đặc dưới lòng sông.

Được báo tin đó, Bollardière điên tiết lên, ra lệnh dùng bộc phá phóng thẳng vào đám cọc ngầm. Những tiếng nổ vang dội làm nước sông bắn lên tung tóe.

Đợt nổ do bộc phá vừa dứt, chợt những tiếng nổ dữ dội khác tiếp theo, lần này từ phía sau và cả hai bên sông. Những tiếng nổ hình như có xếp đặt, có thể do được kích nổ từ trên bờ.

Cả năm chiếc tàu đều báo động và liền sau đó một cuộc pháo kích dữ dội đã làm rung chuyển đất trời. Nhà cửa vườn tược lại cháy. Nhưng điều đó cũng không cứu vãn được chiếc tàu va phải cọc nhọn, đang bị nước tràn vào, có khả năng bị chìm. Tàu chìm trong điều kiện hơn hẳn du kích về lực lượng và vũ khí, nhất là hầu như du

kích không xuất đầu lộ diện để giao tranh và họ cũng không có vũ khí đủ khả năng phá tàu.

Tướng Bollardièrre thúc giục toán thợ lặn tìm cách bịt kín lỗ thủng, một mặt hẳn chuyển sang chiếc tàu kế cận để tiếp tục điều động chiến đấu. Những quả đạn nổ ven sông vừa rồi, như một lời cảnh báo về khả năng nghĩa quân đã dùng số vũ khí tịch thu được ở những trận đánh trước để đánh. Nguy hơn nữa là nếu họ biết cách sử dụng súng phóng lựu, trọng pháo, thì sự an nguy của những chiếc tàu sẽ...

Điều lo lắng của Bollardièrre không phải viễn vông, bởi vừa đúng lúc ấy, lại một loạt đạn nữa nổ vang. Lần này có đến ba, bốn quả rơi trúng tàu, sát bên phòng chỉ huy của tên Bollardièrre!

- Coi chừng xuống thuốc nổ của bọn Thiên hộ Dương!

Lời cảnh của bọn lính canh trên tháp, khi chúng nhìn thấy có đến gần chục chiếc xuồng, không chở người mà phủ đầy rơm và lá cây. Những chiếc xuồng đang dàn hàng ngang tiến về phía mạn tàu. Một tên Pháp thử bắn vào một chiếc xuồng tiến gần nhất và... một tiếng nổ long trời vang lên!

- Chết nổ!

- Thủy lôi!

Đồng loạt cả bốn chiếc tàu không bị thương đều vừa nhả đạn vừa lùi dần về phía bờ phải. Có hai chiếc xuồng nữa bị nổ tung, nhưng những chiếc còn lại thì càng lúc càng tiến gần tàu hơn.

Trước nguy cơ đó, chẳng ai bảo ai, bọn giặc hè nhau lao xuống sông bơi vào bờ phải. Có đến gần một trăm tên lên được bờ, và vì quá sợ nên bọn chúng cố chạy cho thật xa tàu.

Trong cuộc tấn công này, dù đã biết cách gài chất nổ tịch thu được xuống sông, nhưng do chưa biết cách, cũng như không có phương tiện nối dây cho nổ theo ý muốn, nên phải đợi đến lúc địch dùng súng bắn vào thì mới nổ. Do vậy, cuối cùng cả mười chiếc xuồng thuốc nổ đều nổ mà chẳng gây thiệt hại đáng kể nào cho tàu giặc, chỉ làm cho chúng phải một phen hoảng vía, kinh hồn!

Nhưng phần sau của màn này mới ly kỳ. Khi hàng trăm tên giặc chạy trên bờ, chúng cố chạy càng xa càng tốt, băng qua 4 - 5 cây cầu gỗ. Đến lúc quá đuối sức, chúng nằm vật ra cỏ, thở hổn hển. Trong lúc đó có nhiều bóng người bí mật xuất hiện và nhanh nhẹn rút đi những cây tràm bắt ngang cầu, thay vào đó những cây khác...

Nửa giờ sau. Tình hình có vẻ yên, từ phía tàu có nhiều tiếng súng lệnh gọi bọn chạy trên bờ trở lại, lúc ấy bọn chúng mới miễn cưỡng quay về. Qua chiếc cầu đầu tiên, chiếc thứ hai, rồi chiếc thứ ba vẫn chưa có chuyện gì... nhưng đến chiếc cầu thứ ba thì lúc bốn tên đang vắt vẻo trên cầu, bỗng “rắc” một tiếng, thanh cầu gãy ngang, ném cả bọn xuống sông. Bên dưới là những chiếc chông cắm sẵn, đâm xuyên qua người cả bốn tên!

Lũ giặc cuống cuồng chạy như ong vỡ tổ. Một số tên chạy tới, vượt qua hai cây cầu còn lại và... kết quả giống

như vừa rồi! Hơn 80 tên giặc còn lại chẳng còn biết đâu là đường đâu là lối, quay trở lại các cây cầu vừa qua, cố tìm đường thoát. Nhưng lần này lần lượt từng cầu đều rơi rụng, đưa vong hồn vài chục tên nữa về chầu Diêm vương.

Thì ra, các nghĩa quân núp gần đó đã lần lượt thay thanh cầu đã cưa phân nửa thân, khi 4 - 5 tên giặc đi qua, đủ nặng thì cầu gãy ngang! Những cây tràm (thanh cầu) và tràm vót nhọn làm chông bên dưới đã góp công vào chiến thắng lần này

Đến xế trưa hôm ấy, khi những tên giặc sống sót nhờ mạo hiểm lội sông trở về tàu thì tinh thần hầu như đã rệu rã, cả bọn dưới tàu cũng chẳng còn tinh thần để đối phó với những cái chết đang chực chờ, chẳng biết ập đến lúc nào! Tên Bollardiere đành phải ra lệnh lui quân về sau khoảng vài cây số. Hấn điếm lại quân thấy hao khoảng hơn trăm tên. Một con số hao hụt quá lớn khi trận đánh chưa bắt đầu, khó mà chấp nhận được!

Nhưng biết làm cách nào khác hữu hiệu hơn để tiếp tục cuộc hành quân. Tên tư lệnh phó hành quân Gally bàn:

- Ta cứ bắn thật dữ, bắn không chừa mục tiêu nào, cho đến lúc bọn nó phải chạy thật xa, lui trốn thật kỹ, đến lúc đó ta sẽ hành quân tiếp.

Bọn Pháp đành phải lui ra vòm Cái Bèo chờ đợi...

Tại Giồng Cát, nơi buổi lễ truy điệu 20 nghĩa binh và 16 thường dân hy sinh trong trận đánh chiều qua, được tổ chức trọng thể. Đây là những người đã anh dũng bám

trụ chiến đấu, trong số đó có hơn 10 người liều thân bám theo những chiếc xuồng thuốc nổ. Ông Thiên hộ đứng làm chủ lễ, giọng ông nghẹn lại rất lâu trước khi lên tiếng:

- Hồi vong linh những người đã ngã xuống hôm nay cho mảnh đất Tháp Mười này! Các vị chết đi để cho mọi người được sống. Quý vị chết đi để nói với quân thù rằng dân Việt sẵn sàng chết để bảo vệ đất nước mình, non sông gấm vóc của mình! Tôi, Võ Duy Dương, đại diện cho nghĩa binh Đồng Tháp Mười còn nợ anh em về việc trả thù giặc Tây, chúng tôi xin long trọng hứa: Dầu còn giọt máu cuối cùng cũng xin báo mối thù này! Xin thề!

Lời danh thếp và đầy cảm động của ông Thiên hộ vừa dứt thì hàng trăm cánh tay đưa lên, những tiếng hô vang:

- Báo thù!

- Giết Tây báo thù cho đồng bào, chiến sĩ của ta!

- Tháp Mười là mồ chôn của giặc Pháp!

Đốc binh Kiều đứng lên, lớn tiếng báo tin:

- Liên lạc của ta mới vừa báo về cho biết hiện nay lực lượng tiến công của Pháp khá đông đang trên đường đến đây. Chúng đã tới Cái Bè và hình như lần này chúng theo đường bộ kết hợp với đường thủy.

Ông nhắm tính một lúc rồi nói tiếp:

- Nếu theo đường bộ thì bọn chúng sẽ đi qua ba ngã: Thứ nhất, từ Gò Bắc Chiêng, Mộc Hóa; đường thứ hai, từ rạch Cần Lố (Cao Lãnh) đi lên; và thứ ba là từ Cái Nứa (Cái Bè) đi qua. Cả ba con đường vào mùa khô này đi

khá thuận lợi. Nếu chúng áp dụng vừa thủy vừa bộ thì quân ta sẽ rất vất vả, vậy sẵn đây tôi đề nghị chúng ta cùng lập lời thề chung sanh tử với nhau, thề chiến đấu đến giọt máu cuối cùng!

- Không nói hai lời, chúng tôi nguyện sanh tử cùng ông Thiên hộ. Ai thay lòng đổi dạ thì trời đất không dung tha, chết không toàn thây!

Ông Thiên hộ quỳ xuống kính cẩn lạy vong linh người chết lần nữa:

- Quý vị hãy yên tâm nhắm mắt, anh em chúng tôi luôn ở bên quý vị.

Tất cả đều lạy theo. Buổi lễ an táng sau đó diễn ra đơn sơ nhưng trang trọng. Không một ai được liệm trong quan tài, tất cả chỉ được bó chiếu, đệm bàng. Những tiếng khóc nức nở đi kèm càng làm cho không khí căm thù dâng cao hơn bao giờ hết...

Chờ cho không khí lắng xuống, ông Thiên hộ quay sang các chiến hữu của mình:

- Công việc của chúng ta còn nhiều lắm, đặc biệt là bốn ông Long, Thận, Rộng và Đước. Có việc đánh tới Cai Lậy của quý ông đây.

Có hai người lâu nay chỉ phụ trách vận lương cùng với Ba Dương và Võ Huấn, bây giờ cũng lên tiếng. Họ là Huỳnh Lục, Huỳnh Thất, thường được gọi là anh Sáu, anh Bảy:

- Chúng tôi cũng muốn có phần nữa đó, ông Thiên hộ!
Nhìn lại hai người, Thiên hộ Dương thân mật hỏi:

- Thì bấy lâu nay hai anh vẫn có phần đóng góp to lớn chớ đâu phải không!

- Dạ, nhưng lần này thì khác. Chắc ông thiên hộ còn nhớ bọn tôi là người ở vùng Mộc Hóa..

- À.. đúng rồi! Ông Thiên hộ chợt nhớ ra đây là hai tay anh chị khét tiếng từng hùng cứ một thời vùng Mộc Hóa trước khi về đầu quân nơi đây.

Xiết chặt tay hai người, thiên hộ Dương động viên:

Tốt lắm, vậy giao hai anh đối phó cánh từ Mộc Hóa xuống, nếu bọn Pháp tiến quân từ hướng ấy. Bây giờ các anh theo ông Ba tìm cách chiếm Đồn Voi như ta bàn bữa trước.

Đốc binh Kiều bàn thêm:

- Đồn Voi là địa điểm chiến lược chẳng phải của riêng ta, mà giặc cũng muốn chiếm giữ nó. Ai lấy được Đồn Voi là có lợi thế kiểm soát được con đường vận chuyển quan trọng nhất. Ta đã một lần chiếm được nó nhưng không giữ được, lần này phải bằng mọi giá, kể cả đổ máu!

Huỳnh Lục, Huỳnh Thất hăng hái:

- Bọn này quyết tâm cùng với ông Ba lấy Đồn Voi làm nhà, chỉ có mạng này mất thì Đồn Voi mới mất!

Thấy mọi người đều có việc, ông Nhiều Công từ lâu ít nói, cũng lên tiếng:

- Chúng tôi, tôi và ông Thông Phụng, cũng muốn nhận nhiệm vụ cụ thể đợt này. Vậy ông Hai cho chúng tôi lập tiền đồn ở rạch Cần Lố, cửa ngõ đó sẽ chặn giặc từ Sadéc lên. Chúng tôi chỉ xin một trăm người.

Ông Thiên hộ đáp ứng ngay:

- Đã là cửa ngõ quan trọng thì quân phải trên hai trăm người. Tôi cứ thêm ông Hai Liêm, giỏi nghề bắt rấn, để cùng với ông Thông Phụng chuẩn bị đội binh rấn của mình.

Ông Tư Tòng dẫu chịu nhường:

- Quý ông quên rằng Tư Tòng này là chủ cả lũ rấn độc ở Đồng Tháp Mười này sao?

Ông Thiên hộ nào quên, ông đưa tay vẽ một vòng rộng lớn, giải thích:

- Tôi muốn ông Tư lo việc chung ở căn cứ này, chớ bó chân ông ở một chỗ thì lấy ai lo chuyện từ trước đến nay ông đã lo.

Rồi ông nói cụ thể hơn:

- Ông Tư còn nhớ chuyện về gà hôm trước không?

- Thuộc nằm lòng mà!

- Vậy thì tốt lắm, giờ là lúc ông Tư đem cái vốn hiểu biết về gà ra dùng được rồi!

Chắc ông không lạ gì chuyện mấy thằng lính Tây, mấy tay chó săn rất mê cờ bạc, đặc biệt là môn đá gà. Ông Tư chịu khó lân la ra chợ Cao Lãnh, đem theo những con gà đá chiến nhứt, cấp độ và dụ tụi nó. Càng có nhiều đứa chơi càng tốt. Từ chỗ cờ bạc, từ từ ta làm quen, gây thiện cảm với chúng và moi tin tức, kể cả lời kéo chúng theo về với ta.

Hiểu ý, ông Tư phấn khởi:

- Vụ này coi bộ được à nghen!

V

**TỔNG TẤN CÔNG
ĐỒNG THÁP MƯỜI
LẦN THỨ II**

La Grandière tức tốc quay về Sài Gòn, báo cáo khẩn về Pháp và sau đó triệu tập ngay bộ tham mưu, gồm đủ cả các tướng tá cũ và số mới tăng viện từ Pháp sang. Trong cuộc họp này Huỳnh Công Tấn và Trần Bá Lộc bị đem ra hành tội nhiều nhất. La Grandière vỗ bàn, quát tháo âm ỉ:

- Các ông đã đem cả danh dự nước Pháp bán rẻ lần này, để cho thiên hạ cười vào mũi chúng tôi. Ai đời mang danh là người địa phương, người từng giết chết được Trương Định, vậy mà đánh mấy trận ở Đồng Tháp thua đủ mấy trận, vậy có nhục không!

Tấn và Lộc chẳng chống chế được gì, chỉ biết ngồi gục đầu chịu trận. Được nước, La Grandière càng hung hăng hơn:

- Dù hai ông có nhiều công trạng với nhà nước Pháp, nhưng làm việc kiểu này tôi cũng chẳng còn muốn dùng hai ông nữa. Hai ông thử nói xem, lý do nào vừa qua các ông đem nướng hàng trăm binh sĩ Pháp như thế?

Hai tên Việt gian run như cây sậy:

- Dạ, bọn ngu tui tui đâu có uống mật gấu cũng chẳng dám làm chuyện tà trời đó. Chẳng qua... chẳng qua...

- Chẳng qua thế nào? Rõ ràng khi dẫn quân vào đó, các ông ngu ngơ như những thằng ăn vụng sợ bị bắt quả

tang. Tôi có cảm giác như bị các ông bán đứng, thông tin trước cho địch! Có phải như vậy không?

Huỳnh Công Tấn hèn đến đôi sụp xuống lạy như tế sao:

- Con xin quan đừng nghĩ như vậy mà tội nghiệp. Con đã thề một dạ trung thành, chỉ biết có nhà nước Pháp mà thôi. Chuyện ta thua giặc vừa rồi chẳng qua là do... do... ta quá hấp tấp, chưa điều nghiên kỹ trước khi tiến quân vào. Lần này, nếu có đánh nữa con xin xung phong đi đầu, thề nếu không bắt được thành Thiên hộ Dương thì xin đem cái đầu này thế vào!

Chừng như cơn thịnh nộ của tên quan Tây chỉ nhằm mục đích gài bẫy hai tên chó săn, bởi vậy chờ cho bọn chúng năn nỉ, lạy lục đã đời, hấn mới làm ra vẻ dịu giọng:

- Hai ông có dám cam đoan với tôi là chuyện cũ không lặp lại?

- Dạ, tụi con xin lấy đầu mình mà thề. Nếu cần, tụi này xin làm cam kết với quan.

La Grandière gật:

- Ta cứ tạm tin các ông lần này, vậy các ông cứ chờ đó.

Trong việc này Huỳnh Công Tấn ngầm đổ lỗi cho Trần Bá Lộc, nhưng không tiện nói ra, hấn ta thâm nghĩ đến một cú trả thù đích đáng vào một dịp nào đó. Ngược lại, Lộc cũng hận tay xỏ lá ỷ công trận giết Trương Định

nên lúc nào cũng tìm cách lẩn lướt bạn đồng liêu. Trong vụ hành quân Đồng Tháp vừa qua, nói thật lòng, do thấy Tấn quá phô trương, nên đôi lúc Lộc cũng muốn phá cho bỏ ghét. Hai chó săn cùng ở chung chuồng nên thường xảy ra cấu xé là thế!

Sau hai ngày họp bàn, bộ tham mưu Pháp đi tới quyết định: Tiếp tục cuộc hành quân lần 2, với qui mô lớn hơn lần trước gấp bội. Lần này vẫn sử dụng hai tên chó săn Tấn và Lộc, nhưng với vai trò khác mà La Grandière gọi là “gấp lửa bỏ tay người”.

Trước ngày bắt đầu cuộc tổng tấn công lần hai, chẳng biết lấy được tin ở đâu, tên tư lệnh Pháp gọi Trần Bá Lộc vào hỏi:

- Anh biết gì về chuyện những con rắn thần của Thiên hộ Dương ở Đồng Tháp Mười vừa rồi?

Như đã chuẩn bị trước, Lộc râu rành rọt:

- Bẩm ngài, quả là có chuyện ấy. Người ta đồn rằng Thiên hộ Dương nuôi nhiều rắn, trong số đó có một cặp rắn to hơn cột nhà, chúng vô cùng hung dữ và có thể nuốt sống một lúc cả chục người, chúng lại có thể bay xa hàng trăm cây số, vượt qua sông một cách dễ dàng. Bữa chúng tôi đụng với lũ rắn thì chưa gặp hai con rắn thần đó, nhưng chắc là có, bởi chưa từng thấy rắn nào khôn

ngoan và dữ dằn như rắn ở đó, ngoại trừ chúng được cầm đầu bởi những con rắn thần bí kia.

La Grandière trâm ngâm giây lát, rồi móc trong ngăn tủ ra một mảnh giấy đưa cho Lộc đọc. Đó là một lá thư, chữ viết nguệch ngoạc nhưng nội dung rõ ràng. Trong thư, người ký tên là Sáu Lá đã báo tin rằng chính anh ta đã gặp hai con rắn khổng lồ lướt trên ngọn cây và còn nuốt gọn một con bò vào bụng, anh ta kêu cứu người Pháp đến để diệt con rắn mà anh ta gọi là rắn thần đỏ, để đem lại cuộc sống yên lành cho lương dân.

- Ông thấy sao, có phải qua thư này chúng tỏ vẫn có nhiều người An Nam tin vào nhà nước Pháp?

Trần Bá Lộc được dịp tăng bốc:

- Dạ, điều đó không phải nghi ngờ gì nữa. Đa số người dân vẫn tin tưởng vào Đại Pháp, chẳng qua có nơi do họ bị bọn phiến loạn đe dọa, nên...

La Grandière đưa tay ngăn lại những câu nịnh nọt thao thao bất tuyệt của hắn:

- Được rồi, tôi chỉ cần bây giờ ông làm cách nào đó tìm cho ra con người ký tên là Sáu Lá này, để tôi gặp anh ta, hỏi rõ hơn. Ông làm được không?

Trần Bá Lộc nổi da gà vì mệnh lệnh đó, bởi vùng Đồng Tháp Mười rộng bao la, lại là vùng do Thiên hộ

Dương chiếm cứ, thì làm sao tìm ra người nào đó chỉ ký tên chung chung là Sáu Lá? Nhưng nếu từ chối thì cũng có nghĩa là đem công dâng cho Huỳnh Công Tấn hoặc là tự loại mình ra khỏi lòng tin cậy của tên quan Tây mà hấn đang rất cần để tiến thân này...

Khó mấy cũng phải làm! Đã quyết trong lòng như vậy nên Lộc liều mạng gật đầu:

- Bẩm quan lớn, con xin hoàn thành nhiệm vụ, nhưng xin cho một tháng.

La Grandière quát to:

- Chuyện dầu sôi lửa bỏng như thế này mà ông kéo tới một tháng, thì đủ thời gian cho thằng Thiên hộ Dương nó tập trung cả mấy sư đoàn nữa để đánh ta không còn manh giáp hay sao!

- Da.. vậy thì ông cho hai tuần...

- Không. Chỉ một tuần thôi. Ngay hôm nay ông đi về Cao Lãnh, rồi bằng mọi cách tìm cho ra tên đó. Có làm được chuyện khó này thì tôi mới dám giao cho ông những chuyện lớn hơn chớ.

Lời nói khích của quan thầy làm cho Lộc đành ngậm bồ hòn làm ngọt, vâng dạ rồi lui ra.

Đầu tiên, hấn đánh giây thép (điện tín - TG) về Sadéc cho em trai Trần Bá Phú, chỉ cho cách tiến hành

kế hoạch. Trần Bá Phú tuy còn trẻ, nhưng đã có sẵn dòng máu chó săn như anh, nên tỏ ra hăng hái, về ngay Cao Lãnh y theo lời dặn của Lộc: Đầu tiên hẳn ta dán ngay yết thị gọi đích danh người nào có tên là Sáu Lá đến dinh Quận trưởng gặp mặt hẳn. Hẳn chờ chỉ một ngày thì được toại nguyện. Có một nông dân không ngại, đã đến thẳng dinh Quận. Anh ta xưng là Sáu Lá, người ở xã Mỹ Quý, và chính là tác giả lá thư gửi quan Thống đốc Nam kỳ La Grandière. Hỏi động cơ nào anh ta viết thư, người nông dân nói thẳng:

- Tôi có ba con bò để cày ruộng, vừa rồi nghĩa quân ông Thiên hộ Dương đem rấn về đánh nhau với các ông, những con rấn yêu tinh đó đã ăn thịt hết cả những con bò của tui. Thử hỏi mùa này lấy gì tôi làm ruộng nuôi vợ con? Tôi chỉ còn biết cầu cứu nhà nước Pháp thôi, bởi vì chỉ súng đạn tối tân của Pháp mới mong khuất phục được lũ rấn quá dữ này. Mong các ông giúp cho, chẳng riêng tôi, mà cả làng, cả tổng này đều sẽ mang ơn các ngài.

Trần Bá Phú nói rõ ngài Thống đốc Nam kỳ muốn gặp mặt để trực tiếp khen thưởng, anh nông dân chỉ đắn đo vài phút rồi gật đầu đồng ý ngay. Quá đổi mừng rỡ, tên Phú đưa ngay anh kia về Sadéc, rồi ngay trong ngày hôm đó đưa về Saigon.

Những ai không biết rõ chàng nông dân nọ thì có vẻ lo lắng cho anh ta, nghĩ anh ta đã quá liều lĩnh khi đi vào hang hùm! Chỉ có một người là mỉm cười và an tâm khi nhìn thấy người nông dân bước lên xe Trần Bá Thọ. Người ấy chính là ông Tư Tòng. Bởi tay nông dân kia chẳng ai khác, chính là Hai Liêm, tay thầy rấn tài ba của ông Thiên hộ Dương! Cuộc ra đi ngày hôm nay chính là do sự xếp đặt của nghĩa quân.

Hình như đây là lần đầu tiên ông Thiên hộ Dương chơi trò gián điệp với người Pháp. “Diệp viên” Hai Liêm đội lốt Sáu Lá sẽ thực hiện một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và lý thú.

HUYỀN THOẠI THÁP MƯỜI

Khắp vùng Nam kỳ lục tỉnh truyền miệng nhau chuyện những con rấn thần ở Đồng Tháp Mười, kể từ khi Thống đốc rước người nông dân Đồng Tháp lên Saigon kể lại những giai thoại gọi là tai nghe mắt thấy. Mục đích chính của tên La Grandière khi muốn làm lớn chuyện hoang đường này lên, để rồi sau đó ra tay trừ khử rấn, qua đó chứng minh rằng không có thần thánh nào có thể thắng được sức mạnh của quân Pháp! Nhưng

tương kế tựu kế, ông Thiên hộ đã cho Hai Liêm giả viết thư rồi sau đó gặp mặt viên Thống đốc Pháp, cho tin tức một đồn mười, mười đồn trăm...

Vỏ quýt dầy móng tay nhọn! Trong khi người Pháp chưa kịp ra tay trừ khử rắn thần, thì trong dân gian người ta đồn thổi, tô vẽ vô số chuyện về ông Thiên hộ Dương: Nào là chuyện ông Thiên hộ có tài xuất quỷ nhập thần, hô phong hoán vũ, điều khiển được những con rắn thần, những con ong ma đánh Tây chạy dài!

Uy tín vị anh hùng du kích qua đó đã tăng lên và lòng căm thù và khinh thường bọn Tây càng cao hơn trong dân Việt. Điều này làm cho La Grandière điên tiết, hấn ra cáo thị gởi khắp nơi treo giải thưởng cao cho ai bắt được nhiều rắn độc, rắn càng lớn càng được thưởng trọng hậu.

Quân Pháp lại thua keo nữa!

Ở đâu có thể có người đem nộp rắn lấy thưởng, nhưng dân Đồng Tháp thì tuyệt nhiên không. Bởi một lẽ dễ hiểu, rắn ở Đồng Tháp nếu mọi người có bắt được, thì người ta cũng tự động đem nộp cho nghĩa quân, chứ đâu ham lãnh thưởng!

Một ngày kia, tại chợ Cao Lãnh, có ba người đàn ông tuổi trung niên ngồi trong một quán nước ven đường. Một người hỏi chủ quán:

- Từ đây về Đồng Tháp Mười bao xa?

Bà chủ quán nhìn ba vị khách, vẻ ái ngại:

- Máy ông người từ đâu tới mà không biết cái lệ ở đây?

- Dạ, chúng tôi từ Mộc Hóa tới, đi tìm một vài người quen đã lâu ngày không gặp, nhân tiện cũng muốn biết chuyện những con rắn thần như thiên hạ đồn bấy lâu nay, chẳng biết thật hư ra sao?

- Người quen của máy ông ở làng nào, tên gì?

Ba người khách nhìn nhau có vẻ ngại, bà chủ quán phải trấn an:

- Ở đây các ông đừng ngại, cứ hỏi, nếu biết tui chỉ cho, chớ nếu gặp ở chỗ khác thì máy ông coi chừng bọn lính kín Tây, nó thấy ai hỏi đường về Đồng Tháp Mười là nó bắt liền, nó sợ máy ông nghĩa quân lắm.

Một trong ba người thấy tự tin, nên sau một lúc nhìn bà chủ quán, rồi nhỏ giọng nói:

- Tụi tui có hai người anh em đã lưu lạc mấy năm không gặp mặt, vừa rồi máy ảnh bán tin về nói đang ở Đồng Tháp Mười, nếu muốn kiếm ảnh thì tìm tới đây hỏi bà Hai Bánh Ú, thì..

Bà chủ quán chột reo lên:

- Hai Bánh Ú chính là tui đây, còn đi tìm đâu nữa.
Vậy mấy ông muốn gặp ai?

- Huỳnh Thất, Huỳnh Lục. Bà có nghe...?

Bà chủ quán mừng rỡ thật sự:

- Vậy mấy ông đúng là người nhà rồi. Thành con trai tui cũng đang ở chỗ ông Thất, ông Lục, họ đều là quân của ông Thiên hộ!

Ba người khách có vẻ sợ, họ nhìn quanh như ngại có người theo dõi. Một người hạ thấp giọng hỏi:

- Làm sao liên lạc với họ?

- Mấy ông cứ ở đây rồi tui lo liệu. Nhớ, nếu có ai hỏi thì nói là bà con của tui từ Tân An lên ăn giỗ. Ngày mai nhà tui có giỗ thiết, tui sẽ nhắn thằng con tui về, nó sẽ đưa mấy ông vô trong căn cứ gặp bạn. Mà mấy ông tên là gì?

- Dạ, tui đây là Thủ Chiếu, anh này là Phòng Biếu, còn anh này là Nhiêu Bá, chúng tôi là anh em kết nghĩa với Huỳnh Thất và Huỳnh Lục lúc còn ở Mộc Hóa, đã từng thẻ đồng sanh đồng tử có nhau..

Bà Hai nhanh nhẩu đưa cả mấy người vào nhà trong. Thủ Chiếu dặn:

- Tui tui còn một người anh em nữa, anh ta tên là Nhiêu Chấn, do bị bệnh dọc đường nên tới trễ, chắc cũng sắp tới.

- Được, mấy ông cứ vô nghỉ ngơi, để tui đón ông ấy cho.

Vừa lúc ấy từ ngoài cửa có hai người ăn mặc ra vẻ bảnh bao bước vô quán. Một người chưa kịp ngồi xuống đã lớn tiếng gọi:

- Cho đồ nhậu coi, chủ quán!

Nghe giọng trịch thượng của hấn, bà Hai đã không ưa, chờ đưa ba người khách vô nhà xong, bà quay ra, trả lời cộc lốc:

- Không có.

Một tên khách nổi cáu:

- Cái gì không có?

- Không có rượu!

Hấn quát:

- Thì đi mua! Bà không biết tụi này hả?

Bà Hai cũng không vừa:

- Ở đây ai cũng như ai, hông cần biết ai hết!

Một tên thuận chân đá văng chiếc ghế bay thẳng vào vách nhà, vừa quát:

- Còng đầu con mụ này cho tao!

Tên còn lại móc ngay từ trong túi quần ra cái còng tay còn mới toanh, đưa lên trước mặt bà chủ quán:

- Bà biết cái này không?

Biết bọn hấn là lính kín, bà Hai hơi nhợn, nhưng vẫn làm ra vẻ cứng:

- Tui là dân lương thiện, đâu có làm gì phải sợ những thứ đó. Máy ông đi kiếm máy ông nghĩa quân mà còng họ!

Thấy bà cứng cựa, hai tên lại đấu dịu:

- Giỡn bà Hai chút chơi cho vui, chớ người quen cả mà... nếu nhà không có rượu, bà làm ơn nhờ đứa nào đi mua một ít về nhậu chơi, bà Hai. Đây, bà lấy tiền...

Hấn làm như móc tiền, nhưng móc hoài mà chẳng có đồng nào. Một tên cười nham nhở:

- Mua đi, rồi tui này trả lại sau. Tui tui còn phải ngồi đợi ở đây lâu để chờ bắt cho được mấy thằng nghĩa quân Thiên hộ Dương. Nghe nói có mấy thằng từ xa sắp tới đây bữa nay.

Giật thót tim, nhưng bà Hai vẫn cố làm tĩnh, dịu giọng dò xét:

- Ở giữa chợ, ban ngày ban mặt như vậy, tụi nó có gan hùm cũng không dám tới. Chắc mấy thầy nghe thiên hạ họ đồn chớ gì?

Một tên khoe khoang:

- Tin thứ thiệt chớ đồn đại gì, bà Hai. Tụi tui mới bắt được một thằng ở gần gò Bắc Chiêng, khám trong mình nó có cả chục con rắn độc, nó khai cùng đi với ba tên nữa và đã tới chợ Cao Lãnh này rồi.

Vốn gan dạ, nhưng nghe tới đó bà Hai cũng phát lạnh cả người. Nghĩ tới ba người khách đang ở trong nhà, bà rối trong lòng, lẽ chúng ngồi đây lâu không khéo lại lộ...

Ở bên trong, từ nãy giờ ba người lạ đã nghe rõ những lời vừa rồi. Họ bảo khề nhau:

- Nhiêu Chấn đã bị nguy rồi, nhưng không lý anh ta khai mọi chuyện?

Chợt họ nghe bà Hai nói:

- Nãy giờ mấy thầy không nói, hồi sớm có mấy người lạ mặt qua đây, họ có ghé uống nước rồi đi thẳng về bến đò đi Cần Lố.

Một tên la lên:

- Đúng là chúng nó rồi! Chúng đi lâu chưa?

- Cũng lâu lâu, nhưng mang vác cái gì đó nặng lắm, chắc chưa đi xa được.

Hai tên lính kín mừng như bắt được vàng, vội chạy đi ngay. Lúc bấy giờ ba người khách bước ra cảm ơn cứu mạng của bà Hai rồi rít, vừa hỏi bà lối ra bến đò. Bà Hai chỉ và căn dặn:

- Ở đó có chiếc xuồng mũi sơn đỏ, đậu sát vựa cây, là xuồng của nhà tui, mấy ông ra đó lấy rồi đi ngay, hỏi người dọc đường họ sẽ chỉ cho hướng vô Cần Lố, ông Lục và Thất ở đó. Mà nhớ đề phòng mấy thằng chó săn vừa rồi, bọn chúng cũng chạy ra đó.

Thủ Chiêu nói với lại:

- Tụi tui cũng cần gặp chúng nó, để có quà ra mắt ông Thiên hộ!

Trong khi bà Hai chưa hiểu gì thì bọn họ đã biến mất ngoài ngõ.

Tại bến đò...

Hai tên lính kín hăm hở, nhưng do chưa rành đường, phải hỏi quanh co, mãi hơn nửa giờ sau chúng mới tới nơi. Chúng quát tháo người chung quanh ồm tỏi, hỏi tông tích ba người đàn ông. Vừa khi đó có một người đầu đội nón lá phủ tới mang tai, tay xách một giỏ gì đó khá nặng, đến bên khúm núm bảo:

- Máy thầy tìm tui lạ mặt hả? Có phải ba thằng không?

- Phải rồi! Ba thằng đó ở đâu?

- Dạ, bọn chúng trốn ở dưới này, các ông theo tui.

Hai tên mặt thám bước mấy bước đã tới mé sông, người nọ đưa tay chỉ vào đống cây chất cao:

- Ba thằng kia chui vào trong đó, muốn bắt được chúng các ông phải bước xuống chiếc xuồng kia, rồi tui đẩy xuồng sát vô, nhìn là thấy.

Thấy chẳng có gì khó, hai tên bước ngay xuống xuống, vừa rút súng cầm tay. Người chủ xuồng nhanh tay chụp lấy mũi xuồng đẩy mạnh ra một cái ra giữa dòng, rồi cũng nhanh chân nhảy theo, leo lên xuồng. Chừng như đoán được điều chẳng lành, một tên quát lớn:

- Làm gì vậy?

Người chủ xuồng bình tĩnh:

- Có gì đâu các thầy, giỡn chút mà..

Anh ta lui xuồng vào bờ, chợt có hai người nữa từ đống cây nhảy vút ra, đáp nhẹ xuống xuồng một cách nhẹ nhàng và bằng một động tác thuần thục, họ đã đoạt được hai khẩu súng trong tay hai tên ác ôn.

- Bây giờ là thiệt chứ không giỡn nữa. Phiền hai thầy hai ngồi yên, nếu không ba thằng tui chơi thiệt đó nghen!

Bọn mặt thám run như cây sậy, nhưng mắt thì vẫn láo liên, như tìm cách thoát thân. Hiểu ý chúng, người ngồi đằng lái cười bảo:

- Hai thầy vẫn chưa muốn ngồi yên phải không? Thôi được, nhờ quý thầy giữ gìn cái này...

Ông ta đưa một cái bao bàng cột kín miệng vào giữa chỗ ngồi của hai tên, rồi bảo:

- Những con rắn độc trong bao là rắn thần của ngài Thiên hộ Dương, chỉ cần các thầy động dậy là chúng vọt ra liền. Máy thầy từng nghe về những con rắn thần chưa?

Một tên run run đáp:

- Dạ chưa.

- Vậy để tui cho thấy.

Vừa nói ông ta vừa đưa tay mở miệng bao. Từ trong đó có cả chục con rắn hổ mang, hổ chúa giương cao cổ, phùng mang thở phù phù!

Hai tên mặt thám chắc là đã tè trong quần, mặt mày xám xịt, người gấn như bất động. Một trong ba người vội lên tiếng:

- Bấy nhiêu cũng đủ rồi, vậy bây giờ nghe lời rồi chớ?

- Dạ...

- Cứ ngồi yên rồi bọn tao sẽ cho xem nhiều màn cụp lạp hơn nhiều!

Cả ba lúc ấy mới gỡ nón lá ra, vừa lên tiếng:

- Ba thằng tao từ Mộc Hóa tới, đúng là người bọn bây tìm rồi, phải không? Vậy nghe tao hỏi: Còn một người nữa của tụi tao, chúng bây bắt được, giam ở đâu?

Tên mật thám mau miệng:

- Hôm qua có bắt được, nhưng tới nửa đêm thì ổng sống ra, chạy mất rồi!

Ba người thở phào nhẹ nhõm.

Thế là giờ đây tập trung ở căn cứ Đồng Tháp Mười đã có đến hơn 20 đầu lãnh, những con người ưu tú nhất của mọi nơi về. Mừng cho cuộc hội ngộ với bốn hảo hán đến từ Mộc Hóa, ông Thiên hộ Dương tổ chức một tiệc rượu long trọng, mà món ăn chỉ toàn thịt chuột và lươn. Đầu bếp chánh là cô Út Hường, chính cô tuyên bố trước:

- Mùa này ở Đồng Tháp Mười chuột nhiều gấp triệu lần người, nó vừa là kẻ thù của nhà nông chúng ta vì cắn phá lúa, nhưng lại là ân nhân, vì nhờ nó ta có món ăn

hàng ngày. Còn lươn, mùa này quả là khó tìm, nhưng để đãi khách quý nên chúng em phải tìm cho bằng được. Và do ở căn cứ ta còn thiếu tiện nghi, nên có nấu dở cũng xin quý khách lượng thứ cho.

Người đẹp lại ăn nói có duyên, nên bốn vị khách cảm kích. Nhiêu Bá vội lên tiếng:

- Ở Mộc Hóa tụi này có một cách chế món lươn lạ miệng lắm, xin cô Út nhường cho tui nấu món này đãi anh em.

Thực đơn gồm thịt chuột 4 món: chuột nướng chấm muối ớt, chuột khìa, chuột hấp rau răm và chuột kho mắm. Riêng món lươn thì quả lạ miệng: lươn để nguyên con, không cạo nhớt, phơi nắng cho khô da, rồi đem nướng, chấm nước mắm me. Ông Thiên hộ là người ăn đầu tiên và lên tiếng khen trước nhất:

- Tôi từng được ăn món này hồi ở Gò Công, bây giờ ăn là lần thứ hai, phải nói là nhứt trần đời!

Được khen, Nhiêu Bá hãnh diện:

- Ở Mộc Hóa cũng giống như xứ này, đâu có gia vị gì khi chế biến món ăn, nên mới nghĩ ra món ăn càng đơn giản càng tốt. Anh em ăn thử xem có thua bất cứ món lươn nào khác không? Thịt lươn nướng kiểu này ăn bùi, béo, ngọt hơn, đặc biệt là hương vị khó tả của nó. Có lẽ

nhờ không cạo nhớt, khi phơi nắng nhớt rút vào thịt nên ngọt, còn không móc ruột mà đem phơi nắng, chính điều đó đã tạo ra chất bùi bùi của con khô tươi phơi chưa đủ nắng.

Ai ăn xong cũng khen lấy khen để, đúng như lời nhận xét của ông Thiên hộ. Huỳnh Thất, Huỳnh Lục bị chất vấn :

- Biết món ngon như vậy mà lâu nay mấy ông dấu nghề kỹ quá, phải chăng các ông không muốn anh em được thưởng thức?

Thất và Lục là người hiền lành, thật lòng:

- Cũng muốn làm đãi anh em, ngặt nỗi từ mùa có lươn đến giờ có lúc nào rồi rãnh đâu.

Phòng Biểu vốn ít nói, nhưng cũng lên tiếng:

- Chẳng là vậy... xưa nay ở nhà hai chaThất Lục này quen thói gia trưởng, việc nấu nướng đều đẩy cho vợ, nên có biết nấu món ăn nào đâu!

Thấy không khí sấm thân mặt giữa người cũ, người mới, ông Thiên hộ mừng lắm, đứng lên nói:

- Không ngờ anh em ở xa xôi, như các ông ở Mộc Hóa, cũng không chê anh Thiên hộ nhà quê này mà cùng về tụ hợp, cùng lo việc nước việc dân. Vậy nhân có đông

đủ lớn nhỏ ở đây, để ta phân công lại cho dễ làm việc. Nhất là với anh em mới tới...

Ông Thiên hộ vừa nói tới đó, cả sáu ông Lục, Thất, Chiếu, Biểu, Bá, Chấn đều đồng loạt lên tiếng:

- Ông Thiên hộ và anh em ở đây đã không chê, cho tụi này được dung thân đã là một niềm vui lớn lắm rồi, tụi này không cần chức tước gì hết, cứ để cho được hoạt động như ý thích là hay rồi!

- Nhưng như thế nào là đúng ý thích?

Nhiều Chấn mau miệng nói:

- Từ lâu ở Mộc Hóa, bọn này vốn sống bằng nghề bắt rắn sanh nhai, khi đến đây ra mắt ông Thiên hộ chúng tôi cũng mang theo lũ rắn độc của vùng đồng cỏ năng; nay xin cho cả năm anh em chúng tôi được tiếp tục nghề cha truyền con nối đó.

Nhiều tiếng vỗ tay:

- Như vậy ông Tư Tông, Chín Đông và Hai Liêm có đối thủ tôi!

Nghe nhắc tới Hai Liêm, ông Thiên hộ nói:

- Bữa nay có mọi người ở đây, anh Hai thuật lại vụ được thăng Thống soái La Grandière tiếp ở phủ thống soái và còn chiêu đãi trọng thể nữa.. để anh em rút kinh nghiệm.

Tiếng hoan hô còn lớn hơn, buộc lòng Hai Liêm phải bắt đầu kể:

- Cũng là thi hành theo kế sách của ngài Thiên hộ thôi. Tui gửi lá thư, nó đọc thư rồi cho con thằng Trần bá Lộc về chợ Cao Lãnh tìm tui, đưa bằng tàu riêng về ngay Saigon, rồi được thằng Gờ-Răng-đie cho vô phủ gặp riêng. Nó mắc mưu ta, tin chuyện rấn thần là có thiệt, nên muốn nắm cho rõ mọi chuyện, trước khi ra tay diệt trừ rấn thần, mà theo hấn ta thì khi đã diệt được yêu ma thì nhân tâm người mình sẽ thần phục người Pháp, không còn tin theo nghĩa quân nữa. Tui nhân chuyến đó đã tô vẽ thêm những chuyện hoang đường về lũ rấn thần, dàn ong ma, những con người biết độn thổ, từ dưới đất chui lên đánh rồi biến mất như Thổ Hành Tôn trong truyện Tàu!

Có người thắc mắc:

- Cho tới bữa nay, nào thấy tụi Pháp có hành động gì đâu?

Hai Liêm móc trong túi ra một tờ giấy to, đọc lớn:

“Cáo thị:

“Những ngày gần đây ở vùng Đồng Tháp Mười có chuyện rấn thần nổi lên giết hại lương dân, người người đau khổ, oán than, chẳng biết kêu cứu vào ai, bởi bọn

Thiên hộ Dương đâu làm được gì cho dân. Đứng trước nạn tai này, Bốn soái thấy có trách nhiệm phải hành động ngay để lương dân bớt hoang mang, sợ hãi. Hãy chờ đó, bom đạn của Pháp lang sa sẽ diệt hết mọi thứ thánh thần, tà ma đang lộng hành!

“Nhân đây Bốn soái cũng cảnh cáo tất cả nhưng kẻ phản loạn, nếu các người không sớm cải tà qui chánh, không sớm ra đầu hàng nhà nước Pháp Lang Sa thì không còn con đường nào khác cho các người dung thân!

“Thống đốc Nam kỳ”

Buông tờ cáo thị xuống, Hai Liêm cười ha hả:

- Chúng bị đánh tới bời mà lại kêu người khác ra đầu hàng! Còn rấn thần, ong ma, để xem súng đạn của tụi nó sẽ làm được gì!

Thiên hộ Dương hỏi lại:

- Anh em ông Nhiêu Bá, Thất, Lục nói muốn được làm theo ý mình là sao?

Nhiêu Bá thay mặt anh em trình bày rõ ràng:

- Xin ông Thiên hộ cho anh em chúng tôi được đi khắp nơi, để tuyên truyền chánh nghĩa của nghĩa binh, đồn thời thêm nhiều hơn những việc mà hiện nay người ngoài đang một đồn mười, mười đồn trăm về ông Thiên hộ. Không phải ta nói dối dân, nhưng trong chiến tranh

cũng cần phải phô trương lên, để làm cho địch hoang mang...

Ông Tư Tông chịu kế sách này, nên chen vào:

- Anh em nói phải, đây là cách làm hoang mang kẻ địch mà trong binh thư Tôn Tử ông Thiên hộ từng đọc cũng có dạy...

Thiên hộ Dương không thích phô trương, nhưng nghe nói vậy cũng có lý, nên tán thành:

- Cũng được, nhưng không nên nói quá, nói cho có lý thì dân mới tin, ta mới không bị thiên hạ dèm pha. Vậy từ nay các anh em Mộc Hóa lo việc đó, nhưng cũng phải giữ mình, bọn mật thám ngày nay đông lắm.

Nghe nhắc tới mật thám, Nhiều Bá hỏi:

- Hai thằng lính kín bọn tui bắt được, giờ mình tính sao?

Ông Thiên hộ quyết ngay:

- Cứ thả cho chúng về.

Ai nấy đều ngạc nhiên:

- Sao lại thả bọn ác ôn đó! Mình phải chặt đầu chúng nó, rồi gởi đầu về bêu ở chợ Cao lãnh cho mỗi người xem một chút!

Ông Thiên hộ từ tốn:

- Những tên ác ôn, hại dân, hại nước, công răn cắn gà nhà, tất sẽ bị trừng trị nặng Chúng chết là đáng đời lắm rồi, nhưng thả chúng về mới là..là tâm lý chiến như anh em vừa nói! Để tối phân tách cho anh em nghe: Trong khi hai tên ác ôn và cả quan thầy của chúng nữa, đều nghĩ rằng ta sẽ giết chúng, thì ta lại thả, tức khắc chúng sẽ hoang mang, không biết ta mưu tính gì? Cái lợi mà ta có được rất lớn, ta thu phục được nhơn tâm, lại làm rối loạn tâm lý kẻ thù, thử hỏi như thế chẳng phải ta đã thắng lớn không?

Những lúc cần diễn giải chuyện gì, những lời lẽ của ông Thiên hộ lưu loát, thuyết phục đâu thua gì tài cầm quân hay múa roi, đi quyền! Mọi người nghe lọt lỗ tai, nên không còn thắc mắc nữa.

Ông Thiên hộ ngấm bảo đưa hai tên mật thám đi xem những tù, hàng binh đang sinh hoạt, luyện võ, đặc biệt là đồn trưởng Mỹ Trà và gia đình. Ngoài ra còn bố trí cho chúng xem những đội quân ong, quân rắn...Xem một cách hự hự thật thật, không biết đâu mà lường, để sau này khi được thả về, chúng mặc sức mà tuyên truyền, đồn thổi!

ÚT HƯỜNG

Đã lâu lắm, kể từ khi rời Gò Công ra đi đến nay, cả nhà Út Hường mới có dịp tề tựu đông đủ. Họ vẫn ở gần đó thôi, nhưng hàng ngày mỗi người mỗi việc, nên trong bữa cơm lúc có người này thì vắng người kia. Sáng sớm hôm nay, chính ông Chín Dông đã báo trước:

- Bữa nay nhà có tiệc, anh em thằng Đương, con Hường phải có mặt đầy đủ. Nhớ là không đứa nào được vắng.

Thấy vẻ nghiêm trọng của cha, Ba Đương nói:

- Nhưng bữa nay con phải đón ghe lương thực từ An Giang về...

- Chuyện đó cha đã nói với ông Thiên hộ rồi, đã có Võ Huấn đi thay.

Út Hường ngạc nhiên không kém:

- Nhưng là chuyện gì vậy cha?

Ông Chín chỉ nói vắn tắt:

- Nhà có khách.

- Khách nào mà cha có vẻ quan trọng vậy? Từ lâu nhà ta không hề có khách, bởi xứ này ta nào có quen ai? Ba Đương cố dò hỏi.

Út Hường cũng thắc mắc:

- Chắc là khách quan trọng lắm?

Ông Chín nhìn thẳng vào con gái, nghiêm giọng:

- Khách của con.

Út Hương tròn tròn mắt:

- Con mà có khách riêng?

Ba Đương chằm chọc:

- Con này coi vậy mà kín dữ ha! Khách nào vậy, nói cho anh mà nghe với coi?

Út Hương dầy nãy:

- Làm gì có! Cha này...

Ông Chín lảng sang chuyện khác:

- Đừng hỏi lời thôi nữa, hãy lo dọn dẹp sơ nhà cửa, con Út thì lo làm mấy món ăn ruột. Nhớ là phải có món rấn bữa trước ba chỉ cho làm.

- Món rấn “long sà” mà ông Thiên hộ vẫn thích? Út Hương ngạc nhiên hỏi lại.

Ông Chín gắt:

- Thì cứ y lời mà làm, hỏi nhiều quá.

Ba Đương lẩm bầm một mình:

- Không lẽ là ông Thiên hộ?

Cả hai anh em đều không dám hỏi thêm, nhưng quay đi làm việc mà trong lòng người nào cũng thắc mắc không yên... Ba Đương dò hỏi cô em:

- Mà đoán là ai vậy, Hường?

- Ai mà biết! Anh đoán thử coi?

Ba Đương cười bí hiểm:

- Anh mày đã biết rồi, nhưng thôi, hôn ai nấy giữ, thân ai nấy lo. Hạ hồi phân giải.

Út Hường giận dỗi:

- Nghỉ chơi anh ra!

Cô đi lo bếp, vừa lấm bắm:

- Món ruột của ông Thiên hộ...

Chợt cô nghĩ ra:

- À, hay là...

Cát dứt dòng suy nghĩ của Út là tiếng nghe quen quen gọi dưới bến:

- Khách quen, không được thả đàn ong ma ra đó ghen!

- Ông Thiên hộ!

Út Hường nhận ra giọng nói và là người đầu tiên chạy xuống bến.

Vẫn hàng ngày gặp mặt người chỉ huy của mình, nhưng chẳng hiểu sao bữa nay tự dưng cô thấy lúng túng,

lớ ngớ, chẳng biết phải làm sao khi ông Thiên hộ đã cật xuống và bước lên bờ.

- Cô Út mặc chiếc áo màu hồng phấn này, nhìn giống cô dâu quá!

Đã từ lâu lắm rồi, con người nghiêm nghị này không nói đùa, nhất là với cô. Vậy mà...

- Dạ...dạ...

Út Hường chỉ đáp lí nhí trong miệng, mặt tự dưng đỏ lên như cô gái mới lớn. Ba Đương xuất hiện đúng lúc, anh chen vào:

- Nó lựa cả đêm chiếc áo đó, chẳng biết vô tình hay hữu ý!

Ông Thiên hộ vô tình nói thêm vào:

- Quần áo thường đi đôi với tâm tánh, tình cảm. Người ta vui thường thích áo màu sáng. Đúng không cô Út?

Út Hường thường khi rất mau lẹ, đôi đáp trôi chảy, vậy mà bữa nay lúng túng thấy rõ. Đến đổi khách cũng ngạc nhiên:

- Ủa, cô Út không được khỏe?

- Dạ...dạ không.

Cô cuống tay chân, quên cả phép lịch sự thông thường, đi một nước vào bếp. Ngoài này đã nghe tiếng cha mình:

- Cứ tưởng ông Thiên hộ chưa tới, nên tôi đi moi hủ rượu chôn dưới đất lên. Rượu ngâm tám con rắn trung, tám con con rắn lục, tám con hổ đất, tám con mái gằm, những con rắn bị “hy sinh” hôm đánh Tây!

Đến lúc này thì những thắc mắc của anh em Út Hường đã được giải đáp: Khách sáng hôm nay không ai ngoài ông Thiên hộ. Điều này cũng không lạ, nhưng điều khác thường ở đây chính là sự trịnh trọng của ông Chín. Thường khi, nếu ông Thiên hộ có ghé qua nhà, thì hai ông tự đem rượu ra uống lai rai hoặc ngồi đối ẩm cả buổi mà chẳng phiền đến ai, ông Chín cũng không cho con cái đến gần.

Đợi cho cô Út mang thức nhắm lên, ông Chín mới quay sang hỏi con:

- Con biết tại sao người ta gọi món này là rắn “long sần” không? Muốn biết thì để ông Thiên hộ nói cho nghe.

- Dạ...

Giọng ông Thiên hộ sỏi sỏi hơn mọi khi:

- Chuyện này cũng do các ông bên Mộc Hóa kể. Họ nói rằng bên đó vào mùa nước lên, cũng ngập tràn đồng như bên ta. Do không có chỗ trú, nên đêm đến lũ rắn thường leo lên nhà sàn, chui xuống dưới chiếu, đệm nằm. Đến sáng khi giũ đệm lên, người ta bắt những con rắn khoái nệm ẩm chần êm đó, gọi chúng là rắn nằm “long sàn”, tức nằm giường của vua!

Ông Chín “triết lý”

- Ham lạc thú thì luôn phải trả giá vậy đó!

Bữa tiệc đúng là chỉ dành riêng cho một vị khách và chính ông Thiên hộ cũng áy náy:

- Sao chúng ta không cho mời vài vị nữa tới cho vui?

Ông Chín giờ mới đi vào đề:

- Nói thiệt với ông, bữa tiệc này không dành cho người khác. Đã lâu lắm rồi, tôi đã có ý mời riêng ông, nhưng công việc cứ hết chuyện này tới chuyện kia, chưa có khi nào... Hôm qua, nghe ông nói mình sắp phải vào đợt chiến đấu mới, tôi e nếu không nói ra thì chắc còn lâu mình mới làm được chuyện này...

Ông hơi ngập ngừng, phải đôi ba lần ấp úng rồi mới vào thẳng vấn đề định nói:

- Chắc ông cũng biết, con út nhà tôi năm nay đã 22 tuổi mà vẫn chưa có nơi chốn nào... đó là điều tôi luôn

canh cánh bên lòng. Bởi trước khi mất, mẹ nó trần trời muốn con gái mình được yên bề gia thất trước tuổi 21, nhưng tình hình lâu nay đâu cho phép... Tôi nhớ khi ở Gò Công, ông Thiên hộ đã từng hứa một lời rằng, đợi cho tình hình yên ổn sẽ tính. Nhưng tôi vẫn lo. Tôi vừa thương con, vừa muốn ông Thiên hộ an tâm lo việc lớn. Vậy chẳng hay ý ông Thiên hộ thế nào?

Bị hỏi đột ngột, làm cho Thiên hộ Dương hơi lúng túng:

- Dạ... cháu... cháu đâu có quên lời hứa, cháu vẫn coi bác như người cha, xem cô Út như... em, như..

Nãy giờ đứng bên trong, Út Hường đã nghe rõ từng câu, từng chữ giữa hai người, cô vô cùng hồi hộp đợi câu trả lời của ông Thiên hộ.

- Dạ...ý bác Chín thế nào thì cháu xin nghe, nhưng có điều này...từ lâu cháu muốn thưa, mà..

Rõn!

Cái đĩa đang chuẩn bị mút thức ăn trên tay cô Út, bỗng rớt xuống đất vỡ toang, khi cô nghe câu trả lời!

- Chuyện gì vậy Út?

Út đáp lí nhí, vừa ngồi xuống gôm chỗ đổ vỡ lại, chẳng hiểu sao tay chân cô run như thần lằn đứt đuôi vậy!

Phải đợi đến khi nghe cha nhắc lại lần nữa, cô Út mới đem đĩa thức ăn khác ra. Út chẳng dám nhìn mặt cha, cũng không dám ngẩng lên nhìn khách. Chợt ông Thiên hỏi đột ngột:

- Cô Út thế nào, đã bén rễ được đất này chưa? Tay chân Út càng luống cuống hơn, suýt nữa cô đã làm rớt cái đĩa thịt rấn xuống đất. Và cũng không kịp đáp, cô vụt chạy bay xuống nhà sau. Cô bụng bảo dạ: Hỏi gì kỳ thấy mờ, ai trả lời được!

Cô nghe ở ngoài nhà, hai cái ly chạm nhau, kèm theo lời của hai người:

-Chúng ta đã đồng sanh đồng tử bên nhau, vậy nguyện cùng nhau mãi mãi không thay đổi! Mọi việc để khi dịp xong giặc sẽ tính, đúng không?

Những tiếng cười rộn rã vang vọng cả nhà. Có cả tiếng cười góp của Ba Đương nữa! Thì ra này giờ anh chàng lén đứng ngoài nghe mọi chuyện...

Anh chạy ra sau nhà bếp báo tin vui cho em :

- Mày nghe chưa Út, mấy ông nói đợi yên giặc sẽ tính. Mà mày biết tính cái gì không?

Chẳng nghe Út đáp, chỉ thấy cô cúi đầu cười một mình..

MỘT MŨI TÊN BẮN HAI CON CHIM

Lúc khởi hành nhắm hướng Đông Tháp Mười, Thống đốc Nam kỳ La Grandière bảo Trần Bá Lộc:

- Ông biết chuyến về Nam kỳ lục tỉnh lần này, ngoài chuyện diệt thằng Thiên hộ Dương, ta còn làm gì nữa không?

- Dạ... bẩm...

La Grandière cười ha hả:

- Các ông quên là còn ba tỉnh miền Tây ta chưa lấy hay sao! Còn cái thành Vĩnh Long chướng mắt chướng mũi ra đó nữa. Nhất là còn cái lão già Kinh lược sứ Phan Thanh Giản mà ta quyết phải dẹp cho rồi!

Trần Bá Lộc thêm vào:

- Lão Phan Thanh Giản còn bao hơi sức nữa để mà ngại. Kể từ khi lão ta vâng mệnh Nam triều đi điều đình chuộc ba tỉnh miền Đông không thành, thì đã mất hết thế, hiện nay không còn được vua Tự Đức tôn trọng nữa.

- Nhưng lão ta vẫn là mệnh quan cao cấp nhất của Nam triều hiện nay tại Nam kỳ. Cái chức kinh lược sứ của hắn cũng làm cho ta khó xử từ lâu nay.

Huỳnh Công Tấn đứng chầu rìa nãy giờ có dịp chen vô:

- Theo tôi thì ta cứ đánh chiếm lấy thành Vĩnh Long, rồi nếu cần thì bắt và giết quách lão già đó cho rồi.

La Grandière đâu đã không tính đến những tình huống đó. Nhất là hiện trong tay hắn đã có lệnh bật đèn xanh từ triều đình Pháp, cho phép hắn tự do hành động ở An Nam... Hắn bảo Tấn:

- Ông giỏi tài xoay trở, nắm vững những sĩ phu Nam kỳ lục tỉnh còn đứng ngoài các cuộc khởi loạn, hãy dò xem thái độ họ ra sao, một khi ta chiếm luôn ba tỉnh miền Tây này.

Tấn nhanh nhẩu:

- Cũng chẳng có gì đáng ngại đâu, thưa ngài. Ngoài Nguyễn Trung Trực đang quấy nhiễu ở Rạch Giá, Nguyễn Hữu Huân hiện bị ta giam lỏng ở Saigon, thì còn có Bùi Hữu Nghĩa vẫn thường xuất hiện ở An Giang, Châu Đốc và Vĩnh Long, Nguyễn Thông ở Vĩnh Long, Cần Thơ, nhưng không đáng ngại lắm.

Trần Bá Lộc chen vô:

- Sao lại không nguy hiểm! Ông quên là hiện nay nhà nước Đại Pháp đang ra lệnh tầm nã tên Bùi Hữu Nghĩa à! Hắn và Nguyễn Thông có mối liên hệ khẩn khít lắm, coi chừng dấy lên làm loạn bất cứ lúc nào không hay!

Bị sửa lưng ngang, Huỳnh Công Tấn bực lắm, định cãi, nhưng thấy La Grandière có vẻ chú ý lời tâu của Lộc, nên đành im lặng. Trần Bá Lộc được nước lại nói tiếp để chứng tỏ khả năng tận trung của mình:

- Bẩm ngài, Bùi Hữu Nghĩa còn có mối giao hảo với nhóm Quản Thành ở Châu Đốc, đây là mối nguy hiểm ẩn, ta cũng nên tính sớm.

- Bùi Hữu Nghĩa thì ta có lệnh truy nã hẩn trong tay, nhưng còn Nguyễn Thông thì ta chưa rõ lắm, nghe nói hẩn chỉ là một viên Đề học, dưới quyền của tên Tổng đốc Trương văn Uyển ở Vĩnh long.

- Dạ, tuy hẩn là quan văn, nhưng rất có uy tín trong giới sĩ phu và cả những tên phiến loạn ở Nam kỳ. Hẩn mà dính tới mấy tên như Bùi Hữu Nghĩa, hay nguy hiểm hơn là với nhóm của Thiên hộ Dương thì nguy cho ta!

- Còn Quản Thành ở Châu Đốc thì sao?

Huỳnh Công Tấn không bao giờ chịu lép vế trước Lộc, nên hớt ngang:

- Quản cơ Trần văn Thành dựa vào nhóm tín đồ Tứ ân Hiếu nghĩa của Phật thầy Tây An trước kia, để hoạt động, hẩn không được triều đình Huế công nhận, nhưng được các nhóm nghĩa quân ở nhiều nơi ủng hộ. Nghe nói hẩn có căn cứ rất hiểm trở ở vùng Láng Linh, Bảy Thưa.

Mà nơi đó lại gần với núi Tà Lơn, Thất Sơn, kỳ bí, bất khả xâm phạm!

Trần Bá Lộc cười khẩy:

- Ông Tấn lại đề cao tụi phiến loạn rồi. Sao lại có căn cứ nào là bất khả xâm phạm?

- Thì... thì...

La Grandière phải cứu nguy cho Tấn:

- Bất khả xâm phạm là trước đây thôi, chớ bây giờ thì...

Trần Bá Lộc nịnh trơ trên:

- Bây giờ dùng hồng có con kiến nào thoát khỏi!

La Grandière kéo tấm bản đồ Nam kỳ lại, lấy bút đỏ khoanh thêm một vòng tròn ở địa danh Châu Đốc, An Giang. Hắn ta bảo:

- Sau khi tính sổ Thiên hộ Dương, ta sẽ tính tới những bọn này.

Hắn lại hỏi Trần bá Lộc:

- Ở trong thành Vĩnh Long hiện nay, ngoài Phan Thanh Giản ra thì còn có những ai nữa?

- Dạ, còn có Tổng đốc Trương Văn Uyển, An sát Võ Doãn Thanh, Lãnh binh Huỳnh Chiêu, Đề học Nguyễn Thông...

- Ngoài Nguyễn Thông hay giao du với Bùi Hữu Nghĩa, còn các người khác thì thái độ ra sao?

- Chưa thấy có biểu hiện, nhưng làm sao hiểu được khi trước kia họ vẫn là bạn hữu của nhau. Bùi Hữu Nghĩa vốn là Thủ khoa, giống như Thủ khoa Huân.

La Grandière lại lấy bút, hỏi Trần Bá Lộc cách viết tên của Nguyễn Thông và Bùi Hữu Nghĩa, rồi khoanh tròn và gạch chéo cả hai người. Hắn lại quay sang Huỳnh Công Tấn:

- Theo ông, thì trong hai tên Thông và Nghĩa, ai nguy hiểm hơn ai?

- Dạ, Nguyễn Thông là một thư sinh nho nhã, phong cách của một nhà giáo, làm việc gì cũng tử tận, ít phô trương, nhưng núp dưới cái vỏ bọc nho phong đó là sự mưu lược, ngấm ngầm gây thanh thế... Còn Bùi Hữu Nghĩa thì giao du rộng, đi đây đó nhiều, có mối quan hệ với đủ loại người, kể cả những người trong nghĩa quân của nhiều cánh. Giữa họ, thì họ Bùi nguy hiểm nhất thời, còn Nguyễn Thông thì là cái họa tiềm tàng.

La Grandière gật đầu, vẻ hài lòng:

- Về khoảng này thì khó ai hơn ông. Ông hiểu họ như lòng bàn tay mình. Tôi hỏi thật, nếu bây giờ giao cho ông diệt hai tên đó, ông dám nhận?

Huỳnh cộng Tấn cười nham hiểm:

- Chẳng riêng gì hai tên, mà còn cả thằng Thiên hộ Dương nữa!

La Grandière quay sang Trần Bá Lộc:

- Tôi giao ông tính sổ tên Quán Thành ở Châu Đốc, ông thấy sao?

Không nhận không xong, Lộc cung kính đáp:

- Dạ, xin ngài giao nhiệm vụ. Bất cứ vụ nào... Tuy nhiên, ông Tấn nắm vùng Châu Đốc rành hơn tôi, hay để cho ông nhận vụ đó. Còn tôi, xin cùng ông lo vụ tên Thiên hộ Dương. Tôi tin là lần này chúng ta sẽ thành công ở cả hai mặt trận...

- Thôi, cũng được.

Nhìn tờ lịch trên bàn, tên Thống đốc ra lệnh:

- 10 giờ sáng ngày mai ta khởi hành xuống Vĩnh long. Mà ta nói trước, khi ta gặp mặt Phan Thanh Giản thì các ông không ai được có mặt. Các ông có biết tại sao không?

Hai tên đây tứ im lặng, có lẽ chúng biết, nhưng không tiện trả lời, phải để quan thầy nói hộ:

- Bọn họ vốn khinh các ông, bởi các ông hợp tác với Pháp. Nhất là với Nguyễn Thông thì hai ông nên tránh mặt nó.

Bị chạm nọc, Huỳnh Công Tấn nổi xung:

- Lũ chúng nó chỉ là phường hủ nho, tài cán gì đâu. Nếu cần, tôi sẽ cho chúng nó một trận!

La Grandière khích thêm:

- Dẫu sao thì họ cũng là mệnh quan triều đình, họ có sắc chỉ bổ nhiệm, họ...

Có lẽ thấy mình lỡ lời, nên tên quan Pháp dừng lại. Điều hấn vừa nói đã vô tình chạm vào tự ái cả hai, bởi tuy cục cung tận tụy với đại Pháp từ bấy lâu nay, nhưng cho đến nay họ đâu có được tờ giấy lộn chứng nhận nào. Các chức danh Tổng đốc, Lãnh binh chẳng qua chỉ để cho oai, chớ nào đã danh chánh ngôn thuận!

- Thôi, các ông về chuẩn bị, ngày mai lên đường!

La Grandière phá tan không khí nặng nề...

Một già một trẻ ngồi đối ẩm, đã sang tới ấm trà thứ ba rồi mà câu chuyện họ bàn vẫn chưa có lối ra. Trăng thượng huyền sáng vàng vật soi rõ mặt nước sông Cổ Chiên, tầm mắt có thể nhìn rất xa, ra tận cồn đất bồi cách đó vài trăm trượng...vậy mà tuyệt nhiên người họ đang chờ đợi vẫn không thấy bóng đâu. Sợ vị khách trẻ sốt ruột, nên ông già Hai phải lên tiếng:

- Chắc ngài thủ khoa bận chuyện gì đó không tới được, chớ còn...

Nguyễn Thông vẫn kiên định:

- Ông Thủ khoa xưa nay chưa bao giờ thất hứa, cháu biết chắc như vậy. Nếu có bận chuyện gì ắt ông đã cho người báo tin. Cháu sẽ đợi.

Chợt có tiếng hiệu báo từ dưới bến sông. Ông già Hai vui mừng reo lên:

- Khách đã tới.

Nguyễn Thông thở hắt ra một hơi, nhưng cố dấu không để cho chủ nhà thấy sự căng thẳng của mình. Thật sự từ nãy giờ trong dạ ngài Đề học không yên, cứ nghĩ đến một tình huống xấu nhất có thể xảy ra cho ngài Thủ khoa. Bởi Thủ khoa Nghĩa hiện nay đang là mục tiêu sẵn lòng ráo riết của bọn Pháp và tay sai.

- Trăng sáng quá đẹp như vậy mà không được uống trà thì còn nỗi buồn nào hơn!

Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa mặc chiếc áo toại như một nông dân, vừa bước vào nhà đã phủi chân ngồi ngay xuống bộ chông tre, nơi có ấm trà còn nóng. Nguyễn Thông nói ra sự lo lắng của mình:

- Đệ cứ lo có chuyện gì... Máy bữa nay bọn mã tà thường hay chặn đường dân thương hồ...

Thủ khoa Nghĩ cười nhẹ:

- Chính vì tránh bọn chúng nên tôi phải đi vòng, thành ra quá lâu.

Ông già Hai chủ nhà biết ý nên vội lánh ra nhà sau, đồng thời dặn dò mấy đứa con tăng cường canh gác, để cho hai vị khách bàn thảo công việc.

Nguyễn Thông vào đề ngay:

- Chắc ngài có tin tức chuyện bọn Tây sắp tấn công Vĩnh Long?

Thủ khoa Nghĩ trầm ngâm giây lát:

- Theo tôi thì hiện nay bọn chúng chưa đụng tới Vĩnh Long đâu, dẫu rằng sớm muộn gì thì cũng tới. Hiện giờ mục tiêu của chúng nó là Đồng Tháp Mười.

Nguyễn Thông cũng gật:

- Ai cũng đoán được điều này, nhưng nghĩ rằng các cuộc tấn công gần đây đã đủ mạnh...

Thủ khoa Nghĩ đưa tay chỉ về hướng Đồng Tháp:

- Con người họ Võ đó đã làm cho bọn Tây ăn ngủ không yên, nên bằng giá nào chúng cũng phải đánh. Ông không nghe tin La Grandière vừa tuyên bố là nếu còn Võ Duy Dương là không còn hấn và ngược lại!

- Con người đó...

- Ông muốn nói Võ Duy Dương?

Nguyễn Thông hồ hởi hấn lên:

- Họ Võ đáng lẽ ra đã cùng dự khoa thi hương năm Kỷ Dậu với đệ và Phan Văn Trị, nhưng do bất mãn

chuyện quan trường nên huynh ấy rút tên, không thi. Vì chuyện đó nên thân sinh huynh ấy đã tức giận vô cùng...

Thủ khoa Nghĩa cũng góp chuyện:

- Tôi là chỗ thân tình với Tổng đốc Võ Duy Ninh. Chính ông Ninh dặtùng tâm sự với tôi chuyện không muốn tham gia quan trường của con trai. Ngày còn ở Gia Định tôi đã nhiều lần bàn chuyện quốc gia với Duy Dương và đã nhận ra ngay đó là con người sẽ làm nên chuyện lớn về sau. Do vậy cũng chính tôi đã mai mối để Tổng đốc Ninh cưới vợ cho cậu ấy.

Nghe đến đây chợt Nguyễn Thông phấn khởi hẳn:

- Cũng chính vì chuyện này mà đệ phải gấp rút gặp huynh. Chuyện vợ con của Võ Duy Dương!

Thủ khoa Nghĩa cũng đặc biệt quan tâm:

- Quan đề học chắc có tin tức về người phụ nữ mà bọn Pháp ráo riết truy tìm này? Tôi muốn nói người ở Gia Định, chứ không phải Thị Vàng ở Bình Cách.

Nguyễn Thông hạ thấp giọng:

- Lâu nay giữa đệ và Võ Duy Dương không có liên lạc thường xuyên với nhau, nhưng hầu như mọi chuyện của huynh ấy đệ đều nắm được. Bởi những công văn tằm nã từ Sài Gòn gửi về Vĩnh Long, đệ đều có đọc. Đặc biệt là từ khi bọn Pháp giết được Trương Định thì mũi dùi truy nã của chúng đều chỉa về Võ Duy Dương. Thủ đoạn hèn hạ của bọn chúng là khi chưa làm được gì họ Võ, chúng quyết hạ độc thủ với vợ con của huynh ấy. Cũng may bà ấy đã thoát được trước khi máy tên chó săn Trần Bá Lộc, Huỳnh công Tấn kịp di lùg.

- Tôi nghe tin bọn chó ấy đã cho người lùg sục về tận làng Hương Diêm, Bến Tre là quê hương của dòng họ Võ phu nhơn...

Nguyễn Thông thở phào:

- Lúc đầu đệ cũng có ý lo chị ấy về đó thì sẽ nguy to. Cũng may...

Nhìn trước sau một lượt, sợ có người nghe, Nguyễn Thông nói khẽ hơn:

- Chị ấy đã thoát được về Bình Thuận cùng với đứa con hơn ba tuổi.

Bùi Hữu Nghĩa hơi ngạc nhiên:

- Võ Duy Dương đâu phải quê ở Bình Thuận?

- Đúng, gốc gác Võ Duy Dương ở Quảng Ngãi. Nhưng có lẽ tránh sự truy lùng của giặc, nên chị ấy tạm lánh về đó. Đệ có đường dây liên lạc ở Bình Thuận, nên vừa rồi có người vào báo tin và có cả thư gửi cho Võ Duy Dương nữa. Là thư không niêm phong, viết bằng ngôn ngữ riêng, nên có thể chỉ mình Võ Duy Dương mới đọc được. Đệ tính bàn với huynh xem, ta bằng cách nào đó chuyển gấp thư này tới Đồng Tháp Mười cho họ Võ, chắc là có tin tức quan trọng lắm đây...

Bùi Hữu Nghĩa quyết nhanh:

- Chuyện này không khó. Nhưng hiện nay bọn Pháp đang cho tàu bè vây chặt Đồng Tháp, có lẽ ta phải đợi mấy ngày nữa cho tình hình yên một chút. Ông cứ đưa thư cho tôi, tôi lo chu toàn.

Hiếu là nhiệm vụ quan trọng sẽ hoàn thành, nên Nguyễn Thông vui hẳn lên:

- Thú thiệt với huynh, đệ lo lắng từ hôm qua đến giờ. Bởi đệ biết kể từ khi rời Gia Định về chiến khu Lý Nhơn, Gò Công, rồi Đồng Tháp Mười đến nay, nghe nói Võ Duy Dương chưa biết tin tức gì của vợ con. Tôi thán phục sự hy sinh của huynh ấy, nên muốn huynh ấy biết tin nhanh để an tâm mà chiến đấu. Thú thiệt, nếu có điều kiện...

Nguyễn Thông hơi ngập ngừng, nhưng hầu như đã đọc được lòng dạ người bạn vong niên, nên ngài Thủ khoa nhẹ vỗ vai họ Nguyễn:

- Tôi hiểu ông và chính tôi cũng thế, nhất định có ngày chúng ta sẽ có dịp hội ngộ cùng họ Võ ở Đồng Tháp Mười!

Được người hiểu thấu tấm lòng và đồng cảm, người mà lâu nay tuy ông đã hiểu nhưng vẫn chưa dám bộc bạch hết ý nghĩ.. Nay như mở cờ trong bụng, Nguyễn Thông xiết chặt tay vị thủ khoa mà ông vốn tôn kính:

- Huynh nói ra thì đệ mới dám nói. Lâu nay đệ vẫn hằng suy nghĩ đến cái ngày mà cả ngài và đệ đều phải ra đi như Võ Duy Dương!

Thủ khoa Nghĩa giọng khang khái:

- Thân phận chúng ta giờ đây khác gì cá nằm trên thớt, bọn Pháp chỉ cần hạ dao là coi như xong! Các ông Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Thủ khoa Huân, Võ Duy Dương, tuy có người hy sinh thân xác, người thì nằm gai nếm mật, gian khổ trăm bề, nhưng so với ta thì họ

sống hơn, tự do quyết định được vận mạng của mình, còn ta...

Câu chuyện của đôi bạn vong niên hầu như chẳng bao giờ chấm dứt, nếu ông già Hai không chạy vào báo tin:

- Có nhiều tàu chiến của Tây theo hướng sông Cổ Chiên ngược lên Cao Lãnh. Bọn này như là từ Sài Gòn xuống.

Nhìn ra phía sông xa, Nguyễn Thông nói:

- Quan Kinh lược Phan Thanh Giản ngày hôm qua đã được Pháp báo tin là mượn đường đi qua đây, đồng thời cũng muốn ghé Vĩnh Long này để bàn chút chuyện gì đó, nhưng ngài Phan không muốn. Nhưng đệ e...

Bùi Hữu Nghĩa gật đầu:

- Ngài Kinh lược sứ chỉ còn nói cứng không bao lâu nữa... tình hình này sớm muộn gì thành Vĩnh Long cũng không yên.

Cả hai đều thở dài và im lặng...

Lát sau ngài thủ khoa bảo:

-Có lẽ ngay ngày mai tôi phải đích thân chuyển thơ này vô Đồng Tháp Mười. Nhưng tàu binh đông nghẹt như vậy chưa biết sẽ ra sao?

Điều lo lắng đó của Thủ khoa Nghĩa không sai. Bởi từ giờ phút ấy hầu như mọi con đường dẫn vô Đồng Tháp Mười đều bị cắt đứt. Chưa biết đến bao giờ thì tin tức quan trọng nhất đời của Võ Duy Dương sẽ tới được ông?

AI VỀ ĐỒNG THÁP MÀ COL..

Áng trăng hạ huyền chênh chếch ngọn tràm...

Cơn gió nồm thổi quạt ngược cành lá như báo hiệu một đêm mưa lớn nữa sắp kéo đến...

Sống ở vùng Đồng Tháp Mười này, điều làm cho người xa xứ nao lòng nhất là những đêm trời mưa rả rít. Gió thổi xạt xào tạo cảm giác như có thứ gì đó gậm nhấm tâm hồn. Hồi mới từ Gò Công tới đây, đã có lần Út Hường nằm trong mùng khóc một mình vì nhớ nhà, nhớ nơi mà từ khi sinh ra đến khôn lớn, cô đã gắn bó với bao nhiêu là kỷ niệm... Khi sang đây, đã có đủ cả gia đình, nhưng hễ nằm một mình, lại gặp đêm mưa là y như là cô không cầm được nước mắt. Cũng may, cuộc sống không phải trôi qua bình lặng, mà nhờ có cuộc chiến đấu một mất một còn với giặc và nhất là...

Nghĩ đến đó, cô Út nghe nóng bừng hai má, dù đang ngồi một mình, nhưng cứ sợ có người nhìn thấy, cô nhẹ đảo mắt một lượt. Đêm Đồng Tháp, phủ kín lá rừng, nên dù có trăng chếch đỉnh đầu, nhưng người đứng cách xa 5 thước khó mà thấy nhau. Con người ấy đối với Út Hường vừa thiêng liêng, khác nào vị thánh sống, nhưng cũng vừa gần gũi, thân thương... Những đêm mưa lạnh như thế này Út cứ sợ người ấy lạnh, cứ sợ ông ấy ngã bệnh. Rồi trong những cuộc chiến đấu ác liệt, mỗi khi đêm đến mà chưa thấy ông về là y như rằng cô chẳng thể nào ngủ được, và dù không tin dị đoan lắm, nhưng mỗi lần như

vậy Út đều van vái Phật, Trời, cầu cho “người ấy” bình an trở về.

Như chiều nay vậy, dù ông Thiên hộ đã căn dặn Út là dùng nấu cơm, bởi ông và một số người bạn đi xa, phải đến mai mới về, nhưng người con gái tội nghiệp vẫn mòn mỏi đợi, vẫn chưa chịu ăn cơm... Dù không ai nói, nhưng bằng trực giác, Út biết ông Thiên hộ đi Cái Bè, để chuẩn bị đánh đồn. Út thầm trách ông, cả cha mình nữa, những vụ như thế này tại sao không cho Út đi, bởi dù là gái, nhưng với tài bơi xuồng giỏi, lại thuộc đường sông rạch nhiều, cô sẽ giúp ích được nhiều việc.

Trong đêm thanh vắng, chợt tiếng hát ru con của ai đó vọng lên từ chiếc xuồng nhỏ dưới sông:

“Bim bíp kêu nước lớn anh ơi,

Buôn bán không lời chèo chổng mồi mê...”

Út Hường thấm thía nỗi lòng người đàn bà qua câu hát, qua thực tế cuộc đời. Họ khổ, cũng như cô sẽ khổ mãi nếu không làm cuộc đổi đời như cha cô, như ông Thiên hộ luôn dạy. Út nhớ rõ lời ông Thiên hộ nói trong bữa cơm hôm qua: “Đàn ông nước ta tuy khổ bởi lao động quần quật suốt năm, rồi bao sưu cao thuế nặng, nhưng vẫn còn hơn là thân phận đàn bà. Họ gánh vác những nặng nhọc cùng chồng, lại tần tảo nuôi con, rồi còn bao nhiêu khổ ải, bất trắc không lường trước được trong cuộc sống, mà nhiều khi đàn ông cũng không giúp gì được. Như những người chết thương tâm trong khi trên tay còn ẵm chặt đứa con, hay những cái chết do bị bọn giặc cường hiếp trong những cuộc ruộng bố gần đây...”.

Những chuyện như vậy Út Hường đã chứng kiến nhiều, từ Gò Công sang đây, bởi vậy, dù ông Thiên hộ không nói, cô cũng đã nguyện với lòng là dù sau này có trở thành “bà Thiên hộ”, thì Út Hường vẫn sẽ là một du kích, một nghĩa binh bơi xuồng tải đạn, liên lạc đưa thư...

- Út ơi!

Dòng suy nghĩ của Út Hường bị cắt ngang bởi tiếng gọi từ lán trại. Chùng như là giọng của vợ Đội Lê.

- Chị Lê hả?

Vợ Đội Lê đứng đợi ở sau lán trại, có vẻ sốt ruột:

- Ông Lê nhà tui cho người đi tìm ông Thiên hộ này giờ, mà không thấy đâu, tui nghĩ tìm cô Út thì...

- Có chuyện gì vậy, chị Đội?

- Có chớ.

Chị ta hạ thấp giọng, vẻ nghiêm trọng:

- Bọn Pháp kéo quân về đông lấm, đi qua hướng Vĩnh Long, tiến về đây, hông biết ông Thiên hộ đã hay chưa?

- Ông Thiên hộ đi chưa về. Nhưng chị lấy tin này từ đâu vậy?

- Ông Lê có người bà con ở vàm sông Cổ Chiên, đêm qua đã chứng kiến cảnh lính ở tàu binh Pháp chia súng lên thành Vĩnh long, muốn gây hấn, nhưng chưa ra tay, vì hình như đích đến của chúng là nơi đây... Tàu Tây đông lấm!

Út Hường không rành chuyện này lắm, nhưng cô cũng mơ hồ biết chuyện chẳng bình thường, nên có vẻ rối:

- Bây giờ báo cho ai đây? Hay là ta chạy qua chỗ ông Đốc binh Kiều.

Cả hai vừa ra tới bờ kinh thì xuống Đốc binh Kiều cũng vừa tới. Vừa nghe báo tin, ông nói ngay:

- Tôi cũng vừa hay tin, tính cho người đi gọi ông Hai về gấp, nhưng liên lạc người nào cũng đi vắng, chưa biết phải làm sao... Mà anh Đội còn ở nhà không?

- Dạ, ảnh vừa chở ghe lương thực vượt sông Vàm Nao về, bị giặc chặn bắn, may mà thoát được, ghe bị lủng mấy lỗ, ảnh cùng mấy ông nữa đang lo vá.

- Để anh em khác làm, bây giờ ảnh đi gọi ông Thiên hộ về ngay. Chị xuống xuống cùng đi với tôi về nhà gặp anh Đội.

Út Hường lên tiếng:

- Hay để tôi đi, tôi biết đường.

Đốc binh Kiều ngăn lại:

- Không được. Sắp tới chuyện ở căn cứ này, chúng tôi cần cô, chị Đội Lê và nhiều chị em phụ nữ khác. Để cánh đàn ông lo chuyện ở ngoài.

Đêm ấy Đội Lê đã cấp tốc đi gọi ông Thiên hộ Dương về, trong lúc ông sắp vây được đồn giặc ở Cái Bè. Vừa về tới nơi, họ họp ngay để nghe Đốc binh Kiều tường thuật vụ Tây huy động tàu chiến quá đông.

- Vụ này đúng như ta dự liệu, bọn Tây dương không bao giờ để yên cho Nam triều, dẫu Nam triều đã loại chúng ta ra khỏi vòng luật pháp. Qua vụ này ta càng thấy rõ dã tâm của bọn Pháp là muốn nuốt gọn cả Nam

kỳ lục tỉnh, chớ không riêng gì ba tỉnh miền Đông như ông Phan Thanh Giản lâu nay vẫn cố thương thảo với chúng để chúng tha cho phần đất còn lại. Vị quan già của chúng ta phen này thì biết ăn nói sao với dân, với triều đình khi có thể bọn Pháp vừa đánh chúng ta lại vừa chiếm thanh Vĩnh Long?

Thiên hộ Dương có vẻ bồn chồn:

- Tôi có người bạn là Nguyễn Thông, làm Đề học trong thành, chẳng biết có việc gì không, nếu một mai bọn giặc lấy thanh Vĩnh long?

- Ông Nguyễn không ăn cánh lăm với Phan Thanh Giản, lại càng không thuận lăm với Tổng đốc Trương văn Yến, do vậy có hy vọng là ông ta không bị kẹt. Chỉ ngại là sau khi chiếm thành rồi, bọn Pháp sẽ không để ông ấy yên. Kể cả ông Thủ khoa Nghĩa nữa, nghe nói gần đây ông Thủ khoa thường có liên lạc với cánh nghĩa binh bên đó, không khéo sa vào tay bọn chúng.

Ông Thiên hộ nhắm tính:

- Cách nay một tháng, liên lạc có đem về cho tôi tin của ông Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa, ông báo cho hay là đã bắt liên lạc được với một số anh em tâm huyết bên đó, họ dự tính mở một mặt trận ở Vĩnh Long để cùng liên kết với bên ta. Theo đó, tôi tin rằng ông Thủ khoa đã có đề phòng trước tình huống này.

Đốc binh Kiều trình bày thêm:

- Tình hình hiện nay đang căng thẳng hơn. Chắc chắn giặc sẽ không dừng chân ở Vĩnh Long, do đó chúng ta cần phải cảnh giác cao.

Thiên hộ Dương tán đồng:

- Ông Đốc binh nhận định hoàn toàn đúng. Tôi còn đoán, sau Vĩnh Long, thằng La Grandière sẽ nhắm tới An Giang, Hà Tiên nữa. Như thế mới trọn ba tỉnh Miền Tây.

Đội Lê đứng lên báo:

- Chuyện ấy xảy ra rồi. Hôm nay trên đương về tôi nhận được tin bọn Tây đã bắt đầu uy hiếp thành Châu Đốc.

Ông Thiên hộ nói ngay:

- Chúng tìm để diệt ông Quản Thành. Nhưng ông Quản cơ Thành còn có căn cứ lớn vùng Láng Linh, Bảy Thưa.

- Và vùng Thất sơn huyền bí nữa!

Người vừa lên tiếng là ông Nhiều Công, một quan lại từng nhiều năm ở trấn An Giang. Ông nói thêm:

- Tình hình bây giờ tôi thấy mình nên liên kết rộng rãi anh em các nơi. Nếu ông Thiên hộ cho phép, ngay ngày mai tôi sẽ về Châu Đốc, tìm cách liên lạc với Quản cơ Thành, để khi cần ta có thể bắt tay ông ấy.

Thiên hộ Dương xiết chặt tay chiến hữu:

- Vậy còn gì quý bằng! Từ lâu tôi đã có ý đó, nhưng không có người lo. Ông có đi thì cố gắng thông tin về sớm, anh em bên này đợi từng ngày.

Đốc binh Kiêu đưa ra một lá thư:

- Một người thân tín của ta từ Vĩnh Long còn có tin này. Đây là một lá thư kể chuyện đoàn tàu Pháp khi đi

qua thành Vĩnh Long với những chi tiết mà chúng ta cần phải lưu ý.

Trong thư báo rằng, lần này bọn giặc mang theo trên tàu rất nhiều dầu đốt, loại mà theo người này thì khi mai này công hãm thành Vĩnh Long, chúng sẽ mang ra và có thể dùng để hỏa công. Đây là một chiến thuật nguy hiểm, hung ta phải cảnh giác khi đụng trận với chúng.

Ông Thiên hộ đặc biệt quan tâm:

- Bây giờ là mùa khô, mà Đồng Tháp Mười toàn rừng, chỉ cần một lửa là ta sẽ gặp nguy. Vậy anh em phải chuẩn bị thêm cách chống giặc hỏa nữa.

Đốc binh Kiều đưa ra kế hoạch :

- Trước hết, ta lo vận chuyển hết các kho lương thảo từ phía tây sang phía đông, phía này vừa gần sông rạch, lại ở phía trên hướng gió, như vậy nếu có xảy ra chuyện, ta sẽ cơ động đối phó. Một mặt ta cũng chuẩn bị sẵn lực lượng, phương tiện để chủ động tấn công trước, chớ không để giặc chiếm thượng phong.

Sáu anh em hảo hán Mộc Hóa tỏ ra hăng hái:

- Từ lúc tới đây đến giờ, chưa đụng trận nào, sao nghe ngứa ngáy tay chân quá chừng. Lần này xin ông Thiên hộ để cho anh em chúng tôi lo hẳn một cánh, bảo đảm với anh em là nếu không bắt sống cả trung đội lính Tây về đây, thì anh em chúng tôi xin chịu tội!

Một người chen vô nói vui:

- Nhất là để kiểm tra lại xem kết quả những ngày đi tuyên truyền của các ông nữa chớ!

Được nhắc đúng nghề, Nhiều Bá phấn chấn:

- Điều này khỏi phải bàn! Lũ giặc bây giờ mà nghe tới đàn rắn thần, đàn ong ma của Thiên hộ Dương là khiếp vía ngay, khỏi phải đánh đấm gì!

Sau khi bàn bạc, phân công cụ thể việc bố phòng, ông Thiên hộ nói thêm:

- Lần này ta sẽ phải đối đầu với lực lượng mạnh gấp bội lần trước, lũ giặc lại đã rút được kinh nghiệm lần thua trước, cho nên việc ngăn chặn chúng sẽ gay go hơn. Do vậy, tôi sẽ cho sử dụng hết mọi lực lượng hiện có trong tay, kể cả nhóm tù, hàng binh. Anh em đừng ngạc nhiên, họ sẽ giúp được nhiều cho ta lần này cho xem!

Chẳng ai phản đối, chỉ có điều e ngại khi giao súng ống đạn dược vào tay những con người mà mới hôm nào còn cầm súng giặc bắn giết người của ta. Khi tan cuộc họp, ông Tư Tòng nán lại, kéo ông Thiên hộ ra một góc, tâm sự:

- Có điều này, mà lúc nãy không tiện nói..

Ông dè dặt một lúc rồi tiếp:

- Theo chúng tôi, thì lần này ông không nên sử dụng đám tù binh, nếu cần thì chỉ nên dùng nhóm hàng binh người Tagals.

- Ông Tư nắm được tình hình gì chẳng?

- Không có gì rõ ràng lắm, nhưng dấu sao mình cảnh giác vẫn hơn. Chắc ông Thiên hộ còn nhớ chuyện thằng Tây Rô-be đang đêm bơi xuồng đi dọc theo sông, ra tận ngoài đồn Voi mà không có lý do chánh đáng..

Thiên hộ Dương gật đầu:

- Tôi đâu có bỏ qua chuyện đó, nhưng chính Võ Huấn và Ba Dương đã dò lại kỹ, thấy rằng hấn ta giận vợ đêm đó, rồi uống rượu và quẫn trí. Ngoài ra, sau vụ đó chính hấn đã chuộc lỗi bằng cách báo động kịp thời để nhóm ông Nhiêu Bá chạy thoát cuộc vây bắt của mật thám Cao Lân. Ta cảnh giác mọi chuyện, nhưng không vì thế mà phủ nhận sự chuyển biến tốt ở một con người.

- Nhưng dấu sao tôi vẫn thấy có gì đó không ổn lắm..

- Được rồi, tôi nghe ông và kỳ này để tên Robert ấy ở lại doanh trại; ông, ông Chín Đồng và một tiểu đội sẽ giám sát hấn trong lúc lực lượng ta hành quân. Mặc dù hấn giỏi võ, nhưng với mưu trí của hai vị quân sư lão luyện thì chắc cũng không ngại gì..

Ông Tư Tòng hài lòng:

- Ông thu phục như tâmgiỏi, áp dụng binh thư Tôn Tử tài tình nhưng linh hoạt, không cố chấp, cánh già tui tui chịu ông là ở chỗ đó!

- Ông Tư quá lời. Thật ra cháu đã học được ở các bậc trưởng thượng như ông Tư, ông Chín rất nhiều. Cuộc chiến đấu này thành công là có phần đóng góp lớn lao của các chú, các bác.

Một già một trẻ xiết chat tay nhau trong niềm cảm thông sâu sắc..

Ngày 22 tháng 6...

Ngay sau khi nhận được tin quân Pháp đã tiến đánh thành Châu Đốc xong, La Grandière hạ lệnh để lại bốn tàu chiến và gần 1.000 quân giữ vàm sông Cổ Chiên, số còn lại hơn 5.000 thì theo tàu trực chỉ Đồng Tháp Mười. So với quân số lần trước thì cuộc hành quân lần này không nhiều hơn, nhưng về khí tài và sách lược thì có nhiều thay đổi. Có lẽ rút kinh nghiệm những lần trước, lần này ban tham mưu Pháp giữ tuyệt đối bí mật cuộc hành quân kể cả với những sĩ quan cấp tá. Riêng Trần Bá Lộc thì tùy từng vụ việc, sẽ được thông báo khi cần thiết. Thêm vào đó, tuy không nói ra, nhưng hầu như Trần gần như bị cách ly, không cho nhận bất cứ tin tức gì của gia đình, điều mà lần trước Lộc vẫn được làm bằng cách hễ tới bến nào, hán đều được quyền lên bờ để đánh điện tín về nhà.

La Grandière còn căn dặn kỹ thuộc hạ:

- Khi chưa được lệnh thì dù tàu có bị cháy cũng không ai được rời tàu. Khi bị nghĩa quân tấn công bằng ong vò vẽ, rắn độc thì dùng dù cá nhân vừa được phát, trùm kín người lại, ngồi xuống bất động. Và nên nhớ, nếu người nào quá sợ, thì nên mang theo trong người một củ tỏi, vật này nghe nói sẽ giúp xua đuổi được tà ma.

Bài “củ tỏi xua đuổi được mọi tà ma” là của nhân vật gọi là Sáu Lá, mà lần trước ngài Thống đốc Nam kỳ đã rước từ chợ Cao Lãnh lên tận Sài Gòn chỉ dạy để đối phó lại những con rắn thần, ong ma mà quân Pháp rất sợ

hải mỗi khi đưng độ với quân của ông Thiên hộ Dương. Lần này trước khi xuất quân, mỗi tên lính Pháp đều được phát cho vài củ tỏi tươi, một chiếc áo mưa bằng vải nhựa dày, loại không thấm nước và ong chích không thủng.

Ngồi trên tàu, La Grandière có vẻ hài lòng với những gì suôn sẻ buổi đầu, hấn khui chai Cognac, rót mời Trần Bá Lộc và vài thuộc hạ thân tín. Hấn tuyên bố khá ngạo mạn:

- Cỡ như Phan Thanh Giản và thành Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên mình còn không coi ra gì, vậy thì xá gì đám Thiên hộ Dương. Lần trước, chẳng qua do ta quá chủ quan xem thường hấn. Lần này thượng đế đã đứng về phía ta, cho nên chỉ sau một giờ, ta đã qua sông Cổ Chiên, tiến về đây mà không gặp trở ngại gì, và nhất là trời giúp đưa tên Sáu Lá ấy tới chỉ cho ta chuyện lủ rần thần và qua hấn ta, những lời tuyên truyền miệng của hấn đã làm cho nghĩa quân Thiên hộ Dương hoang man, dao động. Nào, bây giờ chúng ta nâng ly và chờ tin chiến thắng!

Đêm đó đoàn tàu 15 chiếc của Pháp chia nhau đậu nối đuôi dài từ vàm sông cái đến tận rạch Phong Mỹ. Soái hạm của La Grandière đậu ở giữa sông, luôn hướng quan sát về phía mà rạng sáng ngày mai cuộc hành quân sẽ bắt đầu. Đồng Tháp Mười ở xa tầm mắt, đang chìm trong màu tối mịt của đêm đen. Tuy đang ghìm kẻ thù, nhưng trong thâm tâm tên thực dân này vẫn có chút ngấm cảm phục những con người đang ngày đêm bám rừng, bụi sống kham khổ để chống lại với một lực lượng

mạnh hơn chúng gấp chục lần. Có những lúc La Grandière nghĩ, chắc những con người đó bị tâm thần, nên mới xả thân vào cuộc chiến đấu không cân sức, một cuộc chiến đấu chẳng khác nào lấy trứng chọi đá... Nhưng nghĩ lại, hẳn ta phải thừa nhận rằng kẻ thù của Pháp chính là những người khôn ngoan, dũng cảm lạ thường!

Họ không khôn ngoan thì đâu đã nhiều phen thắng được đối thủ mạnh hơn hẳn họ, chỉ bằng mưu trí; chẳng dũng cảm sao họ dám lấy trứng chọi đá, chấp nhận hy sinh mà chẳng được gì cho bản thân, thậm chí còn bữa đói bữa no khi chiến đấu...

- Bẩm Thống soái...

Trần Bá Lộc lên tiếng, đã cắt ngang tư tưởng của hắn, hắn hơi bực:

- Có việc gì thế?

- Dạ, ông tính sao với Phan Thanh Giản?

Thật là một câu hỏi không hợp thời, La Grandière gắt:

- Chuyện đó mà lúc này ông cũng đem ra hỏi. Tôi đang tính cách nào ta đánh cho gọn bọn Thiên hộ Dương đây...

Tuy nói vậy, nhưng liền đó hắn ta cũng đáp:

- Ông quan già đó dù sao cũng là mệnh quan triều đình của Nam triều. Thành Vĩnh Long sắp thuộc về tay ta sau khi ta tính sộ nhóm loạn tặc Đồng Tháp Mười này. Nếu hắn ta chịu thần phục ta thì Pháp triều không từ chối, còn bằng không thì để ông ta trở về Huế. Ta chỉ có một chút tiếc là ta chưa có cách thu phục được thằng nho sĩ Nguyễn Thông. Để những tên như hắn, rồi sẽ

thành mối họa như Thủ khoa Huân, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Trung Trực cho coi!

- Ngài không đề cập tới Thiên hộ Dương?

La Grandière cười to:

- Tên này đang nằm gọn trong tay ta rồi, còn nhắc tới làm gì!

Trong thâm tâm Trần Bá Lộc nghĩ rằng, quan thầy của mình đang quá chủ quan, bởi trong tất cả mọi lực lượng chống đối hiện giờ, thì ngại nhất là Thiên hộ Dương và Nguyễn Trung Trực. Chiến khu Đồng Tháp Mười chẳng phải từng là đề tài đang được bàn tán nhiều ở ngay cả chính quốc Pháp, người ta đang lo sợ Pháp sẽ sa lầy ở cái nơi rừng sâu nước độc, nơi muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội như bánh canh, nơi là xuất phát điểm của những cuộc chiến tranh du kích hôm nay và mai sau...

- Ông nghĩ gì thế?

Bị hỏi đột ngột, Trần Bá Lộc hơi lúng túng:

- Dạ... tôi đang nghĩ về... về Thiên hộ Dương.

- Sao? Ông có phát hiện gì mới về hắn ta?

- Dạ, không mới, nhưng cũng nên... lưu tâm..

Thấy hắn ấp a ấp úng, La Grandière ngạc nhiên:

- Ông muốn nói điều gì?

- Dạ... tôi nghĩ... mình nên tăng thêm quân số trước khi cuộc hành quân tiến hành. Với 5.000 quân mà đánh bõm mặt như lần trước, sợ e không đủ mạnh để trấn áp chúng ngay từ đầu...

Tưởng hắn nói gì..

La Grandière nhún vai:

- Từ nay ông nên bỏ tánh lo xa, lo bao đồng đó đi. Phải chăng ông quá khiếp sợ họ?

- Dạ, dạ không. Tôi chỉ...

Trần Bá Lộc biết, nếu càng nói thêm thì chỉ càng làm cho quan thầy của mình bực mình, nên hẳn ta tìm cách lảng sang chuyện khác:

- Bẩm ngài, về chuyện ngài bảo hôm qua về Cai tổng Dậu, cha vợ của đại úy Robert đồn trưởng đồn Mỹ Trà...

- Ờ, thế đã tìm ra anh ta chưa?

Trần Bá Lộc thưa:

- Hôm trước tôi có bảo thằng em trai Trần Bá Phú lo, nhưng hôm nay ở luôn dưới tàu đầu có liên lạc được nên chưa biết ra sao...

- Tôi cho ông nội buổi sáng hôm nay phải tìm cho ra tay Cai tổng đó và dẫn về đây, tôi muốn gặp ông ta.

Chuyện này hơi ngặt cho Lộc, bởi xưa nay ông ta chuyên ngồi chỉ tay năm ngón, chuyên sai phái người khác, nay lại phải đi làm trực tiếp, làm một việc như một tên lính hạng bét... Nhưng không đi cũng không xong, bởi hiện giờ thân hẳn ta nó là như thế.

Đến trưa hôm đó thì tin tức về việc ông Cai tổng Dậu, cha vợ của đồn trưởng Robert, bị Tây dẫn đi xuống tàu, đã đồn lan ra khắp khu chợ Mỹ Trà. Không ai biết lý do, nhưng hầu như ai nấy đều cho rằng tên này bị bắt là do có con rể đào ngũ theo Thiên hộ Dương. Nhưng không ai nghĩ đến điều hơi bất thường, là tại sao thằng

Rô-be đã bỏ theo nghĩa quân từ nửa năm rồi, nay Tây mới truy cứu?

Lại cũng không may, việc này cũng không đồn tới được vùng căn cứ của nghĩa quân, do liên tiếp trong mấy ngày không có liên lạc nào trong Đồng Tháp Mười ra..

Út Hường bận túi bụi suốt đêm qua, đến giờ vẫn chưa ngơi tay với việc điều động chị em phụ nữ lo gói bánh tét. Hàng ngàn đòn bánh sẽ được gói trong lần này cho chiến dịch sắp tới. Như lệ thường, Út Hường luôn được tin tưởng giao nhiệm vụ nuôi quân, bởi ngoài tài nấu nướng ra, cô Út còn là người tổ chức vận lương, tiếp tế cho mặt trận rất giỏi.

Sắn nếp, sắn đậu, thịt do tự túc, nên dù gấp gáp, nhưng chỉ trong một đêm, hàng trăm chị em đã làm được cả ngàn đòn bánh. Lần này, theo lời của ông Thiên hộ thì cuộc đánh nhau có thể kéo dài, do vậy vừa gói xong đợt bánh này, lại phải gói ngay đợt khác. Út Hường bàn với vợ Đội Lê:

- Đậu, nếp, thịt thì ta không thiếu, nhưng lá chuối thì hơi gay, bởi vùng đất của mình ít trồng chuối. Có lẽ ta nên cho người ra gấp Mỹ Quý để kiếm thêm.

Vợ Đội Lê đưa sáng kiến:

- Mình phải quyền biến thôi, không có lá chuối thì ta thay bằng lá sen!

Út Hường ngạc nhiên:

- Được hả chị?

- Cứ thử thì biết!

Thế là trong khó khăn đã phát sinh một cách làm mới, mà điều này ứng dụng với Đồng Tháp Mười là quá thích hợp, bởi cái gì thiếu, chớ lá sen thì chốn này bạt ngàn, nhiều như cỏ, lác. Và từ đó, vùng rừng tràm hoang vu này có thêm món bánh tét gói lá sen, vừa ngon vừa thơm tuyệt vời!

Thiên hộ Dương là người đầu tiên được mời ăn món bánh tét lá sen. Ông ngạc nhiên quá đỗi, suýt xoa khen:

- Ngon hơn cao lương mỹ vị! Tôi nhớ ngày trước từng nghe anh tôi kể, có lần được các thương nhân người Hoa ở Đê Ngạn (Saigon – TG) đãi ăn món cơm gói lá sen, ai cũng khen thơm ngon. Tôi chưa ăn món đó, nhưng chắc chắn không qua được món này. Trong gian khổ, vừa đánh giặc mà lại còn được ăn món ngon thượng hạng này thì Tây cũng không bằng ta!

Ông nhìn sang Út định hỏi, nhưng ngại, nên hỏi trống:

- Ai là tác giả món khéo tay này vậy?

Vợ Đội Lê mau miệng:

- Dạ, còn ai ngoài Út Hường!

Út Hường dấy nẩy ngay:

- Hồng phải đâu, chị Đội đó!

Hai người cứ thi nhau đùn đẩy, không ai nhận công về mình, cuối cùng ông Thiên hộ phải tự tay cầm thêm hai đòn bánh nữa, một đòn bên tay phải, một đòn tay trái, nói nghiêm túc:

- Thôi được, tôi sẽ cho phổ biến đến toàn thể anh em, nói rằng đây là tác phẩm của phụ nữ Đồng Tháp.

Ông Thiên hộ đi một lúc lâu rồi mà hai bên gò má Út Hường vẫn còn đỏ rần. Cô dấm vào lưng vợ Đội Lê mấy cái liền:

- Chị này kỳ!

- Người ta tạo điều kiện để lấy điểm, vậy mà còn rầy rà nữa!

Rồi chị Đội hạ thấp giọng:

- Chị thấy hôm nay ông Thiên hộ bận cái áo vá vai đó hoài, sao Út không qua bên chị lấy vải may thêm cho ông mấy cái áo nữa. Bên chị, nhờ anh Đội đi ra ngoài thường, nên có mua dư vải.

Út Hường cũng đã nhận thấy điều ấy, nhưng cô biết, nếu có may thì ông Thiên hộ cũng không chịu mặc tới. Tánh ông như vậy, có cái quần cái áo nào mới, hể gặp ai áo rách là đem cho ngay. Ông thường nói rằng, người chỉ huy mặc quần áo lành trong khi thuộc quyền của mình mặc rách thì coi không được. Trong hành trang của ông luôn chỉ có đúng hai bộ quần áo, đi đâu cũng chẳng đem gì theo, bởi theo ông thì ở rừng bụi miễn sạch là được, không cần đẹp. Mà muốn sạch thì đâu có khó, chỉ cởi đồ, mặc quần đùi, đem giặt bộ đồ đang mặc, lát sau đồ khô, mặc lại!

Thiên hộ Dương còn có một đặc điểm nữa, đó là tánh giản dị, sống hòa lẫn cùng anh em. Giữa đám đông nghĩa binh, khó ai phân biệt được đâu là ông, đâu là lính, bởi ông ăn mặc giống y như họ: bộ bà ba đen hay nâu, đầu chít khăn đen hay rằn, đi chân đất... Có lần có người nhặt được đôi giầy trện bằng da của bọn sĩ quan Pháp, đem tặng ông đề nghị ông mang, nhưng ông chỉ cười bảo:

- Vùng bưng biển sinh lây thế này mà mang hia mang giầy thì chỉ tổ vướn chân dưới sinh, gở tám ngày cũng chưa lên được!

Về ăn uống cũng thế, con người này tuy sinh ra và lớn lên trong gia cảnh quyền quý, cho đến tuổi đôi mươi còn chưa biết gian khổ, vậy mà bây giờ ông là người ăn uống đạm bạc nhất. Có khi chỉ cần đĩa rau và chén nước mắm là xong bữa ăn của ông. Ông cũng không bao giờ uống rượu vui bữa bãi, chỉ uống khi phải chiêu đãi khách khứa. Nhưng uống rất dữ, tẩu lượng cao đã từng nổi tiếng khi ở Lý Nhơn, Gò Công. Người ta nói đó là tính cách của một hảo hán.

- Làm gì mà tư lự dữ vậy, Út!

Chị Đội nhắc, lúc đó Út mới hoàn hồn, chẳng biết tại sao lúc này cô thường như vậy, cứ hay lo ra chuyện gì đó...

- Chừng nào đám cưới Út, tui sẽ làm một đôi bánh thật lớn, bánh có hai chữ PHU THẾ ở giữa nhun, đẹp lắm!

- Chị Đội biết làm?

- Tui học được hồi theo má tui qua Cần Thơ thăm bà ngoại. Ở Cần Thơ người ta chuyên làm bánh ấy, khéo lắm. Để sau này khi xong đám cưới, tui sẽ dạy Út làm, nghen!

Hai chị em vừa làm vừa nói chuyện đời, nhờ vậy đỡ buồn ngủ. Kể chuyện bánh, hứng thú vợ Đội Lê cất tiếng ê a mấy câu ca dao học lóm:

*“Lựa là chợ búa kinh kỳ,
Ở đồng ở ruộng ăn gì cũng ngon.*

Sáng thì rau ngổ xào lươn,
Trưa thì mắm ruột cà um ngoài vườn.
Cơm chiều kho cá lòng tong,
Chấm đọt nhơn lòng bở óc bở gan.
Sáng trắng luộc nôi khoai lang,
Rủ đám trai làng mở cuộc kéo co.
Muốn ăn bông súng mắm kho,
Thì vô Đồng Tháp ăn cho đã thèm!”

Chợt có tiếng ai đó phụ họa:

“Muốn ăn ba khía, ốc len,

Thì xuống Rạch Gốc khéo quên đường về!”

Cả hai quay lại thì đã thấy Đội Lê đứng sau lưng.
Anh chàng nịnh vợ:

- Nghe bà hát tui tưởng cô gái 18 nào, nên chạy qua
xem cho rõ mặt!

Nguyt dài anh chồng một cái, chị Đội nói nhỏ với Út:

- Hồi mới quen ông, tui thường hát hò làm ông mê tí
thò lò luôn!

Út nói to, chọc:

- Chị Đội nói, hồi trẻ nếu anh hò không hay thì chỉ
đã không lấy anh, mà lấy ông nào đó, phải không anh
Đội!

Biết bị đùa, nhưng Đội Lê cũng nổi hứng, cất tiếng
làm một hơi:

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau,

Thấy em kho mắm, luộc rau, anh thèm.

*Ai mà muốn học thổi kèn,
Nào dĩa hằm với ốc len ăn hoài.
Bồn bồn bông súng làm chua,
Cá kèo kho quẹt thì mua thêm nôi!"*

Út Hường thích quá, cười vang:

- Ai mà không có đồ ăn, cứ nghe anh chị hò hát kiểu này cũng đủ no, đã thềm luôn!

Lòng chị Đội nghe mát rượi, “thằng chả” coi vậy mà cũng còn tinh lắm, hát hò cũng chẳng thua gì thời trai trẻ. Bởi vậy để chả đi xa hoài cũng ngán lắm..

- Thằng cha này, đi lấy lương thực mà cà kê hát xướng kiểu này, anh em chờ chắc đứt ruột hết!

Ba Đương vừa bơi xuống tới đã giục:

- Lấy ngay 100 đòn bánh, mà phải là bánh gói lá sen nghe chưa!

Út Hường la lên:

- Mới gói mà làm gì có bánh lá sen!

Ba Đương cãi:

- Sao mấy chỗ kia có?

- Chỗ nào đâu, người ta mới gói được chưa đầy 50 đòn, lấy đâu ra cả trăm!

Thì ra, mới vừa rồi được ông Thiên hộ cho ăn thử, mọi người đều nhao nhao lên đòi ăn thứ bánh “đặc sản”. Làm mấy chị em đang phụ nấu cũng phải cười:

- Không ngờ bánh tự chế mà được ưa chuộng quá cỡ, biết vậy từ đầu mình toàn gói lá sen, chị Út há!

Đội Lê được dịp nịnh vợ:

- Con vợ tui thứ gì nó cũng biến thành cao lương mỹ vị được, bởi vậy...

- Bởi vậy tui mới thương, phải không anh Đội!

Út Hương chọc xong phá lên cười, làm cả bọn cười theo. Ba Dương phải kéo tay Đội Lê ra:

- Thôi, đi cho rồi cha ơi. Ở đây một lát mặt hết đỏ lại tái cho coi!

Bọn họ đi rồi, Hường khen thật:

- Đúng là chị Đội giỏi đủ điều, thảo nào anh Đội không mê mẩn tâm thần như vậy. Tui mà còn mê nữa là..

Bấu Út một cái, chị Đội cười cười:

- Mê gì cũng không bằng người ta!

- Chị này...

Tưởng chỉ hai người ngầm hiểu nhau, nhưng có tiếng ai đó cười khúc khích:

- Chị Út ơi, xong vụ đánh Tây kỳ này, tui em sẽ được ăn đám cưới phải không?

Út Hường định không trả lời, nhưng vợ Đội Lê đã thúc vào hông cô:

- Nói đại đi, để tui nó hết hội nữa!

- Nhưng... biết nói gì?

- Thì vụ đám cưới.

- Của ai?

- Thì của em chứ ai. Hay để chị nói cho.

Út hoảng hốt:

- ĐỪNG, CHỊ!

Nhưng mấy cô kia đâu để yên:

- Tụi này nghe hết rồi! Ông Tư Tòng sẽ làm chủ hôn đàng trai, còn ông Chín thì chủ hôn đàng gái. Chú rể là...

Họ không dám nói chớ chẳng phải không biết. Như vậy chuyện của Út hầu hết vùng Tháp Mười này đã hay biết, đâu còn giấu được ai nữa.. Nhưng dẫu sao cô vẫn không thể nói ra, bởi nhiều lẽ, mà trong đó điều cô ngại nhất là chưa được sự cho phép của ông Thiên hộ.

- Chị Út ơi!

Thấy Út Hường lúng túng và vẻ không bằng lòng, vợ Đới Lê phải lên tiếng:

- Thôi, làm lẽ lên chị em ơi!

Cũng may, ngay sau đó đã có nhiều xuồng bơi về lần lượt lấy lương thực, nên chị em bận túi bụi, không còn thì giờ nói đùa nữa.

Ở doanh trại chỉ huy, ông Thiên hộ liên tục nhận được những tin tức nóng hổi, đặc biệt là tin của ông Long, ông Đức, họ nhận được từ một người thân tín ở Cao Lãnh liên quan đến cha vợ thằng Tây Rô-be. Ông Thiên hộ đặc biệt quan tâm:

- Tây bắt thằng Cai tổng Dậu hồi nào?

- Đã hai ngày rồi, mà tới bữa nay ta mới có tin.

- Cho mời hai ông Tư Tòng, Chín Dông tới ngay đây.

Ông Thiên hộ có vẻ sốt ruột lắm... Đến lát sau người liên lạc chạy về báo thì chẳng riêng gì ông Thiên hộ sống sờ, mà cả ban chỉ huy đều rúng động:

- Ông Chín không thấy đâu, chỉ có ông Tư bị đánh thương tích nặng lắm, đang nằm ở trảng cỏ gần bờ sông Phong Mỹ!

Cả mấy chục người chạy ngay đến hiện trường. Đến nơi cũng vừa lúc ông Tư Tòng tỉnh lại, ông hốt hoảng chụp tay ông Thiên hộ, giọng thều thào:

- Thằng... thằng... Rôbe nó... nó... phản...

Ông chỉ nói đến đó thì lại ngất. Ông Thiên hộ giục mọi người:

- Chia nhau ra đi tìm ông Chín, dò theo dấu thằng Rôbe. Chắc chắn là nó đi về phía bờ sông.

Quay sang Đốc binh Kiều, ông bảo:

- Vụ này nghiêm trọng lắm, vậy ông hãy đích thân dẫn người tới ngay nhà con vợ nó, xem tình hình thế nào. Nếu vợ nó chưa biết gì thì ta cứ làm như chẳng có chuyện gì xảy ra, chỉ cất người theo dõi thôi, đừng làm kinh động mọi người.

Một giờ sau, ông Đốc binh trở về cùng với vợ con Tây Rôbe.

- Chúng tôi tới nơi thì cả nhà nó trống trơn, cũng may khi chạy theo kinh, chúng tôi kịp thấy vợ con nó bơi xuống về hướng Phong Mỹ.

Vợ Rô-be khóc sụt sùi vừa năn nỉ:

- Xin mấy ông tha tội, tui chẳng biết gì...

Ông Thiên hộ vừa nghiêm, vừa động viên:

- Không ai làm gì chị, miễn chị thành thật cho tui tui biết thằng Rôbe đi lúc nào?

- Dạ...

- Không nói hoặc nói dối thì hậu quả sẽ khôn lường, chị có muốn con mình được sống an lành không? Chúng tôi hứa bảo vệ chị và các cháu, dẫu Rôbe có làm gì chăng nữa.

Đến lúc này có lẽ thấy không còn cách nào khác, nên chị ta đành thú nhận:

- Nó chạy ra tàu Tây ngoài Phong Mỹ.

- Có ai tới bắt liên lạc với nó không?

- Dạ...

- Chị cứ nói thiệt đi, chẳng việc gì đến chị đâu, giờ này chắc là nó đã ra ra tới tàu rồi.

- Dạ, hồi tối qua khi tôi đi mua thuốc cho thằng con ngoài vòm kính, thì có người đưa cho lá thư, nói của ba tui gửi, báo tin ông bệnh nặng..

Đốc binh Kiều thất vọng:

- Đó là thư từ thằng La Grandière!

Ông Thiên hộ tự trách mình:

- Tôi hơi chủ quan nên mới giao cho hai ông già giám sát thằng Tây xảo quyệt này. Thôi, chuyện đã dĩ lỡ rồi, bây giờ bằng mọi cách phải tìm cho ra ông Chín.

Biết tính cách của ông già Chín, người thà chết chứ không khuất phục, mà điều này cũng có nghĩa là ông có thể đã bị thằng Rôbe hại trên đường nó thoát thân.

Nghĩ đến đó trong lòng ông Thiên hộ buồn và ân hận vô cùng...

Tin tức lại liên tiếp dội về. Võ Huấn học tức về báo tin dữ:

- Các kho lương thực của mình mới dời tới đã bị cháy!

Nhìn về phía gần sông cái, thấy những cụm khói bốc lên cuộn cuộn, ông Thiên hộ dậm chân kêu trời:

- Chết rồi!

Ông giục mọi người dồn sức đi cứu lửa, đích thân ông chỉ huy, còn Đốc binh Kiều ở lại lo triển khai đội hình chống giặc.

Khi tiếp cận khu vực các nhà kho kín đáo trong rừng tràm gần sông, chính mắt Thiên hộ Dương nhìn ra sông, thấy đoàn tàu giặc đang đậu chực chờ. Các kho lương bằng rơm rạ, nên dễ bốc cháy và cháy rất nhanh, trước mắt mọi người lúc đó chỉ còn lại đống tro tàn, và...

- Ông Thiên hộ, ông già Chín!

Có hai xác người nằm gần đám cháy, thân thể họ chỉ bị cháy phần chân, nên vừa thoát nhìn có thể nhận dạng được ngay. Xác bên cạnh chính là thằng Tây Rôbe!

Cả hai đã chết vì những vết thương trên thân thể, chớ không phải chết cháy. Trên tay cả hai còn cầm hai loại vũ khí bén nhọn, đặc biệt là cây mác vót của ông Chín, thứ vũ khí mà ông không rời nửa bước kể từ khi ở Gò Công đến nay...

Ôm xác ông già trên tay, hai hàng nước mắt ông Thiên hộ tuôn dài. Đã lâu lắm rồi, con người tưởng chừng đã khô lệt, giờ lại khóc như chưa bao giờ được khóc!

Họ đã hiểu. Ông Chín khi biết tên Rôbe bỏ trốn, đã bám đuổi theo và bắt kịp hắn, khi Rôbe đột nhập vào các kho chứa lương thực, định đốt, thì ông Chín đã nhào vô ăn thua đủ với hắn. Một già một trẻ, mà Rôbe lại giỏi võ, nhưng ông Chín đã không chịu nhường bước, có thể đầu tiên ông đã bị tên khốn chém bị thương, nhưng vốn tánh kiên cường, nên trước khi xuôi tay, ông đã kịp cho hắn một nhát trí mạng! Vết thương ngay ngực tên khát máu đã minh chứng điều đó.

Qua phút bị thương, ông Thiên hộ còn kịp cảnh giác anh em:

- Khói đốt kho lương này cũng có thể là ám hiệu cho bọn ngoài tàu biết và chúng sẽ tấn công ngay. Ta phải lui về sau một đôi, bố trí đội hình vừa chiến đấu vừa lui theo hướng Tây Nam, chọn phía Cái Bèo làm điểm tựa.

Quả đúng như nhận định của ông Thiên hộ, ngay sau đó giặc bắt đầu câu pháo vào chỗ kho lương đang cháy. Những đợt pháo dữ dội và chính xác, như vậy chúng tỏ bọn giặc đã có được những thông tin chỉ điểm từ bên trong. Mà đó không ai khác hơn tên Rôbe phản bội!

Giặc pháo hơn mười đợt, rồi bắt đầu cho tàu áp sát các ngã ba kinh rạch dẫn vô rừng. Hết sau một đợt pháo, bọn chúng lại mỗi lửa cháy từng cánh rừng tràm đang mùa khô dễ cháy!

Chỉ trong vòng nửa giờ, cả một vạc rừng dài cháy rừng rục. Trong tình thế này nghĩa quân đành phải vừa cầm cự vừa rút lui dần theo kế hoạch. Đến chiều hôm đó thì đã có đến nửa phần rừng vừa bị pháo vừa bị đốt.

Bộ phận nuôi quân được báo tin hơi chậm, nhưng cũng đủ thì giờ gom góp hết số lương thực đã chế biến, đưa xuống xuống. Út Hường vừa hỏi chị em làm, nhưng tâm trí thì hơi bị phân tán. Cô hỏi nhỏ một người liên lạc:

- Mặt trận ngoài đó ra sao rồi?

Người liên lạc vô tình tiết lộ:

- Giặc đốt hết mấy kho lương của mình, rồi thẳng Rôbe bỏ trốn. Cô không hay tin ông Chín...

- Sao, cha tôi sao?

Đã lỡ lời, anh chàng liên lạc thật thà ấp úng:

- Dạ... dạ...

Út Hường không còn giữ được bình tĩnh:

- Nói mau đi, cái anh này. Cha tôi sao rồi?

- Dạ... nghe nói ông Chín bị thẳng Rôbe đâm. Còn ông Thiên hộ thì... bị giặc vây, đốt rừng bốn phía, lại pháo không ngớt từ sáng đến giờ!

Để rơi thúng bánh tét trên tay xuống sông, Út Hường như người mất hồn, vọt chạy lên bờ, nhắm hướng có cột khói bốc lên mà lao tới. Vợ Đội Lê kêu to mấy tiếng mà cô Út cũng chẳng nghe, cứ chạy.

Ra tới bờ con kinh nhỏ, cô Út gặp một toán nghĩa binh, cô hỏi lớn:

- Ra tới kho lương còn bao xa nữa?

Mấy người kia ngăn lại:

- Kho lương đang cháy, giặc đang tràn về phía đó, đi không được đâu!

Nhưng cô Út dẫu kể gì, cô cứ cầm đầu chạy bừa. Gặp mấy kinh mương lớn, nhỏ, Út đều lội bừa qua bất kể chướng ngại. Rồi chẳng biết va vào vật gì, Út ngã vật ra sau, đầu văng, mắt hoa... Trong mơ hồ Út nghe như có tiếng ai đó reo lên:

- Một đứa con gái! Mà hình như là... con Út Hường, tâm phúc của thằng cha Thiên hộ Dương!

Út Hường tỉnh lại, cô đảo mắt nhìn quanh và không khỏi bàng hoàng khi thấy chung quanh toàn là Tây. Hường nhớ lại, lúc cô bị ngã...

- Cô ta tỉnh lại rồi.

Người vừa lên tiếng chính là Trần Bá Lộc. Hấn quay sang La Grandière đang đứng ngay sau, giọng mừng vui:

- Có được con này trong tay coi như ta thắng chắc rồi!

Hấn quay sang bảo tất cả lính phục dịch lui ra, chỉ chừa lại hai người, một là tên mật thám từng bị bắt vô Thập Mười rồi được tha, còn tên kia chính là tên tù binh bị bắt cùng lúc với tên đồn trưởng Rôbe. Hấn cùng bỏ trốn một lúc với cấp trên và quay lại làm người dẫn đường.

- Anh bước ra để cô ta nhìn mặt xem có quen không.

Hấn tên Đạt, vừa bước ra đã cười nham nhở:

- Người quen cả mà, cô Út. Sao, cô tỉnh lại chưa?

Út Hường nhớ rất rõ tên này, có lần lợi dụng lúc tập võ, hấn đã nắm tay cô và đã bị cô tát cho một tát nổ

đom đóm. Hấn thuộc dàn em thân tín của Rôbe, lúc nào cũng sát bên nhau...

- Chính tui đã ẵm cô lên tàu đó nghen, cô Út!

Út Hường phun thẳng bãi nước bọt vào mặt tên bản thủ. Hấn bị bất ngờ nên lãnh đủ bãi nước bọt vào giữa trán! Điên tiết, hấn lồng lên, nhào tới tính ăn thua đủ, nhưng La Grandière kịp thời ngăn lại:

- Mày lui ra ngoài.

Tên Tây cáo già làm ra vẻ lịch sự:

- Xin lỗi cô. Xin cô tha lỗi cho mấy tên cục súc đó!

Trần Bá Lộc dịch lại lời của hấn, nhưng Út Hường vẫn chẳng thèm nhìn mặt cả hai tên. Cô gào lên:

- Các ông thả tôi ra, nếu không tôi cắn lưỡi ngay bây giờ!

Trần Bá Lộc nói gì đó với tên quan thầy, rồi quay sang bảo:

- Ngài Thống soái đối xử với cô tử tế, cô không nên manh động mà hại thân. Được rồi, nếu cô chưa khỏe thì hãy tiếp tục nghỉ ngơi.

Hấn ra lệnh cho thuộc hạ:

- Trên tàu không có quần áo nữ, vậy lựa tạm bộ đồ nào nhỏ, đưa cho cô Út thay tạm, rồi lo cơm nước cô ăn, giờ này tối lắm rồi, chắc cô ấy đã đói...

Út Hường chẳng nề nang gì, nạt ngang:

- Tao không ăn của quân bây!

Vừa hét, cô vừa bật dậy, tỉnh rời khỏi giường, nhưng lúc đó cô mới phát hiện một chân của mình đã bị thương khá nặng. Ngã vật lại xuống giường, Út chột gào lên:

- Cha ơi! Ông Thiên hộ...

Biết mình lỡ lời, Út ngưng ngang, rồi để mặc cho hai dòng lệ tuôn trào...

Trao đổi với La Grandière mấy câu, Trần Bá Lộc quay sang Út, nhẹ giọng:

- Cha cô do thằng phản bội Rôbe nó giết, chớ không phải chúng tôi. Để rồi chúng tôi sẽ tìm cách mai táng cho ông đàng hoàng. Còn Thiên hộ Dương thì...cô có muốn gặp ông ấy?

- Tao không biết Thiên hộ Dương nào hết! Tao là dân thường đi buôn bán qua đây thì gặp tụi bây...

Trần Bá Lộc tỏ giọng nham hiểm:

- Gạt ai được chớ với quan lớn đây và tôi thì đừng hòng, cô em. Tôi còn biết gia đình cô còn tính sau đợt này thì làm đám cưới cho hai người, đám cưới lớn nhất vùng Thập Mười này đó, đúng chưa?

La Grandière ra hiệu cho hấn chấm dứt cuộc nói chuyện và lui ra ngoài. Bọn chúng lại bàn bạc thêm rất lâu, trước khi lui về phòng riêng, tên quan Tây bảo:

- Đối xử tử tế với nó, mặc nó nói gì, chửi gì cũng chẳng để ý, chờ đến sáng mai ta sẽ có cách tính.

Suốt đêm đó Út Hường không hề chợp mắt được. Hề nhắm mắt lại là hình ảnh cha già hiện ra với mình đầy máu. Rồi ông Thiên hộ nữa, chẳng hiểu sao Út cũng thấy

ông đứng thẳng trên ngọn tràm, một tay cầm kiếm dài, một tay xách hai đòn bánh tét gói lá sen! Ông đang gào thét nghĩa quân tiến lên như mọi khi!

Trời vừa rạng sáng, một loạt đạn pháo làm kinh động vạn vật. Út Hường nghe đau nhức khắp người, nhất là ở chân trái. Rồi tiếp theo cô có cảm giác là tàu đang di chuyển chậm chậm...

Một lúc sau, chợt có hai tên lính Pháp bước vào phòng, chúng chẳng nói chẳng rằng, xốc nách người con gái đang bị thương, giữa tiếng gào thét của cô:

- Bọn bây làm gì tao, quân khốn nạn? Tao cần lười nếu bây đừng tới tao!

Bọn chúng chừng như đã được lệnh, nên đưa thẳng nạn nhân tới bên một vật giống như ghế xích đu. Đặt cô lên xong, một tên dùng dây cột chặt cô vào đó. Chỉ một phút sau, chiếc ghế đó từ từ được nhấc lên cao...Út Hường đã bị treo lơ lửng giữa cột buồm!

Từ bìa rừng có nhiều bóng đen thấp thoáng, họ đã nhìn rõ cảnh tượng thương tâm ấy...

Lửa trong rừng vẫn cháy rừng rực...

Và ở một góc rừng, người vừa nhận được tin báo trong lòng còn nóng hơn lửa! Ông Thiên hộ sững sờ trước câu nói của người liên lạc:

- Giặc bắt được cô Út Hường, chúng treo cô lên cột buồm ở ngoài vàm Phong Mỹ!

Sắc mặt vị đầu lãnh từ xanh dần biến sang đỏ, tay phải của ông nắm chặt chuỗi kiếm như muốn bóp nó vỡ vụn ra! Đốc binh Kiều phải nhắc:

- Bây giờ ta phải tìm cách cứu ngay cô ấy!

Biết thủ lĩnh của mình đang rối, ông bàn luôn:

- Ta phải bắt thần tấn công tàu của tên La Grandière, để chúng trở tay không kịp, nhân đó cứu luôn cô Út!

Kế sách nghe qua thì có thể gây bất ngờ, nhưng chính ông Thiên hộ phản bác:

- Bọn giặc không ngờ nghếch để cho ta làm chuyện đó đâu. Cứu Út Hường thì nhất định rồi, nhưng như thế sẽ hao thêm nhiều quân. Theo tôi...

Ông có vẻ lưỡng lự... hồi lâu mới nói:

- Chỉ mình tôi đi!

Mọi người nhao nhao phản đối:

- Không được! Không được!

Đốc binh Kiều dung hòa:

- Để quân chủ lực ở lại đây, còn chúng ta ra đó khoản vài trăm người, rồi tùy nghi quyết định.

Sợ bàn cãi thêm mất thời giờ, nên ông Thiên hộ đành phải nghe theo, nhưng ông cương quyết không cho ông Đốc binh đi theo. Ông bảo:

- Đây là giây phút quyết định, tôi không muốn chúng ta có bất cứ sơ xuất nào. Vậy ông Đốc binh ở lại đây điều động anh em chiến đấu, tôi có trở về hay không thì cứ như kế hoạch mà làm.

Ông nói xong, sợ anh em chất vấn lời thôi, đã xuống xuồng đi ngay ra Phong Mỹ. Mặt trời vừa nhô lên ở phía

đông, chợt tối sầm lại bởi một đám mây đen báo hiệu cơn mưa đầu mùa sắp kéo đến...

Hơn hai chục chiếc xuồng nhỏ chở đầy người, cập sát vào bờ kinh, chỉ mỗi chiếc xuồng ba lá đi đầu là tiếp tục nhấm hương tàu Tây lướt tới. Ông Thiên hộ đứng thẳng người trước mũi xuồng, quay lại nói với anh em:

- Tôi có làm sao thì cố lấy cho được xác về, cho anh em trong đó thấy mặt, và cũng không để thằng Tây làm nhục xác người mình!

Chẳng ai ngăn được ông, nên chỉ biết đứng nhìn bóng ông hiên ngang tiến về phía quân thù. Có vài người đã bật khóc!

Xuồng càng tiến đến gần, hình ảnh Út Hường càng rõ dần trên cột buồm. Và hình như cô vừa trông thấy ông!

- Đứng! Đứng tới đây, bọn chúng là thứ ác nham!

Giọng gào thét trong tuyệt vọng của cô càng làm xé lòng Thiên hộ Dương. Ông cho dừng xuồng lại cách tàu chưa đầy 50 mét, vẫn đứng thẳng người và tỏ ra bình tĩnh lạ thường. Ông cất tiếng đồng dục:

- Ta, Thiên hộ Dương! Ta không đến đây để nộp mạng, mà tới để cùng chết với các người. Dưới xuồng này đang có một khối thuốc nổ đủ sức công phá nát chiếc tàu này, nếu các người bắn vào ta lúc này.

Lời đe dọa tỏ ra có tác dụng, bởi ngay lúc đó đã thấy cả Trần Bá Lộc và La Grandière đều xuất hiện cùng lúc trên boong tàu. Tên Lộc lên tiếng:

- Chuyện đâu còn có đó, làm gì phải liều mạng vậy, ông Thiên hộ!

- Các người bức bách một cô gái chân yếu tay mềm như thế thật không xứng đáng là một cường quốc hùng mạnh Pháp lang sa. Nếu hảo hán, ta đề nghị các người hãy thả cô ấy ra, rồi ta sẵn sàng thế mạng!

Trần Bá Lộc dịch lại lời nói đó cho La Grandière nghe, tên Thống đốc Pháp nói gì đó với hắn, sau đó Lộc nói to:

- Ngài Thống đốc khá khen lòng nghĩa dũng của ông đối với người đẹp, nhưng lấy gì để tin được lời ông?

- Ta đã dám tới đây, thì chứng tỏ ta sẽ làm được lời đã nói. Trước tiên, các ông hãy thả cô gái xuống, cho cô lên xuống cao su nhỏ, rồi thả xuống nước. Ta sẽ lên xuống cao su để thế mạng, còn cô gái thì lên xuống thuốc nổ của ta để rời xa nơi đây.

Bọn chúng hội ý một lúc, rồi qua Trần Bá Lộc lên tiếng:

- Được, chúng tôi chấp thuận, nhưng ông phải lùi xuống ra trên 100 thước thì cô gái sẽ được thả.

Thiên hộ Dương cười to:

- Các ông quen phỉnh lừa thiên hạ, rồi cứ tưởng có thể lừa được ta sao! Ta lập lại một lần nữa, ta chỉ ở đây, cho tới lúc cô ấy được thả ra. Còn bằng không thì coi như tất cả chúng ta đều đi châu hà bá!

Thấy không thể làm khác, cuối cùng Út Hường được hạ xuống từ cột buồm. Mặc cho cô gào thét bảo Thiên hộ Dương hãy tránh xa, bọn Tây vẫn thực hiện đúng yêu cầu, cô được đặt lên chiếc xuống cao su nhỏ và đẩy ra chỗ

ông Thiên hộ đang đứng. Cả trăm họng súng lăm lăm chia về họ, nhưng nhất thời bọn chúng chưa dám xiết cò bởi chưa có lệnh.

Vừa ra tới nơi, cô Út nhảy ngay sang xuồng kia và ôm cứng lấy ông Thiên hộ, khóc nức nở:

- Em không đi, em ở lại đây với anh!

Thiên hộ Dương nói nhanh:

- Cứ đứng cho vững và bơi đi thật nhanh, tôi đã có cách, Út tin tôi chớ?

Đến lúc đó Út Hường mới yên dạ, cô nhìn lại người đàn ông của mình lần nữa, rồi nhẹ gật đầu. Trong lúc ông Thiên hộ leo sang xuồng cao su, cô còn dặn nhỏ:

- Ông không được liều mạng!

Thiên hộ Dương đưa cao gói vải trên tay, trấn an:

- Tôi còn cái này, chúng không làm gì được đâu!

Út hiểu trong gói kia là khối thuốc nổ mà chính cô là người đã gói để khi hữu dụng. Bơi đi được vài thước, cô đã nghe ông Thiên hộ nói to:

- Tôi còn trên tay khối thuốc nổ đủ sức phá tung con tàu này, vậy nếu biết điều thì các ông chớ có bắn.

Trên tàu, Trần Bá Lộc nói vọng xuống:

- Chúng tôi muốn bắt sống ông hơn là đem về cái xác chết không còn nguyên vẹn! Nào, bây giờ ông hãy từ từ đặt thuốc nổ xuống, rồi cho xuồng tới gần hơn.

Đợi cho Út Hường bơi đủ xa, ông Thiên hộ mới ngửa mặt lên trời cười thật to. Giọng ông như sấm rền:

- Người dân Nam chúng tôi không một ai chết vô nghĩa, chúng tôi chọn cái chết chứ không để cái chết chọn chúng tôi!

Ông vừa la to vừa phóng người xuống dòng nước bạc, mất dạng!

Bọn trên tàu biết bị mắc lừa nên ra lệnh nổ súng đồng loạt về phía chiếc xuồng cao su. Trong phút chốc chiếc xuồng chìm lìm, nhưng bóng dáng của ông Thiên hộ vẫn không thấy đâu?

Út Hường đâu thể nào an tâm, khi linh tính như mách bảo cho cô về sự nguy nan của ông Thiên hộ. Cô chẳng kịp suy nghĩ gì, đã vội quay xuồng lại, lọt vào tầm đạn của giặc. Cô gào to:

- Anh Dương ơi!

Đó là tiếng gọi anh lần thứ hai mà cô thốt ra, để gọi ông Thiên hộ Dương và cũng là lần sau cùng! Bởi một loạt đạn đã bắn thẳng vào chiếc xuồng có đầy chất nổ. Một tiếng nổ long trời vang lên, cả chiếc xuồng tan ra từng mảnh và... thân xác Út Hường cũng tan theo...

Út Hường quên một điều là ông Thiên hộ Dương ngoài tài đánh quyền, múa kiếm, bắn cung bá phát bá trúng, còn có tài bơi lội như rái cá! Vừa lúc đó ông đã nổi lên ở ngoài tầm đạn!

Với tiếng nổ đó cũng đã làm cho chiếc soái hạm của Pháp bị chao đảo và hình như đã bị trúng mìn đạn ở một bên hông. Chúng hoảng sợ vội lùi xa. Cùng lúc đó những nghĩa quân đang núp chờ phía bờ kinh, đã đồng loạt phóng xuồng ra tiếp ứng. Dù trên xuồng của họ

không có thuốc nổ, nhưng bọn Pháp vẫn đề phòng, chúng không dám bắn mà chỉ càng lúc càng lùi tàu ra xa hơn... Nhờ vậy nên nghĩa quân đã cứu được chủ soái của mình, đồng thời cũng vớt được xác Út Hường vô bờ.

Để vượt mất Thiên hộ Dương trong tầm tay, La Grandière giận điên lên, hấn quát tháo âm ỉ, ra lệnh bắn pháo bừa vào bất cứ nơi nào nghi có nghĩa quân.

Mười lăm chiếc tàu chiến được lệnh tấn công đồng loạt vào bốn mặt khác nhau, tiến đến đâu bắn nát cả vùng đó. Hầu như chẳng một ngôi nhà nào còn nguyên vẹn. Rút kinh nghiệm lần trước, kỳ này chúng không đổ bộ và hề thấy bất cứ vật gì ở xa lập tức bắn ngay. Trên sông, cho đến một dề lục bình trôi cũng bị bắn ra làm trăm mảnh. Trong khi đó trên rừng thì lửa vẫn tiếp tục cháy ào ào, theo chiều xuôi gió, lửa lùa nhanh từ Phong Mỹ vào Thông Linh; từ Bình Hòa Bắc xuôi qua Trà Cú... Hầu hết các con đường huyết mạch đều bị đốt và luôn luôn đốt trên hướng gió, điều này chúng tỏ giặc đã có tay trong, đã điều nghiên trước khi tấn công. Vai trò của thằng đồn trưởng Rôbe rất lớn trong vụ này và đây được coi là thất bại đau nhất cho nghĩa quân, đặc biệt là cho riêng Thiên hộ Dương về chánh sách hóa thù thành bạn đối với một tên ác ôn phản phúc, tráo trở.

Căn cứ địa vốn kiên cố, hiểm trở, từng là địa ngục của giặc Pháp ở lần tấn công đầu, giờ đây đã bị vỡ bởi

thần hỏa. Đó là qui luật chiến tranh. Chỉ một sơ xảy nhỏ đã phải lãnh hậu quả khôn lường!

Co cụm lại ở Cái Bèo, chuyển qua Ba Sao và cuối cùng trụ lại ở đây. Kiểm điểm lại lực lượng, sơ bộ hao hụt đến hơn năm trăm người. Có thể đã chết, nhưng cũng có thể còn thất lạc trong hỏa hoạn và đạn pháo... Nhưng, dù sao vẫn là con số đau lòng, thất ruột những người sống sót. Đứng lặng người, bất động suốt cả giờ, Thiên hộ Dương hầu như không còn biết có người bên cạnh mình. Mãi thật lâu Đốc binh Kiều mới nhắc:

- Làm gì cũng phải ăn uống cho có sức. Ông không nên để anh em mất tinh thần theo...

Lời nhắc của người bạn chí cốt thật đúng lúc. Ông Thiên hộ xiết chặt tay bạn, giọng cố trấn tĩnh:

- Mới có keo đầu mà!

Một bàn tay già nua đặt lên vai ông, giọng ông Tư Tông run run:

- Nỗi đau của ông quá lớn, nhưng trách nhiệm còn lớn lao hơn nhiều, xin ông hãy vì Đồng Tháp Mười này, vì nhân dân mà sống và lèo lái con thuyền này tiến lên! Chúng tôi luôn ở bên ông!

Những lời tâm huyết đủ làm ấm lòng, làm dịu con tim đang quặn thắt của ông Thiên hộ. Bước tới xiết chặt tay từng người có mặt, vị đầu lĩnh nói thật danh thếp:

- Cái gì cũng có cái giá của nó. Đánh giặc không phải trận nào cũng thắng, nhưng biết mình thua vì lẽ gì thì rồi ta sẽ thắng lại vẻ vang hơn, các anh em nghe có phải không?

- Chúng tôi thề sống chết với ông Thiên hộ! Chúng tôi không sợ gian khổ, không sợ cái chết, chỉ sợ phải làm nô lệ cho thằng Tây thôi!

Những tiếng hô vang cả một góc rừng, trong lúc tiếng pháo của bọn Tây vẫn còn ì ầm ngoài kia..

Đợi cho không khí lắng xuống, ông Thiên hộ đưa ra quyết định làm nhiều người ngạc nhiên:

- Giặc đã đánh ta một cú quá đau, nhưng ta cũng có cách trả miếng chúng: Gậy ông đập lưng ông!

Đốc binh Kiều hiểu ý ngay, vội reo lên:

- Diệt kế!

Thấy các chiến hữu tán thành, ông Thiên hộ bàn cụ thể:

- Chúng dùng hỏa công ép mình tới đường cùng, vậy cũng hỏa công, ta phải buộc giặc cuốn cờ!

Triển khai kế hoạch đó, ông Thiên hộ đích thân dẫn một toán nghĩa quân 50 người, toán thứ hai do bốn anh em Long, Đức, Thận và Rộng chỉ huy, toán thứ ba do nhóm Mộc Hóa phụ trách, còn nhóm cuối cùng được giao cho Ba Dương, Võ Huấn và Đội Lê hướng dẫn. Họ lên đường ngay sau đó. Việc giao một toán hành động cho Ba Dương là suy nghĩ đúng của ông Thiên hộ, bởi ông biết, tuy trong lòng Dương đang buồn vì mất cha, mất em gái,

nhưng mỗi căm hận còn mãnh liệt hơn, chỉ chờ cơ hội trả thù, mà đây là dịp tốt nhất!

Đúng là như vậy. Khi vừa nghe được phân công, Ba Dương đã bước tới xiết chặt tay ông Thiên hộ, đôi mắt đỏ hoe, nhưng long lên như một lời hứa quyết tâm!

Tất cả hơn bốn mươi chiếc xuồng lạng lẽ bơi nhanh về hướng đã định, tức đi vòng ra phía sau các tàu giặc. Nhờ thuộc đường, lại vào ban đêm, nên hầu hết xuồng đã đến mục tiêu một cách an toàn. Ngay tức khắc, các nghĩa quân chặt tràm kết thành bè, trên bè chất đầy rơm, cỏ khô, ở giữa đặt bốn quả thủ pháo tự chế, làm bằng thuốc súng tịch thu của giặc trước đây.

Đúng giờ qui ước, những chiếc bè ấy được xô ra khỏi bờ, nhắm hướng những chiếc tàu đang đậu mà tiến tới! Do trời tối, nên khi giặc phát hiện được, thì bè đã tiến quá gần. Bọn chúng biết trên bè có chất nổ, nhưng không còn cách nào hơn, chúng đành phải nhắm bắn và những tiếng nổ vang trời! Có thể nghĩ đó là một cuộc đại tấn công, bởi những tiếng nổ nổi lên cùng lúc ở khắp các mặt, còn gây khiếp hãi hơn những đợt pháo kích suốt ngày hôm đó của giặc!

La Grandière đang ngủ, bị những tiếng nổ gần làm hấn văng ra khỏi giường! Tưởng bị tấn công lớn, hấn hét bọn thủ hạ cho nổ máy tàu chạy nhanh ra khỏi đó khá

xa. Đến sáng hôm sau thì hầu hết tàu giặc đều được lệnh rút hẳn ra Cao Lãnh, để rồi sau đó đi luôn ra Vĩnh Long. Ở hai hướng khác, giặc cũng cho tàu theo sông Vàm cỏ đông, Vàm cỏ tây rút về Mỹ Tho, Cái Bè.

**PHẦN
CUỐI**

NỬA MẢNH TRĂNG SOL..

Giặc đã rút đi rồi. Đồng Tháp Mười lại trở về hoang vắng muôn thủa của nó.. Nhưng sự hoang vắng giờ đây còn thêm sự điêu tàn bởi trận hỏa thiêu vừa rồi. Rừng tràm âm u là thế, nhưng sau khi bị thân hỏa tấn công, nó chỉ còn lại mặt đất đen xì, một cánh đồng than chạy tít chân trời, nhìn chẳng khác bãi tha ma..

Lực lượng còn lại của ông Thiên hộ Dương rút hết về phía Ba Sao. Tại đây một buổi lễ truy điệu những người tử trận được tổ chức trọng thể. Ba Dương có ý muốn đưa xác cha và em về Gò Công để mai táng, vì Tháp Mười vào mùa nước nổi đồng ruộng chìm dưới nước sâu gần hai thước, khó lòng bảo quản mộ phần. Nhưng ông Thiên hộ và nhiều người đều ngăn cản. Họ bảo đâu có đưa về đó thì cũng chẳng ai chăm sóc, nhang khói, chi bằng cứ tìm một nơi nào đó khô ráo để chôn, sau này nếu có điều kiện sẽ đưa về quê sau.

Nói đến quê, Thiên hộ Dương lại chạnh lòng. Chính ông, cho đến bây giờ nào có quê đâu để mà về! Ngay như mồ mã mẹ và anh cũng vẫn còn chôn tạm ở một nơi nào đó trên đất Gia Định. Thôi thì đâu cũng là quê hương, đâu cũng là nhà, ngã xuống ở đâu thì thân vùi ở đó, xá gì..

Trong lễ truy điệu, ông Thiên hộ đã bật khóc và mọi người hầu như không ai cầm được nước mắt. Sau đó ông

cùng với Ba Đương đưa xác ông Chín và Út Hường chôn dưới gốc cây gạo cách Giồng Cát không xa. Lột chiếc nhẫn bạc trong cổ, vật mà lão bợc Phan Tứ đã đổi cả mạng sống để lấy đem về..., nhét vội vào bên trong chiếc đệm bó xác Út. Coi như đó là kỷ vật duy nhất ông tặng cho người con gái đáng lý ra sẽ sống trọn cuộc đời tươi đẹp..

Ngồi bên ngôi mộ đắp vội, ông không muốn rời đi...mãi đến khi Ba Đương nhắc:

- Ta về thôi ông ạ.

Họ trở lại chỗ đóng quân thì hầu như mọi người đã có mặt. Đốc binh Kiều thông báo:

- Vừa mới có thêm bốn chiếc chiến thuyền Pháp đến đậu tại Cao Lãnh, thay những chiếc vừa rút đi. Tin từ Vĩnh Long cũng cho hay binh Pháp đang tăng cường thêm khá đông, có khả năng bọn chúng sẽ đánh tiếp. Tin từ Châu Đốc, Rạch Giá, Hà Tiên cũng không tốt, giặc đã chiếm các thành đó cách đây không lâu và lực lượng của Quân Thành đang bị vây ở Láng Linh, Bảy Thưa. Bây giờ có lẽ chúng ta phải liệu trước...

Thiên hộ Dương trầm ngâm giây lát rồi nói:

- Thiên thời địa lợi chúng ta không còn, mà giặc thì quyết tâm đánh tới cùng, vậy tốt nhất là ta phân tán ra. Tôi nghĩ, vùng Đồng Tháp Mười này muôn năm vẫn là

căn cứ địa chống giặc, ta không thể bỏ nó một cách dễ dàng. Theo tôi thì ông Đốc binh Kiều cứ dẫn phân nửa số anh em ra đi, tìm về Mộc Hóa hay Cai Lậy trụ lại tạm, còn tôi và anh em khác, tùy ai muốn theo, thì bám lại đây, chiến đấu đến cùng. Ta phải đánh để cho giặc hiểu rằng nghĩa quân Tháp Mười cũng giống như cỏ năng hay rừng tràm nơi này, dù có đốt cháy bao nhiêu lần, thì khi mưa xuống chúng lại mọc lên xanh tốt như thường!

Không một ai chịu tách đi, tất cả đều muốn ở lại cùng sống chết với vị chỉ huy của mình, với vùng Đồng Tháp Mười mà họ đã gắn bó lâu nay. Cuối cùng Đốc binh Kiều phải lên tiếng:

- Chúng ta đã thề đồng sinh đồng tử với nhau, nên chẳng ai đành lòng chia xa. Nhưng tình thế này, đúng như ông Thiên hộ nói, chúng ta bắt buộc phải linh động tính sao để còn lực lượng mà chiến đấu tiếp. Cuộc chiến đấu sẽ còn dài lâu, mà đất nước ta thì đâu cũng là nhà, ngọn cỏ, tấc đất nào cũng của ta. Vậy tôi có ý này: Tôi sẽ ở lại, tạm thời dìu dắt anh em, còn ông Thiên hộ thì nên rút về phía An Giang, tìm cách bắt liên lạc với cánh ông Quản cơ Trần Văn Thành, một mặt giúp ông một tay để chống lại sự bao vây của Pháp, mặt khác tìm địa điểm mới để ta lập căn cứ sau này. Việc này theo tôi là hợp lý, bởi vai vế của ông Thiên hộ nhiều nơi nể nang, ông lại

có mối giao hảo với cánh anh em ở An Giang, mà trong số này có những người thuộc lực lượng của ông Thủ khoa Huân, Thủ khoa Nghĩa và cả cánh của ông Nguyễn trung Trực ở Rạch Giá nữa.

Lời của ông Đốc binh khá thuyết phục, nên ai nấy đều tán thành. Chính ông Thiên hộ cũng nhận ra sự hợp lý, ông nói:

- Tôi biết lực lượng của ông Thủ khoa Huân vẫn còn mạnh ở Định Tường, và mới đây, khi ông Thủ khoa thoát được sự quản thúc lỏng ở nhà tên Tổng đốc Đỗ Hữu Phương thì đã về ngay An Giang. Nếu ta về đó ắt sẽ có sự giúp đỡ của nhiều anh em. Được, tôi sẽ đi, nhưng lúc đầu không nên đi đông sẽ dễ lộ. Chỉ khoản 50 người cùng tôi đi trước, sau đó nếu thuận lợi sẽ điều thêm.

Trước khi lên đường, giữa ông Thiên hộ và Đốc binh Kiều đã họp bàn khá kỹ và sự bịn rịn là không tránh khỏi. Xiết chặt tay bạn, ông Thiên hộ nói lời tâm huyết:

- Dù ở bất cứ đâu, nhưng hồn tôi vẫn là nơi này. Tôi tin chắc ông sẽ làm cho anh em đã hy sinh được mãn nguyện. Đồng Tháp Mười không có Thiên hộ Dương thì vẫn có Đốc binh Kiều!

Họ ôm chầm lấy nhau với nước mắt của những người đàn ông chân chính...

Vượt qua sông Vàm Nao bằng chiếc ghe mui óng nhỏ, cải trang thành một nông dân chở lúa, ông Thiên hộ Dương không khó để xuôi về Hồng Ngự, Tân Châu và cuối cùng tới được Châu Phú, nơi dẫn về căn cứ Láng Linh của ông Quản Thành.

Những ngày này giặc Pháp mới chiếm được Châu Đốc, nên ngày đêm ra sức ruồng bố, tìm diệt những đồng đảng của Quản Thành. Do đó, việc một người lạ từ xa đến như Thiên hộ Dương, mà đi hỏi thăm đường là chuyện vô cùng nguy hiểm. Đã qua hai ngày, nhưng vẫn chưa có manh mối nào để liên lạc với mặt khu Bảy Thưa. Tuy đường vào đó không xa, nhưng bị kiểm soát nghiêm ngặt nên không một người dân nào có thể tự do đi lại.

Đang lúc còn lưỡng lự chưa biết đi hay ở, thì một cơ may đến: Người lái cá, nơi cho ông Thiên hộ ngủ nhờ hai đêm vừa qua, báo cho ông một tin vui, đó là tin tức về Nhiêu Công. Ông ta bảo:

- Người mà ông tìm có lẽ là người này, tôi mới gặp hồi sáng nay.

Ông ta đưa về nhà một người thợ thiến heo, mặc quần áo như người Hoa, đầu đội nón chóp đan bằng tre che phủ hơn nửa mặt, nhưng vừa thoạt trông thấy, ông Thiên hộ nhận ra ngay:

- Nhiêu huynh đệ!

- Ông Thiên... à không, Võ huynh!

Thiên hộ Dương hạ thấp giọng:

- Cứ gọi tôi là ông Hai.

Nhiều Công tỏ ra lo lắng:

- Tình hình căng thẳng lắm. Tôi về đây lâu nay, nhưng vẫn chưa làm được gì, ngoài một lần tiếp xúc với nhà sư La Hồng.

- La Hồng là ai?

- Là một người tốt, đang cùng với Quản cơ Thành liên kết chống Pháp ở mật khu Bấy Thưa. Ông ta giỏi võ, tu trên Thất sơn, vừa xuống núi khi giặc Pháp chiếm thành Châu Đốc.

- Còn việc liên hệ với ông Quản Thành ra sao?

Nghiêu Công dè dặt:

- Không khả quan lắm. Bởi hiện nay thằng Huỳnh Công Tấn đích thân về đây mở các đợt ruộng bố, truy bắt ráo riết những người chống đối, nên ông Quản Thành vẫn còn áng binh chờ cơ hội.

Thiên hộ Dương đảm chiêu:

- Có lẽ ta nên chuyển hướng liên lạc đến ông Thủ khoa Huân, nghe nói ông ấy đã về đây lâu nay rồi.

Nhiều Công lắc đầu:

- Không ổn rồi. Mới ngày hôm qua, giặc Pháp đã cho bắt lại ngài Thủ khoa sau mấy tháng phóng thích!

Giọng ông Thiên hộ danh lại:

- Tất cả là do bàn tay của thằng Đội Tấn! Rồi đây căn cứ của Quản Thành cũng sẽ không yên với nó.

Gần đến nửa đêm hôm đó mà hai người vẫn chưa đi ngủ. Chuyện bàn tìm một lối ra vẫn chưa thông, thì chợt có nhiều tiếng chó sủa vang ngoài đường cái. Người chủ

nhà vốn là thành phần tốt, ông ta báo động cho hai vị khách tắt đèn.

Bỗng từ cửa sổ có một bóng người nhảy vút qua bằng thân pháp của con nhà võ. Chưa thấy mặt nhau, người ấy đã lên tiếng giục:

- Đi ngay ra ngõ sau, cứ theo đường mòn đi thêm một chút nữa là tới con kinh nhỏ, có chiếc xuồng ở đó, lấy mà đi. Đừng trở lại ghe, vì bọn chúng đã chờ sẵn ở đó!

Không kịp hỏi han gì thêm, họ đi thật nhanh, trong khi ở phía sau lưng đã nghe tiếng quát tháo:

- Đừng để chúng chạy thoát!

Ông Thiên hộ và Nhiêu Công đã thoát trong đường tơ kẽ tóc. Khi ra đến sông lớn rồi, Nhiêu Công mới hỏi:

- Ông có biết người cứu chúng ta vừa rồi là ai không?

- Vị sư gì ông nói lúc nãy?

- Đúng. Người ấy chính là La Hồng. Con người thật tốt bụng, tiếc là ta khó còn có cơ hội gặp lại.

Nhìn qua bên kia sông, có vài ánh đèn dầu leo lét, ông Thiên hộ hỏi:

- Đó là nơi nào?

- Làng Thị Đàm, đối diện với Cái Dầu. Tôi có một người bà con tốt bụng ở bên đó, để tôi đưa ông sang, rồi nhờ họ tìm cho một chiếc ghe khác.

Tranh thủ lúc bơi xuồng, ông Thiên hộ kể lại tình hình bên Đồng Tháp Mười. Không ngờ chuyện bí mật đến như vậy, ông Nhiêu Công lặng người đi, không nói được lời nào...

Cuối cùng ông chỉ thốt được hai tiếng:

-Bất công!

Rồi chợt nhớ ra một chuyện quan trọng, ông móc từ trong túi ra một gói giấy nhỏ:

-Có cái này cho ông, tôi suýt nữa quên. Đây là lá thư tôi nhận được khi mới về tới đây, do liên lạc của ngài Thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa đưa.

Ông Thiên hộ Dương như có một linh tính gì đó, cho nên vừa nhận thư thì tay ông hơi run. Đến khi đọc xong, ông thán thốt kêu lên trong sung sướng:

- Trời ơi!

Rồi ông quay sang xiết chặt tay người chiến hữu:

- Có tin vợ con tôi rồi! Tôi có một đứa con trai ông ơi!

Trước niềm vui khôn tả của người thủ lãnh lâm bước đường cùng, Nhiêu Công vừa vui lây, nhưng cũng vừa xót xa trong lòng...

Sóng vỗ tí tách bên mạn xuồng, giữa đêm khuya thanh vắng, chiếc xuồng con chẳng khác chiếc lá bị đẩy đưa, đưa đẩy...

-Trời cao có thấu chăng, hỡi trời!

Tiếng kêu trời của Nhiêu Công vừa thốt ra phải chăng là nỗi tuyệt vọng của con hùm thiêng đang lâm cảnh đường cùng? Chắc chắn là không phải. Với Thiên hộ Dương thì không cò gì có thể làm nhục chí ông được.

Ngày 26 tháng 8 năm 1866...

Mùa nước nổi lại quay về với Đồng Tháp Mười. Những cây tràm bị thiêu rụi hồi tháng trước, giờ đã mọc trở lại,

chúng cứ theo đà nước lên để lên theo, chắc chắn đến mùa nước rút thì nơi đó sẽ trở lại là rừng tràm thuở trước!

Trên chiếc xuồng câu nhỏ, một người đàn ông vạm vỡ, vừa cho xuồng lướt trên mặt nước ruộng, giờ đã trở thành mặt biển mênh mông, ông vừa đảo mắt khắp nơi như tìm kiếm ai...Đồng không mông quạnh, tí tấp mù xa toàn nước với nước, chẳng thấy một bóng người.Mảnh trăng khuyết trên bầu trời không đủ soi rõ mặt người trên xuồng. Nhưng cần gì phải rõ đó là ai, khi ông ta chừng như không muốn ai nhận ra mình.

Lại tiếp tục cho xuồng đi, chiếc xuồng đi càng lúc càng nhanh hơn. Cuối cùng thì cũng có một chiếc xuồng thứ hai trên khoảng không gian bao la đó. Trên xuồng kia cũng chỉ một người giống như xuồng này. Người đàn ông lên tiếng hỏi:

- Đây là Bến Than phải không bác?

Người bên kia đáp uể oải:

- Bến Than là lúc chưa cháy rừng, chớ bây giờ thì chẳng còn là bến gì hết. Nhưng ông là người ở đâu tới mà hỏi Bến Than?

- Dạ...cháu ở bên Mỹ Quý, đi tìm một ít người quen từng ở đây...

- Mỹ Quý không xa đây lắm, bộ chú không biết tin Đông Tháp Mười này bị thiêu rụi gần hai tháng trước sao? Chắc là chú đi đâu xa mới về...

Ông nhẹ thở dài, nói tiếp:

- Chỉ mới mấy tháng mà mọi sự thay đổi quá nhanh. Hồi trước, nơi này là căn cứ địa của ông Thiên hộ Dương, từng là mồ chôn quân Pháp. Vậy mà chỉ sau một trận thua do bị làm phản, đã tan tác hết. Nghe nói ông Thiên hộ Dương đi mộ binh thêm ở đâu bên An Giang, Châu Đốc chưa kịp về, thì ở nhà Pháp lại kéo đến đánh lần thứ ba, làm cho số quân còn lại của ông hao hụt thêm một lần nữa, ông Đốc binh Kiều phải dẫn quân rút về Gò Bắc Chiêng. Đúng là trời hại người lành mà!

Người nghe im lặng, nhưng nếu có thể nhìn được trong màn đêm thì sẽ thấy ông ta đang mím chặt môi, vừa buông một tiếng thở dài...

Chiếc xuồng do không được cấm sào ghìm lại, nên từ từ trôi đi xa... Mà người trên xuồng chừng như không muốn ghìm lại. Trôi khá xa, người ấy mới chép miệng:

- Đành phải thế thôi!

Xuồng trôi ra sông cái. Xa xa bóng những chiếc tàu tuần của giặc chạy sập sinh liên tục.

Trăng giờ đã lên cao, ánh sáng trăng đủ để soi rõ mặt người trên xuồng: Ông Thiên hộ Dương!

Con hùm xám Tháp Mười giờ đành phải lảng lạng rời nơi mình tung hoành, với ý nghĩ hiển hiện trong đầu: Không thể ở lại Đồng Tháp Mười trong hoàn cảnh này. Cách tốt nhất là tìm một hướng khác... Hướng đó giờ đây chỉ mình ông chịu trách nhiệm thực hiện. Chỉ mình ông thôi, để làm tất cả những gì còn dở dang..

Sông Vàm Nao là con đường mà chỉ trong vòng nửa tháng, ông Thiên hộ Dương đi qua lại đến bốn lần. Mà lần này, ông lại xuôi dòng chớ không vượt qua để lên vàm Ông Chưởng như trước. Mục đích của chuyến đi này chỉ mình ông biết. Bởi cho đến lúc này các chiến hữu của ông vẫn tưởng ông còn ở Cầu Đốc, An Giang.

Trước khi chia tay với Nhiều Công, Thiên hộ Dương đã ân cần nhờ bạn tìm cách trở lại Tháp Mười bắt liên lạc với anh em nghĩa quân, báo cho họ biết rằng ông chưa thể về được. Việc ông đi đâu và làm gì tạm thời chưa tiết lộ, đợi khi trở lại ông sẽ nói rõ hơn. Trong tình thế này ông cũng không thể thông báo với ai chuyện tin tức vừa nhận được từ Nhiều Công.

Đã dặn kỹ như vậy rồi, nhưng khi từ An Giang trở về, ông Thiên hộ vẫn không đành lòng. Ông lặng lẽ về để xác định lần nữa việc mình tạm thời rời Tháp Mười lúc này có cần thiết không? Và những gì trông tận mắt đêm nay, đã buộc ông không thể chần chừ.

Kế hoạch trong đầu ông Thiên hộ giờ đây khá cụ thể: Ông sẽ tìm cách về lại Gò Công, nơi còn có những chiến hữu cũ như Đốc binh Là, Âu Dương Lân. Từ đó nghe ngóng tình hình rồi sẽ tính tiếp...

Hai ngày sau, trong lốt người câu tôm, Thiên hộ Dương đã về Vàm Láng, và đi lần vô Đám lá tối trời. Đã thuộc lòng đường đi nước bước như trong nhà mình, ông lọt vô căn cứ địa cũ mà không gặp trở ngại nào. Rừng bị phá gần như chẳng còn gì, có lẽ do bàn tay của giặc Pháp, sau khi triệt hạ ông Trương Định.

Như vậy thì lực lượng của các ông Đốc binh Là, Âu Dương Lân ở đâu? Câu hỏi không dễ có lời đáp, nếu không có một may mắn. Ông Thiên hộ còn đang lưỡng lự thì chợt có một người nào đó trỗi lên từ dưới nước! Người đó đưa tay chụp lấy be xuống, lên tiếng hỏi khê:

- Bộ muốn chết, sao đi vô đây giờ này, cha nội!

Nghe giọng quen quen, ông Thiên hộ hỏi liền:

- Có phải Tám Cá Sấu không?

Người kia chùng như cũng nhận ra:

- Ông... Dương?

Tám Cá Sấu vốn là dân cố cựu của vùng rừng ngập mặn này. Lúc Trương Định và ông kéo về đây, chính Tám Cá Sấu đã tự nguyện tham gia lực lượng, ở trong ban quân lương, góp nhiều công sức nuôi quân suốt gần hai năm, cho đến khi xảy ra thảm kịch Trương Định bị hại...

Kéo xuống Thiên hộ Dương vào một góc tối, Tám Cá Sấu nói nhanh tình hình:

- Còn Âu Dương Lân?

- Ông Lân thì đã ra đi trước ít lâu, nghe nói ông về với cánh của ông Thủ khoa Huân bên Thuộc Nhiều.

- Còn hiện nay?

Tám Cá Sấu thở dài:

- Không còn gì cả. Bối giặc Pháp hầu như ngày nào cũng pháo kích vào, cách vài tuần lại cho tàu vào lũng sục và đốt phá. Ông coi kìa, cỏ lác còn không mọc được nói chi đến con người. Tui là dân, mà nếu rời khỏi đây thì như cá lên cạn, nên thôi, đành chấp nhận bám lấy đất mà sống qua ngày, nuôi vợ với 6 đứa con. Nhưng sao ông lại về đây? Nghe nói ông đánh cho Tây tơi tả ở bên Tháp Mười mà? ·

Không tiện nói rõ, ông Thiên hộ nói qua loa:

- Định về gặp anh em để hỏi thăm tình hình, xem có giúp đỡ gì được nhau thì giúp...

- Ở đây bây giờ quá sức căng. Đến đổi ngay như chuyện bà Trần thị Sanh, vợ ông Trương Định, lúc trước nhờ dựa vào thế là em cô cậu với bà Thái hậu Từ Dũ, đã đem được xác chồng về chôn ở Chợ Gò Công, vậy mà sau

đó còn bị tên Huỳnh Công Tấn ý thế chó săn của Tây, sai lính đập phá ngôi mộ trước sự uất hận của mọi người! Có thể nói, Đám Lá Tối Trời bây giờ cá sấu còn không ở được, đừng nói là...

Ông Thiên hộ còn muốn lưu lại để tìm hiểu thêm, nhưng ngay đêm đó, trước khi trời sáng, Tám Cá Sấu đã giục người chủ cũ của mình nên rời khỏi ngay, chớ vừa sáng ra là tàu Tây sẽ vào.

Đi Lý Nhơn?

Thiên hộ Dương lẳng lẳng hướng xuống về Lý Nhơn, Rừng Sác, nơi chàng công tử họ Võ ngày nào tập đi chân đất lần đầu tiên...

Cũng không khác gì Đám Lá Tối Trời, Lý Nhơn sau mấy năm mà cây đước, cây vẹt vẫn chưa mọc lại được trước sự tàn phá liên miên của giặc. Từ Vàm Sát ra tới sông Soài Rạp chẳng khác một bãi tha ma ngập nước. Tiêu điều, thê lương...

Chính nơi đây, khi mới 30 tuổi đời, Võ Duy Dương đã được dân làng Lý Nhơn kính trọng gọi ông là Thiên hộ Dương, để chỉ con người tài ba, hào hiệp lãnh đạo một ngàn nhà!

Nơi này còn có thể là căn cứ địa an toàn được sao?

Cố tìm một ai đó để hỏi thăm, nhưng chẳng thể nào tìm ra ai. Khi ra ngoài sông lớn, gặp một người đánh cá, hỏi thăm thì người này sợ sệt bảo:

- Đất này bây giờ là đất chết. Ban ngày mà đi qua đây lập tức bị bắn hạ mà không cần tra xét. Ông ở xa tới nên không biết, chớ từ lâu lắm rồi, ít có người qua lại nơi đây.

Nhìn về hướng Gia Định thành, ánh sáng điện khí, phương tiện mà giặc Pháp đem đến, đang chỉ cho người đứng xa vài chục dặm vẫn nhìn thấy một thành quách đã bị san bằng. Và nhìn sang hướng Phước Lý, chợt lòng ông Thiên hộ nghe đau nhói. Nơi đó mồ mả cha mẹ chẳng biết giờ ra sao? Muốn liêu trở về một lần, nhưng ngẫm nghĩ lại, cuối cùng ông đành thôi..

Lưu lại thêm một ngày ở vùng ven biển, tìm được một người quen thuở trước, ông Thiên hộ nhờ tìm một chiếc ghe đi biển. Ông chuẩn bị một chuyến đi xa, mà mục tiêu có thể là Bình Thuận, thậm chí ra tận Quảng Ngãi, cố hương..

Mục đích?

Còn làm gì nữa, ngoài chuyện tìm mộ thêm quân, xây dựng căn cứ kháng chiến mới, sau nữa là tìm lai vợ con, mà như trong lá thư của vợ, ông hy vọng vợ và con vẫn còn ở Bình Thuận. Nhưng chuyện vợ con ông có thể gác lại trước khi chưa thực hiện chuyện đại sự. Con người Thiên hộ Dương giờ đây chỉ còn mỗi mục tiêu: Ngăn chặn cho bằng được bàn tay bạo tàn của giặc Tây

ương, giành lại đất nước cho nhân dân mình! Mục tiêu đó mà chưa hoàn thành, thì dù ở nơi nào, ông vẫn xem như mình là kẻ không nhà..

Bấy giờ là mùa mưa, mùa gió nghịch, nên người quen của ông Thiên hộ khuyên ông nên nán lại ít lâu, đợi gió thuận mưa hòa hãt tính.. Nhưng trong lòng đang nóng như lửa đốt, một ngày chậm lại là một sự bồn chồn không yên, nên ông vẫn quyết:

- Đồng bào ta vẫn đi đánh cá, làm ăn. Người ta đi được thì mình đi được, không phải lo.

Thấy ông quá cương quyết nên người nọ vẫn tích cực giúp tìm được một chiếc ghe vừa ý. Ông ta còn nói những lời tâm huyết:

- Tuy dân ở đây không còn nhiều như trước kia, nhưng nếu ông Thiên hộ mộ quân được, khi trở về đây, chúng tôi sẽ đưa theo ông vài trăm thanh niên trai tráng!

Quá cảm kích trước lòng dạ sắc son của dân, ông Thiên hộ xiết chặt tay từng người. Ông chỉ nói gọn:

- Chúng ta sẽ làm được điều mọi người muốn. Hẹn trở lại!

24 tháng 10 năm 1866...

Đốc binh Nguyễn Tấn Kiều, mà cả vùng Tháp Mười đều quen gọi là Đốc binh Kiều, cánh tay mặt của Thiên hộ Dương, người thay vai trò của ông Thiên hộ trong lúc vị chỉ huy đi vắng, đã không thể nào ngờ phải mỗi mòn chờ đợi. Đã hơn hai tháng qua, mà tin tức về Thiên hộ Dương vẫn biến biệt...

Kể từ khi ông Nhiều Công từ An Giang về báo tin, thì anh em ở Tháp Mười vẫn nghĩ rằng chỉ trong thời gian ngắn, con người đầy nhiệt huyết và nặng nghĩa tình với đồng đội, với Tháp Mười, sẽ nhanh chóng trở lại. Nhưng càng ngày càng bật vô âm tín. Đã cho người đi dò tìm khắp nơi, nhưng chẳng có tin tức gì. Đã một tháng kể từ khi Đội Lê tình nguyện trở về Gò Công, hy vọng tìm được tung tích vị chủ tướng của mình, nhưng cũng chẳng thấy anh quay lại...

Không thể mãi chờ trong thấp thỏm, cho nên ông Đốc binh Kiều vẫn thường xuyên cho cánh quân còn hơn 500 người cơ động di chuyển đi về giữa vùng Thạnh Phú, Gò Bắc Chiêng đến Cái Thia. Chuyện phải di động luôn làm cho nghĩa binh mệt, lại không có được nơi để dưỡng quân, tăng gia sản xuất nuôi quân, nhưng chẳng còn cách nào khác, khi căn cứ Đồng Tháp Mười giờ đây không còn an toàn như trước.

Dẫu vậy, trong vài tháng qua, nghĩa quân vẫn cho giặc ném nhiều cay đắng: Đánh thắng đồn Tá gần Mỹ Quý chỉ trong vòng chưa đầy một đêm. Bắn cháy hai chiến thuyền nhỏ của giặc trên sông Vàm cỏ Tây. Tiêu diệt 60 tên giặc tại Mỹ Thọ, khi chúng kéo quân đi ruộng bố đồng bào vô tội...

Chính những chiến công đó lại càng làm cho Pháp điên tiết, lồng lộn lên và tăng cường những cuộc hành quân, bắn giết ngày đêm. Hầu như không ngày nào tại chợ Cao Lãnh cũng có bêu một hai thủ cấp của những người mà giặc gọi là “quân phiến loạn”.

Lòng dân dao động, căm hờn và càng lúc họ càng chờ đợi một tín hiệu từ Thiên hộ Dương.

Nửa đêm hôm đó, có một chiếc xuồng quay về. Đó là Đội Lê.

Đốc binh Kiều như linh tính điều gì đó không lành, nên ông chỉ im lặng quan sát thái độ của Lê, chớ chưa vội hỏi. Và điều không chờ đợi họ lại được nghe:

- Tôi đã lần mò lên Gò Công, rồi sang cả Lý Nhơn... Ở đó tôi đã gặp người cung cấp cho ông Thiên hộ chiếc ghe vượt biển. Nghe nói ông về Bình Thuận hay Quảng Ngãi, rồi không thấy trở lại...

Ngừng giây lát, Đội Lê kể tiếp, giọng trầm hẳn xuống, hơi nghẹn:

- Những người dân đi biển vào mùa đó thuật lại rằng, đã có một cơn bão bất thần ập tới, đã đánh chìm một chiếc ghe nhỏ, trên ghe chỉ có một người...

Tin chỉ có vậy, nhưng hầu như mọi người đều linh tính điều bất hạnh đã rơi đúng vào con người đáng kính ấy!

Đốc binh Kiều mím chặt môi, cố nén cơn đau đang chực trào lên. Hồi lâu ông bảo:

- Chờ thêm một tháng nữa, nếu vẫn chưa có tin, thì ta sẽ làm lễ truy điệu, nhưng không nên để lộ ra ngoài. Với giặc, thì ông Thiên hộ Dương phải còn mãi, sống mãi!

Hai tháng trôi qua...

Hầu như không còn một chút hy vọng gì về tin tức của ông Thiên hộ Dương.

Du kích quân Thập Mười lại tiếp tục bị hao hụt trong trận đụng độ với hai chiến thuyền giặc ở Cồn Lố. Hôm ấy, ông Đốc binh Kiều đích thân dẫn quân đi tập kích toán tuần tra của tên đại úy Linguet ở Mỹ Xương, lúc đầu ta diệt hơn 10 tên lính Pháp và Tagals. Thừa thắng xông lên, hơn 100 nghĩa binh đã tiến sát đến 2 chiến thuyền Pháp, vì nghĩ rằng chúng đã lên bờ đi càn, chắc ở tàu còn rất ít quân.

Lầm lẫn chết người là ở chỗ đó! Sự thật thì giặc chỉ đồ chưa đầy phân nửa quân, số còn lại phục sẵn trên tàu, vì chúng đoán nghĩa quân thế nào cũng đánh úp. Chúng đã thành công, khi quân ta leo lên tàu định phóng hỏa,

tức thời lũ giặc ủa ra. Với lợi thế chuẩn bị sẵn, nên ngay loạt đạn đầu tiên, chúng đã hạ sát hơn 30 nghĩa binh.

Khi ta rút được ra ngoài, khi điếm lại thì mất 92 người! Một mất mát quá lớn. Đốc binh Kiều nằm trong số những người bị thương.

Vết thương ở chân khá nặng, tuy nhiên nhờ Võ Huấn cảm tử xông vào công được ông chạy thoát. Nhưng điều làm cho ông Đốc binh lo lắng hơn cả là vẫn còn trên 300 quân kẹt lại mặt trận. Ông bảo Võ Huấn:

- Không cần lo cho tôi, anh hãy tức tốc trở lại mặt trận, cố mở đường máu để anh em thoát ra. Đặc biệt là những hàng binh người Tagals mà ta cho đi trận kỳ này, họ là người tốt, họ đã thể trung thành với chúng ta, ta không thể để họ gặp nguy lần này.

Võ Huân trở lại mặt trận và đã kịp chứng kiến một cảnh tượng vô cùng xúc động: 40 lính Tagals hàng binh, đang cố hết sức để chặn không cho bọn giặc bắt nhóm các ông Long, Thận, Phụng, Đức, trong lúc bốn ông này hầu như đã bị vây kín bởi trên 100 tên giặc! Nhờ sự can đảm của nhóm Tagals này, mà cuối cùng phe ta thoát an toàn.

Khi về đến căn cứ, chính ông Long đã thuật lại:

- Chúng tôi hầu như đã bó tay chờ chết, chột các người bạn Tagals đã lao vào chặn ngang mũi súng của giặc. Thoạt tiên Pháp không dám bắn, vì chúng sợ lầm đấm Tagals này với số Tagals của chúng. Sau đó khi đã nhận ra, chúng mới kêu gọi số Tagals của ta đầu hàng, nhưng chẳng một ai nghe theo. Pháp xả súng bắn thẳng vào! Có đến hơn 10 anh em Tagals đã ngã xuống đợt ấy, thật tội nghiệp cho họ!

Tổng số lính Tagals trong hàng ngũ của Thiên hộ Dương đến gần một trăm người, họ bị hao hụt qua mấy đợt, đến lần này nữa thì số còn lại chỉ khoảng 20 người. Nằm trên giường bệnh, ông Đốc binh Kiều gọi họ lại nói rất chân tình:

- Tình cảnh của nghĩa binh bây giờ không như thời của ông Thiên hộ còn ở đây. Chúng tôi không đành nhìn anh em hy sinh nữa, vậy từ đây anh em tìm đường mà lo thân. Anh em có thể trở về với bọn Pháp, nói là lâu nay bị chúng tôi bắt giam cầm, nay chạy thoát, như thế có lẽ bọn chúng sẽ cho anh em trở về quê quán.

Nhưng tất cả bọn họ đều phản đối quyết liệt:

- Chúng tôi đã theo nghĩa quân rồi, thì sống chết cũng là cùng với nghĩa quân mà thôi! Nếu các ông đuổi tui tui đi, tức khắc bọn này sẽ cùng chết tại đây!

Thấy họ cương quyết như vậy, ông Đốc binh Kiều đành chịu. Tuy nhiên, tình hình ngày càng khó hơn, do bị bao vây quá chắc, nên quân của ông Đốc binh không thể ra ngoài thường xuyên để vận lương, đành phải ăn uống kham khổ, sống và chiến đấu trong điều kiện ngặt nghèo. Đến tháng chạp năm đó thì điều tồi tệ đã xảy ra: Ông Đốc binh Kiều chết sau thời gian dài bị vết thương hành hạ! Rắn lại mất đầu. Con hùm xám thứ hai của Tháp Mười lại ra đi...

Anh em nghĩa quân mang xác ông Đốc binh về chôn ở Gò Tháp. Bên cạnh, họ đắp thêm một ngôi mộ nữa, dù bên trong không có xác người, nhưng ai nấy đều hiểu rằng nơi đó ông Thiên hộ Dương đang yên nghỉ! Bởi vậy về sau này mới có hai câu thơ của dân gian:

“Ai về Đồng Tháp mà coi,

Mã ông Thiên hộ trắng soi lạnh lòng...

Thật ra ông Thiên hộ Dương không chết ở Đồng Tháp Mười...

Rừng tràm Tháp Mười lại trở về sự huyền bí như bao đời của nó..Những đứa con nổi lên chống Pháp lúc ấy tạm thời chia năm sẻ bảy, mỗi nhóm đi về một hướng, nhưng trong thâm tâm họ lúc nào cũng nghĩ rằng đến một lúc nào đó, họ sẽ có dịp trở lại Tháp Mười, hoặc con cháu họ, bạn bè hay đồng loại của họ sẽ dùng Đồng Tháp Mười như một tấm

gương soi muôn thuở về lòng yêu nước, ý chí bất khuất của những con người thà hy sinh đời mình chứ không chịu làm thân nô lệ...

Nhóm ông Long, Đức, Rộng, Thận rút về vùng Cai Lậy, có cả nhóm Tagals đi theo. Họ tiếp tục con đường đã chọn, quyết chống Pháp đến cùng! Ít lâu sau họ nổi tiếng và dân Cai Lậy gọi họ là “Cai lậy tứ kiệt!”. Giặc Pháp lại thêm một mối đau đầu...

Nhóm từ Mộc Hóa tới, thì trở về gốc gác của mình. Họ hãnh diện khi xưng mình là thuộc hạ của Thiên hộ Dương. Họ đã chiến đấu dưới ngọn cờ chánh nghĩa đó cho đến mãi sau này...

Đồng Tháp Mười bao lần trăng tròn rồi lại khuyết. Bao lần nước lên rồi lại xuống. Bao lần nắng rồi lại mưa. Vật đổi sao dời... Nhưng có hai thứ không bao giờ vắng bóng ở chốn này: Đó là sen và tràm!

Nhưng như thế vẫn chưa đủ, còn có một thứ nữa, nó vĩnh cửu như sen và tràm, đó là con người! Người Đồng Tháp Mười muôn đời son sắt, một dạ kiên trung với đất nước của mình...

Đầu năm 1867...

Có một người ở tại làng Hà Thủy, Huyện Hoà Đa, tỉnh Bình Thuận, quả quyết rằng chính mình đã cứu

được một người trên một chiếc ghe trôi giạt từ phương Nam ra. Ban đầu tuy không rõ lai lịch, nhưng ngư dân này vẫn cứu mang, chăm sóc cho nạn nhân một cách tận tình. Sau khi tỉnh lại, nạn nhân vẫn không tiết lộ danh tánh, chỉ ngỏ ý muốn tìm một phụ nữ có con nhỏ từ Gia Định ra tá túc xứ này...Tuy vậy anh ngư dân vẫn có thể đoán ra người mà mình vừa cứu chính là Võ Duy Dương, người mà lâu nay tung hoành ngang dọc ở vùng đất phương Nam, kẻ đại thù của quân xâm lược Pháp. Cũng may cho ông ta, người làng Hà Thủy này vốn có truyền thống yêu nước, nên không bao giờ họ bán đứng một con người yêu nước như ông Dương...Còn hỏi tại sao họ nhận ra hành tung bí mật của con người đang cố dấu? Có lẽ do linh tính, nhưng cũng do may mắn, vì trước trước đó ít lâu, cũng tại làng Hà Thủy này đúng là có một thiếu phụ từng mang theo một đứa con trai nhỏ tới đây ở nhờ nhà một người quen. Người thiếu phụ này hình như muốn xa lánh mọi người bởi một lý do nào đó và đặc biệt lo cho sự an nguy của con mình còn hơn chính bản thân. Sau khi chị kịp ra đi và gửi được đứa con cho một người thân thuộc mang đi, thì bọn mật thám Pháp tìm tới. Chính bọn này cho biết người phụ nữ mà chúng vừa để sống đó chính là vợ của Võ Duy Dương!

Sau khi biết chắc được tin tức người mình cần tìm, dù người đàn bà đó đã ra đi - có thể đã về Quảng Ngãi - người đàn ông đã chân thành cảm ơn người cứu mạng rồi lặng lẽ ra đi, không cho biết là đi đâu. Ông có vẻ hả dạ lắm. Nhớ lại những điều cơ mật nàng viết trong lá thư gửi qua Nguyễn Thông và Bùi Hữu Nghĩa, ông biết nàng sẽ tìm cách gửi con về Nghệ An..

-Nàng đưa con về Nghệ An làm gì? Phải chăng..

Suy nghĩ mãi, rồi chợt ông nhớ ra:

-Đúng rồi! Bào huynh họ Trương của nàng từng có một người bạn thân ở xứ Nghệ, một gia đình đức độ, uy tín, được mọi người trọng vọng. Việc nàng cho con lánh vào đó là một thượng sách..

-Ta sẽ tìm được nàng, Gia Hương.

Vận nước vẫn chưa yên, nhưng những gì đang diễn ra như đang báo trước những tia hy vọng đang ló dạng..

Người ta không biết con người đó đi về Trung hay vô Nam?

Chỉ biết rằng hơn chục năm sau đó, vị cử nhân Trương Gia Hội cùng với nhà yêu nước Nguyễn Thông đã về Hoà Đa “tị địa” và vài năm sau nữa vâng mệnh triều đình Huế, họ Trương đã trở lại Bình Thuận giữ chức Tuần phủ Thuận Khánh (Bình Thuận - Khánh Hoà).

Nguyễn Thông cũng từng lánh nạn ở Hoà Đa trong nhiều năm...Và sau đó nữa, người con của Trương Gia Hội là Trương Gia Mô cũng nối gót cha, trở thành một nhân sĩ yêu nước. Vùng đất Hà Thủy, Hoà Đa, Bình Thuận chừng như đã được chọn trước, để liên tục từ đó, cho đến sau này đã là chốn hoạt động và là nơi dừng chân lý tưởng trước khi đi về phương Nam của những chí sĩ cách mạng Nguyễn Sinh Huy (Nguyễn Sinh Sắc), Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh)..

Trong số này có cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã đến Cao Lãnh, vùng đất Đồng Tháp đầy hào khí, nơi còn phảng phất khí thiêng của vị anh hùng Thiên Hộ Võ Duy Dương.

*Viết xong tháng 4 năm 2004 tại Sài Gòn,
Tp.Hồ Chí Minh.*

HẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dictionnaire Biographique Annamite.
- Les Premières années de la Cochinchine, colonie Française (Paulin Vial).
- Abrégé de l'Histoire d'Annam - Alfred Schreiner .
- Đại Nam thực lục chánh biên.
- Định Tường xưa - *Huỳnh Minh*.
- Gò Công xưa - *Huỳnh Minh*.
- Nam bộ xưa và nay - Tạp chí xưa và nay (*nhiều tác giả*).
- Bốn vị anh hùng kháng chiến Miền Nam - *Thái Bạch*.
- Nguyễn Thông Vọng Mai Đình - *Hoài Anh*.
- Nguyễn Trung Trực - *Nguyễn Văn Khoa*.
- Sài Gòn - Gia Định xưa - NXB Tp.HCM.
- Các bô lão ở Lý Nhơn, Cần Giuộc, Tân An, Bình Chánh, Gò Công, Vĩnh Long, Tháp Mười, Châu Đốc.
- Petit cours de Géographie de la basse-cochinchine - *Trương Vĩnh Ký*.
- Bến Nghé xưa - *Sơn Nam*.
- Momographie de la province de Sadec (1903) Mỹ Tho (1902), NXB L.Ménard.

- **La Cochinchine et ses habitans (provinces de l'Ouest) Saigon 1894 – Dr.Baura.**
- **Cao Lãnh đến 1954 – Trần Quang Hạo.**
- **L'Indochine à la l'Exposition coloniale de 1906.**
- **Onze mois de sous- préfecture en Basse-Cochinchine – Lucien de Grammond.**
- **Scènes de la vie annamite – Henri le Verdier et H.Maubryan, Paris 1884.**
- **Một số tài liệu thu thập qua báo chí, truyền khẩu trong dân gian...**
- **Sưu tập ca dao – Lê Giang.**
- **Tự điển nhân vật lịch sử Việt Nam – Nguyễn Q. Thắng.**

MỤC LỤC

trang

- ❖ *Lời mở đầu* 3
- ❖ **PHẦN MỘT: Tài liệu lịch sử nghiên cứu về Võ Duy Dương**
..... 11
- ❖ **PHẦN HAI: Sự nghiệp đấu tranh chống pháp của anh hùng Võ Duy Dương trên đất Đồng Tháp Mười** 69
 - Phần I : *Ngày định mệnh*..... 69
 - Phần II : *Cái gai trước mắt*..... 105
 - Phần III : *Dường về Đồng Tháp Mười* 167
 - Phần cuối: 357
- ❖ *Phân Tài liệu tham khảo* 385

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu, Hà Nội.

*ĐT: 04.9439364 – 8229413 * Fax: 04. 9436024.*

Email: nxbthanhvien@yahoo.com

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

270 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 08. 9303262

Anh hùng *VÕ DUY DƯƠNG*

Chống Pháp ở Đồng Tháp

THƯỢNG HỒNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: MAI THỜI CHÍNH

Biên tập: NGUYỄN TRƯỜNG

Bìa: LAM VŨ

In 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần in Bến Tre. Giấy chứng nhận xuất bản số: 33/1338/XB-QLXB do Cục Xuất bản cấp ngày 20/09/2004. Giấy trích ngang số: 162/TN/CN/XBTN ngày 8/6/2005. In xong và nộp lưu chiểu Quý 4 năm 2005.

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000778



Võ Duy Dương(Võ Duy Lập) sinh năm 1824 tại làng Đại An, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi. Năm lên 18 tuổi, ông theo cha Võ Duy Ninh vào Gia Định. Ông học rất giỏi nhưng không y vào thế của cha. Ông không thích chốn quan trường, nên bỏ học, theo luyện võ với một số thanh niên yêu nước đương thời như Trương Định, Trương Gia Hội, Nguyễn Thông, Âu Dương Lâm. Kể cả bậc trưởng là thủ khoa Bùi Hữu Nghĩa cũng thường gặp gỡ bàn chuyện với nhau. Khi giặc Pháp chiếm thành Gia Định. Tổng đốc Võ Duy Ninh tuấn tiết, con là Võ Duy Dương ra gia nhập hàng ngũ với Trương Định như một hành động khẳng định thái độ dứt khoát chống lại ách đô hộ quân xâm lược...

Siêu thị Quảng Ngãi
21 000 11 006183
ANH HÙNG VĨ UY DƯƠNG
000001 11/2003 30.000 Đ

GIÁ: 30.000Đ

NGƯỜI CON CỦA QUẢNG NGÃI TRÊN ĐẤT THÁP MƯỜI